

Kế Hoạch Hoàn Hảo

Contents

Kế Hoạch Hoàn Hảo	1
1. Chương 1	2
2. Chương 2	13
3. Chương 3	20
4. Chương 4	24
5. Chương 5	29
6. Chương 6	36
7. Chương 7	40
8. Chương 8	44
9. Chương 9	52
10. Chương 10	57
11. Chương 11	64
12. Chương 12	67
13. Chương 13	75
14. Chương 14	81
15. Chương 15	84
16. Chương 16	91
17. Chương 17	97
18. Chương 18	105
19. Chương 19	114
20. Chương 20	123
21. Chương 21	132
22. Chương 22	134
23. Chương 23	136
24. Chương 24	137
25. Chương 25	139

Kế Hoạch Hoàn Hảo



Giới thiệu

Dịch giả: Đặng Thùy Zduyong Kế hoạch hoàn hảo kể về cuộc trả thù của một người phụ nữ xinh đẹp

Đọc và tải ebook truyện tại: <http://truyenclub.com/ke-hoach-hoan-hao>

1. Chương 1

Trang đầu tiên cuốn nhật ký của Leslie Stewart viết :

“Nhật ký thân mến : Sáng nay ta đã gặp người đàn ông ta sẽ lấy làm chồng ”

Một lời tâm sự giản dị và lạc quan, không thể là dấu hiệu báo trước cho hàng loạt những bi kịch sau này.

Đó là một ngày đẹp trời, đẹp đến nỗi không ai có thể nghĩ tới sự xui xẻo hay dám để xảy ra điều gì sai sót. Leslie Stewart không tin lắm vào chiêm tinh học, nhưng sáng hôm đó, khi ngẫu nhiên gỡ tờ báo Lexington Herald Leader ra, mục Dự báo tương lai bằng chiêm tinh của Zoltaire bỗng đập vào mắt nàng :

” dành cho những người thuộc mệnh leo (từ 23/7 đến 22/8) : vào đầu khoảng thời gian này bạn sẽ có tính yêu trong cuộc đời mình. Bạn đang ở đỉnh cao của sự sung mãn và nên chú ý tới một sự kiện thú vị sẽ đến với mình. người đến với bạn thuộc mệnh virgo. hôm nay là ngày của tình yêu, hãy chuẩn bị tinh thần để tiếp nhận nó”.

Chuẩn bị để đón cái gì nhỉ ? Leslie thờ ơ nghĩ. Ngày hôm nay sẽ trôi qua như mọi ngày khác. Chiêm tinh học đúng là thứ vớ vẩn.

Leslie làm việc cho công ty quảng cáo Bailey & Tomkins ở Lexington, Kentucky. Lịch công việc hôm nay của nàng có ba cuộc gặp vào buổi chiều. Đầu tiên là với công ty Kentucky Fertilizer, những người này rất khoái chiến dịch quảng cáo nàng đang làm cho họ, họ muốn đẩy nhanh tiến độ hơn nữa và rất thích câu mở đầu, “Nếu bạn muốn thưởng thức mùi thơm của hoa hồng ...”. Cuộc gặp thứ hai là với công ty Breeders Stud và thứ ba là với công ty Than Lexington. Vậy mà là ngày của tình yêu ư ?

Ngoài hai mươi tuổi, với thân hình mảnh mai, gợi cảm, Leslie Stewart là một nữ thư ký thạo việc. Mắt nàng màu xanh, hai gò má hơi cao và mái tóc mềm, dài, với kiểu cách đơn giản nhưng thanh lịch. Một người bạn của Leslie từng bảo nàng “Với nhan sắc của em, thêm chút đầu óc và một chỗ dựa, em có thể có cả thế giới này”.

Leslie xinh đẹp và có chỉ số IQ là 170. Nhưng nàng ko cho hình thức là một lợi thế của mình. Đàn ông chỉ muốn nhanh chóng yêu và hỏi nàng làm vợ chứ không mấy ai trong số họ chịu bỏ thời gian tìm hiểu nàng.

Là một trong hai thư ký, Leslie đồng thời cũng là người phụ nữ duy nhất trong số mười lăm nam nhân viên khác của công ty. Chưa đầy tuần lễ đầu tiên, Leslie đã thấy mình thông minh hơn tất cả bọn họ. Đây là một khám phá nàng giữ riêng cho mình.

Ngay từ đầu, hai sáng lập viên của công ty, Jim Bailey, một gã béo phì, gần bốn mươi tuổi với giọng nói nhẹ nhàng, và Al Tomkins, trẻ hơn Jim khoảng mười tuổi, khá nhanh nhẹn, đã lần lượt, từng người một, mời Leslie lên giường với họ. Nàng chấm dứt “ý tưởng” đó của cả hai, bằng câu trả lời rất đơn giản, “Còn nhắc đến một lần nữa, tôi sẽ đi”.

Chuyện chấm dứt tại đó. Leslie là một nhân viên rất có giá không thể mất được.

Trong tuần làm việc đầu tiên, vào giờ uống cà phê, Leslie đã kể cho mọi người nghe một câu chuyện cười.

“Một bà tiên hứa tặng cho ba người đàn ông mỗi người một điều ước. Người đầu tiên nói ”Ước gì tôi thông minh thêm 25% nữa“. Bà tiên gật đầu và rồi người kia reo lên ”Ồ‘ giờ đây tôi đã thông minh hơn rất nhiều”.

“Người thứ hai thì ”Ước gì tôi thông minh hơn 50% nữa“. Bà tiên gật đầu và người này mừng rỡ ”Thật tuyệt vời, giờ đây tôi đã biết nhiều điều mà trước đó tôi không biết”.

“Người thứ ba nói ”Ước gì tôi thông minh thêm 100% nữa“. Bà tiên gật đầu và anh chàng này biến thành một phụ nữ”.

Leslie nhìn mọi người, chờ đợi. Tất cả bọn họ chăm chăm nhìn lại nàng và không ai cười.

Ngày của tình yêu như chiêm tinh dự báo ấy bắt đầu lúc mười một giờ. Jim Bailey bước vào phòng làm việc bé xíu của Leslie nói : “Chúng ta có khách hàng mới. Tôi muốn cô lo cho việc này”.

Leslie đang phụ trách nhiều việc hơn bất kỳ ai ở công ty, song nàng thấy tốt nhất là không phản đối.

“Được thôi. Thế đó là cái gì ?”.

“Không phải là cái gì mà là ai. Cô đã nghe đến cái tên Oliver Russell chưa ?”.

Ai mà chẳng biết đến cái tên ấy. Đó là một luật sư của đại phương đang tranh cử chức Thống đốc bang, gương mặt anh ta trưng đầy trên các tấm bảng quảng cáo đặt ở khắp Kentucky này. Ở tuổi 35, với một danh tiếng khá lẫy lừng, anh ta được đánh giá là người có năng lực nhất của bang. Russell đã làm hàng loạt những cuộc nói chuyện trên các kênh truyền hình chủ yếu của bang, như WDKY, WTVQ, WKYT, ... và trên các đài phát thanh nhiều người nghe nhất trong vùng, như WKQQ và WLRO. Rất đẹp trai, mang dáng dấp của một vận động viên điền kinh, với mái tóc đen, hơi tối, đôi mắt cũng đen và nụ cười ấm áp. Anh ta cũng có tiếng là đã từng qua đêm với vô số quý bà ở Lexington.

“Có, tôi có nghe tiếng anh ta. Thế chúng ta sẽ phải làm gì ?”.

“Chúng ta sẽ giúp Russell giành ghế thống đốc bang. Anh ta đang trên đường đến đây.”

Oliver đến muộn mất vài phút. Ngoài đời nom anh còn hấp dẫn hơn trong ảnh.

Russell nở nụ cười cởi mở khi được giới thiệu với Leslie.

“Tôi đã được nghe nói nhiều về cô. Tôi rất vui vì cô sẽ là người chịu trách nhiệm vận động, tuyên truyền cho tôi”.

Anh ta không có vẻ gì như Leslie đã tưởng tượng. Đó là một người đàn ông chân thực và thẳng thắn. Tự nhiên, nàng thấy luống cuống.

“Tôi .. à, cảm ơn. Xin mời ông ngồi”.

Oliver Russell ngồi xuống ghế.

“Nào, chúng ta bắt đầu nhé”. Leslie gợi ý. “Tại sao ông muốn ứng cử vào vị trí Thống đốc bang ?”.

“Rất đơn giản. Kentucky là một bang tuyệt vời. Chúng ta đã biết điều đó vì chúng ta sinh ra ở đây, và chúng ta có thể tận hưởng sự tuyệt diệu của nó. Nhưng, ở nhiều nơi khác, họ lại cho rằng chúng ta giống một bầy mọi. Tôi muốn thay đổi cái nhìn này. Kentucky từng có nhiều điểm nổi trội hơn cả mười hai bang khác cộng lại. Lịch sử của nước Mỹ bắt đầu từ đây. Kentucky đem tới cho nước Mỹ hai vị Tổng Thống. Đây là nơi chôn rau cắt rốn của Daniel Boone, Kit Catson và Judge Roy Bean. Chúng ta có phong cảnh đẹp nhất thế giới, những dòng sông, những cánh đồng cỏ xanh ngát, tất cả mọi thứ. Tôi muốn cả thế giới này phải biết điều đó”.

Anh nói đầy thuyết phục, còn Leslie hoàn toàn bị cuốn hút. Nàng chợt nhớ tới câu chiêm tinh “Vào đầu khoảng thời gian này bạn sẽ có tình yêu trong cuộc đời mình ... Hôm nay sẽ là ngày của tình yêu, hãy chuẩn bị tinh thần để tiếp nhận nó.”

Russell nói tiếp. “Chiến dịch vận động sẽ không thể thành công nếu như cô không có niềm tin mãnh liệt vào điều này như tôi”.

“Tôi tin chứ”. Leslie nói nhanh. Có quá nhanh ko nhỉ ? “Tôi sẽ quan tâm tới việc này.” Nàng ngập ngừng một chút. “Cho phép tôi hỏi ông một câu có được không ?”.

“Vâng !”.

“Ông thuộc mệnh nào ?”.

“Virgo”.

Sau khi Oliver Russell ra về, Leslie đến ngay văn phòng của Jim Bailey. Nàng nói “Tôi thích anh ấy. Russell là người chân thực. Anh ấy sẽ là một thống đốc tốt đấy.”

Jim nhìn nàng, soi mói “Không dễ thế đâu”.

“Thế à ? Tại sao không ?”.

Bailey nhún vai, nói “Tôi không biết. Có cái gì đó tôi không giải thích được. Cô đã nhìn thấy Russell trên các tấm biển quảng cáo và trên các kênh truyền hình chưa ?”

“Rồi”.

“Ồ, thì thế đấy !”.

“Tôi ko hiểu, tại sao cơ ?”.

“Không ai biết chắc, nhưng có khá nhiều chuyện đồn đại. Một trong những chuyện đó là Russell dường như có ai đó sau lưng cung cấp cho anh ta tiền để ra tranh cử, và không hiểu lý do nào đẩy bỗng lại bỏ rơi anh ta”.

“Đúng lúc cuộc vận động tranh cử của anh ta đang ở lợi thế ư ? Điều đó e không hợp lý lắm, Jim ạ”.

“Tôi biết”.

“Thế tại sao Russell lại tìm đến chúng ta ?”

“Vì anh ta muốn. Tôi thấy anh chàng này nhiều tham vọng đấy. Và rất muốn làm một cái gì đó khác người. Russell muốn chúng ta tiến hành một chiến dịch quảng cáo có hiệu quả nhưng lại ko muốn mất nhiều tiền. Anh ta không có khả năng chi hơn nữa. Tất cả những gì chúng ta sẽ làm cho anh ta là sắp xếp các buổi phỏng vấn, các cuộc diễn thuyết viết báo, những việc tương tự như thế ...”. Bailey ngừng lại một chút, lắc đầu. “Trong khi đó đương kim Thống đốc Addison đang tốn bạc triệu cho cuộc tranh cử đấy. Xem ra Russell không phải là tay vừa đâu. Anh ta là một luật sư giỏi, rất có danh tiếng trong ngành của mình. Tôi cho rằng Russell sẽ là một vị thống đốc khá, nếu trúng cử”.

Đêm hôm đó, Leslie bắt đầu trang nhật ký bằng câu :

Nhật ký thân mến : Sáng nay ta đã gặp người đàn ông ta sẽ lấy làm chồng.

Leslie Stewart có một tuổi thơ thật đáng buồn. Cha nàng là giáo viên Anh ngữ trường Lexington Community, mẹ ở nhà nội trợ. Cha Leslie đẹp trai lại rất trí thức. Ông còn là người rất quan tâm đến gia đình. Theo ông, cả nhà luôn cùng đi nghỉ hoặc du lịch là điều hợp lý. Ông rất chiều Leslie, luôn miệng nói Leslie xinh đẹp, và hết lời khen ngợi mỗi khi Leslie được điểm cao hoặc ngoan ngoãn vâng lời. Trong mắt ông, Leslie chẳng bao giờ làm gì sai trác cả. Sinh nhật lần thứ 9, Leslie được cha tặng cho cô một chiếc váy dài màu tím, cổ tay viền đăng ten. Ông cho con gái mặc chiếc váy đó rồi ông khoe với bạn bè khi họ tới dự lễ sinh nhật. Ông nói với họ “Trông con bé xinh chưa kìa ”.

Leslie rất yêu cha.

Một năm sau, vào một buổi sáng, cuộc sống sung sướng của Leslie đã biến mất. Mẹ bé, mặt đầm đìa nước mắt, nói với bé rằng “Con yêu quý, cha con đã ... đã bỏ chúng ta mà đi rồi.”

Leslie ko hiểu. “Thế lúc nào thì cha về ?”

“Cha con sẽ ko về nữa.”

Mỗi một từ như nhát dao đâm vào tim Leslie.

Mẹ đã khiến ba phải ra đi, Leslie nghĩ. Bé thấy giận mẹ vì chắc hẳn bởi vì mẹ đã cãi nhau với ba.

Nhưng chắc chắn chẳng đời nào ba chịu xa mình. không khi nào. Leslie tự nhủ như vậy.

Nhiều tuần trôi qua, cha Leslie vẫn không gọi điện về. Người ta không cho ba về để gặp mình, Leslie nghĩ, mẹ đang phạt ba.

Bác của Leslie đã giải thích cho Leslie biết, bố mẹ bé chẳng có cái lộn gì hết. Cha Leslie mê một người đàn bà goá chồng, dạy ở trường đại học, và đã đến ở với bà ấy, ở phố Limestone. Một hôm, khi đi chợ, mẹ đã chỉ cho Leslie căn nhà ấy. “Họ sống ở đó”, bà nói vẻ buồn bã.

Một ngày thứ sáu, sau khi tan học, Leslie tìm đến căn nhà đó và bấm chuông. Một đứa con gái bằng tuổi Leslie ra mở cửa. Con bé kia cũng mặc một chiếc váy dài màu tím, cổ tay viền đăng ten.

Leslie chăm chăm nhìn chiếc váy, sưng sờ.

Đứa con gái kia nhìn bé, tò mò hỏi : “Mày là ai ?”

Leslie chạy vụt đi.

Khoảng hơn một năm sau đó, Leslie chứng kiến sự ra đi của mẹ. Cô bé từng nghe nói “chết vì thất tình là một điều ngớ ngẩn”, nhưng đã được tận mắt chứng kiến sự đau buồn và sau đó là sự ra đi vội vã của mẹ, để khi ai đó hỏi sao mẹ chết, Leslie đã không quanh co trả lời “Mẹ cháu chết vì thất tình”.

Từ ngày ấy, cô bé Leslie đã thề rằng sẽ ko để người đàn ông nào có thể làm điều tương tự như vậy với mình.

Sau khi mẹ mất, Leslie đến ở với bác. Nàng lên cấp ba rồi vào đại học Kentucky. Ở năm đại học cuối cùng Leslie đoạt danh hiệu hoa hậu bang. Vô số lời mời của các hãng thời trang đến với nàng.

Leslie có hai chuyện tình ngắn ngủi, một với chàng sinh viên là thần tượng bóng đá ở trường và một với thầy giáo dạy kinh tế. Hai người này nhanh chóng làm cô chán ngấy. Thực tế là vì Leslie cao hơn cả hai.

Đúng lúc Leslie sắp ra trường, người bác mất.

Cô sinh viên kết thúc việc học hành và đệ đơn xin vào công ty quảng cáo Bailey & Tomkins. Trụ sở của công ty nằm tại thành phố Vine, là một toà nhà hình chữ U. Dích thân Jim Baile, một trong hai sáng lập viên đọc đơn xin việc và vài dòng tiểu sử của Leslie. “Được. Cô là người may mắn đấy. Chúng tôi đang cần một thư ký”.

“Thư ký ư ? Tôi ... ”

” Sao ?”

“A’, không !”

Leslie bắt đầu công việc của một thư ký. Nhưng ngay trong lúc vội vã ghi chép biên bản tất cả những cuộc họp, đầu óc nàng vẫn bận rộn với việc tìm cách tăng phần hấp dẫn cho những ý tưởng quảng cáo được đưa ra. Một buổi sáng, có người nói “Tôi có một ý kiến tuyệt vời cho biểu tượng của món thịt bò trộn tương ớt Rancho. Trên nhãn của gói hàng, chúng ta sẽ in hình chàng cao bồi đang chọc tiết con bò, điều này sẽ khiến mọi người nghĩ rằng món này làm bằng thịt bò tươi, và .. ”

Thật là một ý tưởng ngu ngốc, Leslie nghĩ. Mọi người quay phắt lại nhìn và nàng kinh hoàng nhận ra mình đã nói thành lời những suy nghĩ trong đầu.

“Cô làm ơn giải thích điều đó được không, cô gái ?”

“Tôi ..” Nàng ước mình có thể chui được xuống đất. Tất cả đang chờ đợi. Leslie hít một hơi thật sâu. “Khi mọi người ăn thịt bò, họ không muốn thấy là họ đang ăn một con vật chết”.

Im lặng tràn ngập phòng họp. Jim Bailey hắng giọng : “Chúng ta có thể nghĩ thêm về điều này”.

Tuần sau đấy, trong cuộc họp bàn về việc quảng cáo cho một sản phẩm xà phòng tắm mới, một người nói, “Chúng ta sẽ lấy những người đẹp để quảng cáo”.

“Xin lỗi”, Leslie phát biểu. “Tôi thấy việc này đã nhiều nơi làm. Nhiều người đã làm. Tại sao chúng ta không dùng những nữ tiếp viên hàng không để cho mọi người thấy là xà phòng của chúng ta được sử dụng khắp nơi trên thế giới?”

Trong những cuộc họp sau, cánh đàn ông thấy tự nhiên họ đã bị cuốn hút theo ý kiến của nàng.

Một năm sau, Leslie trở thành nhân vật không thể thiếu trong các cuộc họp. Hai năm sau đó, nàng trở thành một chuyên gia quảng cáo, phụ trách nhiệm vụ chính của công ty.

Oliver Russell thực sự là thách thức đầu tiên đối với Leslie, từ khi nàng làm việc ở đây. Hai tuần sau ngày gặp Russell, Bailey gợi ý nàng nên từ bỏ vụ này vì chắc chắn Russell sẽ không đủ tiền để chi phí, nhưng Leslie thuyết phục Bailey nên giữ lại. “Cứ cho nó là một vụ may rủi đi”, nàng nói.

Bailey nhìn nàng một lúc lâu. “Thôi được”.

Leslie và Oliver Russell gặp nhau ở công viên Triangle. Đó là một ngày đầu đông se lạnh, có những cơn gió nhẹ từ hồ thổi đến. “Tôi ghét chính trị lắm”, Oliver nói.

Leslie nhìn anh đầy ngạc nhiên. “Thế tại sao anh lại ...?”.

“Bởi vì tôi muốn thay đổi, Leslie ạ. Đã qua rồi cái thời người ta cứ đặt quyền lực vào tay những người không xứng đáng, và điều khiển họ. Có rất nhiều điều tôi muốn làm”. Giọng anh tràn đầy niềm hứng khởi. “Những người cầm quyền đất nước đang biến nước Mỹ thành câu lạc bộ của những chú bé to đầu, Họ quan tâm đến quyền lợi của bản thân hơn là quyền lợi của cả dân tộc. Điều đó thật là tồi tệ và tôi định sửa lại, thử xem có được không?”

Leslie chăm chú nghe Oliver nói và nàng nghĩ, “Anh ấy sẽ làm được”. Sự thực là nàng thấy mọi cái ở anh đều cuốn hút. Nàng chưa từng có cảm giác đó với bất kỳ người đàn ông nào, và nàng ko có cách gì để biết được anh ta nghĩ về nàng ra sao. “Anh ấy đúng là một con người hoàn hảo.” Leslie thấy cứ vài phút lại có người đến bên ghế của họ, bắt tay Oliver và hỏi thăm sức khỏe anh. Phụ nữ đúng là mối nguy đối với nàng. “Lúc nào họ cũng vây lấy anh ấy”, nàng nghĩ. “Chắc tất cả họ đã từng lên giường với anh. Trừoi, đó ko phải là việc của mình”.

Leslie nghe nói gần đây anh dính hôn với con gái một ông nghị sĩ. Nàng tự hỏi, rồi chuyện gì sẽ xảy ra nhỉ ? “Ồ mà đấy cũng chẳng phải việc của mình”.

Không thể không thừa nhận rằng chiến dịch vận động cho Oliver xem chừng có nguy cơ thất bại. Không có tiền để trả cho nhân viên, cho truyền hình, đài phát thanh và báo chí ... Russell không thể cạnh tranh nổi với đương kim Thống đốc Cary Addison, người mà hình ảnh được trưng bày ở khắp nơi. Leslie bố trí cho Oliver xuất hiện ở một vài cuộc dã ngoại của công ty, tại một số nhà máy và hàng tá các vụ việc xã hội, nhưng nàng biết tất cả các “vụ” đó đều quá nhẹ ký, đều dễ dàng bị át giọng. và điều ấy làm nàng buồn.

“Cô có xem kết quả tín nhiệm mới đây không?”. Jim Bailey hỏi. “Cậu trai của cô thất bại rồi”.

Không, nếu như ta có thể giúp anh ấy, Leslie nghĩ.

Leslie và Oliver ăn tối ở nhà hàng Cheznous. “Chiến dịch không chạy phải không?”. Oliver nhẹ nhàng hỏi.

“Chúng ta còn nhiều thời gian”. Leslie an ủi anh. “Khi cử tri bắt đầu biết đến anh ...”

Oliver lắc đầu. “Tôi đã đọc kết quả tín nhiệm. Tôi muốn cô biết rằng tôi đánh giá cao những gì cô đã cố gắng làm cho tôi, Leslie ạ. Cô đã làm được nhiều việc lắm”.

Nàng ngồi đối diện với Oliver qua chiếc bàn, suy nghĩ. Anh đúng là người đàn ông tuyệt vời nhất mà ta từng gặp, và ta không thể giúp gì được cho anh. Nàng muốn vòng tay ôm anh vào lòng mà an ủi. An ủi anh ấy ư ? Sao ta lại trẻ con thế nhỉ ?

Khi họ đứng dậy để ra về, một người đàn ông, một phụ nữ và hai đứa trẻ tiến lại phía họ.

“Oliver, anh có khoẻ ko ?” Người đàn ông trạc bốn mươi tuổi, đẹp trai, lông mày rậm và đen, một bên mắt bị băng đen khiến cái nhìn của con mắt còn lại có vẻ dữ tợn.

Oliver nắm lấy tay ông ta. “Chào Peter. Xin giới thiệu với anh đây là cô Leslie Stewart. Còn đây là Peter Tager”.

“Xin chào cô Leslie”. Tager quay về phía gia đình mình. “Còn đây là vợ tôi, Besty, hai con gái Elisabeth và Rebeca”. Trong giọng ông ta ẩn chứa vẻ hãnh diện.

Peter quay lại nhìn phía Oliver. “Tôi vô cùng xin lỗi anh về chuyện vừa qua. Thật là một trò bẩn thỉu. Tôi rất ghét phải làm như vậy, nhưng tôi không có cách lựa chọn nào khác.”

“Tôi hiểu, Peter”.

“Liệu còn điều gì tôi có thể làm ... ”

“Ồ, không sao đâu. Tôi ổn mà.”

“Anh biết không, tôi luôn cầu chúa cho anh gặp may mắn.”

Trên đường về nhà, Leslie hỏi “Tất cả chuyện đó là sao ?”

Oliver định nói gì rồi lại thôi. “Không có gì cả đâu.”

Leslie sống trong một căn hộ bé xíu ở khu Bran-dywine của Lexington. Khi xe đã đến khi nhà, Oliver ngập ngừng nói :

“Leslie, tôi biết là công ty của cô và cô đang nỗ lực giúp tôi mà không được thù lao xứng đáng, nhưng nói thật nhé, cô đang lãng phí thời gian đấy. Tốt nhất là tôi nên cam chịu thất bại từ bây giờ.”

“Không”, Leslie thốt lên, và sự quả quyết trong giọng nói làm chính nàng cũng phải ngạc nhiên, “anh không được bỏ cuộc. Chúng ta sẽ tìm ra cách để lật ngược tình thế này.”

Oliver đưa mắt nhìn nàng. “Cô thực sự quan tâm đến chuyện này thế ư ?”

“Phải”, nàng nói khẽ, “tôi thực sự quan tâm đấy.”

Khi họ đến trước cửa căn hộ của nàng, Leslie hít một hơi thật sâu, “Anh có muốn vào không ?”

Anh nhìn nàng một lúc. “Có !”

Sau đó, nàng không còn biết chuyện gì xảy ra nữa.

Tất cả những gì nàng còn nhớ là họ đã cởi quần áo cho nhau, nàng đã nằm trong vòng tay anh và họ đã làm tình với nhau thật dữ dội, hoang dã. Sau đấy, cả hai nằm im lặng tận hưởng dư vị của niềm khoái cảm trong khoảnh khắc mà thời gian như đã ngưng trôi. Đó là cảm giác tuyệt vời nhất mà Leslie từng biết.

Họ cứ như vậy với nhau cả đêm. Thật là kỳ diệu, Oliver cùng một lúc cho và nhận không biết mệt. Anh ấy là một con thú. Và Leslie nghĩ. Ôi, Chúa ơi, ta cũng là một con thú.

Hôm sau, trong bữa ăn sáng có nước cam, trứng ốp và vài lát bánh mì, Leslie nói. “Sẽ có một buổi dã ngoại tại hồ Xanh vào thứ sáu này đấy, Oliver ạ. Và sẽ có cả đám đông ở đó. Em muốn sắp xếp để anh phát biểu. Rồi chúng ta sẽ mua một chương trình phát thanh để toàn bộ Kentucky đều nghe được những điều anh nói. Rồi ...”

“Leslie”, anh phản đối, “anh không có tiền để làm chuyện ấy.”

“Ồ, đừng ngại”, nàng nói vẻ thản nhiên. “Công ty em sẽ thanh toán”.

Nàng biết là chẳng có công ty nào chịu đứng ra chi trả hết. Nàng sẽ trả bằng chính tiền của mình. Nàng sẽ nói với Jim Bailey rằng đó là tiền của một người hâm mộ Russell. Thì cũng đúng là vậy. Nàng thâm nghĩ. Ta sẽ làm bất cứ điều gì để giúp anh ấy.

Có khoảng 200 người trong chuyến dã ngoại tại hồ Xanh. Khi Oliver đứng trước đám đông, trông anh thật tuyệt vời.

“Một nửa cư dân của của đất nước này không đi bầu cử. Chúng ta giữ kỷ lục về tỷ lệ bầu cử thấp nhất, hơn bất kì một quốc gia công nghiệp nào trên thế giới, dưới 50%. Nếu các bạn muốn thay đổi, trách nhiệm của các bạn là khiến cho họ phải thay đổi tình hình trên. Điều này còn cao hơn cả trách nhiệm, đó là quyền lợi. Lại sắp có một cuộc bầu cử tới đây. Dù các bạn bỏ phiếu cho tôi hay cho đối thủ của tôi thì xin hãy cứ đi, hãy vẫn đi bầu cử.”

Đám đông hoan hô anh.

Leslie bố trí cho Oliver xuất hiện trước đám đông trong mọi hoàn cảnh. Anh cắt băng khánh thành cho một bệnh viện nhỏ của trẻ em, cho một cây cầu mới, nói chuyện với các hội phụ nữ, hội người lao động, xuất hiện tại các hoạt động từ thiện, đến thăm nhà dưỡng lão ... Dù vậy, kết quả cũng không được nâng lên là mấy. Bất cứ lúc nào Oliver không phải vận động tranh cử thì anh lại ở bên Leslie. Họ cùng cưới ngựa, lang thang qua chợ đồ cổ chiều thứ bảy, cùng ăn tối ở A' la Lucie. Oliver tặng hoa cho Leslie vào ngày lễ Groundhog và thậm chí cả lễ kỷ niệm Battle of Bull Run, anh nhắn rất nhiều thông điệp tình yêu vào băng ghi âm trong điện thoại của nàng.

“Em yêu, em ở đâu vậy ? Anh nhớ em, nhớ em, nhớ em.”

” Anh đang yêu phát điên lên vì câu trả lời trong máy của em. Em có biết nó nghe gợi tình thế nào không ?”

“Anh nghĩ niềm hạnh phúc này thật quá lớn. Anh yêu em”.

Leslie chẳng quan tâm tới việc Oliver đưa nàng đi đâu, chỉ cần được ở bên anh.

Một trong những việc thú vị nhất mà họ đã làm là đi bè trên sông Russell Fork vào ngày chủ nhật. Lúc đầu, bè trôi nhẹ nhàng, êm đềm cho tới khi con sóng đổi tính trở nên hung dữ, cuộn những con sóng cao dần lên thành những khối nước khổng lồ chụp xuống đầu họ. Thật đáng sợ nhưng cũng thật kích thích biết bao. Chuyến đi kéo dài khoảng ba tiếng rưỡi. Khi Leslie và Oliver ra khỏi bè, cả người họ ướt sũng và tràn trề niềm sung sướng vì đã sống sót. Tay họ không lúc nào rời nhau. Họ làm tình với nhau trên ca bin xe tải, ở ghế sau của xe con, và trong rừng.

Vào một hôm, Oliver tự tay làm bữa tối tại nhà và mời Leslie đến. Căn nhà xinh xắn nằm ở Versaille, một thị trấn nhỏ ở gần Lexington. Anh làm món bít tết, có nước chấm chua ngọt, tỏi, rau thơm, ăn cùng với khoai tây rán, salad và rượu vang đỏ.

“Anh là một đầu bếp cừ khôi đấy.” Leslie hôn lên trán anh. “Thực sự anh làm món gì cũng tuyệt vời cơ mà”.

“Cảm ơn em”. Anh nhớ ra một việc. “Này anh có một bất ngờ nho nhỏ cho em, và anh muốn em thử nó.” Anh biến vào phòng ngủ rồi quay lại với một chiếc lọ nhỏ đựng thứ nước trong vắt.

“Nó đấy”. Anh nói

“Cái gì vậy ?”

“Em có nghe nói đến Ecstasy chưa ?”

“Nghe ư ? Em biết quá rõ ấy chứ.”

“Anh muốn nói là chất gây nghiện Ecstasy cơ. Đây là Ecstasy ở dạng chất lỏng. Người ta bảo nó là thần dược của tình yêu đấy.”

Leslie cau mày. “Anh yêu, em không cần đến nó. Chúng mình không cần nó. Nguy hiểm lắm”. Nàng ngập ngừng. “Anh thường xuyên dùng thứ này à ?”

Oliver cười vang. “Ô! không, nhìn mắt em kìa, một người bạn mới cho anh và bảo anh dùng thử. Đây là lần đầu tiên ... ”

“Sẽ không có lần đầu tiên này đâu. Anh hãy vứt nó đi.”

“Em nói đúng đấy. Anh vứt nó ngay đây.” Anh vào nhà tắm và giây lát sau Leslie nghe thấy tiếng giật nước. Oliver quay lại.

“Xong”, anh cười cười, “ai cần dùng đến Ecstasy em nhỉ”. Và anh ôm nàng vào lòng.

Leslie đã từng đọc những câu chuyện và nghe những bài hát về tình yêu, nhưng chưa bao giờ nghĩ một tình yêu thực sự sẽ đến với mình. Nàng thường nghĩ lãng mạn là một tình cảm rất ngớ ngẩn, là những giấc mơ không có thực. Nhưng giờ đây nàng đã tin. Thế giới xung quanh nàng bỗng chốc sáng lên, rạng rỡ một màu hồng. Tất cả những gì nàng chạm vào đều trở nên kì diệu và kì diệu nhất là Oliver Russell.

Một sáng chủ nhật, Oliver và Leslie đi dạo trong công viên Breaks Interstate, thích thú ngắm nhìn đám đông đang tò mò quanh họ.

“Trước đây em chưa từng biết đến cảm giác của một con người nổi tiếng.”

“Anh cho là rồi em sẽ thích.”

Họ tiến lại gần một tấm biển đặt bên lề lối đi. Leslie đứng khựng lại, trên tấm biển có dòng chữ viết tay rất rõ ràng : “Leslie , em sẽ lấy anh chứ ?”

Tim nàng đập rộn. Nàng quay nhìn Oliver, không nói được lời nào.

Anh dịu dàng ôm lấy nàng. “Em đồng ý không ?”

Sao mình lại may mắn thế nhỉ ? Leslie nhủ thầm. Nàng ôm chặt lấy anh và thì thào. “Vâng, anh yêu. Tất nhiên là em đồng ý.”

“Anh không dám hứa là em sẽ lấy một thống đốc nhưng chắc chắn em sẽ lấy một luật sư không tồi.”

Nàng hôn lên trán anh và thì thầm. “Thật là tuyệt vời anh ạ”.

Mấy ngày sau, khi Leslie đang chuẩn bị quần áo để đi ăn tối với Oliver, thì anh gọi đến.

“Em yêu, anh rất xin lỗi vì anh phải hoãn bữa ăn tối của chúng ta. Anh có một cuộc gặp rất quan trọng. Em tha thứ cho anh chứ ?”

Leslie mỉm cười nhẹ nhàng. “Vâng, em sẽ không giận đâu.”

Ngày hôm sau, Leslie giở tờ State Journal và đập vào mắt nàng là hàng tít “xác một cô gái được tìm thấy trên sông kentucky.” Bài báo viết : “Sáng sớm nay cảnh sát đã phát hiện xác của một cô gái trẻ khoảng 20 tuổi trên sông Kentucky, cách Lexington 10 dặm về phía đông. Người ta đang tiến hành khám nghiệm tử thi để tìm hiểu nguyên nhân cái chết ... ”

Leslie lặng người đi. Cô gái chết quá trẻ. Không biết cô đã có chồng hoặc người yêu chưa ? Ôn chúa, ta vẫn còn sống, và được yêu.

Có vẻ như cả Lexington đã biết họ sắp lấy nhau. Lexington là một thành phố nhỏ và Oliver Russell thì lại là một nhân vật nổi tiếng. Họ nói hai người thật đẹp đôi, đúng là trai tài gái sắc.

“Hi vọng anh ta biết mình may mắn đến thế nào”. Jim Bailey nói.

Leslie mỉm cười. “Không, cả hai chúng tôi chứ.”

“Thế cô có định bí mật trốn theo trai không đấy ?”

“Ồ không đâu, chúng tôi sẽ làm đầy đủ thủ tục tại nhà thờ Calvary Chapel. Oliver muốn vậy mà.”

“Sự kiện hạnh phúc ấy sẽ diễn ra khi nào?”

“Sáu tuần nữa.”

Mấy ngày sau, trên trang đầu báo State Journal đăng mẫu tin về cô gái trẻ chết trên sông Kentucky.

“Khám nghiệm tử thi cho biết cô gái đã được xác định là Lisa Burnette, làm nghề thư ký, chết vì dùng quá liều một chất gây nghiện nguy hiểm bị cấm lưu hành là Ecstasy dạng lỏng ... ”

Ecstasy dạng lỏng. Leslie nhớ lại bữa tối ở nhà Oliver, nàng nghĩ : Ôn chúa, anh ấy đã vứt nó đi.

Những tuần sau đó, cả hai đều bận ngập đầu chuẩn bị cho đám cưới. Có bao nhiêu việc phải làm. Giấy mời gửi tới gần 200 người. Leslie chọn một bé gái để nâng váy cô dâu, rồi phải lo váy áo, giấy tất và găng tay

cho nó nữa. Nàng mua cho mình một bộ váy cưới ở nhà may fayette Mall trên phố Nicholasvill, mũ choàng voan, chuỗi ngọc trai đeo cổ và một đôi găng tay dài.

Oliver cũng phải tự lo lắng quần áo cho mình. Phù rể của anh là một đồng nghiệp làm cùng công ty.

“Tất cả mọi thứ đã xong”. Oliver nói với nàng. “Anh đã nhận được thư trả lời của tất cả những người được mời. Hầu hết là họ sẽ đến.”

Leslie dịu dàng hôn lên má anh. “Em không thể chờ lâu hơn nữa, anh yêu ạ.”

Vào buổi tối thứ năm, một tuần trước đám cưới, Oliver đến nhà nàng.

“Leslie, anh xin lỗi, anh phải bay đi ngay Paris vì một khách hàng của anh đang gặp rắc rối và người ta cần đến anh đến đó”.

“Paris ư ? Thế anh sẽ đi trong bao lâu ?”

“Chỉ khoảng hai hoặc ba ngày. Muộn nhất là bốn ngày, anh sẽ trở về ngay khi xong việc”.

“Anh hãy bảo phi công lái cho cẩn thận đấy.”

“Anh sẽ bảo”.

Khi Oliver đi rồi, Leslie với vội tờ báo trên bàn. Nàng hồi hộp xem phần chiêm tinh học của Zontaire.

“Dành cho những người theo mạng leo (23/7 đến 22/8) : Hôm nay không phải là ngày để thay đổi kế hoạch đã định. một sai lầm nhỏ có thể dẫn bạn đến những hậu quả nghiêm trọng.”

Leslie đọc đi đọc lại, bối rối kinh khủng. Mấy lần nàng định gọi điện cho Oliver để bảo anh đừng đi. Nhưng thế thì kì quá, dù sao cũng chỉ là một câu chiêm tinh ngớ ngẩn.

Thứ hai, Leslie không nhận được tin gì của Oliver. Nàng gọi điện đến văn phòng anh, mọi người ở đó cũng đang sốt ruột như nàng. Thứ ba, anh vẫn biệt tăm tích. Leslie bắt đầu lo lắng. Bốn giờ sáng thứ tư, nàng bị đánh thức bởi tiếng chuông điện thoại. Ôi ! Oliver ! Cảm ơn Chúa. Nàng định làm căng với anh vì đã không gọi điện sớm hơn, nhưng bây giờ điều đó không còn quan trọng nữa rồi.

Nàng nhấc điện thoại. “Oliver phải không ?”

Một giọng nam lạ. “Cô Leslie Stewart đấy ạ ?”

Leslie bỗng lạnh hết cả người. “Ai, ai đấy ?”

“Tôi là Al Touers, phóng viên từ Associated Press. Chúng tôi muốn cô phát biểu một chút về chuyện này, cô Stewart.”

Chuyện gì đó khủng khiếp đã xảy ra. Oliver đã chết ?

“Cô Stewart ?”

“Vâng !” Giọng nàng như không còn chút sinh khí.

“Chúng tôi có thể xin cô cho biết ý kiến”.

“Về cái gì ?”

“Về đám cưới của ngài Oliver Russell với con gái nghị sĩ Todd Davis ở Paris”.

Trong khoảnh khắc, căn phòng như sụp xuống.

“Cô và ngài Russell đã đính hôn phải không ạ ? Liệu chúng tôi có thể biết ý kiến .. ”

Người nàng như hoá đá.

“Cô Stewart ... ”

Nàng lấy lại giọng nói. “Vâng, tôi ... tôi chúc họ hạnh phúc”, rồi đặt máy. Đúng là một cơn ác mộng. Nàng cố mở mắt thêm một chút nữa để hòng tin rằng đây chỉ là giấc mơ.

Nhưng đó là sự thực. Một lần nữa, nàng đã bị bỏ rơi. “Cha con sẽ không về nữa đâu.” Nàng vào nhà tắm và thấy khuôn xanh lét của mình trong gương. “Chúng tôi muốn biết ý kiến của cô về chuyện này”. Oliver đã lấy một khác làm vợ. Tại sao ? Ta đã làm gì sai ? Sao ta lại để mất anh ấy ? Nhưng sâu thẳm trong trái tim Leslie hiểu rằng Oliver đã bỏ nàng ra đi. Nàng sẽ đối mặt với tương lai như thế nào đây ?

Sáng hôm sau, khi Leslie đến công ty, tất cả mọi người đều tránh nhìn nàng. Nàng bước vào phòng làm việc của Jim Bailey.

Anh nhìn khuôn mặt xanh xao của nàng và nói “Hôm nay không cần phải đến đây, Leslie ạ. Về nhà nghỉ ngơi đi.”

Leslie hít một hơi thật sâu. “Không, cảm ơn, tôi khỏe.”

Các đài phát thanh, các kênh truyền hình, các ấn phẩm xuất bản buổi chiều đều ngập tràn thông tin chi tiết về đám cưới ở Paris. Không nghi ngờ gì nữa, nhân vật quan trọng nhất của Kentucky, nghị sĩ Todd Davis và câu chuyện về đám cưới của con gái ông ta cùng với chuyện chú rể phụ tình đã trở thành một cái tin nóng hổi, hấp dẫn nhất.

Điện thoại của Leslie reo liên hồi.

“Chúng tôi ở tờ báo Courier Journal. Cô Stewart, làm ơn cho chúng tôi biết ý kiến về đám cưới này ?”

“Vâng, điều duy nhất mà tôi quan tâm là hạnh phúc ầu Oliver ”

“Nhưng cô và ông ấy sắp .. ”

“Sẽ là một sai lầm nếu chúng tôi lấy nhau. Anh ấy gặp con gái của Nghị sĩ Davis trước. Hiển nhiên họ phải trở thành vợ chồng. Tôi cầu Chúa ban hạnh phúc cho cả hai.”

“Đây là báo State Journal ở Frankfort ..”

Và cứ thế.

Leslie cảm thấy phải đến một nửa Lexington đang thương hại nàng, một nửa kia đang phỏng đoán chuyện sẽ xảy ra tiếp theo. Bất cứ nơi nào Leslie đến, nàng cũng gặp những cái liếc trộm, những lời thì thào. Mọi người khâm phục sự bình tĩnh của nàng.

“Làm sao cô lại để ông ấy làm điều đó với ... ?”

“Khi anh thực sự yêu ai đó,” Leslie trả lời giận dỗi, ” anh sẽ mong cho người ấy được hạnh phúc. Oliver Russell là người đàn ông tuyệt vời nhất tôi từng gặp. tôi chúc cho cả hai người hạnh phúc.”

Nàng viết thư xin lỗi và trả lại quà mừng cho những người được mời đến dự đám cưới.

Leslie nửa mong nửa ko mong điện thoại của Oliver. Nhưng khi chuông reo, nàng lại không hề chuẩn bị tinh thần để đón nó. Nàng giật bắn mình khi nghe giọng nói quen thuộc.

“Leslie ... anh không biết nói gì.”

“Thật sao ?”

“Thật.”

“Thế có nghĩa là không có gì để nói cả.”

“Anh chỉ muốn giải thích với em về chuyện đã xảy ra. Trước khi gặp em, anh và Jan đã gần như sắp đính hôn. Và khi gặp lại cô ấy, anh ... anh biết rằng mình vẫn còn yêu ... ”

“Tôi hiểu rồi. Oliver, tạm biệt.”

Năm phút sau, cô thư ký của nàng thông báo. “Có một cú điện thoại cho cô ở đường dây số một, cô Stewart.”

“Tôi không muốn nói chuyện với ... ”

“Đó là nghị sĩ Davis.”

Ông bố của cô dâu đây. Ông ấy muốn cái gì ở mình nhỉ ? Leslie băn khoăn, nàng nhấc máy.

Một giọng nói nặng nề của vùng miền Nam. “Cô là Stewart ?”

“Vâng.”

“Tôi là Todd Davis. Tôi nghĩ chúng ta nên nói chuyện với nhau một chút.”

Nàng ngập ngừng. “Thưa ông, tôi không biết chúng ta có nên ... ”

“Tôi sẽ đến đón cô trong một giờ nữa.” Máy cắt ngay.

Đúng một giờ sau đó, một chiếc Limousine chậm chậm đỗ lại cổng công ty, nơi Leslie đang làm việc. Nghe báo, nàng đi ra. Người tài xế bước xuống mở cửa xe cho nàng. Nghị sĩ Davis ngồi ở ghế sau. Ông có vẻ rất gây ấn tượng với mái tóc trắng và hàng rìa nhỏ, khuôn mặt của một người đáng kính. Mặc dù trời hơi mưa ông vẫn mặc bộ comlê trắng và đội chiếc mũ rơm kiểu cách. Nghị sĩ Davis mang dáng vẻ của một nhà quý tộc miền Nam ở thế kỷ trước.

Khi Leslie đã ngồi vào trong xe, ông ta nói “Cô là một phụ nữ trẻ và đẹp.”

“Cám ơn.” Nàng đáp nhỏ.

Chiếc xe lăn bánh.

“Tôi không chỉ nói về mặt hình thức đâu, cô Syewart. Tôi có nghe những lời bình luận của cô về đám cưới trên các phương tiện truyền thông. Cô có bản lĩnh thật đấy. Tôi chẳng dám tin khi nghe những lời cô nói.” Giọng ông ta bỗng trở nên giận dữ. “Cô đang nghĩ tôi là một kẻ đạo đức giả đúng không ? Thú thật với cô là tôi cùng Oliver đã lừa gạt cô một cách quá ư là dễ tiện. Và tôi tức giận Jan vì nó đã cướp anh ta của cô. Nói cách khác tôi cảm thấy tội lỗi, ồii vì nó là con gái tôi. Kể ra chúng nó cũng hợp nhau.” Giọng ông run run vì cảm động.

Họ ngồi im lặng một lúc, rồi Leslie cất tiếng. “Tôi biết Oliver, tôi chắc là anh ấy cũng không định làm tôi đau đớn. Điều gì xảy ra ... đã xảy ra rồi. Tôi chỉ mong sự tốt lành nhất sẽ đến với anh ấy. Anh ấy đã lựa chọn như vậy. Tôi không thể làm việc gì để ngăn trở đường đi của anh ấy.”

“Cô thật rộng lượng”, ông ta ngừng lại, nhìn cô một lát, “cô thực sự là một cô gái tuyệt vời.”

Chiếc xe đỗ lại. Leslie nhìn qua cửa xe. Họ đã đến Paris Pike, trung tâm ngựa của Kentucky. Có khoảng hơn một trăm trại ngựa ở Lexington này, và lớn nhất là của nghị sĩ Davis.

Hai người ra khỏi xe, đi quanh khu quây ngựa. Họ dừng lại một lúc, ngắm nhìn những con vật đẹp dễ đi lại. Nghị sĩ Davis quay về phía nàng. “Tôi là người rất đơn giản,” ông ta hạ giọng, “ồ, tôi biết điều này có vẻ khó nghe đối với cô, nhưng đó là sự thật. Tôi sinh ra ở đây và tôi sẽ ở lại đây nốt quãng đời còn lại của mình. Không một nơi nào trên thế giới giống đây cả. Hãy nhìn xem xung quanh, cô Stewart. Ở đây gần chân trời đến nỗi ta có cảm giác sắp được lên thiên đàng. Mark Twain đã từng nói, nếu phải chết, ông muốn trút hơi thở cuối cùng tại Whashington và giờ đây tôi muốn thoát khỏi nó.”

“Thế tại sao ông còn tranh cử để làm Nghị sĩ Quốc hội ?”

“Bởi vì tôi phải có trách nhiệm. Người dân bầu tôi làm Nghị sĩ, và chừng nào họ còn tín nhiệm, tôi sẽ còn phải làm tốt nhất công việc của mình.” Bất chợt ông thay đổi đề tài. “Tôi muốn cô biết là tôi rất khâm phục cách xử sự của cô. Nếu có một mối vì điều đó, tôi biết nó cũng gây ra một vài lời bàn tán, thì ... tôi xin được thể hiện sự quý mến của tôi ...”

Leslie ngược nhìn ông ta.

“... Tôi nghĩ có lẽ cô nên đi xa một thời gian, một chuyến du lịch nước ngoài chẳng hạn. tất nhiên, tôi sẽ lo một khoản ..”

“Làm ơn đừng nói thế ...”

“Tôi chỉ ...”

“Tôi biết, tôi chưa gặp con gái ông, Nghị sĩ Davis ạ, nhưng nếu Oliver yêu cô ấy, chắc hẳn cô ấy phải rất đặc biệt. Tôi hi vọng họ sẽ hạnh phúc.”

Ông ta lúng túng nói. “Tôi nghĩ cô nên biết là chúng tôi sẽ quay lại đây để cưới lại. Ở Paris mới chỉ là một bữa tiệc nhỏ thôi, có tính nội bộ. Jan muốn được làm lễ cưới ở nhà thờ tại đây.”

Một cú nhói trong tim nàng. “Tôi hiểu. Được thôi. Họ sẽ chẳng có gì phải lo lắng cả.”

“Cám ơn cô.”

Đám cưới diễn ra hai tuần sau đó, tại chính nhà thờ Calvary Chapel, nơi Leslie và Oliver đã định làm lễ cưới. Nhà thờ đông kín người. Oliver Russell, Jan và Nghị sĩ Todd Davis đứng trước vị cha xứ làm lễ. Jan Davis là một cô gái tóc nâu xinh đẹp, thân hình tha thướt và có một vẻ quý tộc nòi.

Vị cha xứ đang sắp kết thúc buổi lễ.

“Cầu Chúa ban phước cho người đàn bà này, hai con người sẽ gắn kết về mặt tâm hồn và thể xác, sẽ cùng nhau đi đến tận cuối đời ... ”

Cửa nhà thờ bật mở. Leslie Stewart bước vào. Nàng dừng bước, lắng nghe, rồi đi đến hàng ghế cuối cùng và đứng tại đó.

” ... Nếu ai đó biết được vì lý do gì mà hai con người này không thể gắn kết lại với nhau về mặt tâm hồn và thể xác thì hãy nói ra hoặc ...” Vị cha xứ liếc nhìn Leslie, ” .. hãy giữ kín mãi mãi cho riêng mình.”

Thế là, không ai bảo ai, tất cả đều hướng về phía Leslie.

Tiếng thì thầm nổi lên phá vỡ sự yên lặng đang ngự trị. Tất cả đều có cảm giác họ đang phải chứng kiến một tấn bi kịch. Phòng nguyện bỗng tràn ngập bầu không khí căng thẳng.

Vị cha xứ dừng lại một lúc, rồi hắng giọng, về hồi hộp. “Và bây giờ, với quyền lực của Chúa ban cho, ta tuyên bố hai con là vợ chồng.” Ông nhìn vào Oliver, nói “Con hãy hôn cô dâu đi.”

Khi vị cha xứ ngược mắt lên. Leslie đã biến mất.

Trang cuối cùng trong nhật ký của Leslie viết :

Nhật ký thân mến : Lễ cưới thật sang trọng. Oliver là một chú rể rất đẹp trai. Cô dâu mặc bộ đồ cưới bằng satin trắng muốt, trông thật diễm lệ. Chưa bao giờ ta nhìn Oliver đẹp như lúc ấy. Anh ta có vẻ rất hạnh phúc. Ta cũng hài lòng.

Bởi vì trước khi cắt đứt hẳn với Oliver, ta sẽ khiến anh ta ước gì mình chưa từng được sinh ra trên cõi đời này.

2. Chương 2

Chính Nghị sĩ Todd Davis đã sắp xếp cho cuộc tái hợp giữa Oliver và con gái ông ta.

Todd Davis góa vợ. Ông là một tỷ phú, có trong tay nhiều đồn điền thuốc lá, mỏ than, mỏ dầu ở Oklahoma và Alaska, cùng một chuồng ngựa quý vào bậc nhất thế giới. Là một trong số ít người lãnh đạo Hạ Nghị Viện, ông ta nằm trong danh sách các yếu nhân bậc nhất của Washington. Davis có một triết lý sống đơn giản : Không bỏ qua một vận may nào, không bỏ sót một lỗi lầm nào. Ông hãnh diện về thành công của mình, trong thương mại cũng như trong chính trường. Gần đây, ông đã chấm Oliver Russell để đi tiếp con đường của ông. Việc Oliver có thể là con rể ông, thực ra là điều không hề chờ đợi, không có trong dự tính nhưng rốt cuộc lại là động cơ thúc đẩy chủ yếu, cho đến lúc Jan nâng nặc đòi chia tay anh ta. Khi Nghị sĩ Davis biết tin Oliver sắp lấy vợ, và người đó là Leslie Stewart, ông bỗng thấy thực phiền muộn, thậm chí lo lắng.

Nghị sĩ Davis gặp Oliver lần đầu tiên khi anh nhận giải quyết một công việc về luật pháp cho ông. Anh đã gây cho ông một ấn tượng khó quên. Đẹp trai, thông minh, nhanh nhẹn và có một vẻ quyến rũ rất đàn ông, dễ cuốn hút đám đông. Todd Davis đã sắp xếp ăn một bữa tối với Oliver và anh không hề biết mình đã bị quan sát cẩn thận như thế nào.

Một tháng sau lần gặp gỡ ấy, Nghị sĩ Davis nói với Peter Tager.

“Tôi nghĩ là chúng ta đã tìm được ra một vị Thống đốc mới của bang”

Tager là người đứng đầu, xuất thân từ một gia đình theo đạo Thiên Chúa. Cha ông ta là giáo viên dạy sử, mẹ làm nội trợ, cả gia đình đều là những con chiên ngoan đạo. Năm Peter mười một tuổi, cả nhà gặp tai nạn vì xe ô tô bị hỏng phanh trên đường đi du lịch. Vụ tai nạn thật khủng khiếp, người duy nhất sống sót là Peter, nhưng bị hỏng một mắt.

Peter tin rằng chính Chúa đã cứu sống mình nên ông ta càng phải nghe lời Người.

Peter đánh hơi được sự biến động chính trị nhanh hơn bất kỳ ai mà Nghị sĩ Davis từng gặp. Ông ta biết cử tri ở đâu và làm cách nào để có được họ, luôn đoán trước được công chúng muốn nghe điều gì, hay cái gì làm họ chán ngấy. Song điều quan trọng hơn cả là đối với Davis là ông có thể tin được Peter. Peter được nhiều người yêu quý. Còn ông ta thì lại yêu quý gia đình mình hơn mọi thứ trên đời. Todd Davis chưa thấy người đàn ông nào lại hãnh diện về vợ con như Peter.

Lần đầu tiên Todd gặp Peter Tager là lúc ông ta đang được đề cử vào Nghị viện.

“Thưa Nghị sĩ, có quá nhiều người cần được giúp đỡ. Tôi muốn làm điều mình có thể làm.”

Nhưng Nghị sĩ Davis đã mở mắt cho Peter. “Anh có biết rằng anh có thể giúp được nhiều người hơn bằng cách giúp việc cho tôi ở Hạ Nghị viện không? Đó là cách lựa chọn thích hợp. Và Tager hiểu mình phải hoàn thành công việc như thế nào.

“Người mà tôi nghĩ đến để đưa lên chức Thống đốc bang là Oliver Russell.”

“Chàng luật sư đó ư?”

“Phải anh ta có khiếu chính trị đấy. Nếu có chúng ta chống lưng, anh ta không thể thua.”

“Nghe được đấy Nghị sĩ ạ.”

Hai người bắt đầu bàn bạc.

Nghị sĩ Davis kể cho con gái nghe về Oliver Russell. “Cậu ta có triển vọng lắm lắm, con yêu ạ.”

” Và có một quá khứ ra phết đấy. Không biết anh ta đã lên giường với bao nhiêu phụ nữ rồi?”

“Con gái, đừng có nghe những kẻ ngồi lê đôi mách. Tối thứ sáu, cha sẽ mời anh ta đến đây dùng bữa. ”

Bữa ăn tối thứ sáu diễn ra suôn sẻ. Olivier thật duyên dáng, và Jan cũng không kìm được lòng, niềm nở đón tiếp anh. Ngài Nghị sĩ ngồi ngắm cả đôi, trong đầu vẽ ra kế hoạch tuyệt vời cho Olivier. Cuối buổi tối đó, Jan mời Olivier đến dự một bữa tiệc vào thứ bảy tuần sau. “Rất hân hạnh, thưa cô.”

Và cũng từ bữa đó, họ bắt đầu có những cuộc gặp riêng.

Ngài Nghị sĩ thông báo cho Peter. “Chúng ta sắp làm đám cưới, đã đến lúc ta lãng xê Olivier rồi.”

Olivier được mời tới gặp Nghị sĩ Davis tại văn phòng.

“Tôi muốn hỏi anh một câu. Anh có muốn trở thành Thống đốc bang Kentucky không?”

Olivier ngạc nhiên nhìn ông ta. “Tôi ... tôi chưa từng nghĩ đến chuyện đó.”

“Vậy mà Peter và tôi nghĩ đã giúp anh rồi đấy. Năm tới sẽ có một cuộc bầu cử. Chúng tôi có đủ thời gian để gây dựng cho anh. Anh hãy tỏ rõ mình. Nếu có chúng tôi đằng sau, anh không thể thất bại được.”

Olivier hiểu điều đó là sự thật. Nghị sĩ Davis là con người đầy quyền lực, một cỗ máy chính trị được tra đầy đủ dầu mỡ, một cỗ máy có thể tạo nên những sản phẩm kỳ diệu mà cũng đủ sức phá huỷ bất kỳ vật gì cản đường nó.

“Anh sẽ phải hoàn toàn tuân thủ.” Nghị sĩ đe.

“Vâng, tôi xin nghe.”

“Tôi có một số tin tốt lành cho anh đây. Chừng nào mà tôi còn nhúng tay vào thì đó mới chỉ là bước đầu. Anh sẽ làm Thống đốc một hay hai nhiệm kỳ gì đó và tôi hứa là sẽ đưa anh đến Nhà Trắng.”

Olivier thấy ghen trong họng. “Ông ... ông nói nghiêm túc đấy chứ ?”

“Tôi không đùa những chuyện như vậy. Chắc tôi không nói anh cũng hiểu đây là thời đại của truyền hình. Anh có những cái mạnh mà đồng tiền không thể mua được - đó là năng lực cuốn hút. Mọi người đổ xô lại anh, và bản thân anh cũng sẽ yêu quý họ. Đó cũng là điều Jack Kennedy có.”

“Tôi ... tôi không biết nói thế nào.”

“Anh không phải nói gì cả. Ngày mai tôi đi Washington và khi tôi trở về, chúng ta sẽ vào việc.”

Mấy tuần sau, chiến dịch tranh cử chức Thống đốc bang Kentucky bắt đầu tiến hành. Những tấm áp phích in hình Olivier được trưng ra khắp nơi trong bang. Anh xuất hiện trên truyền hình và trong các cuộc hội thảo mang tính chính trị. Tỷ lệ tín nhiệm của dân chúng với anh tăng lên từng tuần.

“Cậu ta lên được năm điểm nữa rồi”, Peter thông báo với nghị sĩ Davis, “chỉ còn kém ông Thống đốc mười điểm nữa thôi. Chúng ta còn rất nhiều thời gian. Trong mấy tuần nữa, họ sẽ bằng điểm nhau.”

Nghị sĩ Davis gật đầu. “Olivier sẽ thắng. Không cần bàn nữa.”

Todd Davis và Jan cùng ăn sáng. “Thế nào chàng trai của con đã cầu hôn chưa ?”

Jan mỉm cười. “Chưa chính thức nhưng con thấy anh ấy đã có ngụ ý.”

“Đừng để nó ngụ ý quá lâu, con gái ạ. Ta muốn con làm đám cưới trước khi chồng con dọn vào dinh Thống đốc. Không nên để một vị Thống đốc sống cảnh cô đơn. ”

Jan vòng tay ôm cổ cha. “Con rất vui vì cha đã mang anh ấy đến cho con. Con rất yêu anh ấy.”

“Điều làm con hạnh phúc thì cũng làm cha hạnh phúc.”

Tất cả mọi việc diễn ra thật hoàn hảo.

Ngay tối hôm sau, khi về đến nhà, Nghị sĩ Davis bắt gặp cảnh cô con gái nước mắt đầm đìa, đang thu xếp đồ đạc.

Ông nhìn cô, bối rối. “Chuyện gì vậy, con gái ?”

“Con sẽ đi khỏi đây. Chừng nào còn sống con không muốn nhìn thấy Olivier nữa.”

“Oa, giữ lời đấy nhé. Con đang định nói chuyện gì vậy ?”

Cô quay lưng về phía ông.

“Con đang nói về Olivier.” Giọng cô trở nên bức bối hơn. “Đêm qua, anh ta đã trên giường với đứa bạn thân nhất của con. Nó gọi điện cho con sáng nay và bảo rằng anh ấy quả là một người tình tuyệt vời.”

Ông Nghị sĩ đứng lặng đi. “Chắc có kẻ nào muốn phá ... ”

“Không, con đã gọi điện cho Olivier. Anh ta ... anh ta đã không chối gì cả. Con sẽ đi. Con đi Paris đây.”

“Con chắc là mình đúng ... ?”

“Chắc chắn .”

Sáng hôm sau, Jan làm như đã nói.

Nghị sĩ Davis nói chuyện với Olivier. “Tôi rất thất vọng ở anh đấy, con trai ạ.”

Olivier thở dài. “Tôi xin lỗi về chuyện đã xảy ra. Nhưng đó mới chỉ là một phần của câu chuyện thôi. Lúc đó, tôi đã làm vài ly, và người đàn bà đến bên tôi, rồi ... tôi ... tôi không thể từ chối.”

“Ta có thể hiểu được chuyện ấy. ” Ngài nghị sĩ nói với vẻ thông cảm sâu sắc. “Rốt cuộc thì bởi anh là một thằng đàn ông, phải không ?”

Olivier cười chân thành. “Vâng, và chuyện đó sẽ không lặp lại nữa. Tôi có thể đảm bảo là ... ”

“Chuyện quá tệ, anh bạn ạ. Lẽ ra anh sẽ là một vị Thống đốc.”

Mặt Olivier tái xanh. “Cái gì, ngài nói cái gì vậy ?”

“Thế này, Olivier ạ, thật không phải nếu tôi vẫn ủng hộ anh. Ý tôi là, khi mà anh nghĩ đến tình cảm của Jan ...”

“Việc tranh cử Thống đốc có liên quan gì tới Jan ?”

“Tôi đã từng nói với mọi người là Thống đốc bang Kentucky sắp là con rể tôi, buộc lòng, tôi phải lập kế hoạch khác, đúng không ?”

“Hãy hợp lý một chút đi, ngài Nghị sĩ, tôi không thể ...”

Nghị sĩ Davis lạnh nhạt cười. “Đừng bao giờ dậy tôi phải làm điều này hay không làm điều nọ, Olivier. Tôi tạo dựng cho anh được thì cũng dễ dàng bóp chết anh được !” Ông ta lại mỉm cười. “Nhưng đừng hiểu lầm tôi. Tôi không phải không có tình cảm đâu. Cầu chúa ban cho anh những điều tốt lành nhất.”

Olivier ngồi đó, im lặng trong giây lát. “Tôi hiểu. Tôi ... tôi xin lỗi về tất cả những chuyện này.”

“Tôi cũng vậy, Olivier ạ. Tôi thực sự ...”

Khi Olivier đi khỏi, nghị sĩ Davis gọi điện cho Peter Targer. “Chúng ta sẽ không tiếp tục chiến dịch tranh cử nữa.”

“Bỏ nó ư ? Tại sao ? Chiến thắng trong tầm tay rồi. Lần thăm dò tín nhiệm gần đây nhất ...”

“Hãy làm đúng như lời tôi yêu cầu. Huỷ bỏ tất cả sự hiện diện của Olivier đi. Chúng ta rời tay ra, hấn ta chẳng dậy nổi đâu.”

Hai tuần sau, tỷ lệ tín nhiệm của Olivier tụt xuống với vận tốc chóng mặt. Những tấm biển quảng cáo biến mất, chương trình radio và truyền hình cũng im bặt.

“Thống đốc Addison đang dẫn đầu về tỷ lệ tín nhiệm. Nếu chúng ta cần tìm một ứng cử viên mới, thì phải nhanh lên.” Peter nói.

Ngài Nghị sĩ trầm ngâm. “Còn ời thời gian, bỏ qua chuyện đó đi.”

Mấy ngày sau đó, Olivier đến công ty Bailey & Tomkin để yêu cầu họ lo việc vận động cho anh. Jim Bailey đã giới thiệu về anh với Leslie và ngay lập tức anh đã bị nàng quyến rũ. Nàng không chỉ đẹp, còn thông minh, đáng yêu và rất tin tưởng ở anh. Đôi lúc, anh cảm thấy nhớ Jan, nhưng lại nhanh chóng quên ngay. Với Leslie hoàn toàn là chuyện khác. Nàng nồng nhiệt và nhạy cảm, tình yêu đến với họ thật tự nhiên. Thi thoảng, anh cũng tiếc nuối cái mình đánh mất ...” Đây chỉ là bước đầu tiên. Anh sẽ làm Thống đốc độ một, hai nhiệm kỳ, và tôi hứa sẽ đưa anh đến Nhà trắng.”

Cần quái gì. Ta vẫn hạnh phúc mà không cần đến những cái đó. Olivier tự an ủi mình. Nhưng đôi lúc, anh cũng không thể bắt mình đừng nghĩ về cái vinh quang mà lẽ ra anh sẽ có.

Tin về đám cưới của Olivier loang ra, Nghị sĩ Davis cho gọi Peter.

“Peter. có chuyện rồi đây. Chúng ta không thể để Olivier Russell vứt bỏ sự nghiệp của mình bằng cách cưới một phụ nữ vô danh tiểu tốt được.”

Peter cau mày. “Tôi không biết ông đang định làm gì vào lúc này, thưa ông Nghị sĩ. Đám cưới đã được chuẩn bị xong hết rồi.”

Nghị sĩ Davis suy nghĩ một lúc. “Tỷ lệ tín nhiệm của Olivier chưa về số không đấy chứ ?”

Rồi ông gọi điện cho con gái ở Paris. “Jan, cha có tin buồn cho con đây. Olivier sắp lấy vợ.”

Im lặng rất lâu. “Con ... con có nghe ...”

“Điều đáng buồn là nó không yêu người phụ nữ ấy. Nó nói với cha là phải lấy vợ vì quá thất vọng trước việc con bỏ đi. Nó vẫn còn yêu con đấy.”

“Olivier nói vậy ư ?”

“Hoàn toàn đúng vậy. Nó đang phải làm một việc khủng khiếp cho mình. Mà con gái ạ, phần nào chính con đã buộc nó phải làm như vậy. Khi con bỏ đi, nó gần như suy sụp.”

“Cha ... con ... con không biết...”

“Cha chưa từng thấy người đàn ông nào đau khổ hơn thế.”

“Cha ơi, con phải làm gì bây giờ?”

“Thế con vẫn còn yêu nó đấy chứ?”

“Con vẫn luôn yêu anh ấy. Con biết con đã sai lầm khủng khiếp.”

“Ồ, thế thì chưa muộn đâu.”

“Nhưng anh ấy sắp lấy vợ kia mà?”

“Con gái, tại sao chúng ta lại chỉ ngồi đợi và nhìn xem chuyện gì sẽ xảy ra. Biết đâu nó sẽ đi theo tiếng gọi của tình yêu?”

Khi Davis treo máy, Peter hỏi. “Ông định làm gì, thưa Nghị sĩ?”

“Tôi ư?” Nghị sĩ Davis nói với vẻ vô tình. “Không gì cả. Chỉ là đặt viên gạch trở lại đúng chỗ của nó thôi. Tôi nghĩ mình sẽ nói chuyện với Olivier.”

Buổi chiều hôm đó, Olivier Russell đến văn phòng của Nghị sĩ Davis.

“Rất vui được gặp lại anh, Olivier. Trông anh có vẻ vẫn khoẻ đấy.”

“Cám ơn ông, trông ông cũng vậy.”

“Ồ, không đâu, tôi biết là mình đang già đi từng ngày. Nhưng tôi vẫn cố làm việc, chừng nào có thể.”

“Ông cho gọi tôi tới đây gặp ông, phải không Nghị sĩ?”

“Phải đấy, Olivier, xin mời anh ngồi.”

Olivier ngồi xuống ghế.

“Tôi muốn anh giúp tôi gỡ một vụ dính líu đến luật pháp ở Paris. Một trong những công ty của tôi tại đó gặp rắc rối. Đại hội cổ đông thì sắp đến. Tôi muốn anh qua và giải quyết cho tôi chuyện đó.”

“Ồ, tôi rất sẵn sàng. Thế khi nào Đại Hội bắt đầu? Để tôi xem lại lịch làm việc và ...”

“Tôi e là anh phải đi ngay hôm nay thôi.”

Olivier tròn mắt nhìn ông ta. “Ngay chiều nay ư?”

“Tôi xin lỗi vì báo cho anh quá muộn, nhưng tôi cũng vừa nhận được thông báo này. Máy bay riêng của tôi đã sẵn sàng. Anh cố gắng lên nhé, đây là việc vô cùng quan trọng với tôi.”

Olivier trầm ngâm. “Tôi sẽ cố gắng hết sức.”

“Hoan hô anh, Olivier. Tôi biết là tôi có thể tin cậy vào anh mà.”

Ông ta ngừng lại một chút. “Tôi rất buồn trước những gì xảy ra với anh. Anh biết về tỷ lệ tín nhiệm mới nhất chứ? Tôi e là anh thất bại mất.”

“Tôi biết.”

“Lẽ ra tôi sẽ không quan tâm quá nhiều đến vậy, nhưng ...”

“Nhưng sao?”

“Lẽ ra anh sẽ là một vị Thống đốc. Nhưng anh đã chọn một tương lai khác, kém sáng sủa hơn. Lẽ ra anh đã có tiền ... quyền lực. Để tôi nói với anh một chút về hai thứ đó, Olivier. Tiền không quan tâm tới việc ai là chủ nó. Một người may mắn có thể có rất nhiều tiền nếu trúng xổ số, một gã công tử đặt cược cũng có thể được thừa hưởng cả đồng tiền hoặc một tên cướp nhà băng cũng có thể có rất nhiều tiền. Nhưng quyền lực,

quyền lực thì lại là một vấn đề khác hẳn. Có quyền lực thì có thể sở hữu cả thế giới. Nếu anh là vị Thống đốc của cái bang này, anh có thể can thiệp vào mọi chuyện của mọi người ở đây. Anh có thể làm cho cuộc sống của họ khá lên hoặc tồi đi. Đã có lần tôi hứa với anh là một ngày nào đó sẽ đưa anh vào Nhà Trắng. Thế đấy, tôi đã hứa, và lẽ ra anh sẽ có thể trở nên như vậy. Hãy nghĩ lại xem, Olivier, nếu có quyền lực, anh sẽ trở thành một con người quan trọng nhất trên thế gian, điều hành một đất nước giàu mạnh nhất trên thế giới. Đó là điều đáng để mơ ước, phải không ?” Ông ta chậm rãi nhắc lại. “Người hùng mạnh nhất thế giới.”

Olivier lắng nghe, tự hỏi không biết câu chuyện sẽ dẫn đến đâu.

Và như đoán biết được câu hỏi chưa nói ra của Olivier, ngài Nghị sĩ lại tiếp. “Và anh đã từ bỏ tất cả những vinh quang chỉ vì cái tròn một mục đàn bà. Thế mà tôi lại nghĩ anh thông minh hơn thế, con trai ạ.”

Olivier vẫn im lặng, chờ đợi.

Nghị sĩ Davis lại tiếp. “Tôi đã nói chuyện với Jan sáng nay. Nó đang ở Paris, khách sạn Ritz. Khi tôi nói là anh sắp lấy vợ, ôi ... nó đã rất đau khổ, oà lên khóc.”

“Tôi, tôi xin lỗi, tôi thực sự xin lỗi.”

“Thật tiếc là hai con không thể quay lại được với nhau.” Davis thở dài.

“Thưa Nghị sĩ, tôi sẽ cưới vợ vào tuần sau.”

“Tôi biết. Và tôi sẽ không can thiệp vào chuyện đó đâu. Cứ cho tôi là một lão già lẩm cẩm, nhưng đối với tôi, gia đình vẫn là điều quan trọng nhất trên đời. Chúa ban phúc cho anh, Olivier ạ.”

“Cám ơn ông.”

Ngài Nghị sĩ liếc nhìn đồng hồ. “Thôi, anh về nhà và thu xếp đồ đạc đi. Chi tiết về đại hội tôi sẽ fax tới anh ở Paris.”

Olivier đứng dậy. “Xin ông cứ yên tâm, tôi sẽ quan tâm việc này trên hết.”

“Tôi biết là anh sẽ như vậy. A’ này, tôi đã đặt phòng cho anh ở khách sạn Ritz rồi đấy.”

Ngồi trong chiếc máy bay sang trọng của Nghị sĩ Davis ở Paris, Olivier suy nghĩ mãi về những điều ông ta nói. “Lẽ ra anh sẽ là một vị Thống đốc. Nhưng anh đã chọn một tương lai khác, kém sáng sủa hơn ... Để tôi nói với anh một chút về tiền bạc và quyền lực ... Có quyền lực sẽ sở hữu cả thế giới. Nếu anh là vị Thống đốc của cái bang này, anh có thể can thiệp vào mọi chuyện của mọi người ở đây. Anh có thể làm cho cuộc sống của họ khá lên hoặc tồi đi ...” Nhưng mình chẳng cần cái quyền lực đó. Olivier tự an ủi bản thân mình. Không, mình sắp lấy làm vợ một phụ nữ tuyệt vời. Cả hai sẽ đem lại hạnh phúc cho nhau. Rất hạnh phúc.

Khi Olivier hạ cánh xuống sân bay Le Bouget Airport của Paris, một chiếc Limousine đã đợi anh ở đó.

“Thưa ông Russell, chúng ta đi đâu đây ?” Người tài xế hỏi anh. “A’ này, tôi đã đặt phòng cho anh ở khách sạn Ritz rồi đấy. Jan cũng đang ở khách sạn Ritz.”

Có lẽ mình nên ở một khách sạn khác thì hơn, Plaza - Athénée hay Meurice.

Người tài xế nhìn anh, vẻ chờ đợi.

“Đến khách sạn Ritz.” Olivier đáp. I t nhất thì anh cũng muốn đến chào và xin lỗi Jan.

Anh gọi điện cho Jan từ phòng riêng. “Olivier đây, anh đang ở Paris.”

“Em biết, cha em đã gọi điện cho em.”

“Anh đang ở tầng dưới. Anh muốn tới chào em, liệu em ...”

“Lên đây.”

Khi Olivier đến cửa buồn hăng nhất của Jan, anh vẫn chưa biết sẽ nói gì với cô.

Jan đợi anh ở cửa. Cô đứng đó, mỉm cười, rồi quàng tay qua cổ anh, ôm anh càng lúc càng chặt. “Cha nói là anh sẽ đến đây. Em vui quá !”

Olivier bỡ ngỡ. Anh đang định kể cho cô nghe về Leslie, nhưng không biết bắt đầu như thế nào. Anh xin lỗi vì chuyện xảy ra giữa chúng ta ... Anh không bao giờ muốn làm em đau khổ ... Anh đã yêu một phụ nữ khác ... nhưng anh luôn ... ”

“Anh, anh phải nói với em chuyện này.” Anh vụng về nói. “Sự thật là ...” song khi anh nhìn vào mắt Jan, anh lại nhớ tới lời của cha cô. “Tôi đã có một lần hứa, một ngày nào đó sẽ đưa anh vào Nhà Trắng. Phải, tôi đã định thế ... Và hãy nghĩ đến quyền lực đó đi, Olivier. Là người quan trọng nhất trên thế gian, điều hành đất nước mạnh nhất thế giới. Đó là điều đáng để mơ ước phải không ?”

“Điều gì vậy, anh yêu ?”

Và những từ ngữ trong miệng anh cứ tuôn ra như đã học thuộc kỹ càng. “Anh đã sai lầm khủng khiếp, Jan ạ, anh là một thằng dở hơi. Anh yêu em. Anh muốn cưới em.”

“Olivier !”

“Em có đồng ý lấy anh không ?”

“Vâng, ôi, vâng, anh yêu.” Không một chút ngập ngừng.

Anh bế bổng cô lên và đưa cô về phía buồng ngủ. Chỉ vài giây sau họ đã ở trên giường, và Jan nói. “Anh không thể biết được em đã nhớ anh như thế nào đâu, anh yêu ạ.”

“Lẽ ra anh đã phải đến đây sớm hơn ... ”

Jan rên rỉ trong vòng tay anh. “Ôi, thật tuyệt vời !”

“Đó là vì chúng ta sinh ra là để của nhau mà.” Olivier ngồi bật dậy. “Chúng mình phải thông báo ngay cho cha chuyện này.”

Cô nhìn anh, ngạc nhiên. “Ngay bây giờ ?”

“Phải.”

Còn riêng mình sẽ nói với Leslie.

Mười lăm phút sau Jan đã nói chuyện với Nghị sĩ Davis. “Olivier và con sẽ tổ chức đám cưới.”

“Tuyệt lắm, con gái ạ. Cha không thể ngạc nhiên hay sung sướng hơn. Nhân tiện, ông Thị Trưởng của Paris là ông bạn già của cha. Ông ta đang chờ con gọi đấy. Ông ta sẽ làm đám cưới cho con tại đó. Cha đã sắp đặt mọi thứ cho con tại đó. Cha đã sắp đặt mọi thứ đâu đấy hết rồi.”

“Nhưng ... ”

“Để cha nói chuyện với Olivier .”

“Vâng, cha đợi một chút.” Jan đưa điện thoại cho anh. “Cha muốn nói chuyện với anh.”

“Vâng, xin nghe đây.”

“Con trai, anh làm ta rất vui đấy. Anh đã làm một điều đúng đắn.”

“Cám ơn cha, con cũng nghĩ vậy.”

“Cha đã sắp xếp cho hai đứa làm đám cưới tại Paris. Và khi nào về nhà, các con sẽ làm lại đám cưới tại nhà thờ Calcavary Chapel.”

Olivier cau mày. “Nhà thờ Chalvary Chapel ư ? Con ... con không cho nó là hay đâu. Đó là nơi Leslie và con ... Tại sao chúng ta không ... ?”

Giọng Nghị sĩ lạnh lùng. “Con đã làm con gái ta đau khổ, Olivier , và bây giờ đến lúc con phải đền bù cho nó. Ta nói có đúng không ?”

Im lặng kéo dài. “Vâng, thưa cha, đúng ạ.”

“Cám ơn con, Olivier , cha mong được gặp các con trong mấy ngày nữa. Chúng ta sẽ nói chuyện ... Thống đốc ...”

Đám cưới tại Paris là một buổi lễ ngắn ngủi, diễn ra tại Toà Thị chính. Kết thúc bữa tiệc, Jan nhìn Olivier và nói. " Cha muốn chúng ta quay về làm lễ cưới tại nhà thờ Calvary Chapel."

Olivier ngáp ngừng, nghĩ đến Leslie và những điều sắp gây ra cho nàng. Nhưng anh đã đi quá xa rồi. "Cha muốn gì cũng được."

Olivier không lúc nào không nghĩ đến Leslie . Nàng dâu có tội tình chi để phải chịu những tủ nhục anh đã gây ra cho nàng. Mình sẽ gọi điện và giải thích. Nhưng cứ mỗi lần cầm đến điện thoại, anh lại bối rối. Mình sẽ giải thích thế nào đây ? Mình sẽ nói gì với cô ấy ? Và anh không tự trả lời được. Cuối cùng, anh đành mặc để cho báo chí làm chuyện ấy. Nó khiến anh càng cảm thấy tệ hơn.

Sau ngày Olivier và Jan về Lexington, chiến dịch vận động cho Olivier lại tiếp tục và còn rầm rộ hơn trước. Peter Targer phụ trách toàn bộ chiến dịch đó và Olivier lại xuất hiện liên tục trên truyền hình và báo chí. Anh diễn thuyết trước đám đông ở vườn Kentucky Kingdom Thrill, xuất hiện tại một cuộc mitinh lớn ở xưởng Toyota Motor tại Georgetown. Anh nói chuyện trên quảng trường rộng 20000 feet vuông ở Lancaster. Song đó chỉ là sự bắt đầu.

Peter còn sắp xếp quảng cáo cho Olivier bằng xe buýt vòng quanh bang. Những chiếc xe to, dài có in hình anh đi từ Georgetown đến Stanford, dừng lại tại Franfort .. Versailles ... Winchester ... Louisville. Olivier nói chuyện ở Kentucky Fairground và trung tâm Exposition. Tóm lại, anh có mặt ở tất cả những nơi cần có mặt trong bang.

Chiến dịch tranh cử của Olivier diễn ra không nghỉ, chỉ gián đoạn có vào hôm bởi chính đám cưới của anh với Jan. Anh cũng không nhìn thấy Leslie ở cuối nhà thờ, lòng bồng bồng chồn không yên. Anh nói điều đó với Peter Targer .

"Anh có cho rằng Leslie sẽ làm điều dại dột để hại tôi không ?"

"Tất nhiên là không. Mà nếu muốn chẳng nữa thì cô ấy sẽ làm được gì. Quên cô ta đi."

Olivier biết được Peter nói đúng. Mọi việc đều diễn ra êm đẹp. Chẳng có lý do gì để lo lắng cả. Không gì có thể cản trở anh lúc này. Không có gì.

Buổi tối diễn ra lễ bầu cử, Leslie ngồi một mình ở nhà xem tivi, theo dõi tỉ lệ tín nhiệm của Olivier nhích từng điểm một. Cuối cùng, khoảng năm phút trước lúc nửa đêm, thống đốc Addison xuất hiện trước màn hình và đọc một bài diễn văn tuyên bố nhường chức. Leslie tắt tivi. Nàng đứng dậy và thở dài.

Đừng khóc nữa, người đàn bà của tôi

Ô, hôm nay xin em đừng khóc nữa

Chúng ta sẽ hát bài hát cho quê hương Kentucky yêu dấu

Cho quê hương Kentucky thân thuộc đã ở xa nghìn trùng.

Đã đến lúc rồi.

3. Chương 3

Nghị sĩ Davis khá bận rộn vào sáng hôm đó. Ông đã phải bay từ thủ đô về Louisville để tham gia vào một cuộc bán đấu giá ngựa.

"Anh nên giữ khuôn mặt lạnh lùng," ông ta bảo Peter Targer , khi họ ngắm những chú ngựa nòi tuyệt đẹp đang diễu qua diễu lại trên sân. "Thế mới ăn tiền đấy, Peter ạ."

Một chú ngựa cái nòi rất đẹp được đưa ra bục đấu giá. "Con Cánh buồm xa kia," Nghị sĩ Davis nói, "tôi muốn nó."

Người chủ toạ đập búa liên tục, nhưng mười phút sau, con ngựa đã thuộc về Nghị sĩ Davis .

Điện thoại cầm tay reo. Peter bấm máy. “Vâng, tôi nghe đây.” Ông ta nghe một lúc rồi hỏi Nghị sĩ. “Ông có muốn nói chuyện với cô Leslie Stewart không ?”

Davis nhăn mặt. Ông ta ngập ngừng một chút rồi mới cầm máy.

“Cô Stewart đây à ?”

“Tôi xin lỗi vì đã làm phiền ông, nhưng tôi không biết có thể gặp được ông không, thưa Nghị sĩ, tôi cần một sự giúp đỡ.”

“Ồ, tôi sẽ bay về Whasingtom tối nay, nên ... ”

“Tôi có thể đến đó gặp ông, điều này thực sự quan trọng.”

Nghị sĩ Davis ngần ngừ một lúc. “Thôi được, nếu đó là chuyện quan trọng, tôi sẽ rất vui lòng được giúp đỡ cô, thư tiểu thư. Tôi sẽ quay lại trang trại trong vài phút nữa, cô có muốn gặp tôi ở đó không ?”

“Thế thì tốt quá.”

“Hẹn gặp cô trong một giờ nữa.”

“Cám ơn ông.”

Davis tắt máy và nhìn sang Peter . “Tôi đã đánh giá nhầm con bé này. Tôi cứ nghĩ nó thông minh hơn kia. Lẽ ra nó nên đòi tiền trước khi Jan và Olivier lấy nhau.” Ông ta dừng lại, vẻ ngẫm nghĩ. “Tôi chẳng đi guốc trong bụng cô ta rồi.”

“Chuyện gì cơ, thưa Nghị sĩ ?”

“Tôi thử đoán trước cho anh nghe về cái chuyện quan trọng này nhé. Cô Stewart phát hiện ra rằng mình đã mang bầu với Olivier và cô ta đòi gặp để yêu cầu tôi chi một ít tiền. Cái trò cổ lỗ này ... ”

Một giờ sau, Leslie lái xe vào sân trang trại của ngài Nghị sĩ. Một người mặc đồng phục đã đứng trước cửa lớn. “Cô là Stewart ?”

“Vâng.”

“Nghị sĩ Davis đang đợi cô, xin mời cô đi theo lối này.”

Leslie bước vào, đi dọc theo hành lang rất rộng đến một căn phòng lớn được gọi là thư việc. Ở đó có thật nhiều sách. Nghị sĩ Davis ngồi sau chiếc bàn lật giở cuốn sách gì đó, ông ta đứng dậy khi nàng bước vào.

“Rất vui được gặp cô, con gái, xin mời ngồi.”

Leslie ngồi xuống chiếc ghế đối diện.

Nghị sĩ Davis cầm quyển sách đang xem lên. “Đây là danh sách các nài ngựa từng chiến thắng trong các cuộc thi ngựa từ trước đến giờ ở Kentucky , đọc cũng thấy hay, cô gái ạ. Thế cô có biết tên người đầu tiên là ai không ?”

“Không.”

“Aristides, vào năm 1875. Ô, tôi quên mất là cô không đến đây để tranh luận về ngựa.” Ông ta đặt quyển sách xuống. “Cô nói là cô cần một sự giúp đỡ.”

Ông ta đoán trước rằng nàng sẽ nói là : Tôi vừa mới phát hiện ra rằng tôi đang mang thai đứa con của Olivier , và tôi không biết phải làm gì bây giờ ... tôi không muốn gây ra một vụ bê bối, song ... tôi sẵn sàng lưu giữ lại đứa con, nhưng tôi không có đủ tiền ...

“Ông có biết Henry Chambers không ?” Leslie hỏi.

Nghị sĩ Davis thản nhiên, tỏ ra không chú ý. “Tôi ... Henry ? A’ vâng, tôi có biết, nhưng sao ?”

“Tôi rất cảm ơn ông nếu ông giới thiệu tôi với ông ấy.”

Nghị sĩ Davis nhìn nàng, cố gắng sắp xếp lại những suy nghĩ của mình. “Đó là một sự giúp đỡ ư ? Cô muốn gặp Henry Chambers ?”

“Vâng.”

”Tôi sợ rằng ông ta không còn ở đây, cô Stewart ạ.

Ông ấy sống ở Phoenix, Arizona.”

“Tôi biết, tôi vừa rời Phoenix sáng nay. Tôi nghĩ sẽ tốt hơn nếu như tôi quen một ai ở đó.”

Nghị sĩ Davis ngắm cô gái trẻ trước mặt mình một lúc. Bản năng mách bảo rằng có chuyện gì đó đang xảy ra ngoài tầm kiểm soát của ông ta.

“Cô biết gì về Henry Chambers ?”

“Ô, chỉ là chuyện ông ta là dân Kentucky thôi.”

Davis ngồi lặng đi, suy nghĩ. Cô ấy là một phụ nữ đẹp. Chambers sẽ nợ ta một thứ. “Tôi sẽ gọi điện cho ông ấy ngay bây giờ.”

Năm phút sau.

“Chào Henry , Todd đây. Chắc anh đang tiếc vì tôi mua mất con Cánh buồm xa sáng nay phải không ? Tôi biết là anh cũng để mắt đến nó mà.”

Ông ta nghe một lúc rồi cười phá lên. “Tôi cá là anh đã làm đấy. Nghe nói anh lại vừa mới ly hôn. Quá tệ đấy. Tôi rất quý Jessica.”

Cuộc đối thoại diễn ra kiểu đó chừng vài ba phút, rồi Nghị sĩ Davis nói. “Henry , tôi muốn nhờ anh một việc đây. Một người bạn của tôi sẽ đến Phoenix ngày mai, và cô ấy chẳng biết một ai ở đó cả. Tôi sẽ rất cảm ơn nếu anh có thể để mắt đến cô ấy một chút ... Trông cô bé như thế nào ư ?” Ông ta quay lại phía Leslie và mỉm cười. “Không quá xấu. Và không thể bình luận gì được.”

Ông ta nghe một lúc, rồi quay lại hỏi nàng. “Mấy giờ máy bay của cô tới đó ?”

“Đúng hai giờ năm mươi. Chuyến bay số 159.”

Davis nhắc lại thông tin đó. “Tên cô ấy là Leslie Stewart . Anh sẽ phải cảm ơn tôi vì sự nhờ vả của tôi đấy. Anh nhận lời rồi nhé, Henry . Tôi sẽ thường xuyên liên lạc với anh.” Máy cắt.

“Cảm ơn ông.”

“Thế tôi còn giúp được việc gì cho cô nữa không ?”

“Không, đó là tất cả những gì tôi cần.”

Tại sao nhỉ ? Leslie có việc quái gì với Chambers đây ?

Việc đối mặt cùng dư luận đám cưới hụt với Olivier tồi tệ hơn gấp trăm lần những gì Leslie có thể tưởng tượng. Nó giống như một chuỗi những cơn ác mộng. Bất kỳ chỗ nào nàng đi qua là ở đó nổi lên những tiếng xì xào.

“Đấy, cô ấy đấy. Hắn ta đã đánh đổi cô ấy để ... ”

“Tôi sẽ giữ lại giấy mời làm kỉ niệm ...”

“Không biết cô ấy làm gì với đồng quần áo cưới nhỉ ... ?”

Những lời bàn tán của đám đông như chọc ngoáy vào vết thương của nàng, và những cơn đau đớn, nhức nhối làm nàng tưởng chừng như không chịu nổi. Không bao giờ. Không bao giờ nàng còn tin được một người đàn ông nào nữa. Điều an ủi duy nhất là đến một ngày nào đó, một lúc nào đó, nàng sẽ bắt Olivier phải trả giá cho những gì anh đã gây ra cho nàng. Không thể tha thứ được. Nhưng nàng không biết làm thế nào. Với Nghị sĩ Davis đứng sau lưng anh ta. Và chính Olivier cũng đầy quyền lực và tiền bạc nữa chứ. Thế thì ta cũng cách để có quyền lực và tiền bạc. Nhưng làm thế nào ? Làm thế nào đây ?

Lễ nhậm chức diễn ra ở tiền sảnh của Tòa thị chính bang Frankfort, gần cái đồng hồ xinh xắn cao 34 foot.

Jan đứng bên cạnh Olivier , hãnh diện ngắm người chồng đẹp trai của mình sắp chính thức là Thống đốc của bang Kentucky .

Nếu Olivier chịu nghe lời, thì con đường công danh của anh sẽ chỉ dừng lại khi đến Nhà Trắng, cha cô đã bảo như vậy. Và Jan sẽ làm tất cả những gì trong khả năng của mình để không xảy ra sai lầm. Không thể có sai lầm được.

Sau lễ nhận chức, Olivier ngồi cùng bố vợ trong thư viện của toà nhà dành riêng cho Thống đốc bang, một ngôi nhà rất đẹp được xây theo kiểu biệt thự Petit Trianon của Maria Antoinette ở gần cung điện Versailles, nước Pháp. Nghị sĩ Davis nhìn xung quang căn phòng sang trọng và gật đầu với vẻ hài lòng. “Hai đứa sống ở đây cũng ổn đấy nhỉ ?”

“Con có được là nhờ cha.” Olivier nói với vẻ vui sướng. “Con sẽ không bao giờ quên điều đó.”

Nghị sĩ Davis vẫy tay. “Đừng có nghĩ như vậy, Olivier . Anh được thế này là vì anh xứng đáng được vậy. Tôi chỉ là người tác động vào cho nó sớm hơn một chút mà thôi. Nhưng nhớ rằng đây mới chỉ là bắt đầu. Tôi đã ở trong môi trường chính trị khá lâu và cũng học được một hai điều bổ ích.”

Ông ta nhìn anh, vẻ chờ đợi, và Olivier nhũn nhếch đáp. “Con xin được cha dạy bảo.”

“Anh biết đấy, mọi người thường hay nhầm. Đừng bao giờ hỏi xem mình biết ai. Mà phải tự hỏi đã biết những gì về người mình biết. Tất cả mọi người đều có bí mật đáng xấu hổ phải che giấu. Tất cả những gì anh phải làm là thu nhặt lấy những điều ấy, và đến lúc anh sẽ ngạc nhiên biết bao vì thấy họ tận tụy làm cho anh bất kể việc gì anh cần. Tôi ngẫu nhiên biết được một vị quan chức khả kính trong nội các đã từng phải mất một năm đi điều trị thần kinh. Một vị đại diện của Chính phủ từng phải trải qua trường giáo dục vị thành niên vì tội ăn cắp. Anh thấy sự nghiệp của họ sẽ ra sao nếu tất cả những chuyện đó lộ ra ngoài. Đó chính là nguồn sữa cho chúng ta đấy.”

Ngài Nghị sĩ mở chiếc cặp xách tay đắt tiền ra và đưa cho Olivier một tập giấy. “Đây là những người mà anh sẽ phải đối đầu ở Kentucky này. Họ đều có quyền và có tiền, nhưng cũng đều có gót chân Asin.”

Olivier cầm lấy tập giấy, mắt tròn xoe.

“Con trai ạ, anh giữ những thứ này cẩn thận nhé. Vàng ròng đấy.”

“Xin cha yên tâm, con sẽ giữ chúng cẩn thận.”

“A’ này, con trai, đừng có quá đáng với những người này khi con còn cần họ phục vụ cho con. Đừng có làm họ thân bại danh liệt, cứ mềm nắn rắn buông.” Ông ta dừng lại nhìn anh. “Thế dạo này vợ chồng anh ra sao ?”

“Dạ, tuyệt vời ạ. ” Olivier trả lời như một cái máy. Về mặt nào đó, thì cũng đúng. Đó là một cuộc hôn nhân hoàn hảo, và anh phải hết sức cẩn thận để khỏi làm gì ảnh hưởng đến thành quả đó. Anh sẽ không bao giờ quên cái giá phải trả để có được đám cưới này.

“Thế thì được, hạnh phúc của Jan rất quan trọng đối với tôi.” Một lời cảnh báo.

“Cũng với con nữa, thưa cha.”

“A’ này, anh thấy Peter Targer như thế nào ?”

“Con rất quý ông ta, cha ạ. Ông ta là một cộng sự đắc lực đấy.” Olivier hào hứng nói.

Nghị sĩ Davis gật đầu. “Tôi rất vui vì anh nói vậy. Anh không thể kiếm được ai tốt hơn đâu. Tôi sẽ gửi anh ta đến làm phụ tá cho anh. Đó sẽ là cánh tay phải của anh đấy.”

Olivier nhũn nhếch cười. “Vâng, được thế thì còn gì bằng.”

Nghị sĩ Davis đứng dậy. “Thôi, tôi phải về Whashington đây. Hãy cho tôi biết ngay nếu anh cần tôi giúp gì.”

“Cám ơn cha, con sẽ làm như vậy.”

Vào buổi sáng chủ nhật sau khi gặp gỡ với Nghị sĩ Davis , Olivier đi tìm Peter .

“Ông ấy ở nhà thờ, thưa Thống đốc.”

“A’, ừ, tôi quên mất. Tôi sẽ gặp ông ấy ngày mai.”

Peter đến nhà thờ vào tất cả các buổi sáng chủ nhật, cùng với gia đình. Ngoài ra, mỗi tuần, ông ta còn tham dự ba buổi cầu nguyện, mỗi buổi kéo dài khoảng hai tiếng. Về mặt này, Olivier quý Peter thực sự. Ông ta là người duy nhất mình có thể tin cậy được.

Sáng thứ hai, Peter bước vào văn phòng của Olivier . “Anh muốn gặp tôi, Olivier ?”

“Tôi cần một sự giúp đỡ, của cá nhân thôi.”

Peter gật đầu. “Bất cứ việc gì, nếu tôi có thể.”

“Tôi cần một căn hộ.”

Peter nhìn quanh căn phòng to lớn với vẻ ngạc nhiên. “Chẳng lẽ chỗ này còn quá nhỏ với anh, thưa Thống đốc ?”

“Không.” Olivier nhìn thẳng vào con mắt duy nhất của Peter . “Đôi khi tôi có những cuộc gặp vào đêm. Đây là điều bí mật. Ông hiểu ý tôi chứ ?”

Một chút yên lặng không dễ chịu chút nào. “Vâng.”

“Tôi muốn một nơi nào đó không nằm trung tâm thành phố. Ông có thể tìm giúp tôi không ?”

“Tôi nghĩ là được.”

“Tất nhiên, chuyện này chỉ giữa chúng ta thôi.”

Peter gật đầu, nhưng có vẻ không vui lắm.

Mấy giờ sau, ông ta gọi điện cho Nghị sĩ Davis ở Washington.

“Olivier nhờ tôi thuê cho anh ta một căn hộ với lý do không được nói ra.”

“Nó dám làm thế à ? Chà, nó sẽ được một bài học, Peter ạ. Được một bài học. Tuân lệnh đi, Peter . Nhưng nhớ đừng để Jan biết đấy.” Ngài Nghị sĩ suy nghĩ một lúc rồi nói. ” Tìm cho nó chỗ nào đấy ở Indian Hills, chỗ nào chỉ có một đường vào thôi.”

“Nhưng như thế thì không đúng với yêu cầu của anh ta để ...”

“Olivier hãy cứ làm đi.”

4. Chương 4

Giải pháp cho vấn đề của Leslie bỗng chợt xuất hiện khi nàng đọc hai bài báo đăng trên tờ Lexington Herald - Leader. Bài thứ nhất khá dài, hết lời ca ngợi tân Thống đốc Olivier Russell , và được kết thúc bằng câu : “Không ai ở Kentucky này, quen biết anh, lại bất ngờ nếu một ngày nào đó anh là Tổng thống nước Mỹ.”

Bài báo thứ hai ở trang viết sau : “Henry Chambers , một công dân cũ của Lexington, người sở hữu chú ngựa Tia chớp đã về nhất trong cuộc đua ngựa tại Lexington cách đây năm năm, và Jessica - vợ ông, người vợ thứ ba vừa mới ly dị. Hiện Henry Chambers đang sống tại Phoenix, là chủ nhân của tờ báo Phoenix Star.”

Quyền lực của báo chí. Đó mới chính là thứ quyền lực thực sự. Katherine Graham và tờ báo Whashington Post của bà ta chẳng đã làm lụi tàn cuộc đời của một vị tổng thống đó sao.

(Có ý nói về vụ Tổng thống Mỹ Nixon .)

Và đây chính là ý tưởng bất chợt xuất hiện trong Leslie .

Hai ngày sau đó, Leslie dành toàn bộ thời gian vào việc tìm hiểu Henry Chambers . Mạng Internet đã cung cấp cho nàng vô số thông tin quan trọng về con người này. Chambers năm nay tròn năm mươi, được thừa hưởng cả một gia tài từ ngành công nghiệp thuốc lá do người cha để lại và chỉ dành thời gian vào việc tiêu số tiền đó. Nhưng Leslie không quan tâm đến cái ví khổng lồ ấy. Nàng chỉ chú ý đến việc ông ta đang sở hữu một tờ báo và vừa mới ly dị.

Nửa giờ sau cuộc gặp gỡ với Nghị sĩ Davis , Leslie đến gặp Jim Bailey. “Jim, tôi xin nghỉ.”

Anh nhìn nàng với vẻ cảm thông. “Ồ, tất nhiên rồi, cô nên đi nghỉ ngơi ở đâu đó ít ngày. Khi nào cô về, chúng ta có thể ...”

“Tôi sẽ không quay lại.”

“Gì kia ? Tôi ... tôi không muốn cô đi đâu, Leslie , chạy trốn không phải là cách giải quyết...”

“Tôi không chạy trốn.”

“Cô đã suy nghĩ kỹ chưa ?”

“Rồi.”

“Thế là chúng tôi sắp mất cô rồi. Vậy khi nào thì cô đi ?”

“Ngay bây giờ.”

Leslie đã nghĩ rất nhiều cách để tiếp cận với Henry Chambers . Không thiếu những khả năng đều bị nàng lần lượt gạch bỏ. Kế hoạch này phải được chuẩn bị thật hoàn hảo. Và rồi, cuối cùng nàng nghĩ đến Nghị sĩ Davis . Davis và Chambers cùng có một xuất thân như nhau, cùng hoạt động trong một quỹ đạo. Chắc hẳn họ phải biết rõ về nhau. Và, Leslie quyết định gọi điện cho Davis .

Khi Leslie hạ cánh xuống sân bay Sky Harbor của Phoenix, việc đầu tiên nàng làm là đến quầy bán báo của sân bay. Nàng mua tờ Phoenix Star và giở tìm nó, song không thấy. Nàng mua tiếp tờ Arizona Republic, rồi tờ Phoenix Gazette. Và nó đây rồi, mục chiêm tinh, nhưng giờ đây mình đã quá thông minh để có thể tin vào những điều tưởng như là ngớ ngẩn.

dành cho những người thuộc mạng leo (27/3 đến 22/8): hôm nay là ngày thần jupiter sẽ gặp mặt trời của bạn. những kế hoạch lãng mạn của bạn sẽ được thỏa mãn. viễn cảnh tuyệt vời cho ngày mai sẽ đến vào ngày hôm nay.

hành động cần trọng !

Một chiếc Limousine đã đợi nàng ở cửa ra sân bay. “Cô là Stewart ?”

“Vâng.”

“Ông Chambers gửi tới cô lời chào và lệnh cho tôi đưa cô đến khách sạn.”

“Ông ấy tốt bụng quá.” Leslie thất vọng. Nàng cứ thầm mong chính ông ta sẽ ra đón nàng.

“Ông Chambers muốn biết liệu cô có thể gặp ông vào bữa tối nay không ?”

Tuyệt vời, thật là trên cả tuyệt vời.

“Anh làm ơn nói với ông ấy là tôi lấy làm hân hạnh.”

Tám giờ tối hôm đó, Leslie ngồi ăn cùng Henry Chambers . Ông ta nom ưa nhìn, với khuôn mặt mang vẻ quý tộc và mái tóc nâu lốm đốm bạc.

Ông ta nhìn Leslie ngưỡng mộ. “Todd không sai khi nói rằng anh ấy sẽ gửi đến cho tôi một báu vật.”

Leslie mỉm cười. “Cảm ơn ông.”

“Điều gì khiến cô đến Phoenix hả Leslie ?”

Ông chẳng cần biết làm gì. “Tôi được nghe kể nhiều về vùng này và tôi cho rằng mình có thể thích nơi đây.”

“Đây là nơi tuyệt vời đấy. Rồi cô sẽ thích nó cho mà xem. Arizona có tất cả mọi thứ, những dãy núi, những cánh rừng và cả sa mạc nữa. Cô có thể tìm thấy ở đây tất cả những gì mình muốn.”

Và tôi phải tìm thấy.

“Cô cần một chỗ để ở chứ ? Tôi chắc là có thể giúp cô được việc đó.”

Leslie biết rằng nàng chỉ đủ tiền để sống ở đây trong vòng ba tháng. Còn kế hoạch của nàng không được kéo dài quá hai tháng.

Cô không ít sách vở dạy phụ nữ cách quyến rũ đàn ông. Các nhà tâm lý học sắp xếp chúng theo mức độ, từ “nghệ thuật tiếp cận” đến “làm thế nào để đưa họ lên giường”. Leslie vứt hết những lời chỉ bảo đó. Nàng có biện pháp của riêng mình. Nàng mê hoặc Henry Chambers , không phải bằng thể xác, mà chính bằng tâm hồn. Henry chưa từng gặp người phụ nữ nào như nàng. Trong chuyện này, ông ta giống như một cậu bé ngờ nghệch, luôn tin rằng những người đàn bà xinh đẹp nhất thiết phải ngu ngốc. Chưa bao giờ ông bị hấp dẫn bởi một cô gái trẻ trung, xinh đẹp và không hề ngu ngốc hay dằn dặt.

Leslie như một điều kì lạ đối với ông. Nàng không những thông minh sắc sảo mà còn có nhiều hiểu biết đáng ngạc nhiên về nhiều lĩnh vực của cuộc sống.

Họ nói về chính trị, tôn giáo, lịch sử và Henry mau chóng coi nàng như một người bạn. Cô ấy có thể chia sẻ với mình cả những gì riêng tư nhất.

Henry Chambers rất thích đưa Leslie cùng tới những chỗ đông người. Ông giới thiệu nàng với các bạn bè mình, khoác vai nàng đến Carefree Wine, Fine Art Festival và Actor Theater. Họ cùng đi xem hài kịch tại Phoenix Suns và America West Arena. Họ đi thăm Lyon Gallery ở Scottsdale, ở Symphony Hall. Một buổi tối, họ đi xem trận đấu hockey giữa hai đội thiếu niên của Phoenix.

Sau khi đi xem về, Henry nói. “Anh rất thích em, Leslie ạ. Anh nghĩ chúng mình là một cặp tuyệt vời đấy. Anh muốn làm tình với em.”

Nàng nắm chặt tay ông và nói rất khê. “Em cũng thích anh, Henry ạ, nhưng câu trả lời là không.”

Ngày hôm sau, họ có hẹn cùng đi ăn trưa. Henry gọi cho Leslie . “Sao em không qua đón anh ở tòa báo Star nhỉ ? Anh muốn cho em xem chỗ này một chút.”

“Em xin đến ngay.” Leslie nói. Đây chính là điều nàng chờ đợi bấy lâu. Có hai tờ báo khác nữa ở Phoenix này là tờ Arizona Republic và tờ Phoenix Gazette. Tờ báo của Henry , Star, là tờ duy nhất đang bị lỗ.

Toà soạn và cơ sở vật chất của tờ Star nhỏ bé hơn nhiều so với Leslie hình dung. Henry đưa nàng đi một vòng, và khi nhìn ra xung quanh, nàng nghĩ. Như thế này thì thật không đủ sức đánh đổ một vị Thống đốc hay một vị Tổng thống. Nhưng đây sẽ là nền tảng ban đầu. Nàng sẽ lên kế hoạch cho nó.

Leslie quan tâm tới tất cả những gì nàng nhìn thấy. Nàng hỏi Henry liên tục, và ông dành toàn bộ những câu trả lời đó cho Lyle Bannister, Tổng biên tập. Leslie cực kì ngạc nhiên khi thấy Henry biết quá ít về công việc kinh doanh báo chí và càng ít hơn việc quan tâm đến tờ báo. Điều này khiến nàng xác định là mình phải gắng học hỏi thật nhiều.

Việc đó đã xảy ra ở Borgata, tại một quán ăn giả trang kiểu làng quê nước Ý . Bữa tối thật tuyệt vời. Cả hai đều thích món sốt bê với một chai Grand Marnier. Henry Chambers thật duyên dáng và hài hước. Họ đã có một buổi tối không chê vào đâu được.

“Anh rất yêu Phoenix, ” Henry nói, “thật khó mà tin được rằng mới cách đây 50 năm, vùng này chỉ có được 65 nghìn dân, thế mà bây giờ đã hơn một triệu.”

Leslie tỏ vẻ tò mò. “Điều gì đã khiến anh rời Kentucky để đến đây ?”

Henry nhún vai. “Đó không phải là một lựa chọn tự nguyện, mà chỉ do cái lá phổi chết tiệt của anh. Lão bác sĩ riêng còn không dám chắc anh sẽ qua khỏi. Nghe nói Arizona là nơi có khí hậu thích hợp với sức khỏe của mình, anh bèn quyết định đến đây để sống nốt quãng đời còn lại, ngày nào hay ngày ấy.” Ông mỉm cười nói với nàng. “Và bây giờ chúng ta đang ở đây.” Ông nắm lấy bàn tay nàng. “Khi nói rằng nơi đây sẽ tốt

cho anh, họ không biết đến điều tốt nhất này. Em không cho anh là quá già so với em chứ ?” Ông hỏi nàng, vẻ lo lắng.

Leslie mỉm cười. “Anh còn trẻ, quá trẻ là đằng khác.”

Henry nhìn nàng thật lâu. “Anh rất nghiêm túc đây, em sẽ lấy anh chứ ?”

Leslie nhắm mắt lại. Nàng như thấy trước mắt mình là tấm biển ở công viên Breaks Intertate ngày nào, với dòng chữ viết tay. “Leslie , em sẽ lấy anh chứ ?” ... Anh không dám hứa em sẽ thành Thống đốc phu nhân, nhưng chắc chắn em sẽ lấy một luật sư không tồi ...

Leslie mở mắt ra và nhìn thẳng vào Henry. “Vâng, em muốn lấy anh.” Hơn bất kỳ thứ nào trên đời.

Họ làm đám cưới hai tuần sau đó.

Nghị sĩ Davis đọc thông báo về đám cưới của Leslie trên tờ Lexington Herald - Leader. Ông ta suy nghĩ rất lâu. “Xin lỗi vì làm phiền ông, nhưng tôi không biết liệu tôi có thể gặp được ông không ? Tôi muốn ông giúp cho một việc ... Ông có biết Henry Chambers không ? ... Tôi rất cảm ông nếu ông giới thiệu tôi với ông ấy.”

Nếu như đó là tất cả những gì cô ta muốn, thì sẽ chẳng có gì phải lo lắng .

Nếu như đó là tất cả những gì nàng muốn ...

Tuần trăng mật của Leslie à Henry diễn ra tại Paris, và ở bất cứ nơi nào họ đến, trong cái thành phố hoa lệ này, Leslie đều tự hỏi không biết liệu Olivier và Jan đã từng đến những chỗ đó, đi trên những đường phố đó, ăn tối tại những nhà hàng đó, mua sắm tại những cửa hiệu đó hay chưa. Nàng tưởng tượng ra cảnh họ ở bên nhau, làm tình với nhau. Olivier cũng đang thì thầm vào tai Jan những điều giả dối như anh ta đã từng thì thầm vào tai nàng. Những điều giả dối mà anh ta sẽ phải trả giá đắt.

Henry thực lòng yêu nàng và sẵn lòng làm tất cả để nàng hạnh phúc. Trong hoàn cảnh đó, Leslie lẽ ra cũng có thể yêu ông, nhưng một cái gì sâu thẳm trong nàng đã chết.

Mấy ngày sau, họ quay về Phoenix, Leslie đã làm Henry ngạc nhiên khi nàng bảo. ” Henry, em thích làm việc ở toà báo.”

Ông phá cười lên. “Tại sao cơ ?”

“Em nghĩ làm việc ở đó rất thú vị. Em đã từng điều hành trong một công ty chuyên về quảng cáo. Em có thể giúp tờ báo của anh ở lĩnh vực này.”

Lúc đầu, ông phản đối, nhưng cuối cùng thì ông cũng đồng ý.

Henry thấy ngày nào Leslie cũng đọc tờ Lexington Herald - Leader.

“Em vẫn còn nhớ nhà hả ?” Ông trêu nàng.

“Cũng có thể.” Leslie mỉm cười. Nàng không bỏ sót bất kỳ một chữ nào viết về Olivier . Nàng muốn anh ta được hạnh phúc và thành công.

Khi Leslie cho Henry thấy rằng tờ Star của ông đang ngày càng lỗ nặng, ông cười vui vẻ. “Em yêu, chẳng là cái quái gì cả đâu. Anh còn có nhiều nguồn thu nhập khác mà chắc chắn em chưa từng nghe nói tới. Đừng bận tâm về chuyện vật đó.”

Nhưng nó đã thực sự làm Leslie bận tâm. Nàng phát hiện ra nguyên nhân lỗ của tờ Star là do các nghiệp đoàn không muốn tăng cường các trang thiết bị mới cho tờ báo, nói rằng càng lạc hậu càng tạo ra công ăn việc làm cho các thành viên trong nghiệp đoàn. Họ đang thoả thuận về việc ký một hợp đồng mới với Star.

Khi Leslie nói về điều này với Henry, ông bảo. “Sao em cứ thích làm khổ đầu óc mình bằng những chuyện không đâu như thế ? Cứ sống vui vẻ đi.”

“Thì em đang sống vui vẻ đây.” Leslie trấn an ông.

Leslie có một cuộc gặp với Craig McAllister, luật sư của Star.

“Việc thoả thuận tiến đến đâu rồi ?”

“Tôi ước gì có tin vui cho bà, thưa bà Chambers , nhưng tôi tin rằng tình hình hiện nay không được tốt cho lắm.”

“Chúng ta vẫn đang ở trong giai đoạn thoả thuận phải không ?”

“Đúng vậy, như Joe Riley, người lãnh đạo của nghiệp đoàn các thợ in, là một gã cứng đầu kinh khủng. Hắn cương quyết không chịu lùi dù một phân. Hợp đồng với các thợ làm báo sẽ hết trong mười ngày nữa, và Riley nói, nếu đến lúc đó chưa có hợp đồng mới, họ sẽ biểu tình.”

“Hắn dám làm thế không ?”

“Có chứ. Tôi chẳng thích thú gì việc thách thức với bọn nghiệp đoàn này, nhưng thực tế, nếu không có họ, chúng ta không thể ra một số báo nào hết. Họ có thể khiến chúng ta sập tiệm lắm. Hai công ty quảng cáo đã phá sản vì dám đối đầu với các nghiệp đoàn đấy.”

“Thế họ đòi hỏi gì ?”

“Như thường lệ thôi : Tăng lương, giảm giờ làm, an toàn lao động ... ”

“Họ cố tình ép chúng ta. Craig, tôi không thích thế chút nào.”

“Họ không dọa đâu, bà Chambers . Họ dám làm thật đấy.”

“Anh có ý kiến gì về việc này ?”

“Tôi cho rằng chúng ta không còn cách lựa chọn nào khác.”

“Tại sao tôi không nói chuyện với Joe Riley nhỉ ?”

Cuộc gặp được ấn định vào lúc hai giờ chiều, và Leslie đã trở về hơi muộn sau bữa ăn trưa. Khi nàng bước vào phòng khách, Riley đang ở đó, tranh thủ tán tỉnh cô thư ký của Leslie , tên là Amy ; một cô gái tóc đỏ trẻ trung, xinh đẹp.

Joe Riley là dân Ailen, khoảng bốn mươi tuổi, đã từng là thợ in báo hơn 15 năm. Ba năm gần đây, ông ta mới giành được chức chủ tịch nghiệp đoàn đó và nổi danh cứng rắn trong những cuộc thương lượng. Leslie dừng lại một chút, nhìn ông ta tán tỉnh Amy.

Riley đang nói ” ... rồi người đàn ông quay lại phía cô ta và bảo : Em nói thì dễ làm, nhưng làm sao để anh lấy được bây giờ ?”

Amy cười vang. “Anh nghe những chuyện này ở đâu thế, Joe ?”

“Ô, ở vỉa hè đấy cưng ạ, thế tối nay ta đi ăn với nhau nhé ?”

“Rất vui lòng.”

Riley ngược lên và nhìn thấy Leslie. “Xin chào bà Chambers .”

“Xin chào ông, Riley, mời ông vào văn phòng tôi.”

Riley và Leslie ngồi trong phòng họp của toà soạn. “Ông dùng cà phê chứ ?”

“Không, cảm ơn.”

“Thế ông dùng thứ mạnh hơn nhé ?”

Ông ta cười nhếch mép. “Bà biết là sẽ vi phạm nội quy nếu uống rượu trong giờ làm việc, bà Chambers .”

Leslie hít một hơi thật sâu. “Tôi muốn hai chúng ta có một cuộc nói chuyện vì tôi nghe nói ông là một người biết điều.”

“Tôi đang cố gắng để được thế.”

“Tôi muốn ông biết rằng tôi rất có thiện cảm với nghiệp đoàn. Tôi nghĩ người của ông đúng là đáng giá, nhưng những gì mà ông đòi hỏi thật không hợp lý chút nào. Một số thói quen của họ đang khiến chúng tôi phải chi thêm hàng triệu đô la mỗi năm.”

“Bà có thể nói rõ hơn được không ?”

“Rất vui lòng, thưa ông. Họ đòi giảm giờ làm song lại tìm mọi cách làm thêm để đòi tiền ngoài giờ, thậm chí một số người còn tận dụng cả ngày nghỉ cuối tuần. Chúng tôi không thể chịu đựng được việc đó hơn nữa. Tờ báo của chúng tôi đang bị lỗ bởi vì trang thiết bị đã quá lỗi thời. Chúng tôi có thể mua máy móc mới ... ”

“Chắc chắn là không ! Máy móc hiện đại của bà có thể khiến đoàn viên chúng tôi thất nghiệp. Và tôi không định để việc cơ giới hoá đẩy người của tôi ra đường. Máy cái máy của bà không cần ăn, nhưng người của tôi lại cần.” Riley đứng dậy. “Hợp đồng của chúng ta sẽ hết vào tuần tới, chúng tôi sẽ có cái chúng tôi muốn, hoặc chúng tôi sẽ biểu tình.”

Tối hôm đó, Leslie kể cho Henry nghe về cuộc gặp với Riley, ông nói. “Tại sao em lại dính dáng đến chuyện đó ? Nghiệp đoàn và chúng ta đều phải dựa vào nhau mà sống. Cho anh khuyên em một điều nhé, cưng, em chưa có kinh nghiệm với những chuyện này đâu, và em là phụ nữ, hãy để cánh đàn ông bọn anh lo. Đừng ... ” Ông chợt dừng lại, thở hổn hển.

“Ôi, anh yêu, anh ổn chứ ?”

Ông gật đầu. “Sáng mai anh sẽ phải đi gặp lão bác sĩ ngu ngốc của mình. Chắc lão lại khuyên anh nên dùng bình oxy cho mà xem.”

Em sẽ lo chuyện đó,” Leslie nói, “em sẽ tìm một cô y tá để chăm sóc anh, những khi em không có mặt ở đây ... ”

“Không, anh không cần y tá y tiếc gì hết. Anh ... anh chỉ hơi mệt thôi.”

“Thôi nào, Henry . Để em đưa anh lên giường nghỉ.”

Ba ngày sau, khi Leslie triệu tập khẩn cấp cuộc họp ban lãnh đạo, Henry nói. “Em đi đi, cưng, anh thấy dễ chịu rồi.” Bình dưỡng khí đã giúp ông, nhưng ông cảm thấy mệt và suy sụp.

Leslie gọi điện cho bác sĩ của Henry. “Anh ấy gầy đi nhanh quá và rất đau đớn. Ông phải làm cái gì đi chứ ?”

“Thưa bà Chambers , chúng tôi đã cố gắng làm tất cả những gì có thể. Bây giờ bà cứ để ông nhà nghỉ ngơi và để chúng tôi chăm sóc ông ấy.”

Leslie đứng đó, nhìn Henry nằm trên giường, mệt mỏi vì ho quá nhiều.

“Xin lỗi về cuộc họp,” ông nói. “Em điều hành toàn bộ tờ báo đi. Dù sao thì cũng chẳng có ai làm được điều đó.”

Nàng chỉ mỉm cười.

5. Chương 5

Các thành viên trong ban lãnh đạo đã tập trung đông đủ quanh bàn họp, nhấm nháp bánh mì với kem pho mát và cà phê, chờ Leslie.

- Nàng đến. “Xin lỗi vì để mọi người phải đợi. Henry gửi lời chào đến tất cả các bạn.”

Đã có khá nhiều thay đổi kể từ buổi họp đầu tiên mà Leslie tham gia. Lúc đầu, mọi người coi thường nàng, xem nàng chỉ như một kẻ thích dính mũi vào chuyện người khác. Nhưng dần dần, khi Leslie học hỏi được nhiều hơn, đủ để đưa ra được những ý kiến có giá trị thì nàng lại được họ kính trọng.

Bắt đầu cuộc họp hôm nay, Leslie quay về phía Amy, cô ta đang phục vụ cà phê, và nói:

“Amy, tôi muốn cô dự họp.”

Amy nhìn nàng, ngạc nhiên.

- “Tôi sợ trình độ tốc ký của tôi không được khá lắm, thưa bà Chambers, Cynthia có thể làm việc đó khá hơn...” ”

- Tôi không yêu cầu cô ghi chép diễn biến cuộc họp. CÔ chỉ cần ghi lại những gì cuộc họp thông qua thôi”

- “Vâng, thưa bà.”

Amy lấy giấy bút, ngồi vào một chiếc ghế ở góc phòng. Leslie quay lại nói với mọi người

- chúng ta có một vấn đề. Hợp đồng của chúng ta với nghiệp đoàn thợ in báo sắp hết. Chúng ta đã tiến hành thương lượng với họ ba tháng qua, và vẫn chưa đạt được bất kỳ thoả thuận nào. Chúng ta phải quyết định, và phải quyết định nhanh. Các bạn hẳn đã đọc bản báo cáo mà tôi đã gửi cho mỗi người ! Bây giờ, tôi muốn biết ý kiến của các bạn.

Nàng nhìn Gene Osborne, một đối tác trong công ty luật địa phương.

- “Nếu bà hỏi tôi, Leslie ạ, thì tôi cho rằng bọn họ quá quắt lắm rồi. Hôm nay ta nhượng họ một bước, ngày mai họ lại bắt ta lùi thêm một bước nữa”

Leslie gật đầu và nhìn Aaron Drexel, chủ một cửa hàng bán báo địa phương.

- “Còn anh, Aaron?”

- ”Tôi đồng ý với Gene, họ là những người thật không biết điều. Nếu chúng ta cho họ một thứ, thì ngược lại họ cũng phải cho lại ta một thứ khác chứ ? Theo ý kiến riêng tôi, chúng ta có thể chịu được một cuộc bãi công, nhưng họ thì không.

Quan điểm của những người còn lại cũng tương tự. Leslie nói:

- Tôi buộc lòng phải phản đối các bạn.

Tất cả nhìn nàng, ngạc nhiên.

- “Theo tôi, chúng ta nên cho họ cái họ đòi”

- “Thật điên rồ.”

- “Họ sẽ làm chủ tòa báo mất.”

- rồi họ sẽ còn đòi nữa”

- “Bà không thể làm thế được.”

Leslie cứ để họ nói. Khi tất cả đã im lặng trở lại nàng từ tốn.

- “Joe là một người biết điều. ông ấy tin tưởng vào điều mình đòi hỏi”

Ngồi dựa lưng vào tường, Amy ngơ ngàng theo dõi cuộc tranh cãi. Một người phụ nữ nói to

- “Tôi ngạc nhiên vì bà lại cùng một phe với hẳn ta đây, Leslie”

- “Tôi không về phe với ai cả. Tôi chỉ cho rằng chúng ta nên hợp lý một chút thôi, Dù sao, ý kiến của tôi cũng không có giá trị quyết định. Chúng ta hãy bỏ phiếu đi”

Nàng quay lại phía Amy

- “đây là điều tôi muốn cô ghi vào trong biên bản cuộc họp.”

- Vâng, thưa bà.”

Leslie quay lại nói với tất cả.

- “Những ai phản đối yêu sách của nghiệp đoàn, giơ tay lên.”

Mười một cánh tay giơ lên.

- “Cô hãy viết vào biên bản rằng chỉ một mình tôi đồng ý còn tất cả những người dự họp đều phản đối yêu sách của nghiệp đoàn.”

Amy ghi vào cuốn sổ, vẻ suy nghĩ hiện lên trên mặt cô tạ Leslie nói:

- “Nếu như không còn chuyện gì...”

Tất cả đồng loạt đứng dậy

- cảm ơn vì các bạn đã đến đủ.

Nàng nhìn họ đi ra, rồi quay sang Amy

- Cô có thể đánh máy lại biên bản này không ?”

- có ngay đây, thưa bà.

Leslie rời khỏi phòng họp. điện thoại reo mấy phút sau đó.

- ông Riley gọi, thưa bà.”

Amy nói Leslie cầm máy “Xin chào” ”

- Joe Riley đây Tôi muốn cảm ơn bà vì những điều bà đã cố gắng làm.”

Leslie nói . ”Tôi không hiểu . .

- ” buổi họp hôm nay ấy, tôi đã được nghe kể về mọi chuyện ra sao.”

- tôi ngạc nhiên đấy, ông Riley ạ. đây là một cuộc họp nội bộ cơ mà ?”

Joe Riley cao ngạo

- Bà cứ tin là tôi có bạn bè ở khắp mọi nơi đi. Dù sao tôi cũng nghĩ bà đã cố gắng thuyết phục họ, thật tuyệt vời Rất đáng tiếc vì họ không đồng tình với bà.”

Im lặng một chút, rồi Leslie nói chậm.

- ông Riley, nếu tôi làm cho họ phải đồng tình thì sao ?

- ”ý bà là gì ?

- “Tôi có một ý tưởng rất hay đây Nhưng không nói qua điện thoại được. Chúng ta có thể tới đâu đó kín đáo một chút không ?”

Phía bên kia im lặng như để cân nhắc.

- “Rồi, tôi đồng ý, bà định tới đâu nào ?”

- ”Chỗ nào đó mà chúng ta không bị phát hiện ra .

- Bà thấy quán Golden Cup ra sao ?”

- được tôi sẽ đến đó trong một giờ nữa.”

- Tạm biệt.

Quán Golden Cup không phải là một địa chỉ nổi danh trong vùng . Phoenix này, nó nằm gần đường xe tải, trong một khu mà cảnh sát luôn khuyến cáo khách du lịch không nên lai vãng. Joe Riley đã đến đó trước nàng, ngồi trong một góc tối. Gã đứng dậy khi nàng lại gần.

- Cảm ơn ông đã đến đây”

Leslie nói, rồi cả hai cùng ngồi xuống. .

- “Tôi đến vì bà đã nói sẽ có cách để chúng ta ký được hợp đồng mới”

- “đúng vậy Tôi cho là ban lãnh đạo của Star thật ngu ngốc và không biết nhìn xa trông rộng. Tôi đã cố tình thuyết phục nhưng họ không buồn nghe.”

Riley gật đầu ”Tôi biết. Bà đã thuyết phục họ ký hợp đồng mới với chúng tôi.

- ”đúng thế đấy, họ không nhận ra tầm quan trọng của các ông đối với tờ báo.

Gã chăm chăm nhìn nàng, không hiểu.

- ”Nhưng họ đều phản đối ý kiến của bà, làm sao chúng ta có thể...

- “Nguyên nhân duy nhất về việc họ phản đối tôi là bởi họ không đánh giá đúng mức về các ông. Nếu các ông đủ sức tiến hành một cuộc bãi công lâu dài, và có thể tờ báo vì thế mà chết, ông sẽ chỉ cho họ thấy tầm quan trọng của mình.”

- “ý bà là gì vậy ?” Leslie nói với vẻ căng thẳng.

- “điều tôi nói với ông hôm nay phải được giữ kín, nhưng đó là cách duy nhất để các ông đạt được điều mình muốn. Vấn đề rất đơn giản. Họ nghĩ các ông chỉ dọa thôi, chứ không định làm thật. ông phải cho họ thấy là ông kiên quyết đến mức nào. Hợp đồng của các ông hết giá trị vào đúng nửa đêm ngày thứ sáu.”

- vâng. . .

- Họ dự kiến các ông chỉ cùng lắm là biểu tình trong im lặng.

Nàng ngừng đầu nhìn xung quanh.

- đừng có làm vậy”

Gã cúi đầu nuốt từng chữ.

- ”Hãy cho họ thấy không có các ông thì cũng chẳng có nổi Star? đừng có tỏ ra hiền lành như nhưng chú cừu. Hãy phá phách một chút.

- Mất Riley thô lỗ. „

- Tôi đang nói chuyện cực kỳ nghiêm túc đấy”

Leslie nói nhanh.

- chỉ vừa đủ để họ thấy rằng các ông kiên quyết đến mức nào thôi. Cắt một ít dây điện chẳng hạn, hay nhấn vài ba nút sai vị trí. Để họ thấy cần phải có các ông tới sửa chữa. Mọi sai hỏng có thể được khắc phục chỉ trong một hai ngày, nhưng thế là đủ khiến họ xanh mắt rồi Cuối cùng họ phải nhận ra mình đang đối đầu với ai, với lực lượng nào”

Joe Riley lặng đi một lúc lâu, nhìn Leslie

- Bà thật là một phụ nữ tuyệt vời

Cám ơn ông! Tôi chỉ nghĩ về những chuyện đã qua để đi đến một quyết định đơn giản thôi Hãy cứ tạo ra một chút đổ vỡ để tu sửa, và buộc ban lãnh đạo phải nói chuyện với các ông. Thay việc các ông chỉ bãi công trong im lặng và tờ báo thì đóng cửa! Tôi làm việc này chẳng .qua cũng chỉ để bảo vệ tờ Star mà thôi

- Một nụ cười chậm chạp nở trên môi Riley

- Để tôi mời bà một cốc cà phê, bà Chambers.”

- Chúng ta bãi công đi”

đêm thứ sáu, đúng không giờ một phút, dưới sự chỉ huy của Joe, những người thợ in báo bắt đầu bãi công. Họ đập vỡ bóng đèn, lật đổ vài cái tủ chứa đầy vật tư, đốt cháy hai máy in. Một người bảo vệ vào ngăn cản bị họ nện cho như tử Những người thợ này mỗi lúc lại thêm hăng máu phá phách.

- “Cho cái bọn ăn trên ngồi chốc ấy biết thế nào là sức mạnh của chúng ta”

Một người kêu lên.

- không .có báo chí gì cả nếu không có chúng ta

- “Chính chúng ta là Star?”

Họ hò reo HQ phá phách quá mức thoả thuận. Xưởng in giờ đây không khác gì một bãi chiến trường. Bỗng nhiên, ở bốn góc tường xuất hiện bốn luồng sáng cực mạnh soi thẳng vào những người bãi công. HQ dừng lại, ngơ ngàng, không hiểu chuyện gì đang xảy ra. Gần cửa ra vào, camera của các hãng truyền hình đang ghi lại cảnh tan hoang. đứng ngay cạnh đó là các phóng viên của các tờ Arizona Republic, Phoenix Gazette, và vô số các phương tiện truyền thông khác. Ngoài ra, ít nhất còn có khoảng hai chục cảnh sát và lính cứu hỏa. Joe Riley bàng hoàng nhìn quanh.

” Làm thế quái nào mà họ lại đến nhanh thế nhỉ ? ”

Khi cảnh sát bắt đầu tràn vào để tóm cổ những kẻ phá phách, câu trả lời bất chợt đến với Riley, gã cảm thấy như vừa bị ai đó tống thật mạnh vào bụng. Leslie Chambers đã chơi xỏ gã ? Nếu cái cảnh tan hoang này mà bị đưa ra công luận, thì thiện cảm của đoàn viên và công chúng đối với nghiệp đoàn của gã sẽ đi tong. Tất cả sẽ quay lưng lại với gã Chính cái con chó để kia đã dàn xếp để cho mình vào bẫy

Chỉ một giờ sau đó, toàn cảnh phá hoại ở toà báo Star đã được đưa lên truyền hình và các làn sóng phát thanh đã tường thuật đầy đủ chi tiết về vụ việc Còn các báo viết thì đành phải chậm hơn vài tiếng, tin tức sẽ đến với độc giả vào sáng hôm sau

Joe Riley đã vô tình giúp Phoenix Star chiếm được thiện cảm của quần chúng. Leslie đã chuẩn bị đầy đủ mọi thứ. Trước đó, nàng đã bí mật cử một số nhân viên điều hành của Star tới Kansas để học cách quản lý một tờ báo lớn cũng như về công nghệ mới trong nghề in báo. Ngay sau vụ bê bối, hai nghiệp đoàn đang đình công khác là nghiệp đoàn những người đưa thư và thợ khắc chạm, đã quay lại hợp tác với Star. Với sự quy thuận của những kẻ bại trận, Leslie đã mở ra con đường mới cho Star trong kỹ thuật in ấn. Lợi nhuận bắt đầu xuất hiện. Chỉ qua một đêm, năng suất đã tăng 20%. Buổi sáng sau cuộc đập phá kia, Henry bị sa thải vào một buổi chiều muộn ngày thứ sáu, hai năm sau đám cưới của họ, Henry hị mắc chứng khó tiêu. Sáng thứ bảy, ông ho rũ rượi và tất nhiên đau dữ dội trong ngực. Leslie phải gọi xe cấp cứu đưa ông tới bệnh viện. Chủ nhật, Henry ra đi. ông để lại cho Leslie toàn bộ gia sản.

Thứ hai, sau đám tang, Craig Mcallister tới gặp Leslie

- Tôi muốn trao đổi với bà một chút về vài vấn đề liên quan đến pháp luật. nhưng nếu là quá sớm

- Không.” Leslie nói, “tôi ổn rồi”

Cái chết của Henry càng làm cho Leslie nhớ tới điều nàng ấp ủ bấy lâu nay ông là một người đáng yêu, ngọt ngào, thế mà nàng lại sử dụng ông như một thứ công cụ để thực hiện mục đích của mình; chống lại Oliver. Và không biết từ lúc nào, trong đầu của Leslie, cái chết của Henry đã trở thành một lý do nữa để triệt hạ Oliver.

- Bà định làm gì với Star ?

Macallister hỏi

- Tôi nghĩ bà sẽ không lãng phí thời gian để điều hành nó ?”

- Đó chính là điều tôi muốn làm. Chúng ta hãy chuẩn bị mở rộng quy mô.”

Leslie đặt mua tờ Managing Editor. đây là tờ tạp chí thương mại có nêu tên các công ty môi giới báo chí ở khắp nước Mỹ. Nàng lựa chọn các công ty Dirks, Van Essen và Associates ở Santa Fe, New Mexico

- Tôi là Leslie Chambers, tôi đang muốn mua một tờ báo, và tôi không biết...”

HQ giới thiệu nàng với tờ Sun, ở Hammond, Oregon.

- tôi muốn anh bay ngay tới đó xem qua nó một chút.”

Leslie nói với Mcallister. Hai hôm sau, Mcallister gọi điện về cho Leslie

- Bà nên quên tờ Sun đi, thưa bà Chambers.”

- Có chuyện gì vậy ?

- Vấn đề ở chỗ Hammond là một nơi chỉ có hai tờ báo địa phương. Lượng ấn bản của tờ Sun chỉ có 15 ngàn một ngày, trong khi đó, tờ báo kia, Hammond Chronicle, là 28 ngàn, gần gấp đôi, ông chủ của Sun đòi năm triệu đôla Vụ này nghe chừng không hay đâu

Leslie nghĩ ngợi một chút.

- Chờ nhé, tôi sẽ đến đó!

Nàng bỏ ra hai ngày tiếp theo để kiểm tra cơ sở vật chất của tờ báo và mọi thứ liên quan.

- “Tờ Sun không thể cạnh tranh được với tờ Chronicle ”

Mcallister quả quyết với nàng.

- Tờ Chronicle đang trên đà phát triển, còn lượng ấn bản của tờ Sun đang giảm từng ngày một.”

- “Tôi biết. Tôi sẽ mua nó.”

Anh nhìn nàng đầy ngạc nhiên.

- Bà sẽ làm gì kia ?

- “Tôi sẽ mua nó.”

VIỆC mua bán hoàn tất trong ba ngày người chủ cũ của Sun vui mừng ra mặt vì rũ bỏ được nó.

- “Tôi cho rằng phụ nữ chả bao giờ nên làm kinh tế,”

ông ta hể hả tuyên bố:

- “bà ta trả tôi đủ năm triệu đô.”

Walt Meriwether, chủ nhân tờ Chronicle, gọi điện cho Leslie

- “Tôi được biết bà là đối thủ mới của tôi,” ông ta nói thật lịch sự.

Leslie khẳng định. “đúng vậy”

- ”Nếu mọi việc bên ấy không ổn, có thể bà sẽ bán lại tờ Sun cho tôi

Nàng mỉm cười

- ”Thế còn nếu bên ông không ổn, thì ông cũng sẽ bán lại tờ Chronicle cho tôi:

- Meriwether cười vang.

- “Chắc chắn rồi, chúc bà nhiều may mắn, bà Chambers.”

đặt máy xuống, Meriwether cười mỉm. “Sáu tháng nữa, ta sẽ có thêm tờ Sun.”

Leslie quay lại Phoenix và nói với Lyle Bannister, Tổng biên tập của Star.

- Anh cùng tôi đến Hammond oregon. Tôi muốn anh điều hành tờ báo ở đó cho tới khi nó có thể tự đứng vững trên đôi chân của mình.

- ”Tôi vừa nói chuyện với Mcallister.

- Bannister nói:

- Tờ báo đó không có chân. Anh ấy bảo chúng ta chỉ tốn công vô ích với nó thôi.

Leslie nhìn Bannister chăm chú.

- anh ấy trêu tôi đấy

Tại Oregon, Leslie triệu tập cuộc họp gồm tất cả các nhân viên của tờ Sun.

- “Từ hôm nay chúng ta sẽ có đôi chút thay đổi,”

nàng thông báo với họ, - “đây là một thị trấn có hai tờ báo và chúng ta sở hữu cả hai”

Tổng biên tập tờ Sun, Derek Zones, nói

- “Xin lỗi bà Chambers, tôi chắc bà chưa hiểu tình hình ở đây lắm. Lượng ấn bản của chúng ta luôn luôn thấp hơn tờ Chronicle và đang tụt xuống từng tháng một. Chưa có cách nào để chúng ta vực được nó lên.”

- “Chúng ta sẽ làm được, ” Leslie cam đoan, - “tôi còn dự tính mua cả Chronicle luôn thể.”

Mọi người trong phòng họp nhìn nhau và hình như họ đều có chung một ý nghĩ :

- Phụ nữ và những kẻ nghiệp dư thì không nên tham gia vào công việc kinh doanh báo chí.

- “Bà dự định làm gì đây ?”

Zornes lịch sự hỏi

- Anh đã nghe câu chuyện bể đĩa chưa ?”

- “Bể đĩa ư ? Chưa..”

- ”Khi muốn bể một bó đĩa, người ta không cầm cả nắm để bể, mà bể từng chiếc một, cho đến hết

Zornes cố gắng cười phá lên.

- “Có nghĩa là chúng ta sẽ bể gãy Chronicle như thế ?”

- đúng vậy !

- bà định tiến hành ra sao ?

- Bắt đầu từ thứ hai này, chúng ta sẽ giảm giá báo từ 20% đến 35%, đồng thời cũng giảm lượng quảng cáo khoảng 30%. Tuần sau, chúng ta sẽ tung ra một trò chơi đồ vui cổ thưởng cho những độc giả của báo, ai trúng thưởng sẽ được mời đi du lịch miễn phí ở nước ngoài. Chúng ta sẽ bắt đầu quảng cáo trò chơi ngay từ hôm nay,

Chiều hôm đó, khi ngồi bình luận về cuộc họp buổi sáng, tất cả các nhân viên đều chung một kết luận, là tờ báo của họ đã rơi vào tay một người phụ nữ điên khùng.

Chiến dịch bắt đầu, nhưng chính tờ Sun lại bị bể gãy Mcallister hỏi Leslie

- bà có biết tờ Sun đang tiêu tốn hết bao nhiêu tiền không .

- Tôi biết chính xác nó mất bao nhiêu.

- Thế bà định giữ nó cho đến khi nào ?

- Cho tới khi chúng ta thắng lợi, ” Leslie nói - đừng lo Rồi chúng ta sẽ thắng.

Nói vậy, nhưng chính Leslie đang như ngồi trên lửa LỖ ngày càng nặng. Lượng ấn bản vẫn tụt như không có cách gì nín lại được, còn các nhà quảng cáo thì tỏ thái độ lạnh nhạt, nhiều người còn tuyên bố tẩy chay Sun khi biết “nó” quyết định giảm lượng quảng cáo trên mặt báo

- Lý thuyết của bà e không ổn.” Mcallister nói “Chúng ta cần phải chấm dứt ngay tình trạng này. Tôi cho rằng bà đang ném tiền qua cửa sổ, nhưng cũng phải có điểm dừng chứ.”

Tuần tiếp sau đó, lượng ấn bản bỗng không tụt xuống nữa: Mất khoảng tám tuần để tờ Sun biết đến sự tăng trưởng. Việc giảm giá báo và giảm lượng quảng cáo cũng thật hấp dẫn, nhưng điều làm cho lượng ấn bản của tờ Sun tăng lên chính là nhờ vào trò chơi đồ vui có thưởng. Trò này kéo dài khoảng 12 tuần, và những người đăng ký tham gia ngày càng đông. Phần thưởng là những chuyến du lịch miễn phí đến vùng bờ biển phía Nam, London, Paris hay Rio. Khi phần thưởng được trao ngay và hình ảnh của những người trúng thưởng được đăng trên trang nhất của tờ báo thì lượng ấn bản của Sun tăng nhanh đến mức chóng mặt.

- Bà đã chơi một canh bạc quá liều lĩnh đấy,” Mcalhster nói với vẻ cảm phục, “nhưng có kết quả.”

- Đó không phải là một canh bạc, - Leslie nói, “không ai bỏ tiền ra để chẳng thu về cái gì cả.”

Khi Walt Meriwether nhận được số liệu mới nhất về lượng ấn bản của Sun, ông ta hoảng hốt. Đây là lần đầu tiên tờ Sun vượt lên trên tờ Chronicle, được lắm, ! ông ta gầm gừ trong cổ họng. ! Hai người chơi một ván bài ngu ngốc. Để xem cô còn nghĩ được thêm trò vui có thưởng nào nữa không.”

Nhưng đã quá muộn. Mười một tháng sau ngày Leslie mua tờ Sun, Walt đến gặp nàng

- “Tôi bán đây, ông ta nói gọn lỏn. ”Cô có muốn mua Chronicle không?”

Vào ngày hợp đồng với Chronicle được ký kết, Leslie nói với các nhân viên của mình.

- “Bắt đầu từ thứ hai, chúng ta sẽ tăng giá báo và tăng gấp đôi lượng quảng cáo, dừng trò chơi có thưởng lại”

Một tháng sau đó, Leslie nói với Mcallister.

- Tờ Evening Standard ở Detroit đang rao bán. Nó còn có một trạm truyền hình nữa. Tôi nghĩ chúng ta sẽ xem xét vụ này”

Mcallister hốt hoảng.

- ”Bà Chambers, chúng ta có biết gì về truyền hình đâu và,.

- Vậy thì chúng ta phải học, đúng không ?”

Để chế Leslie bắt đầu được xây dựng từ đây.

6. Chương 6

Ngày làm việc của Oliver lúc nào cũng bận rộn. Những cuộc tiếp đãi chính trị, những đạo luật mới phải thông qua, các cuộc họp và những cuộc phỏng vấn báo chí không ngừng diễn ra. Tờ State Journal ở Frankfort, tờ Herald-Leaders ở Lexington và tờ Louisville Courier-Journal luôn dành cho anh những bài viết sinh động và đầy hoa mỹ. Oliver nổi danh là một Thống đốc làm việc hiệu quả. Anh được tôn trọng trong giới thượng lưu xã hội, và anh biết nguyên do của nó: Vì anh đã cưới con gái Nghị sĩ Todd Davis.

Oliver rất thích sống ở Frankfort. Đây là một thành phố đẹp và có bề dày lịch sử. Nó nằm trong một thung lũng được bao quanh bởi các ngọn đồi đầy cỏ xanh cầu Kentucky. Anh không biết sống ở Washington D.C sẽ như thế nào.

Những ngày bận rộn trải ra khắp tuần, và tuần trôi qua hết tháng, chẳng mấy chốc, Oliver đã ở năm cuối của nhiệm kỳ.

Oliver để Peter Tager làm thư ký báo chí cho mình. Đây là một sự lựa chọn tối ưu. Tager luôn làm vừa lòng giới báo chí, và với những giá trị đạo đức truyền thống, tao nhã như gia đình, tôn giáo mà ông thích nói đến, ông luôn đem lại cho những bữa tiệc một nội dung, một giá trị nào đó. Peter với một bên mắt mang băng đen giờ đây cũng nổi tiếng không kém gì Oliver.

Mỗi tháng ít nhất một lần, như chiếc đồng hồ luôn chạy đúng, Todd Davis lại bay về Frankfort để gặp Oliver.

Ông ta nói với Peter. ”Ngày nào anh cũng phải coi xem Oliver có làm việc nghiêm chỉnh không nhé. Đừng để nó phí phạm thời gian vào những việc không đâu.

Vào một buổi tối lạnh lẽo của tháng mười, Oliver và Nghị sĩ Davis ngồi trong phòng đọc sách của anh. Hai người đàn ông cùng Jan vừa đi dự bữa tối tại nhà Gabriel về. Jan đã lên phòng riêng.

“Jan có vẻ hạnh phúc đấy nhỉ, tôi cũng lấy làm hài lòng, Oliver ạ”.

“Con luôn cố gắng để Jan được hạnh phúc, thưa cha”.

Nghị sĩ Davis nhìn Oliver và tự hỏi không biết thành con rể này dùng căn hộ riêng kia bao nhiêu lần trong một tuần. “Nó yêu anh lắm đấy, con trai ạ”.

“Con cũng yêu cô ấy.” Giọng Oliver nghe cũng khá thành thực.

Nghị sĩ Davis mỉm cười. “Tôi rất vui mừng khi nghe anh nói vậy. Con gái ta đang chuẩn bị để trang trí lại Nhà trắng đấy”.

Tim Oliver như thất lại. “Con xin lỗi”.

“Ồ hay, thế ta chưa nói với anh hay sao? Bắt đầu rồi đấy. Tên anh đang nổi trội ở Washington. Chúng ta sẽ bắt đầu chiến dịch tranh cử ngày mùng một của năm tới”.

Oliver gần như sợ sệt khi hỏi câu tiếp theo. “Cha có thực sự nghĩ rằng con sẽ may mắn không, Todd?”

“Cái từ may mắn nghe có vẻ cờ bạc quá nhỉ, và tôi lại không chơi cờ bạc, anh ạ. Tôi không hơi đâu dính dáng vào cái gì không chắc chắn cả”.

Oliver hít một hơi thật sâu. Anh có thể là người quan trọng nhất trên thế giới. “Con muốn cha biết con đã cảm động đến nhường nào trước những gì cha làm cho con, Todd ạ”.

Ngài nghị sĩ vỗ vai anh, tỏ vẻ thân mật. “Đấy là việc người ta phải làm để giúp con mình, không đúng sao?”

Cái từ con rể không bao giờ nhạt phai trong đầu Oliver.

Davis nói thật khoan thai. “Bên cạnh đó, Oliver ạ, tôi rất thất vọng vì Hội đồng Lập pháp của bang anh đã thông qua luật thuế đánh vào thuốc lá”

”Khoản thu nhập đó sẽ bù vào chỗ thiếu hụt trong ngân sách về thuế và của bang và...”

“Nhưng chắc là anh sẽ phủ quyết nó”.

Oliver chăm chăm nhìn ông ta, không hiểu. “Phủ quyết nó ư?”

Ngài nghị sĩ tặng anh con rể Thống đốc một nụ cười rất khiêm nhường. ”Oliver này, tôi muốn anh biết rằng nếu tôi có đề nghị anh chuyển đó thì cũng chẳng phải tôi nghĩ cho bản thân tôi. Có rất nhiều bạn bè tôi đã đầu tư những đồng tiền, mà họ phải khó nhọc lắm mới kiếm ra được, vào các đồn điền thuốc lá.

Và tôi không muốn thấy họ trơn vì cái thuế ấy của anh, anh có thấy không?”

Im lặng một lúc lâu.

“Anh có thấy không, Oliver?”

“Không”, Oliver nói, “con thấy thế là không công bằng”.

“Tôi công nhận. Tôi cũng thấy như vậy”.

Oliver nói. “Con nghe nói cha đang định bán đồn điền thuốc lá, phải không ạ?”

Davis ngừng lên nhìn anh, vẻ ngạc nhiên. “Tại sao tôi lại muốn bán đồn điền thuốc lá của mình đi kia chứ?”

“Vì các công ty thuốc lá đang làm ăn thua lỗ, và...”

“Anh nói về nước Mỹ đấy, con rể ạ. Một đất nước có ảnh hưởng lớn nhất trên thế giới này. Chờ đến khi nào chiến dịch tranh cử của anh diễn ra ở Trung Quốc, châu Phi hay Ấn Độ nhé”. Ông ta nhìn đồng hồ và đứng dậy. “Tôi phải quay về Washington bây giờ, tôi còn có một cuộc họp ở đó”.

“Chúc cha đi đường may mắn”

Nghị sĩ mỉm cười. “Cám ơn anh”

“Anh đến muộn nhé, anh yêu”.

Hắn lao đến với cô. “Anh xin lỗi. Anh rất vui vì em chưa bắt đầu khi chưa có anh”.

Cô ta mỉm cười. “Ôm em đi”.

Hắn ôm cô vào lòng và siết chặt, thân thể mềm mại và ấm áp của cô làm người hắn nóng rực lên.

“Cởi quần áo đi anh, nhanh lên”.

“Em có muốn cùng anh tới Washington D.C không?”

Miriam bật dậy. “Anh nghiêm túc đấy chứ?”

”Rất nghiêm túc. Có thể anh sẽ đến đó. Anh muốn có em ở bên anh.

“Nếu vợ anh phát hiện ra chuyện của chúng ta thì sao?”

“Cô ấy sẽ không biết đâu”.

“Nhưng tại sao lại là Washington?”

“Anh không thể trả lời em câu hỏi đó lúc này tất cả những gì anh có thể nói bây giờ là mọi việc sẽ rất thú vị”.

“Em sẽ đến bất cứ nơi nào mà anh muốn, chừng nào mà anh còn yêu em”.

“Em biết là anh yêu em mà”. Nhưng lời yêu thương buột ra thật dễ dàng, như mọi lần.

“Đến với em đi anh”

“Chờ anh một chút. Anh có cái này cho em” Hắn đứng dậy với lấy chiếc áo Jacket vắt trên chiếc ghế tựa. Và lôi trong túi ra một lọ nhỏ rồi đổ một ít chất lỏng trong đó ra ly.

“Thử đi em”

“Cái gì đấy anh?” Miriam hỏi.

“Em sẽ thích nó cho mà xem. Anh hứa đấy”. Hắn ngửa cổ uống một nửa và đưa chỗ còn lại cho Miriam.

Miriam ngáp ngừng, rồi làm một hơi hết sạch. Cô mỉm cười. “Không tồi”.

“Nó sẽ khiến em thấy sung sướng hơn đấy”.

“Ôi, em đã sung sướng lắm rồi. Lên giường đi anh”.

Họ mê mải cuồng nhiệt, cho đến lúc Miriam chợt há hốc mồm và nói hỗn hển. “Em... em không khỏe”. Cô ta bắt đầu quần quai. “Em không thở được nữa”. Mắt cô ta nhắm nghiền lại.

“Miriam”. “Không có tiếng trả lời. ”Miriam”.

Cô ta nằm đó, không biết gì nữa.

Hắn đứng dậy và bắt đầu tính toán. Mình đã đưa thứ nước này cho hàng tá phụ nữ, nhưng mới chỉ một lần xảy ra sự cố. Mình phải cẩn thận mới được. Hắn đứng cạnh giường, nhìn xuống cô gái. Hắn thấy ngực cô vẫn phập phồng nhẹ nhẹ. Cô ta còn thở, lạy Chúa. Nhưng không thể để người ta thấy cô ta trong căn hộ này. Quá nguy hiểm đối với hắn. Hắn sẽ đặt cô ta ở đâu đó để người ta dễ tìm thấy và đưa vào bệnh viện. Hắn có thể tin rằng cô sẽ không nói ra hắn.

Hắn mất gần nửa tiếng để mặc quần áo cho Miriam và xóa đi dấu vết trong căn phòng. Hắn mở cửa và cẩn thận quan sát tứ phía rồi vác Miriam lên vai, đưa cô xuống tầng dưới và đặt cô vào ô tô. Gần nửa đêm, đường phố vắng tanh. Trời lát phát mưa. Hắn lái xe đến công viên Juniper Hill và khi chắc chắn là không ai nhìn thấy, hắn đưa Miriam ra khỏi xe, cẩn thận đặt cô lên một chiếc ghế đá. Hắn chẳng muốn để cô ở đó, nhưng không còn cách nào khác. Tương lai của hắn là tất cả.

Có một trạm điện thoại công cộng không xa chỗ đó. Hắn chạy tới và ấn số 911.

Jan vẫn thức đợi Oliver về. “Quá nửa đêm rồi. Điều gì khiến anh...”

“Anh xin lỗi, em yêu. Bọn anh đã có một cuộc tranh luận dài lê thê và chán ngắt về vấn đề ngân sách, và... mỗi người mỗi ý kiến khác nhau”.

“Trông anh xanh quá,” Jan nói, “anh chắc mệt lắm”.

“Anh hơi mệt thật, em yêu ạ. ”Oliver thừa nhận”

Cô mỉm cười về gợi ý. Chúng mình lên giường đi?”

Anh hôn lên trán cô. “Anh thực sự cần một giấc ngủ. Cuộc họp tối nay đã đánh quỵ anh rồi”.

Câu chuyện được đăng trên trang nhất của tờ Stale Journal ngay sáng hôm sau:

Thư ký của Thống đốc được tìm thấy bất tỉnh tại công viên

Vào hai giờ sáng nay, cảnh sát đã tìm thấy một phụ nữ bất tỉnh nhân sự, tên là Miriam Fried-land, đang nằm trên một ghế băng trong công viên dưới trời mưa. Cô đã được xe cứu thương đưa vào bệnh viện Memorial, tình trạng của cô còn đang là điều tranh cãi.

Khi Oliver đọc mẩu tin đó, Peter chạy sộc vào phòng anh, tay cũng đang cầm một tờ báo.

“Anh đọc chưa?”

“Rồi, kinh... kinh khủng quá. Báo chí đã gọi tới tấp sáng nay”.

“Anh cho là chuyện gì đã xảy ra?” Peter hỏi.

Oliver lắc đầu. “Tôi không biết. Tôi vừa gọi điện đến bệnh viện. Cô ấy vẫn chưa hồi tỉnh. Họ đang tìm kiếm nguyên nhân của tình trạng này và sẽ cho tôi biết khi nào có kết quả”.

Peter nhìn Oliver. “Tôi hy vọng rồi cô ấy sẽ ổn”.

Leslie không được biết câu chuyện đó, nàng đang ở Brazil để mua một kênh truyền hình.

Điện thoại từ bệnh viện đến vào ngày hôm sau. “Thưa thống đốc, chúng tôi vừa kết thúc việc xét nghiệm. Miriam bị nhiễm chất Ecstasy. Cô ấy đã dùng nó ở dạng lỏng nên càng nguy hiểm hơn”.

“Tình trạng Miriam bây giờ ra sao?”

“Chưa thể kết luận. Cô ấy vẫn đang hôn mê. Và có thể tỉnh dậy hoặc... ”, anh ta ngập ngừng, “không bao giờ tỉnh dậy nữa”.

“Làm ơn thông tin cho tôi nhé”.

“Tất nhiên, thưa Thống đốc, chắc ngài lo lắng”.

“Đúng vậy”.

Oliver đang họp thì một cô thư ký bước vào.

“Xin lỗi ngài, có một cú điện thoại của ngài”.

“Tôi đã bảo là không cắt ngang cuộc họp này cơ mà, Heather”.

“Nghị sĩ Davis đang ở đầu dây bên kia ạ”.

“Ồ...”

Oliver quay lại phía cử tọa. “Xin lỗi các ngài sau vài phút chúng ta sẽ bàn tiếp”.

Anh nhìn họ ra khỏi phòng. Khi cửa đã đóng lại, anh nhấc máy lên. “Cha ạ?”

“Oliver, có chuyện gì xảy ra với cô thư ký của con vậy?”

“Vâng, đúng là chuyện kinh khủng, con...”

“Kinh khủng như thế nào?”

“Ý cha là gì ạ?”

“Anh biết tổng ý tôi muốn hỏi gì”.

“Todd, cha không nghĩ là... Con, con xin thề là con không biết chuyện gì xảy ra đâu”.

“Ta hy vọng là vậy”. Giọng nghị sĩ rần rại. “Anh biết tiếng đồn bay đến Washington nhanh thế nào không, Oliver. Đó chỉ là một thành phố nhỏ của nước Mỹ. Chúng tôi không muốn có chuyện gì bất lợi xảy ra đối với anh. Chúng tôi đã sẵn sàng để chuyển chỗ cho anh rồi. Tôi rất, rất lấy làm phiền lòng nếu anh làm điều gì ngu ngốc”.

“Xin thề với cha là con trong sạch”.

“Hãy cố gắng mà giữ mình vậy”.

“Vâng, con sẽ...”, điện thoại đã đặt xuống.

Ta phải cẩn thận hơn. Không thể để bất cứ cái gì ngáng trở đường đi của mình. Anh liếc nhìn đồng hồ, rồi với lấy chiếc điều khiển từ xa, bật ti vi. Đang có chương trình thời sự. Trên màn ảnh là cảnh một đường phố hoang tàn, mấy bức tường lỗ chỗ đạn.

Một phóng viên nữ, trẻ, đầy vẻ hấp dẫn, trang phục như một người lính, tay cầm micro và nói. “Cuộc tấn công được phỏng đoán đã diễn ra vào lúc nửa đêm ngày hôm sau, nhưng dù với bất cứ lý do gì, chúng ta cũng không thể lấy lại cảnh thanh bình của những ngôi làng đã bị tàn phá và làm sống lại sinh mạng của biết bao nhiêu người dân vô tội đã ngã xuống trong cuộc khủng bố tàn nhẫn này.

Máy quay cận cảnh Dana Evans, một phụ nữ trẻ trung, đáng yêu, sôi nổi trong chiếc áo jacket và đôi ủng lính. “Mọi người đang đói khát và mệt mỏi. Điều duy nhất họ cần lúc này là hoà bình. Liệu nó có đến không? Chỉ có thời gian mới trả lời được chúng ta. Đây là chương trình phóng sự của Dana Evans từ Sarajevo cho đài truyền hình WTE, Tập đoàn viễn thông Washington Tribune”. Chương trình chuyển sang mục thương mại.

Dana Evans là một phóng viên thường trú tại nước ngoài của WTE. Nàng có riêng một mục thời sự vào tất cả mọi ngày, và Oliver cố gắng không để mất một chương nàng. Dana là một trong những phóng viên kiêm phát thanh viên nổi tiếng nhất hiện nay.

Cô ấy trông thật tuyệt vời, Oliver nghĩ như vậy không chỉ một lần. Làm thế quái nào mà một cô gái xinh xắn hấp dẫn như thế lại phải có mặt ở một nơi vĩ như lò lửa chiến tranh ấy nhỉ?

7. Chương 7

Dana là con nhà lính có nòi, con gái của một vị đại tá huấn luyện, cuộc đời nay đây mai đó. Năm 11 tuổi nàng đã sống qua 5 thành phố lớn của Mỹ và 4 nước, từ Aberdeen của Maryland, pháo đài Benning ở Georgia, pháo đài Hood Leavenworth ở Kansas đến Monmouth ở New Jersey. Dana từng học tập tại các trường dành cho con gái của các sĩ quan như trường Zama ở Nhật Bản, Chiemsee ở Đức, Darby ở Ý và Buchanan ở Puerto Rico...

Dana là con một. Bạn bè của nàng là đám quân nhân và gia đình họ, cùng sống trong khu trại với gia đình nàng. Dana sớm tinh khôn, vui vẻ và nhanh nhẹn, nhưng mẹ lại lo lắng về việc Dana không có một tuổi thơ bình thường.

“Cứ 6 tháng lại chuyển nhà một lần như thế này thò thật khổ cho con, con yêu.” Mẹ nàng thường nói.

Dana nhìn mẹ ngạc nhiên. “Tại sao hả mẹ?”

Cứ mỗi lần ông bố chuyển đến đơn vị mới, Dana đều bị mẹ dọa. “Chúng ta lại sắp dọn nhà rồi đấy.” Không nói ra, nhưng nàng rất đổi vui mừng.

Dana thích di chuyển bao nhiêu thì mẹ nàng lại ghét bấy nhiêu.

Khi Dana 13 tuổi, mẹ bảo. “Mẹ không thể sống như cái bọn du thủ du thực thế này mãi được. Mẹ sẽ ly hôn.”

Dana hoảng hốt khi nghe mẹ nói. Nàng không quá buồn về chuyện bố mẹ ly dị, nhưng lại sợ mình không còn được theo bố đi chu du khắp nơi như trước nữa.

“Chúng ta sẽ sống ở đâu hả mẹ?”

“Ở Claremont, California. Mẹ đã được sinh ta và lớn lên tại đó. Đây là một thị trấn nhỏ xinh đẹp, con sẽ thích cho mà xem.”

Mẹ Dana nói đúng về việc Claremont là một thị trấn nhỏ xinh đẹp, nhưng đã sai khi nói là Dana sẽ thích nó. Claremont nằm dưới chân dãy San Gabriel ở Los Angeles County, với dân số khoảng 33 000 người. Đường phố đầy những cây xanh đáng yêu. Claremont có một trường tiểu học công. Dana ghét nó lắm. Đang sống như dân du mục phải trói chân ở một thị trấn nhỏ tí thế này, nàng cảm thấy gò bó ghê gớm.

“Mình sẽ sống ở đây mãi mãi hả mẹ?” Dana hỏi.

“Ừ, nhưng sao hả con yêu?”

“Bởi vì nơi đây quá nhỏ với con, con thích sống ở thành phố lớn cơ.”

Vào ngày đầu tiên Dana đi học, nàng về nhà với vẻ rất thất vọng.

“Chuyện gì vậy hả con gái? Con không thích trường đó à?”

Dana thở dài. “Trường thì ổn, nhưng nhiều trẻ con quá.”

Mẹ phá lên cười. “Thì là trường tiểu học mà. Và con cũng vậy. Con đã lớn với ai đâu.”

Dana học tiếp ở trường trung học của Claremont và trở thành phóng viên báo Wolfpacket, tờ báo của trường. Nàng phát hiện ra mình thích công việc làm báo, nhưng nàng vẫn nhớ cuộc sống du mục trước đây đến cồn cào ruột gan.

“Khi nào con đủ lớn,” Dana nói, “con sẽ lại đi vòng quanh thế giới.”

Năm Dana 18 tuổi nàng ghi tên vào trường đại học McKenna của Claremont, khoa báo chí, và trở thành phóng viên cho tờ báo của trường, tờ Forum. Năm sau, nàng đã là biên tập của tờ báo.

Các sinh viên đến chỗ nàng để đề nghị những chuyện đại loại như: “Tuần tới, khoa bọn tớ tổ chức đại hội. Dana ạ, bạn có thể đưa chuyện đó lên báo...”

“Câu lạc bộ tớ có cuộc họp vào thứ ba tuần này...”

“Bạn có thể cho đăng lại ngày tập hợp của câu lạc bộ bị kịch không...”

“Chúng tớ cần tăng quỹ cho thư viện mới...”

Những chuyện như vậy không bao giờ hết, nhưng Dana vô cùng thích thú.

Nàng thích được ở cái vị trí có thể giúp đỡ được người khác. Vào năm thứ hai đại học Dana quyết định sẽ theo nghề báo chí.

Nàng nói với mẹ. “Con thích đi phỏng vấn những người quan trọng trên toàn thế giới, nó cũng giống như việc giúp ai đó làm nên lịch sử.”

Hồi niên thiếu, mỗi lần nhìn vào gương, Dana lại cảm thấy thất vọng ghê gớm. Quá lùn, quá gầy, quá lép kẹp. Tất cả bọn con gái trong trường đều có một vẻ gì đó xinh đẹp, trừ nàng. Mình giống như một con vật xấu xí trong một đàn thiên nga. Nghĩ vậy, Dana quyết định sẽ không nhìn vào gương nữa. Nếu chăm chú soi gương như cũ, Dana sẽ thấy khi 14 tuổi, thân thể nàng mới bắt đầu phát triển. Năm 16 tuổi nàng đã trở nên rất khêu gợi. Khi Dana 17 tuổi, các chàng trai bắt đầu theo đuổi nàng một cách nghiêm túc. Có cái gì rất thôi thúc ở khuôn mặt hình trái xoan, đôi mắt mở to, và nụ cười giòn tan của nàng thì vừa đáng yêu vừa như thách thức.

Ngay từ năm 12 tuổi Dana đã biết mình muốn được mất đi sự trinh trắng như thế nào. Đó sẽ là một đêm trăng sáng, thật đẹp, trên một hòn đảo nhiệt đới xa đất liền, với những con sóng vỗ nhẹ vào bờ và tiếng nhạc văng vẳng, êm dịu từ xa vọng tới. Một người lạ mặt, thật đẹp trai và từng trải sẽ ôm lấy em, nhìn sâu

vào trong mắt em, thấu vào tận tâm hồn em. Anh sẽ chỉ ôm lấy em mà không nói bất kỳ lời nào, đưa em tới một gốc cây cọ. Hai người sẽ cởi bỏ quần áo và làm tình với nhau trong tiếng nhạc dịu dặt vọng đến.

Dana đã mất đi sự trinh trắng tại ghế sau của một chiếc xe Chevrolet, sau cuộc liên hoan ở trường, với một cậu bạn cùng lớp, gầy gò, tóc đỏ tên là Richard Dobbins, người cùng làm tờ Forum với nàng. Cậu ta tặng Dana chiếc nhẫn và một tháng sau, chuyển nhà tới Milwaukee cùng gia đình. Dana không bao giờ còn nghe nói gì về cậu ta nữa.

Một tháng trước khi lấy bằng B.A. môn báo chí, Dana đến tòa soạn của tờ báo địa phương, tờ Claremont Examiner, xin làm phóng viên.

Người đàn ông ở bàn dân sự nhìn qua bản lý lịch của nàng. “Cô đã từng làm biên tập của tờ Forum?”

Dana cười nhún nhác. “Đúng vậy.”

“Được thôi, cô may mắn đấy, chúng tôi đang cần người nên sẽ cho cô thử.”

Dana vui mừng, nàng đã chuẩn bị sẵn tên một loạt nước mà nàng muốn đến viết bài: Nga này... Trung Quốc... châu Phi...

“Tôi biết là mình sẽ không được cử ngay là phóng viên thường trú tại nước ngoài, nhưng, sau khi...”

“Được, cô sẽ bắt đầu ở đây với vị trí của một người thực tập. Cô sẽ lo cho các biên tập viên được uống cà phê vào buổi sáng. Bọn họ đều thích cà phê đặc đấy. Rồi cô đem những bản đến phòng sắp chữ...”

“Dana trừng trừng nhìn ông ta. “Tôi không thể...”

“Cô không thể làm sao?”

“Tôi không thể nói với ông là tôi mừng như thế nào khi được nhận vào đây.”

Tất cả mọi người đều khen Dana pha cà phê ngon, và là người chạy việc cù nhắt mà họ từng có. Tất cả mọi ngày, nàng đều đến tòa soạn từ rất sớm và làm bạn với tất cả mọi người. Nàng luôn sẵn sàng giúp đỡ họ. Nàng biết đó chính là cách tốt nhất để đến đích nhanh nhất.

Vấn đề là 6 tháng sau Dana vẫn chỉ là một thực tập sinh. Nàng tới gặp Bill Crowell, tổng biên tập.

“Tôi cho là mình đã sẵn sàng.” Dana nói thẳng thắn. “Nếu ông có thể giao cho tôi một công việc, tôi sẽ...”

Ông ta không buồn ngẩng lên nhìn cô. “Vẫn còn chưa đến lúc. Cà phê của tôi nguội rồi đây này.”

Thế là không công bằng, họ không cho mình lấy một cơ hội. Dana đã đọc được ở đâu đó một lời khuyên và nàng rất tin vào nó. “Nếu có cái gì đó chặn bạn lại, hãy mặc kệ nó.” Phải, sẽ không gì chặn được ta cả, không có gì. Nhưng ta phải bắt đầu thế nào đây?

Một buổi sáng, khi Dana mang cà phê đi qua phòng nhận tin còn vắng tanh, một dải giấy đang đùn từ trong máy ra. Tò mò, Dana bước vào và đọc nó.

ASSOCIATES PRESS – CLAREMONT,
CALIFORNIA. TẠI CLAREMONT, SÁNG
NAY, CÓ MỘT VỤ ĐƯỢC PHỎNG ĐOÁN
LÀ BẮT CỐC. MỘT CẬU BÉ SÁU TUỔI
ĐÃ BỊ MỘT NGƯỜI LẠ MẮT MANG ĐI...

Dana đọc hết bản tin ngắn, mắt mở to. Nàng hít một hơi thật sâu, ngắt đoạn giấy đó ra khỏi máy và đút vào túi. Không ai nhìn thấy.

Dana chạy vội về phòng làm việc của Bill Crowell, thở hổn hển. “Ông Crowell, sáng nay ai đó đã bắt cóc một cậu bé ở Claremont. Hẳn hứa cho cậu bé cưới ngựa. Đầu tiên, cậu bé nói thích kẹo. Tên bắt cóc đã đưa cậu đến một cửa hàng bánh kẹo. Người chủ cửa hàng nhận ra cậu bé và gọi cảnh sát, tên bắt cóc đã lùi mất.”

Bill Crowell xôn xang. “Thế mà máy nhận tin lại không có tin này. Làm sao cô biết được?”

“Lúc đó tôi... tôi ngẫu nhiên có mặt tại cửa hàng bánh kẹo ấy. Họ đang nói về chuyện đó và...”

“Tôi sẽ cử phóng viên đến đó ngay.”

“Sao ông không để tôi đi?” Dana nói dồn dập. “Người của cửa hàng quen tôi, ông ấy sẽ kể hết với tôi.”

Bill nhìn nàng một lúc rồi đáp một cách miễn cưỡng. “Thôi được.”

Bài phỏng vấn người chủ cửa hàng bánh kẹo của nàng được đăng trên trang nhất tờ Claremont Examiner vào ngày hôm sau đã được đọc giả đánh giá cao.

“Cũng không tồi lắm,” Bill Crowell nói với nàng, “không tồi chút nào.”

“Cám ơn.”

Khoảng gần một tuần sau đó, Dana lại một mình lần la tới phòng nhận tin. Lần này, cũng có một câu chuyện đến từ Associated Press:

PONOMA, CALIFORNIA: HUẤN LUYỆN

VIÊN JUDO NỮ BẮT GIỮ KẼ HIẾP DÂM.

Tuyệt vời. Dana lại xé phần giấy đó nhét vào túi áo và vội vàng chạy đến chỗ Bill Crowell.

“Cô bạn học cùng lớp vừa mới gọi điện cho tôi,” Dana hào hứng nói. “Cô ấy nhìn qua cửa sổ và thấy một phụ nữ đang khóa tay một kẻ có vẻ như muốn cưỡng hiếp bà ta. Tôi sẽ đi phỏng vấn vụ này. Ông cho phép chứ?”

Crowell nhìn nàng một lúc. “Đi đi.”

Dana lái xe đến thẳng Pomona phỏng vấn người nữ huấn luyện viên kia. Câu chuyện của nàng một lần nữa lại được đăng trên trang nhất.

Bill Crowell hỏi Dana khi nàng bước vào phòng làm việc của ông ta. “Cô có muốn là một kẻ săn tin chuyên nghiệp không?”

Dana run lên. “Thật là tuyệt.” Nó bắt đầu rồi đây. Nàng nghĩ. Sự nghiệp của mình cuối cùng cũng đã bắt đầu.

Ngày hôm sau, tờ Claremont Examiner được bán cho Tập Đoàn Viễn Thông Washington Tribune ở Washington D.C.

Khi cái tin này loang ra, hầu hết các nhân viên của tờ Claremont Examiner đều thở ngắn than dài. Sẽ không tránh khỏi được một cuộc thu hẹp nhân sự và điều đó có nghĩa là một vài người trong số họ sẽ mất việc. Dana không nghĩ như vậy. Mình sẽ làm việc cho Washington Tribune, nàng nghĩ, và điều suy nghĩ logic tiếp theo là, tại sao mình không đến làm việc tại trụ sở chính của nó?

Nàng vào phòng làm việc của Bill Crowell. “Tôi muốn đi xa khoảng 10 ngày.”

Ông ta nhìn nàng, tò mò. “Dana, hầu hết mọi người ở đây còn không dám đi vào phòng tắm vì sợ khi quay lại sẽ mất bàn làm việc. Cô không sợ điều đó ư?”

“Tại sao tôi lại phải sợ? Tôi là phóng viên giỏi nhất ở đây.” Nàng nói với vẻ tự tin. “Tôi sẽ đi kiếm cho mình một chỗ ở Washington Tribune.”

“Cô nói nghiêm túc đấy chứ?” Ông ta nhìn vẻ mặt nàng. “Phải, cô nói nghiêm túc.” Ông ta gật đầu. “Thôi được, cô thử gặp Matt Baker đi, ông ấy là một trong những người phụ trách của Tập Đoàn Washington Tribune đấy. Nó bao gồm mấy tờ báo, các trạm truyền hình, radio và rất nhiều thứ nữa...”

“Matt Baker, được.”

8. Chương 8

Washington D.C là một thành phố lớn hơn Dana tưởng tượng. Đó là trung tâm quyền lực của thế giới. Dana thấy năng lượng trong mình như đang sôi lên sùng sục. “Đây mới là chỗ dành cho mình”, nàng sung sướng nghĩ.

Việc đầu tiên nàng làm là tìm địa chỉ Washington Tribune, rồi đến đó. Trụ sở Tribune nằm ở đại lộ số 6, chiếm trọn một khối cao ốc. Nó bao gồm bốn toà nhà ngất ngưỡng như chạm đến tận mây xanh. Dana vào bằng cửa chính và tự tin bước vào bàn của người gác mặc đồng phục.

“Tôi có thể giúp gì cô đây?”

“Tôi làm việc ở đây, tôi làm cho Tribune, tôi đến để gặp ông Matt Baker”.

“Cô đã có hẹn chưa?”

Dana ngập ngừng. “Chưa có... nhưng...”

“Hãy quay lại khi nào có đã có hẹn đã nhé”. Anh ta chuyển sự chú ý sang một đồng người đang đứng đằng sau nàng.

“Tôi có hẹn với Trưởng ban điều hành”, một trong những người đó nói.

“Làm ơn chờ một chút”, người gác cửa bấm số.

Phía sau anh ta, một trong những chiếc thang máy mở cửa và nhiều người đi vào. Dana tính toán rất nhanh. Nàng nhảy vội vào theo, trong đầu cầu Chúa là người gác không phát hiện ra. Người phụ nữ vào cuối cùng ấn nút.

“Xin lỗi chị,” Dana nói, “phòng của ông Matt Baker ở tầng mấy nhỉ?”

“Tầng ba,” chị ta nhìn Dana “cô không đeo thẻ kìa”.

“Ôi, tôi để quên nó ở nhà”.

Khi thang máy đến tầng 3, Dana bước ra và đứng sững lại, bàng hoàng trước tất cả những gì mình thấy. Nàng thấy vô khối những ngăn làm việc xinh xinh. Có vẻ như phải tới hàng trăm ngăn, với hàng ngàn người. Mỗi ngăn có một tấm biển nhỏ để chức năng của nó. Nàng hoa mắt lên bởi màu sắc của những tấm biển ấy... Biên tập... Nghệ thuật... Thể thao... Thông tin...

Dana chặn một người đàn ông vội vã đi ngang. “Xin lỗi, cho tôi hỏi phòng ông Matt Baker ở đâu ạ?”

“Ông Baker á”, anh ta chỉ cho nàng, “đi hết hành lang này, phía bên phải, phòng cuối cùng”.

“Cảm ơn anh”.

Khi Dana quay lại, nàng đâm sầm vào một vị râu ria tua tủa, ăn mặc luộm thuộm, đang cầm một xấp giấy tờ. Có mấy tờ bị tuột khỏi tay ông ta rơi xuống sàn.

“Ôi, tôi xin lỗi, tôi đang...”

“Mất mũi cô để đâu vậy hả?” Người đàn ông quát tướng lên, cúi xuống nhặt mấy tờ giấy.

“Chỉ là vô tình thôi mà. Đây, tôi sẽ giúp ông. Tôi...”

Dana cúi xuống, và móng nàng hích vào cái bàn bên cạnh làm đám giấy tờ trên đó lả tả rơi xuống.

Người đàn ông kia nhìn nàng đầy vẻ tức giận. “Hãy làm ơn thôi đi cho tôi nhờ. Cô đừng giúp tôi nữa được không?”

“Được thôi,” Dana cũng thấy cáu. “Tôi mong sao ở cái đất Washington này không có ai thô lỗ như ông”.

Ngẩng cao đầu, nàng bước tới phòng cuối cùng, bên phải hành lang. Tấm biển trên cửa kính ghi Matt Baker. Trong phòng không có ai. Dana bước vào và ngồi xuống. Nàng nhìn khung cảnh làm việc tấp nập, nhộn nhịp qua khung cửa sổ.

Đây không giống như Cleremont Examiner cả, nàng nghĩ. Có hàng nghìn người làm việc ở đây. ở đầu hành lang, người đàn ông thô lỗ, đầy râu ria nọ tiến về phía nàng.

Không, ông ta sẽ không vào đây. Ông ta đang trên đường đi đâu đó.

Và người đàn ông đó bước vào, mắt ông ta tròn xoe.

“Cô đang làm cái chết tiệt gì ở đây hả?”

Dana nuốt khan. “Dạ, chắc ông là Matt Baker”. Rồi nàng hân hoan nói, “Tôi là Dana Evans”.

“Tôi hỏi cô đang làm gì ở đây?”

“Tôi là phóng viên của tờ Claremont Examiner”.

“Sao nữa?”

“Ông vừa mới mua tờ báo đó”.

“Tôi á?”

“Tôi... à, ý tôi là tập đoàn mua nó. Một tờ báo mua một tờ báo mà. Đại loại thế.” Dana lúng búng. “Dù sao thì tôi cũng đã đến đây để làm việc. Tất nhiên, tôi đã có một chỗ làm ở đây. Nó cũng giống như một sự chuyển giao, đúng vậy không?”

Ông ta vẫn chăm chăm nhìn nàng.

“Tôi có thể bắt đầu ngay từ bây giờ,” Dana nói ào ào, “không có vấn đề gì cả.”

Matt Baker đi về phía bàn làm việc. “Thằng điên nào cho cô vào đây?”

“Tôi đã nói với ông rồi. Tôi là phóng viên của Claremont...”

“Quay về Claremont của cô đi,” ông ta gào lên, “và cố đừng đụng vào ai trên đường nữa”.

Dana đứng dậy và nói rành rọt. “Rất cảm ơn ông, ông Baker. Tôi xin ghi nhận sự đón tiếp lịch sự của ông”. Nàng hùng hổ bước ra khỏi phòng.

Matt Baker nhìn theo lắc đầu. Thế giới này lắm vĩ nhân cuồng thế nhỉ.

Dana lê bước theo hành lang khi nãy, tới phòng biên tập to như cái hội trường, nơi hàng trăm các phóng viên đang đánh bài của họ trên máy vi tính. Đây chính là nơi mình sẽ làm việc. Quay về Claremont đi. Ông ta dám nói thế à! Dana giận giữ nghĩ.

Khi ngẩng đầu lên, Dana thấy Matt Baker ở đằng xa đang cầm đầu đi về phía nàng. Người đàn ông chết tiệt này có mặt khắp mọi nơi hay sao? Dana nép vội vào một ngăn làm việc, nơi ông ta không thể thấy nàng.

Baker tới bàn một phóng viên, cạnh chỗ Dana đứng.

“Anh có tiến hành phỏng vấn được không, Sam?”

”Không, tôi đã tới trung tâm y tế Georgetown, và họ nói rằng không có ai tên như thế điều trị ở đây cả. Nghĩa là vợ Tripp Taylor không phải là bệnh nhân ở đó.

Matt Baker nói. “Tôi biết chắc chắn là bà ta nằm đó. Họ muốn ém nhẹm vụ này đấy mà. Tôi muốn biết tại sao cô ta lại phải vào viện”.

“Nếu thực sự cô ta ở đó, chúng ta cũng chẳng có cách gì để tiếp cận được đâu, Matt ạ”.

“Anh đã thử cái trò tặng hoa xưa cũ ấy chưa?”

“Rồi, nhưng cũng chẳng ăn thua”.

Dana đứng đó, chờ khi Matt Baker và người phóng viên kia đi xa. Phóng viên kiểu quái gì mà không làm nổi một cuộc phỏng vấn nhỉ?

Ba mươi phút sau, Dana bước vào trung tâm y tế Georgetown. Nàng tới quầy bán hoa.

“Cô cần gì ạ?” Người bán hàng hỏi.

“Tôi muốn...” Nàng ngập ngừng một lúc, “... 50 đôla tiền hoa,” nàng gần như nhấn mạnh vào con số “50”.

Khi nhận bó hoa người bán đưa cho, Dana hỏi. “Có cửa hàng nào quanh đây bán phễu giấy gói hoa hay đại loại như thế không nhỉ?”

“Có một quầy bán quà tặng ở góc kia.”

“Cám ơn bà.”

Cửa hàng này bán vô số những thứ lưu niệm vật vĩnh như bưu ảnh, thiệp chúc mừng; những đồ chơi rẻ tiền, bóng và cờ; những thứ vật nhai cho vui, và một ít quần áo lẩm cẩm. Dana mua một chiếc phễu giấy gói hoa, một tấm thiệp chúc mừng sức khỏe và viết vài dòng nguệch ngoạc lên trên.

Điểm dừng tiếp theo của nàng là bàn chỉ dẫn nằm ở lối đi chính của bệnh viện. “Tôi mang hoa đến cho bà Trip Taylor.”

Người hướng dẫn lắc đầu. “Không có bà Trip Taylor nào ở đây cả.”

Dana làm bộ sững sốt. “Thế à? Chán quá nhỉ? Những thứ này là của phó Tổng thống Mỹ gửi đến.” Nàng gỡ cái phễu giấy gói hoa ra và chỉ cho người kia xem tấm thiệp. Dòng chữ trên đó ghi “Chúc chóng bình phục”, với chữ ký “Athur Cannon”.

Nàng thở dài. “Thế là tôi lại phải mang nó về” nàng quay người làm bộ định đi.

Người hướng dẫn nhìn nàng vẻ nghi ngại. “Chờ một chút đã”

Dana dừng lại. “Vâng?”

“Tôi có thể chuyển cho bà ấy.”

“Xin lỗi!” Dana nói. “Phó tổng thống Cannon yêu cầu tôi phải trao tận tay.” Nàng nhìn anh ta. “Làm ơn cho tôi biết tên anh để nếu ngài có hỏi tại sao tôi còn có thể nói được là ai đã cản trở tôi”.

Anh chàng kia hoảng. “Ôi, được, tôi chẳng muốn gây phiền toái làm gì. Cô cứ mang đến phòng 615. Nhưng giao xong là cô phải ra ngay đấy nhé”

“Được thôi.”

Năm phút sau, nàng đã ngồi nói chuyện với vợ của ngôi sao nhạc rock nổi tiếng Tripp Taylor.

Stacy Taylor khoảng 25, 26 tuổi. Dana không thể biết Stacy có quyến rũ hay không vì vào lúc đó, khuôn mặt cô ta mang vẻ đau đớn và mệt mỏi. Cô ta đang cố với cốc nước để trên bàn gần giường thì Dana bước vào.

“Hoa cho...” Dana dừng lại vì quá bất ngờ khi nhìn thấy dáng vẻ người phụ nữ tội nghiệp.

“Của ai đấy?” Lời nói bật ra thật yếu ớt.

Dana chìa tấm các ra. “Của... của một người hâm mộ.”

Cô ta nhìn Dana vẻ nghi ngờ. “Cô có thể đưa giúp tôi cốc nước được không?”

“Vâng, được ạ,” Dana được gói hoa xuống bàn. “Tôi còn giúp được bà gì nữa không?”

“Có đấy, cô ta nói thêu thào bằng đôi môi khô héo,” cô có thể đưa tôi ra khỏi nơi chết tiệt này. Chồng tôi không cho ai vào thăm tôi. Tôi phát ốm lên vì cứ phải nhìn thấy bác sĩ với y tá rồi”.

Dana ngồi trên ghế như bùng lên. “Cô không biết à? Tôi đã bị một tai nạn cổ ý.”

“Bà ư?”

“Phải.”

“Thật là kinh tởm,” Dana nổi giận, nàng thấy rõ là người phụ nữ này đã bị chồng đánh đập.

Bốn mươi lăm phút sau, Dana đã biết toàn bộ sự thật.

Khi Dana quay lại Washington Tribune, gác cửa đã là một người khác. “Tôi có thể...”

Dana không để ông ta nói hết câu. “Đây không phải lỗi của tôi”. Nàng hỗn hển nói. “Làm ơn tin tôi đi, tôi bị tắc đường. Nói với ông Baker là tôi lên ngay bây giờ. Ông ấy sẽ nổi điên lên với tôi vì sự chậm trễ này mất”. Nàng chạy vội đến thang máy và ấn nút. Người gác cửa nhìn theo nghi hoặc rồi đành bấm máy. “Xin chào, nói với ông Baker là có một cô gái trẻ...”

Thang máy dừng lại. Tại tầng 3, các hoạt động như sôi động hơn cả lúc trước. Dana dừng lại, nhìn quanh, cuối cùng cũng đã tìm thấy cái nàng cần tìm. Tại một ngăn với tấm biển Mục vườn nhà, nàng thấy còn một bàn trống. Dana chạy như bay đến đó, ngồi xuống trước máy vi tính và bắt đầu đánh bài. Câu chuyện đã được chuẩn bị kỹ trong đầu Dana trong suốt quãng đường về nên bây giờ nó tuôn ra trôi chảy. Nàng vừa in xong và đang xếp chúng lại với nhau thì một bàn tay nặng trĩu đặt lên vai.

“Cô làm quái gì ở đây?” Matt Baker hỏi.

“Tôi tìm một công việc, ông Baker. Tôi vừa biết xong bài này, và tôi nghĩ...”

“Cô nghĩ sai rồi” Baker hùng hổ. “Cô không những chỉ lén vào đây mà còn chiếm đoạt bàn làm việc của một người khác. Nào, bây giờ cô muốn tự mình ra khỏi đây hay để tôi phải gọi bảo vệ?”

“Nhưng...”

“Ra ngoài.”

Dana bật dậy, lòng tự trọng bị tổn thương, nàng nhét tất cả xấp giấy vào tay Matt Baker rồi đi ra phía thang máy.

Matt Baker lắc đầu như không tin vào mắt mình. Chúa ơi, không biết cô ta là dạng người gì mà hành động tự tiện thế. Có một thùng rác ở dưới bàn. Matt Baker vừa định nhét xấp giấy vào đó, bỗng nhiên, một dòng chữ đập thẳng vào mắt ông: “Spacy Taylor, với khuôn mặt bầm tím và đau khổ, tố cáo rằng cô ta phải nằm viện vì người chồng, ngôi sao nhạc rock Tripp Taylor, đã đánh cô.” - Mỗi lần tôi có thai, anh ta lại đánh tôi. Anh ta không muốn có con...”. Matt đọc tiếp đến hết như chôn chân tại chỗ. Khi ông ta ngừng đầu lên. Dana đã đi mất.

Cầm tập giấy trong tay, Matt chạy như bay đến thang máy, hy vọng đuổi kịp cô gái. Khi đến chỗ rẽ, ông đâm sầm vào Dana. Nàng đang đứng, dựa lưng vào tường, chờ đợi.

“Làm thế nào mà cô có được bài này?”

Dana trả lời thật đơn giản. “Tôi đã nói với ông rồi. Tôi là một phóng viên”.

Matt hít một hơi thật sâu. “Quay lại phòng tôi ngay.”

Họ lại ngồi trong văn phòng của Matt Baker. “Cô làm việc được đấy”. Ông thừa nhận.

“Cám ơn ông! Tôi không thể nói với ông là tôi cảm động về lời nói ấy như thế nào”. Dana vui vẻ nói. “Tôi sẽ là phóng viên tốt nhất mà ông từng có. Rồi ông sẽ thấy. Điều tôi thực sự muốn là làm phóng viên thường trú tại nước ngoài, nhưng tôi sẵn sàng chờ đợi, thậm chí là một năm”, “nàng thấy ông nhướn mày, ”hay có thể là hai”.

“Ờ Tribune thì không có việc gì mới, còn đây là danh sách những người chờ đợi”.

Nàng ngạc nhiên nhìn ông ta. “Nhưng tôi cho là...”

“Chờ đấy”.

Dana nhìn ông ta cầm bút lên và viết ra ta từ “cho là” rồi chỉ vào nó. “Khi là một phóng viên cho là một điều gì đi, cô Evans, nó thật lố bịch, với cả cô và tôi. Cô hiểu chứ?”

“Vâng, thưa ông”.

“Tốt”, ông tỏ vẻ nghĩ ngợi một lúc, rồi quyết định, “cô đã bao giờ xem kênh truyền hình WTE chưa? Đó là kênh của tập đoàn viễn thông Tribune đấy”.

“Chưa, thưa ông. Tôi không nói rằng tôi...”

“Cô may đấy. Có một chỗ trống ở đó. Một người viết lời bình vừa mới xin nghỉ. Cô có thể thay thế chỗ của ông ta?”

“Làm gì cơ ạ?” Dana hỏi, vẻ căng thẳng.

“Viết lời bình cho các chương trình truyền hình”.

Mặt nàng ỉu xiu. “Viết lời bình? Tôi có biết gì về...”

“Rất đơn giản. Người làm tin sẽ đưa cho cô tất cả những thông tin cần thiết về đoạn phim sẽ phát trên truyền hình. Cô chuyển nó sang tiếng Anh rồi truyền trên máy TelePromTer cho người dẫn chương trình đọc”.

Dana ngồi đó, lặng im.

“Thế nào hả?”

“Chẳng sao, nhưng tôi là một phóng viên cơ mà?”

“Chúng tôi đã có tới 500 phóng viên ở đây, và tất cả bọn họ đều là loại kỳ cựu cả. Đến toà nhà số 4. Hỏi ông Hawkins. Nếu cô muốn bắt đầu sự nghiệp thì truyền hình cũng không tồi đâu”. Matt Baker cầm lấy điện thoại. “Tôi sẽ gọi cho ông ta”.

Dana thở dài đứng dậy. “Vâng, cảm ơn ông, nếu ông còn gì...”

“Ra ngoài”.

Các studio của kênh truyền hình WTE chiếm toàn bộ tầng 6 của toà nhà số 4 trong quần thể Tribune. Tom Hawkins, người phụ trách phần bản tin đêm, đưa Dana vào phòng làm việc của ông ta.

“Cô đã bao giờ làm việc trong lĩnh vực truyền hình chưa?”

“Chưa, thưa ông, tôi mới chỉ làm phóng viên báo viết thôi”.

“Báo viết là quá khứ, chúng ta là hiện tại. Và chỉ có chúa mới biết tương lai sẽ là cái gì? Để tôi dẫn cô đi quanh đây một vòng”.

Có khoảng vài tá người làm việc tại bàn. Các loại tin tức từ vài chục tờ báo khác nhau đang hiện lên trên màn hình máy tính.

“Đây là nơi chúng tôi nhận tin từ tất cả các vùng trên toàn thế giới”. Hawkins giải thích. “Tôi sẽ quyết định lấy cái gì và bỏ cái gì. Phòng nhân sự sẽ cử người tới chỗ cần thiết để lấy tin tức. Các phóng viên thường trú sẽ gửi bài về bằng sóng vi ba và máy transmitter (máy phát). Bên cạnh dịch vụ điện báo, chúng tôi còn có 160 kênh, các phóng viên được trang bị máy điện thoại di động, máy phát hình. Tất cả các chương trình được bố trí khít đến từng giây. Những người viết lời bình phải làm việc với các biên tập chương trình để khớp thời gian đến mức tối đa. Trung bình một tin ngắn chỉ diễn ra trong khoảng một phút rưỡi đến một phút bốn mươi lăm giây”.

“Có bao nhiêu người viết lời bình ở đây?” Dana hỏi.

“Sáu. Rồi cô sẽ được làm quen với các biên tập chương trình, những người sản xuất, các phóng viên, người dẫn chương trình...”. Ông ta dừng lại. Hai người, một nam một nữ đang bước đến gần họ. “Thiên thật, vừa nói về người dẫn chương trình thì lại gặp ngay Julia Brinkman và Michael Tate ở đây”.

Julia là một phụ nữ nhỏ nhắn, nét mặt khả ái, tóc nhuộm màu hạt dẻ, đôi mắt to, xanh và sáng. Michael lại có dáng vẻ như một vận động viên điền kinh với nụ cười hút hồn và những cử chỉ duyên dáng.

“Đây là người viết lời bình mới của chúng ta”. Hawkins nói, “Donna Evanston”.

“Dana Evans chứ”.

“Thì gì mà chả được. Nào, chúng ta đi làm đi”.

Ông ta đưa Dana quay về phòng. Đi qua một phòng lớn, ông ta hất đầu bảo nàng. “Đây là nơi chúng ta chọn tin. Chúng được gọi là những viên đạn. Chúng ta phải vào đây hai lần trong ngày. Tin tức buổi chiều

sẽ được chuẩn bị xong trong vòng từ mười hai đến một giờ chiều và tin vào ban đêm thì từ mười đến mười một giờ. Khi tôi nói với cô là tôi muốn có tin gì, cô phải biết kết hợp chúng với những sự kiện có liên quan khác, làm sao cho các khán giả của chúng ta không chuyển kênh. Các biên tập bằng hình sẽ cung cấp cho cô các đoạn băng cần thiết, cô bố trí lại thành một kịch bản và chuyển cho tôi”.

“Dạ, tôi hiểu”.

“Đôi khi có những vụ scandal, chúng tôi có thể tạo thành một chuyên mục thường xuyên vào một giờ cố định”.

“Hay quá nhỉ”. Dana nói.

Nàng không hề biết rằng vào một ngày nào đó, chính nó, cái chuyên mục này, sẽ cứu nàng thoát chết.

“Tác phẩm” đầu tiên của Dana thật kinh khủng. Đáng lẽ phải đưa tin chủ đạo lên đầu thì nàng lại đặt nó vào giữa. Rồi Julia phát hiện ra mình đọc lời bình của Michael trong khi anh này lại đọc lời bình của cô.

Lát sau, vị chủ nhiệm chương trình nói với Dana. “Ông Hawkins muốn gặp cô ngay”.

Hawkins ngồi sau bàn, mặt tái nhợt đi vì tức giận.

“Tôi biết”, Dana nói nhỏ nhẹ, “đây là lỗi của tôi đã làm hỏng chương trình”.

Hawkins ngồi im lặng nhìn nàng.

Dana cố lại lần nữa. “Tom à, tôi hứa, từ nay trở đi tôi sẽ làm tốt hơn, được không?”

Ông vẫn chăm chăm nhìn nàng.

“Sẽ không bao giờ xảy ra chuyện này nữa”, nàng nhìn thẳng vào ông, cao giọng, “vì tôi bị đuổi việc”.

“Không”. Hawkins nói từng câu một. “Thế thì quá dễ cho cô. Cô phải làm lại, đến khi nào nó ổn mới thôi. Tôi đang nói về bản tin chiều mai đây. Chính tôi sẽ kiểm tra vụ này”.

“Vâng ạ”.

“Tốt, tôi muốn cô ở đây vào lúc tám giờ sáng mai”.

“Vâng, Tom”.

“Và nếu chúng ta còn làm việc cùng nhau, xin cô gọi tôi là ông Hawkinss cho”.

Bản tin chiều hôm sau diễn ra suôn sẻ. Tom Hawkins đúng thật. Tất cả chỉ là bắt vào đúng nhịp điệu mà thôi. Lấy băng hình... viết tin... làm việc với biên tập bằng hình... bố trí vào TelePrompter cho người dẫn chương trình đọc.

Từ hôm đó, mọi việc đối với Dana trở nên nhàn nhã.

Bước ngoặt đến với Dana tám tháng sau ngày nàng vào làm việc cho kênh truyền hình WTE. Hôm đó, nàng vừa đưa xong chương trình tin tức buổi tối vào máy TelePrompter lúc 9 giờ 45 phút và đang chuẩn bị ra về. Khi đi vào phòng quay, nàng bắt gặp một cảnh tượng cực kỳ hỗn loạn. Như thể tất cả đều cùng một lúc nhao nhao phát biểu.

Rob Cline, chủ nhiệm chương trình, đang gào thét. “Cô ta ở chỗ quái nào đây?”

“Tôi không biết”.

“Có ai nhìn thấy cô ta không?”

“Không”.

“Anh gọi điện đến nhà cô ấy chưa?”

“Tôi chỉ nghe thấy tiếng máy trả lời tự động thôi”.

“Tuyệt vời chưa, chúng ta sẽ lên hình”, ông ta nhìn đồng hồ, “trong 12 phút nữa”.

“Biết đâu Julia gặp tai nạn”. Michael nói. “Cô ta có thể chết rồi thì sao?”

“Không thể chấp nhận được, ít nhất cô ta cũng phải gọi điện chứ?”

Dana bước vào. Nàng nói. “Xin lỗi...”

Người chủ nhiệm quay lại nhìn nàng với vẻ sốt ruột. “Cái gì?”

“Nếu Julia không đến kịp, tôi có thể lên hình thay cô ấy”.

“Quên đi”. Ông ta quay lại viên trợ lý. “Gọi điện xuống bảo vệ hỏi xem đã thấy cô ấy vào cổng chưa”.

Anh này cầm lấy phon. “Julia đã vào cổng chưa...? Đây, khi nào cô ấy đến, bảo lên ngay nhé”.

“Bảo hấn giữ riêng một cầu thang máy cho cô ta đi. Chúng ta sắp lên hình rồi.” Ông ta lại sốt ruột nhìn đồng hồ. “Còn có bảy phút chết tiệt nữa”.

Dana đứng đó, nhìn đám đông nhộn nhạo.

Michael đề nghị. “Tôi có thể lãnh cả hai vai được mà”.

“Không”, vị chủ nhiệm gào lên. “Chúng tôi cần đủ cả hai người ở đây cơ.”. Ông ta lại nhìn đồng hồ. “Ba phút nữa. Mẹ kiếp. Con mụ ấy làm cái quái quỷ gì không biết. Chúng ta sẽ lên hình trong...”

Dana bật dậy. “Tôi biết tất cả những gì cần đọc, tôi là người viết lời mà”.

Ông ta lườm cô. “Cô còn chưa trang điểm, lại ăn mặc không đúng kiểu nữa”.

Một tiếng nói rất to từ người phụ trách âm thanh. “Còn hai phút nữa, xin vào chỗ cho, nhanh lên”.

Michael nhún vai chạy lên bục, đứng trước máy quay.

“Nào, vào chỗ đi”.

Dana mỉm cười với vị chủ nhiệm. “Xin chào ông Cline nhé”.

Nàng quay người đi ra cửa.

“Chờ một chút đã”, ông ta ôm lấy đầu. “Cô có chắc là cô mình làm được không?”

“Thì cứ phải liều thôi”.

“Thôi được, tôi cũng chẳng còn lựa chọn nào khác”. Ông ta rên lên. “Chuẩn bị đi. Mẹ ơi, con không nghe lời mẹ mà làm bác sĩ đi cho xong”.

Dana chạy vội lên bục đứng cạnh Michael.

“30 giây... 20... 10... 5...”

Vị chủ nhiệm vẫy tay, và một luồng sáng đỏ từ camera chiếu vào họ.

“Xin chào quý vị.” Dana nói trôi chảy. “Xin đón chào quý vị đến với chương trình tin tức lúc 10 giờ đêm của kênh truyền hình WTE. Chúng tôi xin có một câu chuyện gây chấn động diễn ra ở Hà Lan. Một vụ nổ tại một trường tiểu học ở Amsterdam chiều hôm nay...”

Phần còn lại của buổi tin hôm đó, không có gì để chê trách.

Sáng hôm sau, Rob Cline đến phòng làm việc của Dana. “Tin xấu đây, Julia bị tai nạn giao thông tối qua. Mặt cô ấy”, ông ngáp ngừng, “bị biến dạng”.

“Tôi xin lỗi”. Dana nói, vẻ lo lắng. “Có nặng lắm không?”

“Khá nặng đấy”.

“Nhưng ngày nay kỹ thuật thẩm mỹ có thể...”

Ông ta lắc đầu. ít nhất cũng không phải là bây giờ, cô ấy không thể tiếp tục công việc này được nữa”.

“Tôi sẽ đến thăm. Cô ấy hiện ở đâu?”

“Họ đã đưa cô ấy về gia đình ở Oregon”.

“Tôi xin lỗi”.

“Cô được vài thứ, nhưng cô lại mất vài thứ”. Ông ta chăm chú nhìn nàng. “Hôm qua cô xuất hiện được đấy. Chúng tôi sẽ để cô tiếp tục cho đến khi tìm được người mới”.

Dana đến tìm Baker. “Ông có xem bản tin tối qua không?”

“Có”, ông lẩm bẩm, “vì chúa cô nên bôi thêm một chút son phấn và ăn mặc cho tử tế hơn”.

Dana cảm thấy mắt hào hứng. “Được thôi”.

Khi nàng đứng đĩnh đi, Matt Baker nói thêm. “Thế là không tồi đâu.” Câu ấy mà từ miệng Batt nói ra thì quá là một lời khen rồi.

Vào đêm thứ mười lên hình như vậy, vị chủ nhiệm Cline nói với Dana. “Chúng tôi giữ hẳn cô ở lại đây. Dù sao, bố già cũng bảo nên giữ cô lại”.

Dana tự hỏi không biết bố già đây có phải là Matt Baker không.

Sau sáu tháng, Dana trở thành một khuôn mặt quen thuộc của truyền hình Washington. Nàng trẻ trung xinh đẹp, quyến rũ và sự thông minh thì không cần kể ra. Vào cuối năm đó, một trong những chương trình của nàng ở đây và bây giờ, chuyên phỏng vấn những người nổi tiếng, đã chiếm hàng đầu trong số những chương trình được khán giả yêu thích nhất. Những cuộc trò chuyện của nàng vừa thân tình, vừa chân thật, và những người nổi tiếng vốn e ngại xuất hiện trước màn hình ti vi giờ đây lại tự nguyện mời Dana phỏng vấn. Báo chí bắt đầu phỏng vấn chính nàng. Và Dana cũng trở thành một người nổi tiếng.

Vào ban đêm, Dana xem các chương trình thời sự quốc tế. Nàng ngưỡng mộ các phóng viên thường trú tại nước ngoài. Họ đang làm những việc thật quan trọng. Họ đang ghi lại lịch sử, thông báo cho cả thế giới về những sự kiện quan trọng đang xảy ra khắp toàn cầu. Nàng thấy mình thật vô dụng.

Hợp đồng hai năm của Dana với WTE sắp hết. Philip Cole, phụ trách các phóng viên, gọi nàng lên.

“Cô đã làm việc rất tốt, Dana ạ. Chúng tôi hạnh diện vì cô đấy”.

“Cảm ơn ông, Philip”.

“Cũng đã đến lúc để chúng ta bàn đến việc ký lại hợp đồng rồi. Đầu tiên...”

“Tôi đi đây”.

“Xin lỗi?”

“Khi nào hết hạn hợp đồng tôi sẽ đi”.

Ông ta nhìn nàng, tò mò hết cỡ. “Tại sao cô lại đi? Cô không thích làm việc ở đây à?”

“Tôi rất muốn. Tôi rất muốn làm việc với WTE, nhưng tôi muốn là một phóng viên thường trú tại nước ngoài”.

“Đấy là một cuộc sống kinh khủng”. Ông ta cau kinh. “Thế quái nào mà cô lại thích nó chứ?”

“Bởi vì tôi đã chán ngấy việc phải nghe những người nổi tiếng nói về việc họ tự nấu ăn ra sao. Còn bao nhiêu việc lớn lao khác đang xảy ra xung quanh chúng ta, có bao nhiêu người đang đau khổ và chết chóc. Thế giới không chỉ một màu hồng, tôi muốn cho mọi người thấy điều đó”. Nàng hít một hơi thật sâu. “Tôi xin lỗi, tôi không thể ở đây thêm nữa”. Nàng đứng dậy và đi ra cửa.

“Chờ chút, cô có chắc những gì mình muốn không?”

“Đấy là việc mà tôi luôn mong được làm”. Dana trầm tĩnh đáp.

“Philip nghĩ một lát. ”Thế cô muốn đi đâu?”

Phải một lúc sau Dana mới nhập được hết thông tin từ câu hỏi của ông. Rồi nàng nói thật rành rọt. “Sarajevo”

9. Chương 9

Trở thành Thống đốc quả là hấp dẫn hơn những gì Oliver từng tưởng tượng. Quyền lực giống như một ả nhân tình xinh đẹp và khêu gợi, khiến anh mê đắm trong vòng tay nó. Mỗi quyết định của anh ảnh hưởng đến cuộc sống của hàng trăm ngàn người ở đây. Anh trở nên say mê công việc thông qua các đạo luật, và ảnh hưởng cũng như tiếng tăm của anh chẳng mấy chốc nổi lên như cồn. Minh đang ngồi vào chỗ không phải ai cũng được ngồi. Oliver sung sướng nghĩ. Trong đầu anh chẳng lúc nào quên câu nói của Nghị sĩ Davis. “Đây mới chỉ là bước đầu, Oliver à, hãy đi từng bước vững chắc”.

Và Oliver luôn cẩn thận. anh có khá nhiều vụ áp-phe, nhưng tất cả đều nằm trong bóng tối. Anh biết nó sẽ ra sao nếu bị lộ ra.

Thỉnh thoảng Oliver lại gọi điện đến bệnh viện hỏi thăm tình hình Miriam.

“Thưa thống đốc, cô ấy vẫn đang bất tỉnh”.

“Thông báo ngay cho tôi nếu có gì đặc biệt nhé”.

Một trong những trách nhiệm khi anh làm thống đốc bang là phải tổ chức những bữa tiệc. Quan khách của Oliver chủ yếu là các nhà tài trợ, những ngôi sao thể thao và nghệ thuật, các ông bầu giải trí, những người có tên tuổi ở chính trường và một loạt các vị khách danh dự khác. Jan thật đáng mặt là một bà chủ nhà hoàn hảo và Oliver thích kiểu mà người ta cư xử với cô.

Một hôm, Jan nói với chồng. “Em vừa nói chuyện với cha xong. Cha bảo tuần tới sẽ tổ chức bữa tiệc tại nhà riêng. Cha muốn chúng mình tới đó, có vài người quan trọng mà cha muốn anh gặp”.

Thứ bảy đó, tại toà nhà sang trọng của Nghị sĩ Davis ở Georgetown, Oliver được bắt tay với những nhân vật nổi tiếng nhất trong giới chính khách ở Washington. Đó là một bữa tiệc tuyệt vời, và anh thấy tự thoải mãn với chính mình.

“Vui vẻ chứ, Oliver?” Peter hỏi.

“Tôi không thể ước điều gì hơn thế. Một bữa tiệc cực kỳ”.

“Đây, nhân nói về những điều ước, lại làm tôi nhớ hồi cháu Elisabeth nhà tôi mới sáu tuổi, một hôm mặt mũi cứ nhăn nhó nhất định không chịu mặc quần áo đi học. Betsy rất khó chịu. Con bé nhìn mẹ và hỏi: “Mẹ ơi, mẹ nghĩ gì thế?”. Betsy bảo nó. “Mẹ ước gì bây giờ con không nhăn nhó nữa, mặc quần áo và đi ăn sáng như một bé ngoan“. Thế là Elisabeth nói. “Mẹ ơi, mẹ sẽ không được ban điều ước ấy“. Anh thấy có tuyệt không? Bọn trẻ có thông minh không cơ chứ. Gặp lại anh sau nhé, Thống đốc”.

Một cặp vợ chồng tiến vào cửa và Nghị sĩ Davis ra đón họ.

Vị đại sứ Italia, Atilio Picone, trông nghiêm trang đúng với cái tuổi sáu mươi của ông ta. Hàng lông mày đen rậm không giấu được những nét điển hình của người dân đảo Sicil. Bà vợ, Sylva là một trong những người phụ nữ đẹp nhất mà Oliver đã từng gặp. Bà đã từng là diễn viên điện ảnh trước khi lấy Atilio và đến giờ vẫn còn nổi tiếng tại ý. Lý do thật dễ hiểu với Oliver. Sylva có cặp lông mày nâu, cong và rộng, khuôn mặt kiểu Madonna, và thân thể của thần vệ nữ. Bà vợ kém ông chồng đến hai lăm tuổi.

Nghị sĩ Davis dẫn vợ chồng đại sứ đến giới thiệu với Oliver.

“Tôi rất hân hạnh được làm quen với ông bà”, Oliver nói, mắt không rời khỏi Sylva.

Bà ta mỉm cười. “Tôi có được hân hạnh nghe nhiều chuyện về ông”.

“Hy vọng là không có gì quá tệ”.

“Tôi...”

Ông chồng cắt ngang. “Nghị sĩ Davis đánh giá ông rất cao”.

Oliver vẫn nhìn Sylva và nói: “Ồ, tôi lại được tôn lên rồi”.

Nghị sĩ Davis đưa họ tới một nhóm khác. Khi quay lại, ông ta nói với Oliver. “Quá lắm, thống đốc ạ. Bà ta là quả cấm dâm. Anh mà động vào thì cứ là tan tành sự nghiệp”.

“Ôi, Todd, cha đùa ạ, con đâu có...”

“Tôi nói nghiêm túc đấy. Anh có thể biến hai nước thành cừu địch ngay bây giờ”.

Cuối buổi tối hôm đó, khi Sylva và chồng sắp ra về, Atilio nói với Oliver. “Thật là vui được gặp ảnh hưởng”.

“Đó là niềm hân hạnh cho tôi”.

Sylva cầm lấy tay anh và nói nhỏ. “Chúng tôi mong được gặp lại anh”.

“Đôi mắt họ gặp nhau. ”Vâng”.

Và Oliver nghĩ, Mình phải cẩn thận mới được.

Hai tuần sau đó, khi đang làm việc ở Frankfort, Oliver nghe cô thư ký thông báo.

“Thưa thống đốc, ngài Nghị sĩ Davis đang ở đây và muốn gặp ông”.

“Nghị sĩ Davis đang ở đây ư?”

“Vâng, đúng vậy”.

“Mời ông ấy vào. Oliver không hiểu bố vợ mình đến đây làm gì trong khi anh biết rằng ông ta đang có một vụ tranh cãi rất căng thẳng ở Washington về một luật thuế mới. Cửa bật mở, ngài Nghị sĩ bước vào. Theo sau là Peter Tager.

Nghị sĩ Davis mỉm cười và vỗ vai chàng rể. “Thống đốc ạ, tôi rất mừng được gặp anh đây”.

“Con cũng rất mừng được gặp cha, Todd ạ”. Rồi quay sang Peter. “Chào anh, Peter”.

“Xin chào, Oliver”.

“Hy vọng là tôi không làm phiền anh chứ?” Nghị sĩ Davis hỏi.

“Ồ, không đâu, thưa cha. Có chuyện không ổn ạ?”

Nghị sĩ Davis nhìn Peter và mỉm cười. “Ồ, tôi không nghĩ anh lại hỏi tôi có điều gì đó không ổn, Oliver ạ. Thực tế tôi có thể nói rằng mọi việc đang rất tốt đẹp”.

Oliver nhìn cả hai người, trong lòng bối rối. “Con không hiểu gì cả”.

“Tôi có vài tin tốt cho anh đây, con rể ạ. Chúng tôi có thể ngồi chứ?”

“Ôi, tha lỗi cho con. Hai người uống gì đây? Cà phê? Hay Whiskey...”

“Không, chúng tôi đã bị kích thích đủ rồi”.

Oliver lại thấy bối rối, không hiểu điều gì đã xảy ra.

“Tôi vừa mới từ Washington đến đây. Có một nhóm người rất có ảnh hưởng ở đó cho rằng anh xứng đáng là Tổng thống tương lai của chúng ta”.

Oliver cảm thấy như một luồng gió mát thổi qua. “Con thật ư?”

“Đúng vậy, lý do để tôi bay đến đây là vì đã đến lúc chúng ta phải nghĩ tới việc tung ra chương trình lăng xê anh. Cuộc bầu cử còn không đầy hai năm nữa”.

“Thật là khớp thời gian”. Peter hào hứng nói. “Trước khi qua vòng đầu tiên, tất cả mọi người trên thế giới sẽ biết được chúng ta là ai”.

Nghị sĩ Davis bổ sung. “Peter sẽ lo cho anh chiến dịch quảng cáo này. Anh sẽ sắp xếp mọi thứ. Anh biết là không thể tìm được ai tốt hơn Peter đâu”.

Oliver nhìn Peter và nồng nhiệt nói.

“Con biết từ lâu rồi”.

“Đây là niềm hân hạnh của tôi, chúng ta sẽ còn có nhiều chuyện vui nữa, Oliver ạ”.

Oliver quay sang Nghị sĩ Davis. “Con hy vọng là chiến dịch tranh cử sẽ không quá tốn kém”.

“Đừng lo chuyện đó. Anh phải luôn là người dẫn đầu. Tôi đã thuyết phục nhiều bạn bè để họ nhận lời tài trợ cho anh”. Ông ta tựa vào ghế. “Đừng có tự coi mình thấp như vậy, Oliver. Theo một điều tra cách đây khoảng hai tháng, anh được đánh giá đứng thứ ba trong số các vị Thống đốc bang làm việc hiệu quả nhất đây. Song anh có vài điểm mạnh mà hai người kia không có. Trước đây tôi đã có lần nói với anh về chuyện này - đó là năng lực cuốn hút. Nó là cái mà tiền bạc không thể mua được. Người ta thích anh, và người ta sẽ bỏ phiếu cho anh”.

Oliver càng nghe càng thấy phấn chấn. “Khi nào thì chúng ta bắt đầu?”

“Chúng tôi đã bắt đầu”, Nghị sĩ Davis nói, “chúng ta sẽ xây dựng một đội ngũ chuyên về việc quảng cáo và sẽ đánh thức các đại biểu ở tất cả các bang dậy”.

“Sự may mắn của con có bao nhiêu phần trăm hiện thực?”

“Trong cuộc bầu cử để chọn ứng viên của Đảng, anh sẽ dễ dàng đánh gục được tất cả những người khác. Peter đáp. ”Còn đến cuộc tổng tuyển cử, Tổng thống Norton đang còn rất phong độ, xứng đáng là địch thủ đáng gờm của anh đấy. Nhưng dĩ nhiên vẫn có điều tốt lành, đây lại là nhiệm kỳ thứ hai rồi, ông ta có muốn cũng đành chịu. Phó Tổng thống Cannon thì như một vệt sáng yếu ớt. Chỉ có một tia nắng nhỏ cũng đủ sức làm ông ta biến mất”.

Cuộc gặp kéo dài đến bốn giờ đồng hồ. Cuối cùng, Nghị sĩ Davis nói với Peter Tager “Peter này, xin lỗi anh có thể để cha con tôi nói chuyện riêng một chút không?”. Vâng, thưa ngài”.

Khi ông ta đã ra đi và khép cửa lại, Nghị sĩ Davis bảo Oliver. “Tôi đã nói chuyện này với Jan sáng nay”.

Oliver bỗng hơi hoảng. “Dạ!”.

Nghị sĩ Davis nhìn anh và mỉm cười. “Nó hạnh phúc lắm”.

Oliver thở phào như trút một gánh nặng. “Con rất vui được nghe cha nói thế”.

“Tôi cũng vậy, con rể ạ, tôi cũng rất vui. Đừng quên giữ cho gia đình mình luôn là một tổ ấm. Anh hiểu ý tôi muốn chứ?”.

“Xin cha đừng lo lắng về chuyện đó. Con...”.

Nghị sĩ Davis mỉm cười. “Tôi phải lo lắng chứ, Oliver. Tôi không bảo anh tuyệt đối không được nhăng nhít, nhưng nhớ là đừng để chuyện đó biến anh thành thằng ngốc”.

Khi Todd Davis và Peter đi dọc theo hành lang Toà thị chính, Nghị sĩ nói: “Tôi muốn anh dựa ngay cho tôi là một đội quân chuyên dụng cho chiến dịch vận động này. Đừng ngại chuyện chi phí. Song song với nó, tôi muốn có những văn phòng chuyên trách về việc này đặt tại một số nơi trọng yếu như New York, Washington, Chicago và San Francisco. Cuộc bầu cử chọn ứng cử viên Đảng bắt đầu sau 12 tháng tới đây. Hội nghị bỏ phiếu còn 18 tháng nữa. Sau đó thì chúng ta sẽ chẳng còn phải lo lắng gì”. Họ đã tiến lại gần chiếc xe, “đi cùng chúng tôi ra sân bay, Peter”.

“Oliver sẽ là một vị Tổng thống tài giỏi”. Peter nhận xét.

Nghị sĩ Davis gật đầu. Và ta có nó trong tay đây. Nó sẽ là con rối của ta. Ta giật dây một cái, thế là Tổng thống Hoa Kỳ sẽ nhảy múa.

Ngài nghị sĩ rút trong túi ra hộp xì gà. “Xì gà chứ?”

Chiến dịch quảng cáo cho cuộc bầu cử chọn ứng cử viên của Đảng trên khắp nước Mỹ bắt đầu tốt đẹp. Nghị sĩ Davis quả không nhìn nhầm người. Peter Tager là một trong những nhà sắp đặt chính trị tài giỏi nhất thế giới, các tổ chức mà ông ta sáng lập ra thật không chê vào đâu được. Trong mắt mọi người, Tager là một người chồng, người cha mẫu mực và một con chiên ngoan đạo. Ông ta chiếm được cảm tình của nhà thờ Thiên chúa giáo. Bởi vì biết điều hành những công việc chính trị, do vậy Tager còn có thể thuyết phục

được những người theo Đảng tự do bỏ qua những sự khác biệt của họ mà cùng hợp tác hành động. Khuôn mặt với dải băng đen che một bên mắt hồng giờ đây đã trở nên quen thuộc với tất cả mọi người.

Lịch làm việc do Peter lập cho Oliver kín đặc các chuyến bay cho đến tất cả các bang của Mỹ. Oliver nhìn mà phát hoảng, nói. “Không... không thể được Peter”.

“Anh có đơn phương độc mã đâu” Peter trấn an. “Chúng ta sẽ di chuyển bằng chiếc máy bay Challenger của bố vợ anh cho mượn. Biết bao nhiêu người đã từng bước chân của anh. Rồi còn có tôi ở bên cạnh anh đây”.

Nghị sĩ Davis giới thiệu Sim Lombardo với Oliver. Lombardo là một gã đàn ông to cao, lực lưỡng, đen cả về mặt hình thức cũng như tâm hồn. Gã rất ít nói.

“Anh ta hoà hợp thế nào với chúng con được?” Oliver hỏi bố vợ khi chỉ còn lại hai người.

“Sin là người chuyên giải quyết các vấn đề ngáng trở chúng ta. Đôi khi, có những kẻ phải thêm một tí thuyết phục mới chịu nghe. Sim là người giỏi thuyết phục lắm”.

Oliver không thể còn nghĩ ngợi gì thêm.

Khi chiến dịch tranh cử Tổng thống đến gần hơn, Peter bắt đầu cho Oliver biết những điều cần nói, khi nào cần nói, và nói như thế nào. Ông ta thấy Oliver luôn gây được ấn tượng ở những bang chủ chốt. Đến bất kỳ nơi nào, anh cũng nói trúng những điều người ta muốn nghe.

Tại Pennsylvania: “sản xuất là dòng máu nóng của cả nước. Chúng ta không được quên điều đó. Chúng ta sẽ mở cửa lại các công xưởng, và đưa cả nước Mỹ vào guồng máy sản xuất”.

Hoan hô.

Tại California: “công nghiệp máy bay là một trong những thế mạnh nhất của Mỹ. Không có lý do gì để một xưởng sản xuất máy bay của chúng ta phải đóng cửa. Chúng ta sẽ mở lại chúng”.

Hoan hô.

Tại Detroit: “Chúng ta sản xuất ô tô, song lại để người Nhật đi trước chúng ta về mặt công nghệ. Chúng ta sẽ giành lại vị trí số một này. Detroit sẽ lại là trung tâm ô tô của cả thế giới”.

Hoan hô.

Tại sân bãi của các trường đại học, anh nói về việc cho sinh viên vay tiền với lãi suất giảm.

Tại các trại lính đóng quanh đất nước, anh nói về tinh thần vô địch của quân đội Hoa Kỳ.

Lúc đầu Oliver còn là một cái tên chưa nổi, những kẻ đối nghịch với còn coi thường anh. Nhưng khi chiến dịch đi vào guồng, tỉ lệ tín nhiệm đối với anh ngày càng tăng.

Trong tuần đầu tiên của tháng bảy, hơn bốn nghìn đại biểu và thành viên dự khuyết của hàng trăm đảng phái khác nhau, và các ứng cử viên, cùng dồn về dự hội nghị ở Cleveland, khiến thành phố này tràn ngập không khí ngày hội với những cuộc diễu hành, những xe chăng cờ hoa và các yến tiệc. Camera truyền hình ở hầu hết các nơi trên thế giới đều tụ tập về đây. Peter và Sim bố trí để Oliver luôn ở trong tầm ngắm của các phóng viên.

Có khoảng nửa tá người sẽ là đối thủ của Oliver nhưng Nghị sĩ Davis đã khéo léo làm việc ở hậu trường để loại bỏ dần từng người một trong số đó. Ông ta gọi điện thoại đến một số những người đã chịu ơn mình, có những chuyện đã cách đây hàng chục năm.

”Toby đây à, Todd đây, Emma và Suzzy thế nàoA?... Tốt, tôi muốn nói về cậu con trai của các anh, Andrew ấy. Tôi lo cho hắn lắm đấy, Toby ạ. Anh biết không, theo ý kiến của tôi, hắn hơi tự do quá. Phía nam sẽ không chấp nhận hắn đâu. tôi gợi ý với anh thế này nhé...”

”Alfred à, Todd đây. Roy dạo này thế nào?... ”

Không cần phải cảm ơn tôi. Tôi rất vui vì được giúp được nó mà. Tôi muốn nói với anh về ứng viên của các anh, Jerry ấy. Theo tôi hắn quá hữu khuynh đấy. Nếu anh ủng hộ hắn, ta sẽ mất miền bắc đấy, tôi thử gợi ý anh thế này nhé...”

“Kenneth đây à, Todd đây. Tôi rất vui khi nói với anh là cái vụ nhà đất ấy đã giải quyết êm thấm. Tất cả chúng ta đã chơi một cú thật đẹp, đúng không? Nhân tiện, tôi nghĩ chúng mình nên nói một chút về Staler. Tên này yếu quá. Hắn bại mất. Mà mình thì không thể ủng hộ một người bại trận được, tôi cho là...”

Cứ thế, cho đến khi người duy nhất có khả năng đoạt vị trí ứng cử viên cho đảng là Thống đốc Oliver Russell.

Trong đợt bỏ phiếu kín lần thứ nhất, Oliver kiếm được 700 phiếu: hơn 200 phiếu so với đại diện của 6 bang công nghiệp phía bắc, 150 phiếu so với sáu tháng New England, 40 phiếu so với bốn bang miền Nam, 180 phiếu với hai bang trang trại, và cân bằng với ba bang Thái Bình Dương.

Peter làm việc cật lực để chiến dịch quảng cáo cho Oliver luôn diễn ra rầm rộ và hiệu quả. Lần kiểm phiếu cuối cùng kết thúc, Oliver là người chiến thắng. Anh được bầu là chủ tịch đảng Cộng hoà trong tiếng vỗ tay vang trời.

Bước tiếp theo là chọn phó chủ tịch. Melvin Wicks là một sự chọn lựa lý tưởng. Ông là chính khách gốc California, một tài chủ sung sức, và là người theo chính kiến cộng hoà.

“Họ sẽ bổ sung cho nhau”, Peter nói. “Bây giờ công việc chính mới bắt đầu đây. Chúng ta sẽ thuận lợi lớn với số phiếu vừa có, 700 phiếu”. Số phiếu đại biểu đủ để chiếm ghế Tổng thống.

Tager nói với Oliver, “Người dân muốn có một vị Tổng thống trẻ trung... đẹp trai, hài hước một chút và phải có cái nhìn xa trông rộng. Họ muốn anh nói với họ là họ vĩ đại như thế nào, và họ muốn tin vào điều đó... Hãy để họ thấy anh thông minh, nhưng đừng quá... Nếu anh tấn công đối thủ của mình, hãy làm như không phải vì anh... Đừng bao giờ coi thường nhà báo. Cứ đối xử với bọn này như bạn bè, và họ sẽ cũng coi anh là người bạn... Cố gắng tránh mọi chuyện xàm xì. Nên nhớ rằng anh là một người của mọi người”.

Chiến dịch quảng cáo vẫn chưa dừng lại. Chiếc máy bay của Nghị sĩ Davis cần mẫn chở Oliver đến Texas trong ba ngày, đến Massachusetts trong sáu giờ. Mỗi một phút đều được tính toán. Có những ngày Oliver phải đến mười thành phố và đọc khoảng mười bài diễn văn. Mỗi đêm lại là một khách sạn khác. Khách sạn Drake ở Chicgo, St. Regis ở Detroit, Carlyle ở New York, Place D armes ở New Orleans, đến nỗi, cuối cùng Oliver thấy cái nào cũng giống cái nào. Bất cứ nơi nào Oliver đến, anh cũng đều được đón rước bằng xe dẫn đường của cảnh sát, đám đông và những cử tri cuồng nhiệt.

Jan tháp tùng Oliver trong hầu hết các chuyến đi, và anh phải công nhận cô là một người tuyệt vời. Jan hấp dẫn và thông minh, đám nhà báo rất thích cô. Thịnh thoảng, Oliver cũng đọc được trên báo về những cuộc mua bán gần đây nhất của Leslie: một tờ báo ở Madrid, một trạm truyền hình ở Mexico, một đài phát thanh ở Kansas. Anh mừng cho thành công của nàng, nó khiến anh bớt đi dần vật về những gì anh đã gây ra cho nàng.

ở tất cả những nơi Oliver tới, các phóng viên chụp hình anh, phỏng vấn anh... Có khoảng hơn một trăm nhân viên phục vụ chiến dịch quảng cáo cho anh, nhiều người trong số họ đến từ những miền xa nhất của trái đất. Càng về cuối, tỉ lệ tín nhiệm càng chỉ ra Oliver là người dẫn đầu. Nhưng, điều không chờ đợi là đối thủ của anh, phó tổng thống Cannon, đang bắt đầu tấn công anh.

Peter thấy lo lắng. “Tỉ lệ tín nhiệm của Cannon đang tăng. Chúng ta phải chặn ông ấy lại mới được.

Hai cuộc khẩu chiến trực tiếp trên truyền hình giữa phó tổng thống Cannon và Oliver Russell đã được lên lịch.

“Cannon sẽ nói về vấn đề kinh tế”, Peter bảo Oliver, “và đó là thế mạnh của ông ấy. Nhưng chúng ta sẽ biến ông ấy thành trò cười. Đây là kế hoạch của tôi...”

Buổi tối diễn ra cuộc khẩu chiến thứ nhất, trước camera truyền hình, phó Tổng thống Cannon phát biểu về vấn đề kinh tế. “Nước Mỹ chưa bao giờ có một nền kinh tế sung sức như hiện nay. Các ngành công nghiệp đang nở hoa...” Ông trình bày khoảng mười phút, cố gắng thuyết phục mọi người bằng dẫn chứng và số liệu.

Đến lượt Oliver đứng trước máy, anh nói, “Thật kinh ngạc. Tôi chắc chắn rằng tất cả chúng ta đều hài lòng vì nền kinh tế nước nhà hưng thịnh”, anh quay sang đối thủ, “nhưng ngài quên không đề cập đến một lý do khiến các công ty của chúng ta làm ăn phát đạt. Đó mà cái mà người ta gọi một cách hoa mỹ là hậu quả của công nghệ. Để cho rõ ràng, tôi xin được giải thích: hậu quả công nghệ có nghĩa là hàng loạt con người

bị sa thải để nhường chỗ cho máy móc. Chúng ta có số người thất nghiệp nhiều hơn bao giờ hết. Đó chính là khía cạnh phi nhân bản trên bức tranh kinh tế sáng lạn mà chúng ta đã thấy. Tôi sẽ không chia sẻ với ngài đây quan điểm cho rằng sự thành công về mặt tài chính quan trọng hơn con người...”

Khi phó tổng thống Cannon nói về kinh tế, Oliver bàn về khía cạnh con người, tình cảm và các cơ hội.

Trong bài nói của mình, Oliver như đã biến phó Tổng thống Cannon thành một chính khách máy móc lạnh lùng, chẳng quan tâm gì đến người dân Mỹ và cuộc sống của họ.

Sau hôm khẩu chiến đầu tiên, tỉ lệ tín nhiệm của Oliver vọt hẳn lên, dẫn trước ngài phó tổng thống đáng thương ba điểm. Nhưng vẫn còn một cuộc đọ sức nữa.

Athur Cannon đã được một bài học nhớ đời. Tại lần đọ sức thứ hai này, ông đứng trước micro và nói “Đất nước của chúng ta là nơi mà mọi người đều có những cơ hội như nhau. Nước Mỹ là thánh địa của tự do nhưng thế thôi thì chưa đủ. Người dân chúng ta còn phải có quyền lao động và quyền tận hưởng thành quả lao động của mình...”

Ông ta bắt chước cái kiểu đề cao con người của Oliver và tất cả những gì mà ông ta dự định phát biểu cũng chỉ nhằm vào chủ đề đó. Nhưng Peter đã đi trước một bước. Khi Cannon kết thúc bài nói của mình, Oliver bước lên hùng hồn. “Thật gần gũi. Tôi chắc rằng tất cả chúng ta đều đang mỉm cười trước những điều ngài đây đã nói về những cảnh ngộ khó khăn của những người thất nghiệp, và, như ngài gọi họ là ”những người đã quên không nói đến việc chúng ta phải phải làm thế nào để đem lại hạnh phúc cho những người đó...”

Và cứ như thế, khi phó Tổng thống Cannon nói về tình cảm con người, Oliver chỉ trích ông ta bằng các vấn đề chính trị, bằng kế hoạch phát triển kinh tế khiến ngài phó Tổng thống trở nên cô độc như một con người lạc lõng.

Oliver, Jan và Nghị sĩ Davis cùng ăn tối tại nhà riêng của Nghị sĩ ở Georgetown. Ngài nghị sĩ mỉm cười với Jan. “Cha vừa xem kết quả tín nhiệm gần đây nhất. Cha nghĩ là con sắp được vào trang trí lại Nhà trắng đấy”.

Khuôn mặt Jan rạng rỡ. “Cha có thực sự nghĩ rằng chúng con sẽ thắng không?”

“Cha đã sai lầm về nhiều chuyện, con gái ạ, nhưng chưa bao giờ cha sai lầm về chính trị. Nó đã ăn vào máu của cha rồi. Tháng Mười một này, chúng ta sẽ có một Tổng thống mới, và người đó đang ngồi cạnh con đấy”.

10. Chương 10

“Xin thắt dây lưng lại.”

“Thế là chúng ta đã lên đường!” Dana vui vẻ nghĩ. Nàng nhìn Benn Alberson và Wally Newman, hai đồng sự của nàng trong chuyến đi này. Benn Alberson, phụ trách sản xuất băng cho Dana, là một người đàn ông râu ria đầy mồm, cực kỳ năng động, khoảng 40 tuổi. Anh đã làm một vài chương trình tin tức được xếp hạng nhất và rất được vị nể. Wally Newman, phụ trách quay camera, mới qua tuổi 50, vừa có tài, vừa rất nhiệt tình, luôn hăm hở đón nhận những công việc được giao.

Dana nghĩ về sự mạo hiểm mà họ sắp đối đầu. Họ sẽ hạ cánh xuống Paris rồi bay đi Zagreb, Croatia và cuối cùng là Sarajevo.

Trong tuần cuối ở Washington, Dana đã có một cuộc gặp gỡ ngắn ngủi với Shelley McGuire, trưởng ban biên tập phần tin nước ngoài.

“Cô cần có một chiếc xe phát sóng ở Sarajevo để chuyển bài của mình lên vệ tinh.” Mc Guire nói. “Chúng ta không có trạm vệ tinh tại đó nên sẽ phải thuê của công ty Yugoslavi. Nếu mọi việc xuôi sẻ, chúng tôi sẽ gửi một xe đến sau. Sẽ có những cảnh cô phải trực tiếp có mặt ở trận địa đấy. Benn Alberson sẽ nói với cô anh ấy muốn gì. Cô sẽ chọn cảnh để quay và sau đó dựng phim, làm tiếng tại một phòng thu địa phương.

Tôi tặng cô hai chuyên gia sản xuất và quay phim giỏi nhất của công ty đây. Yên tâm, không có chuyện gì đâu.”

Dana sẽ nhớ như in những lời nói lạc quan đó.

Mười ngày trước khi Dana lên đường, Matt Baker gọi điện tới và bảo nàng đến văn phòng gặp ông ta ngay.

“Mình sẽ phải đến đó.” Dana gác máy với một linh cảm kỳ lạ, “ông ta đã thay đổi ý định và sẽ không cho mình đi nữa. Sao ông ấy lại có thể làm thế với mình? Mình sẽ bắn chết ông ta ngay.”

Mười phút sau, Dana bước vào văn phòng của Matt.

“Tôi biết ông sắp nói gì rồi”, nàng phủ đầu, “nhưng như thế là không hay đâu. Tôi sẽ đi! Tôi đã chờ đợi ngày này từ khi còn là một đứa trẻ. Tôi hy vọng mình có thể làm được một việc gì có ý nghĩa ở đó. Ông đã cho tôi cơ hội để thử thách.” Nàng hít một hơi thật sâu. “ Thôi được, ông muốn nói gì đây?”

Matt Baker nhìn nàng và nói với vẻ trù ố, “Bon voyage”.

Dana nhìn ông ta một cách ngạc nhiên. “Cái gì kia?”

“Bon voyage, tiếng Pháp có nghĩa là chúc chuyến đi tốt lành.”

“Tôi biết nó có ý nghĩa gì chứ. Nhưng tôi... không ngờ ông lại chúc tôi...”

“Tôi chúc cô điều đó vì tôi đã trò chuyện với một số phóng viên thường trú ở những nước có hoàn cảnh tương tự. Họ cho tôi một số lời khuyên để tôi chuyển đến cô...”

Dana không tin nổi vào tai mình nữa. Người đàn ông khô khan và thô lỗ này lại chịu mất thời gian và công sức đi hỏi kinh nghiệm của những phóng viên thường trú ở nước ngoài để mách bảo cho nàng ư?

“Tôi... Tôi không biết cảm ơn ông...”

“Đừng có làm vậy”, ông nói nhanh, “cô sắp đi vào một nơi chiến sự. Không có nổi 1% đảm bảo là có thể tự bảo vệ được mình, bởi vì bom đạn thì không có mắt để tránh những người vô tội. Nhưng khi cô đang ở giữa một khung cảnh ác liệt, lượng adrenaline trong cô sẽ dâng cao. Cô có thể bị kích động, làm những điều ngu ngốc mà cô không bao giờ lường trước được. Cô phải chú ý đến điều này. Đừng lang thang ở những đường phố vắng lặng. Không có một tin tức giật gân nào giá trị bằng mạng sống của cô cả. Một điều nữa là...”

Những lời dặn dò kéo dài khoảng một tiếng đồng hồ. Cuối cùng, ông nói. “Thế đấy, bảo trọng lấy mình. Nếu có rủi ro gì xảy ra với cô, tôi sẽ không thể tự than thứ cho mình được.”

Dana bước đến hôn lên má ông.

“Đừng có làm cái trò đó lần nữa đấy”, ông nạt nộ rồi đứng dậy. “Sẽ khốc liệt đấy, Dana ạ. Bất kỳ lúc nào muốn trở về, hãy báo tôi biết, tôi sẽ lo cho.”

“Tôi sẽ không đâu,” Dana nói với vẻ tự tin.

Sau này, nàng mới biết là mình nhầm.

Chuyến bay tới Paris không xảy ra chuyện gì. Họ hạ cánh ở sân bay Charles de Gaulle, rồi một chiếc xe nhỏ chở họ đến phòng chờ của hãng Hàng Không Croatia Airlines, trễ mất 3 tiếng đồng hồ. 10 giờ tối hôm đó, máy bay đáp xuống sân bay Butmir tại Sarajevo. Hành khách được đưa vào khu nhà bảo vệ, nơi họ bị những người gác mặc quân phục kiểm tra hộ chiếu. Khi Dana đi ra gần đến cửa, một người đàn ông lùn tịt vẻ rất khó chịu, mặc đồ dân sự, chặn nàng lại. “Hộ chiếu đâu?”

“Tôi đã trình họ hộ...”

“Tôi là đại tá Gordan Divjak. Hộ chiếu của cô đâu?”

Dana đưa cho ông ta hộ chiếu cùng với tấm thẻ ưu tiên dành cho nhà báo.

Ông nhìn lướt qua. “Nhà Báo hả?” rồi ngừng lên nhìn nàng, cái nhìn sắc như dao cạo. “Cô đứng về phía nào?”

“Tôi chẳng ở bên nào cả”, Dana bật lên tự nhiên.

“Thế thì ghi chép phải cẩn thận đấy, chúng tôi không nhẹ tay với gián điệp đâu.” Đại tá Gordan Divjak rắn đe trước.

ĐÓN CHÀO BẠN ĐẾN SARAJEVO!

Chiếc xe Land Rover lỗ chỗ vết đạn đang chờ họ ở sân bay. Lái xe là một chàng chỉ mới qua tuổi 20 một chút, khá vui tính. “Tôi là Jovan Tolj, tôi sẽ làm tài xế cho các vị ở Sarajevo này.”

Jovan nhấn nút ga, cho xe rẽ vào qua các khúc cua và phi như bay trên những phố vắng như thể đang bị săn đuổi.

“Xin lỗi”, Dana thấy lo lắng, “tại sao chúng ta phải vội vàng thế?”

“Là vì nếu chị muốn còn sống sót để đến khách sạn.”

“Nhưng...”

Đúng lúc đó, Dana nghe thấy những âm thanh rền vang như tiếng sấm từ xa, và có vẻ như đang tiến đến gần.

Tiếng động mà nàng nghe thấy đó không phải là sấm.

Trong bóng tối, Dana vẫn thấy được những tòa nhà sập hết mặt tiền, những căn hộ không mái, những nhà hàng không còn cửa kính... Nàng đã thấy khách sạn Holiday Inn ở trước mặt. Phía trước khách sạn chỉ còn là một đồng cỏ nát. Một cái hồ sâu, đen sì nằm chình ịch trên đường vào. Chiếc xe lao qua cửa.

“Chờ chút, đây là khách sạn của chúng tôi”, Dana kêu lên, “Anh còn phóng đi đâu nữa?”

“Cửa trước nguy hiểm lắm,” Jovan nói. Anh cho xe rẽ vào một con đường nhỏ, “mọi người đều ra vào bằng cửa hậu.”

Môi Dana khô lại. “Ồ, ra thế à?”

Phòng chính của khách sạn Holiday Inn đầy những người đang túm tụm trò chuyện. Một người đàn ông Pháp còn trẻ trông khá hấp dẫn, tiến lại phía Dana.

“A, chúng tôi đang chờ chị đây. Chị là Dana Evans, đúng không?”

“Vâng.”

“Tôi là Jean Paul Hubert, phóng viên của M6 Métropole Télévision.”

“Rất vui được gặp anh. Đây là Benn Albertson và Wally Newman.” Mấy người đàn ông bắt tay nhau.

“Chào mừng các bạn đến với những gì còn sót lại của một thành phố đang nhanh chóng biến mất.”

Những người khác cũng tiến đến chào họ. Từng người một giới thiệu mình.

“Steffan Mueller, phóng viên Kabel Network.”

“Roderick Munn, BBC 2.”

“Marco Benelli, Italia I.”

“Akihiro Ishihara, TV Tokyo.”

“Juan Santos, Kênh 6, Guadalajara.”

“Chun Qian, Truyền Hình Thượng Hải.”

Dana cảm tưởng như tất cả các nước trên thế giới đều gửi phóng viên của mình đến đây. Màn giới thiệu tưởng như không bao giờ hết. Cuối cùng là một người đàn ông Nga, béo lùn, miệng nở nụ cười, để hở lấp lánh mấy cái răng vàng.

“Nikolai Petrovich, Gorizont 22.”

“Có bao nhiêu phóng viên ở đây?” Dana hỏi Jean Paul.

“Khoảng hơn 250 người. Không có mấy trận chiến lại tập trung nhiều màu cờ sắc như thế này đâu. Đây là chuyến công tác đầu tiên của chị à?”

Giọng anh ta như kiểu đang bình luận về một trận tennis.

“Vâng.”

Jean Paul nói. “Nếu tôi giúp được gì thì cứ cho biết nhé.”

“Cám ơn,” nàng ngáp ngừng, “thế cái gã đại tá Gordan Divjak ấy là ai vậy?”

“Chị không cần phải biết làm gì. Tất cả chúng tôi đều thấy hấn như một dạng Gestapo của phía Séc, nhưng không chắc lắm. Tôi khuyên chị nên tránh xa con người đó ra.”

“Tôi sẽ nhớ.”

Một lúc sau, khi Dana đã lên giường, bỗng có một tiếng nổ dữ dội ở gần ngay đó, rồi lại một tiếng nữa. Căn phòng rung lên bần bật. Có cái gì đó, như không thể hình dung được, nằm ngoài cả phim ảnh. Dana thức cả đêm, nằm nghe tiếng động của những cỗ máy giết người khủng khiếp và nhìn qua cửa sổ những luồng sáng vụt lóe ngang bầu trời.

Buổi sáng, Dana trở dậy, mặc vào người quần bò, ủng lính, áo jacket chống đạn. Nàng cảm thấy khá yên tâm, nhưng bỗng có tiếng của Matt vang lên trong đầu, “đừng coi thường những khu phố không người. Không tin tức giết nào bằng mạng sống của cô đâu.”

Dana, Benn và Wally gặp nhau tại phòng lớn của khách sạn, họ nói chuyện về gia đình. “Tôi quên chưa thông báo cho hai bạn một tin mừng của tôi.” Wally nói. “Tôi sẽ có cháu ngoại vào tháng tới.”

“Thật tuyệt vời.” Dana reo lên, rồi nàng nghĩ, “Không biết mình còn sống được đến lúc có con rồi có cháu không nhỉ? Thôi cái gì phải đến sẽ đến.”

“Tôi có một ý tưởng đây,” Benn nói, “Chúng ta sẽ làm chương trình đầu tiên về ngay những gì xảy ra ở đây, cho thấy cuộc sống của con người bị ảnh hưởng như thế nào. Tôi và Wally sẽ đi trinh sát địa điểm để ghi hình. Còn cô thì đi thuê giờ vệ tinh, được không Dana?”

“Được.”

Jovan đã đợi ở cửa, trong chiếc xe Land Rover, “Dobro Jutro, chúc buổi sáng tốt lành.”

“Xin chào, Jovan, tôi muốn đến nơi người ta cho thuê thời gian sử dụng vệ tinh.”

Xe lăn bánh, lần đầu tiên Dana có thể thoải mái ngắm nghía Sarajevo. Nàng có cảm tưởng rằng thành phố này không còn một ngôi nhà nào gọi được là lành lặn. Tiếng súng như không bao giờ ngừng.

“Họ không bao giờ dừng à?” Dana hỏi.

“Họ sẽ dừng khi nào hết đạn.” Jovan nói với vẻ tức giận, “mà họ thì không bao giờ hết đạn cả.”

Đường phố vắng tanh vắng ngắt, thỉnh thoảng mới thấy một vài gã đồng tính dập dờ. Tất cả các hiệu cà phê đều đóng cửa. Vĩa hè bị cây xối kỹ kường. Họ đi qua tòa nhà Oslobodjenje.

Jovan tự hào giới thiệu. “Đây là tòa báo của chúng tôi, bọn Séc cố phá hủy nó, nhưng không được.”

Vài phút sau, họ đến trung tâm vệ tinh, Jovan nói. “Tôi sẽ đợi chị.”

Đằng sau chiếc bàn đón tiếp ở cửa ra vào là một ông già chừng 80 tuổi. “Ông có nói được tiếng Anh không ạ?” Dana hỏi.

Ông già ngược nhìn nàng, khinh khỉnh. “Tôi nói được 9 thứ tiếng, thưa cô, cô cần gì và thích nói bằng tiếng nước nào?”

“Tôi là phóng viên của WTE, tôi muốn thuê thời gian sử dụng vệ tinh và thương lượng về...”

“Lên tầng 3.”

Tấm bảng trên cửa viết “Trạm phân phối vệ tinh Yugoslavia.” Phòng chờ chật người, lố nhố đứng ngồi trên những thanh gỗ dài chống vào tường như ghế.

Dana len vào gặp cô gái trẻ tại bàn đón tiếp. “Tôi là Dana Evans, phóng viên của WTE, tôi muốn thuê thời gian sử dụng vệ tinh.”

“Xin mời chị ngồi, và đợi đến lượt mình.”

Dana nhìn quanh căn phòng. “Tất cả những người này là đều đến thuê thời gian sử dụng vệ tinh đấy ư?”

Cô gái ngừng lên nhìn Dana, đáp. “Đúng thế đấy.”

Phải đến gần 2 giờ sau Dana mới lẻ đến được phòng của người quản lý. Đó là một người đàn ông béo lùn, phì phèo điều xì gà trên môi, trông rất giống những ông bầu phim ảnh Hollywood khoảng giữa thế kỷ. Giọng nói của ông ta nghe rất nặng. “Tôi giúp được cô cái gì đây?”

“Tôi là Dana Evans, phóng viên truyền hình WTE. Tôi muốn thuê một trong những chiếc xe của ông và đặt trước thời gian để sử dụng vệ tinh, khoảng 30 phút thôi. Vào 6 giờ sáng, giờ ở Washington, liên tục tất cả mọi ngày.” Nàng dò xét thái độ của ông ta. “Có vấn đề gì không ạ?”

“Một thôi. Không có chiếc xe nào dành cho cô bây giờ cả. Tất cả đều đã được trước rồi. Tôi sẽ gọi điện cho cô nếu có ai hủy.”

Dana như không tin vào tai mình. “Không ư...? Nhưng tôi cần phải truyền về vệ tinh, tôi...”

“Những người khác cũng vậy, thưa cô. Trừ những người đã có xe riêng của họ.”

Dana quay lại phòng đón tiếp. Nó còn đông hơn ban nãy, chật kín người.

“Mình phải làm gì chứ nhỉ.” Nàng nghĩ.

Ngồi vào xe, Dana nói với Jovan. “Tôi muốn anh đưa tôi đi quanh thành phố.”

Chàng trai quay lại nhìn nàng rồi gật gù. “Nếu chị muốn.”

Chiếc xe lao đi như bay. “Làm ơn đi chậm lại được không, tôi muốn có một chút cảm nhận về nơi này.”

Sarajevo như một thành phố của thời kỳ đồ đá, không có điện, nước và cứ mỗi giờ trôi qua lại có thêm vài ngôi nhà bị bom phá hủy. Tiếng bom đạn thường xuyên đến nỗi người ta không buồn để ý đến nữa. Không khí tang tóc như bao trùm lấy toàn thành phố.

Hầu như góc phố nào cũng có những tốp người; đàn ông, đàn bà, và trẻ con, đủ cả, đang chia nhau nhúm thức ăn ít ỏi còn giữ được.

“Họ là những người chạy trốn khỏi Bosnia và Croatia,” Jovan giải thích, “đang cố kiếm lấy ít tiền để mua thức ăn.”

Lửa cháy ở khắp nơi. Không có bóng dáng của bất kỳ người chữa cháy nào.

“Không có đội xe cứu hỏa ở đây à?” Dana hỏi.

Jovan lắc đầu. “Có, nhưng không dám đến. Họ sẽ là những mục tiêu ngon lành đối phương.”

Lúc đầu, Dana cho rằng cuộc chiến Bosnia và Herzegovina cũng có một chút ý nghĩa nào đó. Nhưng chỉ sau một tuần ở Sarajevo, nàng đã nhận thấy rằng nó thật vô nghĩa, cái cuộc chiến tranh tương tàn này. Không ai có thể giải thích được nguyên do. Ai đó đã nhắc tới một giáo sư đại học, vốn là một sử gia nổi tiếng. Ông bị thương và đang nằm điều trị tại nhà. Dana quyết định tới gặp ông ta.

Jovan đưa nàng tới một trong những khu phố lâu đời nhất của thành phố. Giáo sư Mladic Staka người nhỏ bé, tóc đã bạc, vẻ hiểu biết hiện rõ trên gương mặt. Ông bị thương vào sống lưng và phải nằm bất động trên giường.

“Cám ơn cô đến thăm tôi,” ông nói, “những ngày này không mấy ai còn nghĩ tới chuyện thăm viếng nhau. Cô nói là cần nói chuyện gì với tôi?”

“Vâng, tôi đang làm một chương trình truyền hình về cuộc chiến này.” Dana trả lời. “Nhưng để nói lên sự thật, tôi cần phải hiểu nó đã.”

“Lý do rất đơn giản, cô gái ạ. Cuộc chiến này đã là điều không thể hiểu được rồi. Từ hàng thập kỷ nay, người Séc, người Croatia, người Bosnia và Hồi giáo từng sống hòa bình bên nhau, dưới thời Tito. Họ là bạn bè, là hàng xóm của nhau. Họ cùng lớn lên, cùng làm việc, cùng tới trường và lấy nhau.”

“Thế còn bây giờ?”

“Những người anh em ấy đang bắn giết nhau. Họ đã làm với nhau những việc mà tôi không thể nói ra được nữa.”

“Tôi có được nghe một vài chuyện,” Dana nói. Những chuyện nàng nghe được đó tưởng như không thể tin nổi: những hố chôn người tập thể, những đứa trẻ và búp cổ, những người dân vô tội bị lừa vào nhà thờ rồi bị thiêu sống. “Bên nào bắt đầu trước?”

Vị giáo sư lắc đầu. “Điều này còn tùy thuộc vào việc cô hỏi người nào. Trong chiến tranh thế giới lần thứ hai, hàng trăm nghìn người Séc, ở bên phía Allies, đã bị người Croatia giết, ở phía Nazis. Giờ đây, người Séc đang đòi nợ máu. Họ bắt giữ con tin và rất tàn bạo. Hàng trăm bức tường ở Sarajevo đã sập xuống. Ít nhất đã có 10 000 người bị chết và hơn 60 000 bị thương. Những người Bosnia và Hồi giáo cũng phải chịu trách nhiệm vì họ đã tham gia vào việc tra tấn và bắn giết. Rồi tất cả những người căm ghét chiến tranh cũng buộc phải lao vào cuộc. Người ta không còn biết tin vào cái gì nữa. Điều duy nhất mà họ còn là lòng hận thù, là những đám lửa lớn đang liên tục cháy, mà nhiên liệu của nó là xác những người dân vô tội.”

Khi Dana quay về khách sạn, chiều hôm đó, Benn Alberson đang chờ nàng, nói rằng họ đã có một chiếc xe phát sóng và thời gian là 6 giờ chiều mai.

“Tôi đã tìm được một chỗ lý tưởng để chúng ta ghi hình.” Wally Newman nói. “Đó là khu quảng trường với một nhà thờ Thiên Chúa giáo, một nhà thờ Hồi giáo, một nhà thờ Tin Lành và một giáo đường Do Thái. Tất nhiên, riêng biệt nhau. Tất cả đều đã bị đánh bom. Có thể viết rằng ngay cơ bị hủy diệt là như nhau, và đó cũng là điều hoàn toàn có khả năng xảy ra đối với những người dân sống ở đây, những người không hề đón chào chiến tranh nhưng đang phải chịu đựng nó.”

Dana gật đầu, vui mừng “Tuyệt vời. Sẽ gặp lại nhau vào buổi tối. Tôi phải đi làm việc đây,” rồi nàng chạy về phòng.

Đúng 6 giờ tối hôm sau, Dana, Wally và Benn tụ họp tại quảng trường Benn đã nói đến hôm trước. Wally đặt camera trên chiếc giá 3 chân, còn Benn thì đang đợi tín hiệu nhận từ Washington. Tiếng súng ở đâu đó vẫn dội tới. Dana mừng vì trên mình đang khoác chiếc áo chống đạn. “Chẳng việc gì phải sợ. Họ sẽ không bắn chúng ta. Họ đang bắn nhau cơ mà. Họ cần chúng ta để nói cho thế giới biết về câu chuyện của họ.”

Dana nhìn thấy Wally vẫy tay. Nàng hít một hơi thật sâu, nhìn vào ống kính camera, và bắt đầu. “Những ngôi nhà thờ bị trúng bom mà các bạn nhìn thấy ở sau lưng tôi là hình ảnh tiêu biểu cho những gì đang diễn ra tại đất nước này. Không còn một bức tường nào nguyên vẹn để che chở cho con người ở đây, không còn một chốn an toàn. Chỉ mới đây thôi, họ còn đến xưng tội tại nhà thờ của tôn giáo mình. Nhưng giờ đây, quá khứ, hiện tại và tương lai như đang hòa quyện vào nhau và...” Đúng lúc đó, Dana nghe thấy tiếng rít của một viên đạn. Nàng ngừng lên và thấy đầu của Wally vỡ ra, loang loáng đỏ, chắc là một thủ thuật của ánh sáng đây mà, nhưng khi nhìn lại, nàng thấy thân hình to lớn của ông đổ sập xuống vỉa hè. Dana lạnh toát người, không thể tin vào mắt mình. Tiếng la ầm ĩ vang lên.

Tiếng súng mỗi lúc càng nổ gần hơn và Dana bắt đầu run rẩy như không thể kiểm soát được bản thân. Có những cánh tay túm lấy nàng và đẩy nàng nằm xuống. Nàng giãy dụa, dậm đạp họ, cố gắng giải thoát mình. Không, phải về thôi. Chúng ta không cần phải tồn tại chỉ 10 phút nữa ở đây... Cũng chẳng cần gì nữa. Thật là sai lầm khi cứ phải lãng phí sức lực, tinh thần và cả tính mạng nữa ở đây. Đừng mơ nữa, cô bé ngốc nghếch ạ. Những đứa trẻ ở Trung Quốc đang chết đói kia. Mày nghĩ mày là Chúa Trời chắc. Này, để ta nói cho mày biết điều này. Mày là một con dờ hơi. Một Chúa Trời không bao giờ, không bao giờ, không bao giờ để cho đầu của Wally vỡ toang ra thế kia. Wally đang chờ đứa cháu ngoại của ông ấy ra đời. Mày có nghe thấy gì không? Hả? Có nghe thấy gì không?

Dana đang trong 1 cú sốc khủng khiếp. Nàng không hề biết rằng mình đã được đưa qua đường để trở lại xe.

Khi mở mắt, nàng thấy mình nằm trên giường. Benn và Jean Paul đang bên.

Dana nhìn họ. “Đã xảy ra rồi phải không?” Nàng nhắm chặt mắt lại.

“Tôi xin lỗi,” Jean Paul nói. “Thật khủng khiếp khi phải tận mắt chứng kiến. Cô thật may mắn vì đã sống sót.

Chuông điện thoại vang lên. Benn cầm máy. “Xin Chào.” Anh nghe một lát. “Vâng có đây.” Anh quay sang Dana. “Matt Baker đây. Cô có nói chuyện được với ông ta không?”

“Được,” Dana bước xuống, đi về phía điện thoại. “Xin chào,” cổ họng nàng khô khốc, rất khó phát âm.

Giọng Matt Baker đầy vẻ lo lắng. “Tôi muốn cô về ngay, Dana.”

Tiếng Dana giờ chỉ như những lời thì thầm. “Vâng tôi muốn về nhà.”

“Tôi sẽ sắp đặt cho cô chuyến bay đầu tiên rời khỏi đó.”

“Xin cảm ơn.” Nàng nói rồi đặt máy.

Jean Paul và Benn giúp nàng ngồi xuống giường.

“Tôi xin lỗi,” Jean Paul nói, “mọi người đều không biết nói gì...”

Nước mắt trào ra, lăn xuống má Dana. “Tại sao họ lại giết Wally? Ông ấy có bao giờ hại ai đâu. Chuyện gì đang xảy ra ở đây? Con người bị bắn giết như súc vật mà không ai quan tâm. Không ai quan tâm!”

Benn nói, “Dana, chúng ta không thể làm gì lúc này về việc...”

“Phải có chứ,” giọng Dana chột trào lên nổi tức giận. “Chúng ta phải làm cho họ quan tâm. Cuộc chiến này không chỉ phá hủy nhà thờ, phố xá, trường học... mà nó còn giết hại bao nhiêu con người, những con người hoàn toàn vô tội. Chúng ta cần phải kể lại câu chuyện này. Đó là cách tổ cáo duy nhất để thế giới biết và lên án nó.” Nàng quay về phía Benn và hít một hơi thật sâu. “Tôi sẽ ở lại, Benn ạ. Tôi sẽ không để bất kỳ ai nghĩ rằng tôi chạy trốn.”

Anh nhìn nàng, vẻ lo lắng. “Dana, cô có chắc là mình...”

“Tôi chắc. Tôi biết bây giờ mình phải làm gì rồi. Anh có thể gọi điện cho Matt và bảo ông ấy đừng sắp lịch bay cho tôi nữa.”

“Nếu như đó là điều cô thực sự muốn.”

“Đó là điều thực sự tôi muốn.” Nàng nhìn Benn rời khỏi phòng.

Jean Paul nói. “Có lẽ tôi nên đi để chị...”

“Không,” trong phút chốc, Dana lại nhớ tới cái đầu của Wally vỡ ra đầy máu và thân hình ông đổ xuống đất. “Không,” nàng nói, nhìn Jean Paul “làm ơn ở lại, tôi cần có anh.”

Jean Paul ngồi bên giường, và Dana kéo Anh lại gần mình hơn.

Sáng hôm sau, Dana nói với Benn. “Anh có thể kiến được một người quay camera không? Jean Paul nói với tôi về một cô nhi viện ở Kosovo vừa mới bị ném bom. Tôi muốn đến đó làm chương trình.”

“Tôi sẽ cố tìm ra ai đó.”

“Cảm ơn anh. Tôi sẽ đến trước và gặp anh ở đó.”

“Cẩn thận đấy.”

“Đừng lo.”

Jovan đợi nàng ở cửa. “Chúng ta sẽ đến Kosovo.” Dana nói với anh chàng lái xe.

Jovan quay hẳn lại nhìn nàng. “Nguy hiểm lắm, thưa cô. Con đường duy nhất đến đó phải qua một cánh rừng và...”

“Chúng ta sẽ cùng nhau chia sẻ rủi ro, Jovan. Sẽ ổn thôi.”

“Nếu cô muốn.”

Họ băng qua thành phố, và khoảng 15 phút sau thì đến một cánh rừng khá rậm.

“Còn khoảng bao xa nữa?”

“Không xa nữa đâu. Chúng ta chỉ nên ở đó trong...”

Đúng lúc đó, chiếc Land Rover rơi vào bãi mìn.

11. Chương 11

Ngày bầu cử càng đến gần, cuộc đua tranh chiếc ghế Tổng thống càng ác liệt.

- Chúng ta thắng ở Ohio rồi - Peter Tager nói, “tại đó chúng ta được 21 phiếu đại biểu.

Tại Alabama cũng ổn, 9 phiếu. Florida, chúng ta được 25 phiếu. ông ta hua hua bằng tổng kết, Illinois 22 phiếu... New York 38, và California 44 phiếu. Thực ra thì thế cũng chưa phải là nhiều..”

Mọi người đều lo lắng, trừ Nghị sĩ Davis. “Tôi có một cái mũi thính” - chúng ta sẽ thắng.

Tại bệnh viện Frankfort, Minam Frilandan đang trong tình trạng hôn mê.

Vào ngày bầu cử, thứ ba đầu tiên của tháng Mười một? Leslie ở nhà một mình ngồi xem tivi.

Ollver Russell đã kiếm được hơn hai triệu phiếu thường và đa số phiếu đại biểu. Anh ta đã trở thành Tổng thống của nước Mỹ. một trong những con người quyền lực nhất trên thế giới.

Không ai theo dõi cuộc chạy đua vào Nhà Trắng kỳ này sát sao hơn Leslie Stewart Chambers. Mặc dù nàng luôn bận rộn với việc xây dựng đế chế của mình và liên tục mua bán những tờ báo mới, những trạm truyền hình, phát thanh trên khắp nước Mỹ, cũng như cả nước Anh, hay châu á và brazil..

- lúc nào thì bà mới thấy là đủ ? - Tổng biên tập của nàng, bà Daml Solana hỏi.

- “Sắp rồi, sắp rồi mà”.

Chỉ còn một bước nữa mà nàng phải đi: và cái bước cuối cùng đó đã đến với nàng vào một bữa tiệc tối ở Scottsdale.

Một vị khách nói.

- ”Tôi nghe nói margaretportman sắp li dị.

Margaret là chủ của Tập đoàn Viễn thông Washington Tribune.

Leslie không nói gì vào lúc đó, nhưng sang hôm sau, nàng gọi điện cho Chad Morton, một trong những luật sư của mình.

- ”Tôi muốn anh tìm hiểu xem có đúng là Washington Tribune đang rao bán không ?.

Câu trả lời đến ngay vào ngay hôm sau

- “Tôi không hiểu tại sao bà biết tin này, bà Chambers, nhưng có vẻ như bà nói đúng đấy Bà Portman và chồng vừa li dị trong im lặng. Họ đang chia tài sản. Tôi nghĩ là Tribune sắp bị rao bán đấy”.

- “Tôi muốn mua nó”.

Bà đang nói đến một vụ động trời đấy Tập đoàn WTE này không chỉ bao gồm một hệ thống báo và tạp chí mà còn cả một đài truyền hình liên mạng, và...”.

- “Tôi vẫn muốn mua”.

Buổi chiều hôm đó, Leslie và Chad Morton lên đường đến Washington, D.C.

Leslie gọi điện cho Margaret Portman, người mà nàng đã giao thiệp từ mấy năm nay

- “Tôi đang ở Washington”, Leslie nói, “và tôi..”.

- Tôi biết.

đúng là bức vách có tai, Leslie nghĩ.

- ”Tôi nghe nói chị có ý định bán Tribune.?

- có thể.

- Không biết liệu chị có ý định gạt lại phần báo chí cho tôi không ?”.

- Cô quan tâm đến việc này hả, Leslie ?”.

- Có thể. .

Margaret hỏi Matt Baker.

- Anh có biết gì về Leslie Chambers không ?.

- “Nàng công chúa tuyết đấy”.

- Cô ấy sẽ đến đây trong vài phút nữa. Tôi muốn anh đưa cô ấy đi xem phần báo chí”.

Tất cả mọi người trong Tribune đã biết là Tập đoàn của họ sắp bị bán.

- Thật là sai lầm nếu bán Tribune cho Leslie Chambers”.

Matt Baker kêu lên.

- Tại sao anh lại nói thế ?”.

- đầu tiên, tôi không chắc là bà ta có hiểu biết gì về việc kinh doanh báo chí. Bà có biết Leslie Chambers đã làm gì với những tờ báo đầy uy tín mà bà ta mua về không ? Biến chúng thành những tờ lá cải rẻ tiền. Bà ta sẽ huỷ diệt Tribune. Bà ta sẽ...”,

ông dừng lại. Leslie Chambers đang đứng ở cửa, im lặng.

Margaret xối lỗi

- Ô Leslie, được gặp cô tôi vui quá

- đây là Matt Baker, Tổng biên tập của Tribune.

Họ chào nhau bằng cái nhìn lạnh giá.

- “Matt sẽ đưa cô đi xem một vòng”.

- Tôi cũng đang chờ việc đó.

Matt Baker thở dài . “Thôi được, chúng ta đi nào”.

Mở đầu cho chuyến thăm thú, Matt Baker lạnh lùng giới thiệu

- “Cấu trúc của chúng tôi như thế này: cao nhất là Tổng biên tập...”.

- Là ông đấy phải không, ông Baker ?”.

- Phải Dưới tôi là hai người phụ trách, một về kinh doanh và một về nhân sự. dưới nữa là các Trưởng Ban biên tập về các mục như : Thể Thao, Văn Hóa, Cuộc Sống, Kinh doanh. Du Lịch , v..vv... Tôi đã bớt đi một số mục không cần thiết lắm”.

“Tuyệt vời quá. Thế WTE này có bao nhiêu nhân viên ?”.

Khoảng trên năm nghìn”.

HQ đi qua một bàn làm việc.

- Đây là nơi các tin tức được trình bày lên báo. Người kia phụ trách việc đặt tranh ảnh như thế nào cho phù hợp và tin nào sẽ lên trang nào. Ban này làm việc viết tựa đề cho các tin.

- Hay quá.

- Bà có muốn xem qua xưởng in không ?

- Ồ có chứ, tôi muốn xem tất cả.

Matt cảm thấy đặng đặng trong cổ họng. "Tôi xin lỗi !".

- Tôi nói là tôi muốn xem.

HQ đi thang máy xuống và đến một toà nhà khác. Xưởng in tổng thể chừng bằng khoảng bốn cái sân bóng đá. Tất cả mọi thứ trong khoảng không vĩ đại này đều được tự động hoá. CÓ 30 rô-bốt đang làm việc. chúng vác những cuộn giấy to tướng và xếp vào những trạm quanh đó.

Baker giải thích.

- Mỗi một cuộn giấy này nặng khoảng 2 tấn. Nếu trải ra, nó dài khoảng tám dặm. Những cuộn giấy này được đưa vào máy in với vận tốc khoảng 21 dặm một giờ. Một con rô-bốt lớn có thể mang được mười sáu cuộn một lúc.

Có SÁU máy in ở đó; mỗi bên ba cái Leslie và Matt Baker đứng ở giữa, nhìn những tờ báo tuần từ trong máy in ra, được cắt, được đóng vào với nhau, được bó lại rồi được bỏ vào những cái thùng và cuối cùng là được chuyển tới các xe tải đang chờ để chở chúng đi.

- Trước kia, chúng tôi phải dùng tới ba mươi người để làm những việc mà bây giờ chỉ cần một người làm". Matt nói. "Thời đại của công nghệ mà".

Leslie nhìn ông một lúc.

- Thời đại của hậu quả công nghệ.

- Tôi không biết bà có thực sự quan tâm đến tình hình kinh tế của công nghiệp báo chí không?"

Matt Baker hỏi một cách khô khan.

- Có thể bà đã nghe luật sư hay kế toán của bà nói..."

- Tôi thực sự quan tâm, thưa ông Baker. Ngân sách in ấn của tờ báo này là 15 triệu đô la. Lượng ấn bản hàng ngày của các ông là 816 ngàn, 474 ngàn, 1 triệu, 140 ngàn, 498 ngàn vào chủ nhật, và lượng quảng cáo của các ông là 68,2 phần trăm".

Matt nhìn nàng ngạc nhiên.

- Nếu tính cả việc sở hữu toàn bộ dây chuyền báo chí, thì lượng ấn bản của các ông mỗi ngày là trên hai triệu, và hai triệu tư vào chủ nhật.

- Tất nhiên, Tribune chưa phải là tờ báo lớn nhất thế giới, phải không ông Baker ? Hai tờ chiếm giữ vị trí đó đều được in tại London. Tờ Sun, với lượng ấn bản một ngày là bốn triệu. TỜ Daily Mirror, hơn ba triệu.

Matt ngỡ ngàng, ông hít một hơi thật sâu

- Tôi xin lỗi, tôi không ngờ là bà....

Tại Nhật Bản có trên 200 tờ nhật báo ra mỗi ngày, bao gồm Asahi Shimbun, Mainichi Shimbun, và Yomiun Shimbun, ông có nghe tôi nói không, ông Baker ?".

- Có thưa bà, tôi xin lỗi vì đã có thái độ không thiện chí.

- đồng ý, ông Baker, bây giờ chúng ta quay lại với bà Margaret Portman chứ ?.

Buổi sáng hôm sau, Leslie đối mặt với Margaret Portman và khoảng nửa tá luật sư trong phòng họp của Tribune.

- Nào, chúng ta sẽ bàn về vấn đề giá cả.

Leslie nói. Cuộc thảo luận diễn ra trong khoảng bốn tiếng, cuối cùng, Leslie đã là chủ mới của WTE.

Tập đoàn này đắt hơn là nàng nghĩ. Nhưng đó chẳng phải là vấn đề.

Còn có những điều quan trọng hơn thế.

Sau hôm đó, Leslie cho gọi Matt Baker lên phòng làm việc của nàng.

- ông có dự định gì không ?- Nàng hỏi.

- Tôi sẽ đi.

Nàng nhìn ông một cách tò mò. “Tại sao ?”.

- Bà cũng có chút tai tiếng đấy Người ta không thích làm việc cho bà, người ta nói bà thường biến những tờ báo có uy tín thành những tờ lá cải chỉ đăng tin chó cắn xe !

- ông làm việc ở đây đã bao lâu rồi ?.

- Mười lăm năm.

- và bây giờ ông sẵn sàng vứt bỏ tất cả ư ?.

- Tôi không vứt bỏ cái gì hết. Chỉ là...

- Nghe tôi nói đây Tôi cũng nghĩ Tribune là một tờ báo tốt, nhưng tôi còn muốn nó thành một tờ báo vĩ đại cơ. ông có thể giúp tôi được không?

- Không, tôi không thể...

- Sáu tháng. Hãy thử làm việc ở đây với tôi trong sáu tháng. Chúng ta sẽ bắt đầu bằng việc tăng lương ông lên gấp đôi hiện nay.

Matt nhìn nàng một lúc lâu. Trẻ trung. xinh đẹp và thông minh. Nhưng... ông vẫn có cảm giác là không thích nàng.

- ..Thế ai sẽ lãnh đạo ở đây ?”.

Leslie mỉm cười

- ông từng là Tổng biên tập của Tribune, bây giờ cũng vẫn vậy thôi.

Và ông tin nàng.

12. Chương 12

Đã sáu tháng trôi qua kể từ ngày chiếc Land Rover của Dana bị rơi vào bãi mìn. Thật là một cú nhót đời Nàng thoát chết và không bị gì nặng hơn ngoài một chiếc xương sườn gãy, cổ tay sai khớp, những vết bầm tím và một chút chấn động. Jovan bị gãy một chân, bị rách vài chỗ không nặng lắm và cũng đầy những vết bầm tím. Matt Baker gọi điện cho Dana ngay đêm hôm đó và ra lệnh cho nàng lập tức quay về Washington. Nhưng tai nạn này khiến Dana quyết tâm ở lại hơn giờ hết. “Mọi người ở đây đang thất vọng”, nàng nói với ông, “tôi không thể chạy trốn như thế được. Nếu ông buộc tôi phải về, thì sau đó tôi cũng bỏ việc”.

“Cô ra điều kiện với tôi đấy hả?”.

“Phải”.

“Thế thì để tôi cho cô biết điều này nhé. Tôi chưa từng để ai ra điều kiện với tôi đâu, cô hiểu không?”.

Dana không nói gì.

“Cô nghĩ thế nào nếu tôi cho cô một cái giấy phép vắng mặt?”

“Tôi không cần cái giấy đó”, nàng nghe tiếng ông thở dài trong máy

“Thôi được, cứ ở đó, Dana, nhưng...”.

“Vâng?”

“Hứa với tôi là cô sẽ cẩn thận”.

Từ cửa sổ khách sạn, Dana có thể nghe thấy tiếng nhạc của những cỗ máy chết chóc, nàng nói “Vâng, tôi hứa”.

Suốt đêm đó, thành phố phải chịu một cuộc tấn công khủng khiếp. Dana không tài nào ngủ được. Mỗi một tiếng pháo nổ có nghĩa là một ngôi nhà sụp xuống, là một gia đình tan nát, kẻ mất người còn...

Sáng sớm hôm sau, Dana cùng nhóm của mình xuống đường, sẵn sàng lên hình. Benn chờ cho tiếng pháo và súng bớt đi, gật đầu với Dana “Mười giây nữa”.

“Sẵn sàng”, nàng nói

Benn nhấn nút, Dana quay nhìn đồng hồ nát sau lưng rồi đối mặt với camera

“Đây là một thành phố đang dần biến mất khỏi mặt đất. Không có điện, thành phố này không còn con mắt... Các trạm truyền hình và phát thanh bị đóng cửa, thành phố này mất tai... Toàn bộ hệ thống giao thông công cộng không còn nữa, thế là nó mất nốt chân...”.

ống kính camera chuyển dịch theo lời nàng nói Còn nguyên vẹn dấu vết đổ nát, và mới tinh khôi

“Và ở một cuộc sống khác, bọn trẻ vẫn chơi đùa, tiếng cười hồn nhiên của chúng vẫn vang lên”.

Tiếng pháo kích nghe có vẻ gần hơn. Còi báo động đột nhiên rú lên. Những người qua lại trên đường phố phía sau Dana vẫn cầm cúi đi như chẳng hề nghe thấy gì.

âm thanh mà các bạn vừa nghe thấy là còi báo động báo cho người ta phải chạy đi tìm chỗ trú ẩn. Nhưng những người dân của thành phố Sarajevo này không còn tìm nổi chỗ nào khả dĩ an toàn nữa, nên họ đành cứ tiếp tục đi trong im lặng. Những người có thể, đã chạy trốn khỏi đất nước của mình, từ bỏ nhà cửa và tài sản. Những người ở lại thì chết dần. Một sự lựa chọn đau lòng. Cũng có phong phanh những lời đồn đại về hoà bình. Có quá nhiều lời đồn nhưng lại có quá ít hoà bình. Liệu hoà bình có thật sự đến đây không? Và nếu đến thì khi nào? Liệu trẻ em có được ra khỏi hầm để lên mặt đất chơi đùa không? Không ai biết được câu trả lời Họ chỉ có thể hy vọng. Đây là Dan Evans, chương trình làm từ Sarajevo cho WTE”.

Nút đỏ trên camera tắt.

“Chúng ta đi khỏi đây thôi”, Benn nói

Anday Casarez, người quay camera mới của họ vội vàng thu xếp đồ nghề.

Một cậu bé đứng ở bên kia đường nhìn Dana chằm chằm. Cậu mặc bộ quần áo rách rưới và đi đôi giày há mõm. Đôi mắt nâu rất sáng trên khuôn mặt nhem nhuốc. Cánh tay phải của cậu bé không còn nữa

Dana thấy cậu bé cứ chăm chú nhìn mình, bèn mỉm cười chào “Xin chào”.

Không có câu trả lời Dana quay lại phía Benn. “Chúng ta đi thôi”.

Một vài phút sau, họ đã lên đường trở về khách sạn Holyday Inn.

Khách sạn đầy chật nhà báo của các hãng thông tấn, phát thanh và truyền hình ở khắp quốc gia trên thế giới hội tụ lại và tạo nên một gia đình lớn. Họ ở những nước đối lập nhau về mặt chính trị, nhưng trong hoàn cảnh nguy hiểm này, họ cùng chia sẻ với nhau mọi thứ và sẵn sàng giúp đỡ lẫn nhau Họ cùng viết những bài về chiến sự xảy ra

Có một trận pháo kích ở Motenegro..

Có một trận đánh bom ở Vukovar...

Một bệnh viện ở Petrovo Selo bị phá huỷ...

Jean Paul đã ra đi Anh phải thuyền chuyển tới một nơi khác và Dana nhớ anh đến se sắt.

Một buổi sáng, khi Dana rời khách sạn, cậu bé hôm nọ nàng nhìn thấy đang đứng ở bên đường. Jovan mở cửa chiếc xe Land Rover mới cho Dana “Xin chào chị”.

“Xin chào”, cậu bé vẫn đứng đó, nhìn như dán vào Dana Nàng lại gần cậu bé, “xin chào”.

Vẫn không có câu trả lời Dana quay sang hỏi Jovan. “Nói xin chào bằng ngôn ngữ ở đây như thế nào”

Cậu bé con đáp luôn, “Dobro, Jutro”.

Dana quay lại cậu ta “Vậy là cháu hiểu tiếng Anh?”

“Có thể”.

“Thế tên cháu là gì?”.

“Kemal”.

“Cháu bao nhiêu tuổi hả Kemal?”

Cậu bé chạy biến đi

“Chắc nó sợ người lạ”, Jovan nói

Dana nhìn theo cậu bé, “Tôi không trách nó. Vì đúng tôi là người lạ”.

Bốn tiếng sau, khi chiếc Land Rover quay lại khách sạn. Kemal đang đứng đợi họ ở lối ra vào

Chờ Dana ra khỏi xe, cậu nói, “Mười hai”.

“Cái gì cơ?” Rồi nàng sức nhớ ra, “ồ”. Cậu bé hơi còi so với tuổi Nàng nhìn bên tay phải không còn nữa của cậu bé và định hỏi, nhưng kịp dừng lại “Cháu sống ở đâu, Kemal? Cô đưa cháu về nhà nhé”. Cậu bé lại bỏ chạy

Jovan nói “Thằng bé này đúng là không được dạy dỗ”.

Dana nói nhỏ, “Có thể điều đó đã mất đi cùng với cánh tay nó”

Buổi tối hôm đó, tại phòng ăn tối của khách sạn, các phóng viên bàn tán về tin đồn một lệnh ngừng bắn. “Cuối cùng thì Liên hiệp quốc cũng tham gia vào”, Gabrella Orsi nói

“Vừa đúng lúc đấy”.

“Nếu mà anh hỏi tôi, thì là quá muộn rồi”.

“Không bao giờ là quá muộn cả”. Dana nói nhỏ.

Buổi sáng hôm sau, có hai thông tin đến theo đường điện báo Tin thứ nhất nói về một thoả ước hoà bình của hai bên có sự chứng kiến của Hoa Kỳ và Liên hiệp quốc. Tin thứ hai thông báo rằng, Oslobodjenje, tờ báo của Sarajevo, đã trúng bom và bị xoá sổ khỏi mặt đất. “Các tờ báo ở Washington đang hả hê với tin thoả ước hoà bình, vậy thì chúng ta sẽ làm chương trình Oslobodjenje”. Dana nói với Benn.

Dana đứng trước một đồng hồ nát, nơi đã từng là trụ sở của Oslobodjenje Nút đỏ trên camera loé sáng.

“Không ngày nào là không có người chết”, Dana nhìn thẳng vào ống kính, “và không có nhà cửa bị phá huỷ”. Như toà nhà này, nó vừa bị ném bom ngày hôm qua Đây là trụ sở của tờ báo tự do duy nhất tại Sarajevo, tờ Oslobodjenje, một tờ báo dám nói lên sự thật. Từ khi thành phố rơi vào cuộc chiến tàn khốc này, người ta phải chuyển tờ báo xuống tầng hầm, để giữ cho nó được sống.

Khi không còn cửa hàng để bán báo, chính các phóng viên phải đi ra đường và bán từng tờ báo cho những người qua lại Họ bán được một thứ lớn hơn tờ báo đó là tự do Với cái chết của Oslobodjenje, một mảnh của tự do đã chết ở đây

Trong văn phòng của mình, Matt Baker đang xem chương trình của Dana

“Mẹ kiếp, còn nhỏ khá quá”. Ông quay sang viên trợ lý. “Tôi muốn cô ấy phải có một xe phát vệ tinh riêng. Anh lo vụ đó đi”.

“Vâng, thưa ông”.

Khi Dana về đến phòng riêng, một vị khách đã ngồi sẵn sàng đợi nàng. Đại tá Gordan Divjak.

Dana dừng lại bất ngờ. “Không ai báo cho biết là tôi có khách”.

“Đây không phải là một chuyến thăm viếng thông thường”, con mắt đen của gã chiếu thẳng vào nàng. “Tôi xem chương trình của cô về Oslobodjenje”.

Dana nhìn gã. “Vâng”.

“Cô được phép vào đất nước của chúng tôi để làm báo, chứ không phải đưa ra nhận định”.

“Tôi có đưa ra...”.

“Đừng có ngắt lời tôi ý tưởng về tự do của các người không cần thiết cho bọn này. Cô có hiểu không?”

“Không, e là tôi...”.

“Thế thì để tôi giải thích cho cô nhé, cô Evans. Cô là một vị khách ở đất nước tôi. Cũng có thể là điệp viên của chính phủ cô”.

“Tôi không phải là...”.

“Đừng có ngắt lời tôi. Tôi đã cảnh cáo cô ở sân bay rồi. Chúng tôi không phải đang chơi đùa đâu nhé. Chúng tôi đang chiến đấu. Bất kỳ ai là gián điệp cũng bị xử tử. ”Từng lời của gã lạnh như băng giá”.

Gã gườm gườm nhìn nàng rồi đứng dậy. “Đây là lần cảnh cáo cuối cùng”.

Dana nhìn gã đi ra. Mình sẽ không để hắn dọa mình, nàng nghĩ quả quyết như vậy.

Nhưng thực sự là nàng sợ.

Matt Baker gửi cho Dana một gói bưu phẩm. Đó là một hộp to khủng khiếp đầy kẹo, sôcôla thanh, bánh bích quy và nhiều thứ đồ ăn linh tinh khác. Dana mang cho cả buồng phòng lớn của khách sạn và chia cho các phóng viên khác. Tất cả đều vui vẻ.

“Sếp thế mới gọi là sếp chứ”, Santomi Asaka nói.

“Này, làm thế nào để tôi cũng kiếm được việc gì đó ở Tribune nhỉ?” Juan Santos đùa.

Kemal lại đợi họ ở lối ra vào. Chiếc áo jaket rách mà cậu mặc đã tả tơi đến mức người ta có cảm giác như nó sắp rời ra từng mảnh...

“Xin chào, Kemal”.

Cậu bé đứng đó, không nói gì, nhìn nàng dưới chiếc mũ phớt đã mất chỏm, gần như che súp xuống mặt.

“Cô sắp đi chợ đây, cháu có muốn đi với cô không?”

Không có câu trả lời.

“Để tôi thử cách khác nhé, Dana nói với Jovan, nàng mở cửa sau của chiếc xe và nói, về mời mọc. ”Nào, cháu vào xe đi”.

Cậu bé đứng lặng đi, vẻ ngạc nhiên, rồi chậm chạp tiến lại gần.

Dana và Jovan nhìn cậu chui vào ghế sau.

Dana nói với Jovan. “Anh có biết cửa hàng quần áo nào còn mở không?”.

“Tôi biết một chỗ”.

“Đi đến đó”. Họ ngồi im lặng trong một vài phút đầu.

“Cháu có mẹ hay cha không, Kemal?”

Cậu bé lắc đầu

“Thế cháu sống ở đâu?”

Cậu bé nắc lên.

Và rồi Dana thấy cậu ngồi sát vào hơn như để cảm nhận hơi ấm từ thân thể nàng.

Cửa hàng bán quần áo nằm ở Bascarsija, nơi từng là khu chợ sầm uất của Sarajevo. Mặt tiền đã bị trúng bom, nhưng cửa hàng vẫn phục vụ khách. Dana nắm lấy cánh tay trái Kemal và dẫn nó vào trong cửa hàng/

Người bán hàng ra đón họ.

“Tôi có thể giúp gì được đây?”

“Vâng, tôi muốn mua một chiếc áo jacket cho cậu nhỏ của tôi”. Nàng nhìn Kemal. “Phải vừa mới cỡ cậu ấy”.

“Xin mời theo lối này”.

Khu bán quần áo cho trẻ em bày la liệt các loại jacket. Dana quay lại hỏi “Cháu thích cái nào?”

Kemal đứng im, không đáp. Nàng nói với người bán hàng. “Lấy cho chúng tôi cái màu nâu”, và rồi nàng nhìn xuống quần của Kemal. “Chúng tôi muốn mua hai cái quần và một đôi giày nữa”.

Họ rời khỏi cửa hàng khoảng một giờ sau, Kemal đã mặc bộ quần áo. Nó ngồi vào ghế sau xe và vẫn không nói một lời.

“Mày không biết mở mồm nói lời cảm ơn à?” Jovan giận dữ mắng.

Cậu bé oà khóc. Dana choàng tay qua người nó. “Thôi mà, ổn rồi, ổn rồi mà”. Hãy xem cuộc chiến này đã làm gì với những đứa trẻ.

Khi họ quay về khách sạn. Dana nhìn theo Kemal ra khỏi xe và chạy biến đi, không nói một lời.

”Không biết những đứa trẻ như vậy thì sống ở đâu nhỉ? Nàng hỏi Jovan.

“Trên đường phố, chị ạ. Có hàng trăm những đứa trẻ mồ côi như nó ở cái thành phố Sarajevo này. Chúng không có gia đình, nhà cửa...”.

“Làm thế nào mà chúng sống được?”.

Anh ta nhún vai “Tôi không biết”.

Ngày hôm sau, khi Dana ra khỏi khách sạn, Kemal đã đứng đợi ở cửa, mặc bộ đồ nàng mua cho hôm qua, và đã rửa mặt.

Tin về hiệp ước hoà bình đã đến vào giờ ăn trưa hôm đó. Dana quyết định lại tới thăm giáo sư Mladic Staka và hỏi xem ông nghĩ gì về chuyện này.

Trông giáo sư còn tiêu tụy hơn cả lần trước.

“Tôi rất vui được gặp lại cô, cô Evans ạ. Tôi nghe nói cô làm được một số chương trình rất tuyệt, nhưng...” ông ngừng lại ấp úng, “rất tiếc là nhà tôi lại không có điện thoại để bắt ti vi. Tôi có thể giúp được việc gì đây?”

“Tôi muốn biết ý kiến của giáo sư về hiệp ước hoà bình mới đây, thưa giáo sư”.

Ông ta ngả người vào lưng ghế và chậm rãi nói: “Tôi thấy thật thú vị khi ở những nơi như Dayton, Ohio, người ta lại ra được một quyết định liên quan đến tương lai của Sarajevo này”.

“Họ sẽ thống nhất trên cơ sở tay ba, một cuộc họp của ba vị lãnh tụ, bao gồm lãnh tụ của người hồi giáo, người Croatia, và người Serbie. Giáo sư nghĩ gì về chuyện này?”

“Chỉ khi nào cô tin vào điều kỳ diệu mà thôi”, ông cau mày, “sẽ có một chính thể quốc gia với 18 vị thủ lĩnh và 109 chính quyền địa phương nữa. Đó là thứ mà người ta gọi là tháp Balel chính trị. Còn người Mỹ thì gọi đó là hôn nhân gượng ép đấy. Không ai trong số họ muốn rời bỏ quyền tự trị của mình. Họ sẽ tạo ra quốc kỳ riêng, tiền tệ riêng, và luật pháp riêng”. Ông lắc đầu “Một kiểu sáng hoà bình, chiều chiến tranh thôi”.

Dana Evans không còn làm phóng viên vô danh tiểu tốt nữa mà trở thành một huyền thoại quốc tế. Những chương trình truyền hình của nàng chất chứa niềm yêu quý nhân loại sâu sắc. Và bởi vì Dana quan tâm, nên những khán giả của nàng cũng quan tâm, và chia sẻ cùng nàng những tình cảm nóng bỏng.

Matt Baker bắt đầu nhận được điện thoại của những hãng truyền thông khác xin được phát chương trình của Dana. Ông thấy hãnh diện thay cho nàng. Con bé bắt đầu làm việc cần mẫn và bây giờ là làm việc tốt.

Với chiếc xe truyền vệ tinh riêng. Dana bận rộn hơn bao giờ. Nàng không còn phải chịu sự kiểm soát của công ty vệ tinh Yugoslavia nữa. Dana và Benn cùng quyết định sẽ làm chương trình gì mà họ muốn. Một số chương trình họ làm ngay tại hiện trường, và một số khác họ thu sẵn vào băng. Dana, Benn len lỏi khắp phố xá và quay phim chụp ảnh bất kỳ cái gì mà họ cần, rồi Dana sẽ thu lời bình luận của nàng trong một phòng thu địa phương, sau đó gửi chúng về Washington.

Vào giờ ăn trưa, tại phòng ăn của khách sạn, có rất nhiều đĩa lớn đựng bánh xăng-đuýt đặt ở giữa bàn. Các phóng viên đều tự phục vụ lấy. Roderick Munn phóng viên đài BBC bước vào phòng ăn, tay vung vẩy một mảnh báo AP bị cắt rã “Mọi người nghe đây”, anh gào to, “Dana Evans, phóng viên thường trú của WTE, giờ đây đang được phát chương trình của mình trên khoảng một tá các đài truyền hình. Và Evans còn được chỉ định nhận giải thưởng Vì hoà bình...”

Lời bình luận nổi lên theo đó. “Chúng mình thật may mắn vì được làm việc cùng với một người nổi tiếng như vậy”. Một phóng viên nói, vẻ hoan hỉ.

Đúng lúc đó, Dana bước vào phòng ăn. “Xin chào mọi người. Tôi không có thời gian ăn trưa cùng các vị hôm nay. Tôi sẽ lấy theo vài cái bánh xăng-đuýt”. Nàng lấy khá nhiều bánh và gói chúng lại bằng giấy bạc. “Gấp lại mọi người sau nhé”. Họ im lặng nhìn nàng đi ra.

Kemal đang đợi nàng.

“Xin chào, Kemal”.

Không trả lời

“Cháu vào xe đi”.

Kemal ngồi vào ghế sofa. Dana đưa cho cậu bé chiếc bánh và im lặng nhìn cậu nhai nghiền ngấu. Nàng đưa thêm chiếc nữa, cậu bé tiếp tục gần như nuốt chửng nó.

“Cháu ăn chậm chậm thôi”, Dana nói

“Đi đâu đây chị?” Jovan hỏi

Dana quay lại Kemal. “Đi đâu đây”. Nó ngược lên nhìn nàng tỏ vẻ không hiểu. “Cô sẽ đưa cháu về nhà, Kemal ạ. Cháu sống ở đâu?”

Nó lắc đầu

“Cô muốn biết là cháu ở đâu?”

Hai mươi phút sau đó, chiếc xe dừng lại trước một bãi trống gần nhà Mijacka. Khoảng một tá những cái lều được dựng bằng giấy bồi và chặn bằng đủ loại gạch vỡ xung quanh.

Dana ra khỏi xe và quay về phía Kemal. “Đây là nơi cháu sống sao?”

Cậu bé miễn cưỡng gật đầu

“Và cả những bạn khác cũng vậy, đúng không?”

Nó lại gật đầu

“Cô muốn quay những cảnh này, Kemal ạ?”

Nó lắc đầu, “Không”.

“Tại sao không?”

“Bọn cớm sẽ đến và đuổi chúng cháu đi mất. Cô đừng làm như thế”.

Dana nhìn cậu bé một lúc, “Thôi được, cô hứa là không”.

Sáng hôm sau, Dana chuyển đi khỏi khách sạn Holyday Inn. Khi không thấy nàng xuất hiện ở bữa ăn sáng, Gabriella Orsi từ đài phát thanh Altre Station của Italia hỏi, “Đâu đâu nhỉ?”

Roderick Munn trả lời “Cô ấy đi rồi Thuê nhà dân để ở. Cô ấy bảo thích ở một mình”.

Nikolai Ptrovich, phóng viên đài Gorizont của Nga nói “Tất cả chúng ta đều thích ở một mình. Thế là không đủ tử tế với cô ta sao?”

Có cảm giác chúng là không hài lòng.

Chiều hôm đó, lại có một gói bưu phẩm lớn gửi cho Dana Nikolai Petrovich nói “Cô ta không có ở đây Chúng mình cứ chia nhau dùng chứ nhỉ?”

Nhân viên giữ đồ của khách sạn từ chối “Tôi xin lỗi Cô Evans sẽ cho người đến nhận”.

Mấy phút sau, Kemal đến. Các phóng viên nhìn cậu nhận gói đồ rồi đi luôn. “Cô ấy không chia cho chúng ta nữa đâu”. Joan Santos lầm bầm. “Tôi cho là cô ấy đã trở nên kiêu ngạo mất rồi”.

Trong tuần tiếp theo đó, Dana vẫn có chương trình phát trên truyền hình, nhưng nàng không hề xuất hiện tại khách sạn nữa Những lời bàn tán không hay về nàng ngày càng nhiều

Dana và chú bạn nhỏ của nàng đã trở thành đề tài chủ yếu cho những cuộc đối thoại Sau đó mấy ngày, một gói bưu phẩm to tướng, như mọi lần lại đến khách sạn. Nicolai Petrovich hỏi nhân viên giữ đồ. “Cô Evans có cho người đến lấy nó bây giờ không?”

“Có thưa ông”.

Vị người Nga vội vàng quay vào phòng ăn. “Lại một gói bưu phẩm nữa đến rồi”. Ông ta nói, “ai đó sẽ đến lấy Tại sao chúng ta không đi theo người đó và nói với Evans tất cả những gì chúng ta nghĩ về cô ấy”. Mọi người đều đồng ý.

Khi Kemal đến lấy gói đồ, Nicolai nói với cậu bé. “Cháu đem đến cho cô Evans à?”.

Kemal gật đầu

“Evans muốn gặp chúng tôi, cháu dẫn chúng tôi đến chỗ cô ấy nhé?” Kemal nhìn ông ta một lúc rồi nhún vai

“Chúng tôi sẽ có xe đưa cháu đi, cháu chỉ đường cho chúng tôi nhé?”.

Mấy phút sau, một đoàn ô tô lên đường. Khi ra đến ngoại thành, Kemal chỉ một khu trang trại đã bị đánh bom. Đoàn xe dừng lại

“Cháu hãy đi trước và đưa cho cô ấy cái gói này, Nicolai nói, ”chúng ta sẽ cùng làm cho cô ấy ngạc nhiên”.

Họ nhìn Kemal đi vào khu trang trại đổ nát. Họ chờ một chút rồi đi theo và đẩy cửa ra Tất cả dừng lại vì quá bất ngờ. Căn phòng đầy chật những đứa trẻ với nhiều lứa tuổi, màu da Đa phần chúng đều bị tàn tật, thương vong, què hoặc cụt. Khoảng hơn ba chục cái vòng nhà binh được chằng ngang tường. Dana đang phân phát gói quà cho bọn trẻ thì cửa bật mở. Nàng ngừng lên nhìn, hoảng hốt khi thấy cả nhóm ồa vào

“Các vị... làm cái gì ở đây”.

Rodevich Munn nhìn quanh, ngượng ngùng. “Tôi xin lỗi Dana Chúng tôi đã nhầm. Chúng tôi cứ nghĩ là...”

Dana quay về phía họ. “Tôi hiểu Bọn chúng đều là những trẻ mồ côi Chúng không có chỗ nào để ở và cũng không có ai chăm sóc. Phần lớn đều đang cần chữa trị trong khi bệnh viện mới bị thả bom. Nếu cảnh sát tìm thấy, chúng sẽ bị đưa vào những nơi mà người ta gọi là trại trẻ mồ côi và sẽ chết dần chết mòn tại đó. Còn cứ để chúng sống ở đây, rồi chúng cũng chết. Tôi đang cố nghĩ xem làm cách nào để cứu bọn trẻ ra khỏi nơi này”.

Nàng nhìn đám đông vẻ cầu cứu “Các bạn có cách gì không?”

Rodevich nói nhỏ. “Tôi cho là có đấy. Có một chiếc máy bay của tổ chức Chữ thập đỏ sẽ từ Paris đến đây vào tối nay. Người phi công là bạn tôi”.

Dana hỏi, vẻ trần trề hy vọng. “Anh có thể nói với anh ấy được không?”

Munn gật đầu “Được”.

Nicolai Petrovich nói “Hãy xem, chúng ta mà dính vào chuyện này, họ sẽ quăng chúng ta ra khỏi đây ngay”.

“Anh không buộc phải tham gia”, Munn nói, “chúng tôi sẽ giải quyết vụ này”.

“Tôi phản đối”, Nicolai gắng sức thuyết phục, “chuyện này sẽ đưa tất cả chúng ta vào nguy hiểm”.

“Thế còn bọn trẻ thì sao Dana hỏi ông tạ ”Chúng ta đang nói về cái sống và cái chết của chúng đấy”.

Chiều hôm ấy, Munn đến chỗ Dana “Tôi vừa nói chuyện với bạn tôi Anh ấy rất sung sướng được giúp chúng ta đưa bọn trẻ đến Paris, ở đó chúng sẽ an toàn. Anh ấy cũng có hai cậu con trai”.

Dana mừng run lên. “Thật tuyệt vời! Rất cảm ơn anh, Munn”.

Munn nhìn nàng. “Chính chúng tôi phải cảm ơn cô”.

Vào 8 giờ tối hôm đó, một chiếc xe tải có biểu tượng của hội chữ thập đỏ bên sườn xe đỗ lại trước khu trang trại đổ nát đó. Người lái xe tắt đèn, và dưới ánh sáng của vầng trăng non, Dana cùng bọn trẻ nhanh chóng trèo lên xe.

Mười lăm phút sau, chiếc xe chuyển bánh về phía sân bay Butmir. Sân bay đã ngừng hoạt động và chỉ dành phục vụ cho chuyến bay của hội chữ thập đỏ đến cung cấp đồ cứu tế. Con đường ra sân bay là con đường dài nhất mà Dana từng đi. Tưởng như dài vô tận. Khi nhìn thấy ánh đèn đỏ của máy bay đằng trước, nàng nói với lũ trẻ. “Chúng ta gần đến rồi”.

Kemal nắm chặt lấy tay nàng. “Cháu sẽ ổn thôi”, Dana trấn an nó. “Tất cả các cháu sẽ được chăm sóc” và nàng nghĩ mình sẽ nhớ nó. Ở cổng sân bay, người gác cổng vẫy tay ra hiệu cho qua.

Xe chạy thẳng đến bên chiếc máy bay chở hàng có ký hiệu của hội chữ thập đỏ. Người phi công đang đứng cạnh đó.

Anh chạy vội về phía Dana “Vì chúa, tại sao tối muộn thế. Đưa bọn trẻ vào trong đi, nhanh lên. Chúng tôi buộc phải bay từ cách đây hai mươi phút rồi”.

Dana đẩy bọn trẻ vào trong máy bay, Kemal là người cuối cùng.

Nó quay lại nhìn nàng môi run run, “Cháu còn được gặp cô nữa không?”

“Cô tin là còn, cháu ạ”. Nàng ôm lấy nó, lòng thầm cầu chúa một điều tốt lành. “Vào đi, cháu”.

Cửa khoang đóng lại. Tiếng động cơ rú lên và máy bay bắt đầu lặn trên đường băng. Dana và Munn đứng đó, nhìn theo chiếc máy bay cất cánh vào bóng đêm, về hướng bắc, hướng tới Paris.

“Anh chị làm được một điều thật tuyệt vời,” người lái xe nói, “tôi muốn anh chị biết rằng”...

Tiếng phanh gấp của một chiếc xe phía sau làm họ quay lại. Đại tá Gordan nhảy ra khỏi xe và tức tối nhìn lên bầu trời, chiếc máy bay đã biến mất, bên cạnh gã là Nikolai Petrovich, nhà báo người Nga.

Đại tá Gordan nhìn Dana “Cô bị bắt. Tôi đã cảnh cáo cô là tội gián điệp sẽ phải trả giá bằng mạng sống”.

Dana hít một hơi thật sâu “Đại tá, nếu ông muốn bắt tôi để xét xử trước tòa vì tội làm gián điệp...”.

Gã nhìn sâu vào mắt nàng, lạnh lùng ngắt lời “Ai nói với cô là xét xử trước tòa?”

13. Chương 13

Lễ nhậm chức, diễu hành, tuyên thệ, tất cả rồi cũng qua đi, Oliver háo hức bước vào nhiệm kỳ Tổng thống của mình. Washington D.C là một thành phố duy nhất trên trái đất thấm đẫm chất chính trị. Đây là cái rốn quyền lực của thế giới và Oliver là trung tâm của cái rốn đó. Có vẻ như tất cả mọi người ở đây đều ít nhiều liên quan tới bộ máy của chính phủ. Tại đây có liên quan tới bộ máy của chính phủ. Tại đây có tới 15 ngàn người hoạt động ngoài nghị viện và hơn năm nghìn nhà báo. Tất cả họ đều được bú chung một bầu sữa bà mẹ chính quyền. Oliver Russell vẫn còn nhớ câu nói nổi tiếng của John Kennedy "Washington, D.C là thành phố mang vẻ duyên dáng của miền Bắc và tính hiệu quả của miền Nam.

Ngày đầu tiên làm Tổng thống, Oliver đi quanh Nhà Trắng cùng với Jan. Họ đã thuộc lòng từng chi tiết trong đó: Nhà Trắng là một quần thể với 132 phòng ngủ, 32 phòng tắm, 29 lò sưởi, 3 cầu thang máy, một bể bơi, một phòng tập thể dục buổi sáng, bãi đua ngựa, sân bóng, bãi đua ngựa, sân bóng rổ, một ophòng chiếu phim cùng 18 acres đất trồng cỏ và hoa. Họ từng mơ ước tới cuộc sống nơi đây không biết bao nhiêu lần, nhưng giờ đây, khi mơ ước đã thành sự thực, họ vẫn không choáng ngợp.

"Cứ như một giấc mơ ấy, anh nhỉ?". Jan thì thào.

Oliver cầm tay vợ". "Anh rất vui là chúng mình sẽ cùng nhau chia sẻ giấc mơ này, em yêu ạ". Và đúng như Oliver nghĩ như vậy thật. Jan đã trở thành một người bạn đời tuyệt vời, càng ngày Oliver càng yêu Jan.

Khi Oliver ra khỏi phòng bầu dục, Peter Tager đang ngồi chờ ở đó. Ngay sau ngày nhậm chức, Oliver đã cử ông ta làm thư ký riêng cho mình. "Tôi thực sự chưa tin nó là sự thực, Peter ạ".

Peter mỉm cười. "Dân chúng tin điều đó và họ đã bỏ phiếu cho ngài, thưa Tổng thống".

Oliver ngừng lên nhìn ông ta. "Cứ gọi tôi là Oliver như cũ".

"Thế cũng được. Nhưng chỉ khi có hai chúng ta thôi. Và anh luôn nhớ cho, bắt đầu từ giờ phút này, bất cứ điều gì anh nói, việc gì anh làm cũng có thể ảnh hưởng đến thế giới này".

Cửa phòng bật mở, "Thưa Tổng thống, Nghị sĩ Davis đang đợi ở ngoài ạ".

"Để ông ấy vào đi, Heather".

Peter đứng dậy. "Tôi nên đi thì hơn. Bàn làm việc của tôi còn cả đồng giấy tờ cần giải quyết".

Nghị sĩ Davis bước vào. "Ồi, Peter...".

"Xin chào nghị sĩ". Hai người bắt tay nhau.

Peter quay lại nói. "Xin gặp lại ngài sau, thưa Tổng thống".

Nghị sĩ Davis tiến đến bên bàn của Oliver và gật đầu. "Cái bàn này hợp với anh lắm, Oliver ạ. Tôi không thể nói là tôi thực sự vui như thế nào khi thấy anh ngồi ở đây".

"Cảm ơn cha, con đang cố để làm quen với nó. Con muốn nói là Adams đã từng ngồi ở đây... Lincoln... và cả Roosevelt nữa...".

Nghị sĩ Davis cười phá lên. "Đừng để những bóng ma đó dọa anh. Trước khi họ trở thành những huyền thoại thì họ cũng là người trần mắt thịt như tôi và anh thôi. Họ cũng ngồi ở đó và cố gắng làm những việc đáng phải làm. Lần đầu tiên đặt cái móng vào đó họ cũng phát hoảng lên ấy chứ. Tôi vừa nói chuyện với Jan xong, con bé cứ như đang ở trên mây trên gió. Nó sẽ là một Đệ nhất phu nhân tuyệt vời đấy".

"Con biết ạ".

"Nhân đây, tôi cũng có một danh sách muốn bàn cùng anh, thưa Tổng thống, cái giọng ông ta nhấn vào câu thưa Tổng thống nghe có vẻ như đùa cợt.

"Vâng, thưa cha".

Nghị sĩ Davis trải tờ giấy lên mặt bàn.

"Cái gì đó ạ?"

“Đây là một vài gợi ý mà tôi muốn dành cho văn phòng của anh”.

“Ồ, thưa cha, con đã quyết định rồi...”

“Tôi nghĩ anh cứ xem qua cái này đi một chút”.

“Nhưng không có...”

“Cứ nhìn qua đi, Oliver”, giọng ngài Nghị sĩ trở nên lạnh lùng.

Mắt Oliver tròn xoe. “Cha...”

Nghị sĩ nắm lấy tay anh, “Oliver, tôi muốn anh đừng có trong đầu, dù chỉ một giây, cái ý nghĩ cho rằng tôi áp đặt lên anh những ý muốn của tôi. Thế là anh sai rồi đấy. Tôi đưa cho anh bản danh sách này vì tôi nghĩ họ là những người tốt nhất giúp anh điều hành đất nước. Tôi là người yêu nước. Oliver ạ, và tôi không một chút xấu hổ vì điều đó. Đất nước này là tất cả với tôi”. Ông ta ngừng lại một chút, “Phải, tất cả đấy. Nếu anh cho rằng tôi giúp anh vào được nhà trắng chỉ vì anh là con rể tôi thì anh nhầm to rồi. Tôi đưa anh vào đây vì tôi nghĩ anh là người thích hợp nhất cho vị trí này. Đó là điều tôi quan tâm hơn cả”. Ông ta gõ ngón tay lên tờ giấy. “Và đây là những người sẽ giúp anh làm tốt công việc của mình”.

Oliver ngồi đó, lặng im. “Tôi đã ở thành phố này hàng chục năm nay rồi Oliver ạ. Và anh có biết tôi đã học được điều gì không? Đó là không gì buồn hơn bằng việc làm Tổng thống có một nhiệm kỳ. Anh có biết tại sao không? Bởi vì trong bốn năm đó, anh mới chỉ có một chút khái niệm về việc mình cần phải làm gì để đất nước tốt đẹp hơn. Anh có biết bao giấc mơ cần biến thành hiện thực. Và vào lúc anh vừa sẵn sàng làm điều đó, vừa khi anh muốn làm một điều gì đó đặc biệt”, ông ta nhìn quanh căn phòng, “thì một người khác đã vào đây thế chỗ cho anh, và những giấc mơ của anh tan biến. Thật là buồn khi phải nghĩ đến cảnh tượng đó, đúng không? Biết bao nhiêu người đã phải giã từ giấc mơ ấy chỉ vì họ có mỗi một nhiệm kỳ Tổng thống. Anh có biết là từ khi McKinley vào ngồi đây, năm 1897, hàng loạt vị Tổng thống sau ông ta đã chỉ có một nhiệm kỳ không? Nhưng anh, Oliver, tôi muốn nhìn thấy anh là Tổng thống với hai nhiệm kỳ. Tôi muốn anh thực hiện được tất cả những giấc mơ của mình. Tôi sẽ chứng kiến việc anh tái cử”

Nghị sĩ Davis liếc nhìn đồng hồ và đứng dậy. “Tôi phải đi đây. Chúng tôi có một buổi họp ở Nghị viện. Tôi sẽ gặp lại anh vào bữa tối nay”. Ông ta đi ra.

Oliver nhìn theo một lúc lâu. Rồi ngài ngồi xuống đọc bản danh sách mà ông ta để lại.

Hắn mơ thấy Miriam tỉnh dậy và ngồi dậy ngay ngắn trên giường. Một viên cảnh sát đến bên, nhìn cô và hỏi. “Bây giờ cô có thể nói cho chúng tôi biết ai đã làm như vậy đối với cô không?”

“Được”.

Hắn tỉnh dậy, người ướt đầm mồ hôi.

Sáng sớm hôm đó, Oliver gọi điện đến bệnh viện, nơi Miriam đang điều trị “Tôi e là không có cơ may nào cho cô ấy hết, thưa Tổng thống”. Vị trưởng khoa thần kinh trả lời. “Nói thật ra, trong sắc diện cô ấy không tốt tí nào”.

Oliver ngáp ngừng giây lát rồi nói: “Cô ấy không có gia đình gì cả. Nếu ông cho là cô ấy không có cơ may hồi phục thì để cho cô ấy được giải thoát có nhân đạo hơn không?”.

“Tôi cho là chúng ta nên đợi thêm một thời gian nữa, biết đâu lại có điều kỳ diệu xảy ra thì sao?”.

Trưởng ban lễ tân, Jay Perkins, đang báo cáo. “Có 147 nhà ngoại giao làm việc tại Washington, thưa Tổng thống. Quyển sách màu xanh da trời này là danh sách ngoại giao, bao gồm tên tuổi tất cả các đại diện nước ngoài và vợ con họ. Quyển sách màu xanh lá cây kia là danh sách xã hội, trong đó có tên tất cả các chính khách đứng đầu và thành viên đảng cộng hoà”.

Ông ta đưa cho Oliver một tập giấy nữa. “Đây là danh sách các đại sứ của các nước mà ngài sẽ đón tiếp”.

Oliver nhìn lướt qua bảng danh sách và tìm thấy ngay tên của vị đại sứ người Italia và vợ ông ta: Atilio Picone và sylvia. Ôi Sylvia. Oliver hỏi như vô tình. “Thế họ có mang vợ đi cùng không?”.

“Không. Vợ họ sẽ giới thiệu sau. Tôi cho là ngài nên bắt đầu gặp gỡ những người này càng sớm càng tốt”.

“Được”.

Perkins nói. “Tôi sẽ bố trí việc này vào tuần tới. Tất cả các đại sứ đều sẽ được mời. Ngài nên tổ chức một bữa tiệc tại nhà trắng để ra mắt họ”.

“Ý kiến hay đấy”. Oliver lại liếc nhìn bản danh sách đặt trên bàn. Atilio và Sylva Picone.

Tối thứ bảy, phòng ăn tối nhà trắng treo đầy quốc kỳ của các nước trên thế giới. Oliver đã gặp Atilio Picone hai ngày trước, khi ông ta đến trình quốc thư.

“Phu nhân Picone có được khoẻ không?” Oliver hỏi.

Có một chút ngập ngừng. “Vợ tôi vẫn khoẻ, xin cảm ơn Tổng thống”

Bữa tiệc thật thành công. Oliver đi từ bàn nọ sang bàn kia, trò chuyện vui vẻ với các quan khách. Một vài nhân vật đặc biệt nhất thế giới cũng có mặt tại bữa tiệc.

Oliver đi tới chỗ ba người phụ nữ đã kết hôn với những người đàn ông hết sức quan trọng nhưng vẫn làm chủ được cuộc sống của mình: Leonore... Delores... Carol...

Khi Oliver đi ngang qua phòng, Sylva Picone đến bên cạnh ông và chìa tay ra. “Đây là giờ phút tôi mong đợi từ lâu, thưa Tổng thống”. Đôi mắt bà sáng rực lên.

“Tôi cũng vậy”. Oliver thì thầm.

“Tôi biết thế nào rồi ngài cũng đắc cử”, gần như thì thầm.

“Chúng ta có thể nói chuyện sau được không?” Không một chút ngập ngừng. “Tất nhiên rồi”.

Sau bữa tiệc, tất cả chuyển xuống phòng khiêu vũ. Oliver nhìn Sylva trong vũ điệu cổ điển, và thầm nghĩ đúng là một phụ nữ đẹp, thân hình mới quyến rũ làm sao.

Tiệc nhảy còn thành công hơn cả tiệc ăn.

Tuần sau đó, trên trang nhất của tờ Washington Tribune, chạy ngang dòng tit lớn: Tổng thống bị buộc tội tranh cử gian lận.

Oliver nhìn chăm chăm mà không tin nổi vào mắt mình? Đây là điều tệ hại nhất có thể xảy ra. Tại sao nó lại xảy ra nhỉ? Và rồi Oliver bất chợt hiểu được lý do. Câu trả lời nằm ngay trước mặt, ở góc tờ báo. “Chủ bút: Leslie Stewart”. Tuần tiếp theo, lại có một hàng chữ trên trang đầu tờ Washington Tribune Tổng thống bị nghi ngờ làm sai lệch thuế lợi tức của bang Kentucky khi còn là thống đốc bang này

Hai tuần sau, lại có chuyện khác đăng trên trang đầu Washington Tribune: Cự trợ lý của Tổng thống Russell dự định kiện Tổng thống vì tội quấy rối tình dục.

Cửa phòng bầu dục bật mở và Jan bước vào. “Anh đã xem báo sáng nay chưa?”.

“Rồi, anh...”.

“Tại sao anh lại làm những chuyện đó hả, Oliver? Anh...”.

“Chờ một chút đã. Em không thấy điều gì đang xảy ra ư? Jan? Leslie Stewart đứng sau tất cả những vụ này. Anh tin chắc là cô ấy muốn trả thù anh. Cô ấy hẳn không quên chuyện cũ. Được rồi, coi như cô ấy thắng lần này, mọi chuyện qua rồi em ạ”.

Nghị sĩ Davis gọi điện. “Oliver, tôi muốn gặp anh trong một giờ nữa”.

“Con sẽ ở đây thưa cha”.

Oliver đang trong phòng đọc sách nhỏ thì Davis đến. Ông đứng lên đón bố vợ.

“Xin chào cha”.

“Đúng là một buổi sáng chết tiệt”. Giọng nghị sĩ chứa đầy tức tối. “Người đàn bà kia sẽ phá đổ mọi thành quả của chúng ta mất”.

“Không, cô ấy sẽ không định làm vậy đâu, cô ấy chỉ...”.

“Tất cả mọi người đọc cái tờ báo rác rưởi đó, và người ta tin vào cái mà người ta đọc”.

“Todd, chuyện đó đã qua rồi và...”.

“Chuyện đó chưa qua đâu. Anh có nghe bài bình luận sáng nay của kênh WTE không? Nó bàn về việc ai sẽ là người có khả năng làm Tổng thống tiếp theo của nước Mỹ đấy. Anh đứng cuối danh sách, Oliver ạ. Leslie đang cố tìm cách hạ bệ anh. Anh phải dừng cô ta lại, bằng mọi giá”.

“Nhưng điều đó là không thể, cha biết mà. Họ được bảo vệ bằng quyền tự do báo chí. Chúng ta không thể làm gì được họ cả”.

Nghị sĩ nhìn Oliver vẻ thăm dò. “Có đấy”.

“Cha định nói về cái gì?”.

“Ngồi xuống đi”, hai người cùng ngồi xuống. “Người đàn bà đó rõ ràng là còn yêu anh, Oliver ạ. Đây là cách cô ta trừng phạt anh vì đã bỏ rơi cô ta. Lời khuyên của tôi là nên giải quyết trong hoà bình”.

“Con phải làm gì bây giờ?”.

Nghị sĩ Davis nhìn Oliver thật lâu. “Hãy dùng cái đầu của anh đi”.

“Chờ một chút nào, Todd. Có phải cha khuyên con là...”.

“Điều mà tôi khuyên anh là làm nguội con bé lại. Để cho nó thấy là anh rất hối hận. Tôi vừa nói là nó còn yêu anh. Nếu không còn yêu nữa, nó sẽ không làm vậy”.

“Chính xác, cha bảo con phải làm gì?”.

“Quyền rũ nó, con rể ạ. Anh đã làm được một lần thì anh cũng có thể làm lại một lần nữa. Anh sẽ nắm lại được nó trong tay. Anh sắp có một bữa chiêu đãi vào tối thứ sáu tới, mời nó đi. Anh có thể thuyết phục nó không đối đầu với anh nữa”.

“Con không biết là mình sẽ làm như thế nào...”.

“Tôi không cần biết anh làm thế nào. Có thể anh sẽ đưa nó đi đâu đó, nơi anh chị tha hồ trò chuyện riêng với nhau. Tôi có một căn nhà nghỉ ở Virginia. Rất biệt lập. Tôi sẽ về Florida mấy ngày cuối tuần, và sẽ đưa Jan đi cùng”. Ông ta móc túi và đưa cho Oliver một mảnh giấy gấp cùng chùm chìa khóa. “Đây là vị trí ngôi nhà và chìa khóa”.

Oliver nhìn bố vợ chăm chăm. “Chúa ơi, cha đã sắp xếp tất cả rồi sao? Thế nếu Leslie không... à giả sử cô ấy không đồng ý thì sao? Nếu cô ấy từ chối thì sao?”.

Nghị sĩ đứng dậy. “Nó sẽ đồng ý, nó sẽ đi. Gặp lại anh vào thứ hai nhé, Oliver. Chúc may mắn”.

Oliver đứng đực ra hồi lâu và nghĩ. Không, mình không thể một lần nữa xử sự xấu với Leslie. Mình không thể.

Buổi tối hôm đó, khi chuẩn bị ngồi vào bàn ăn, Jan nói. “Oliver này, cha sẽ đưa em đi Florida vào kỳ nghỉ cuối tuần này. Cha được trao giải thưởng gì đó, em nghĩ là ông muốn khoe quý phu nhân của Tổng thống đấy mà. Anh có muốn em đi không? Em biết là có một bữa tiệc vào tối thứ sáu này, nếu anh cần em ở nhà...”.

“Không, không, em cứ đi đi, anh sẽ rất nhớ em đấy, ”và đúng là mình sẽ nhớ cô ấy thật. Khi nào giải quyết xong vụ này, mình sẽ dành nhiều thời gian hơn cho Jan.

Leslie đang nghe điện thoại thì cô thư ký chạy vào thông báo. “Thưa bà...”.

“Cô không thấy là tôi đang...”.

“Tổng thống Russell đang ở đường dây số 3”.

Leslie nhìn cô gái rồi mỉm cười. “Thôi được”, nàng nói qua điện thoại. “Tôi sẽ gọi lại cho anh sau”. Nàng bấm nút số 3.

“Xin chào”.

"Leslie đấy à".

"Chào anh, Oliver, hay là tôi phải gọi là ngài Tổng thống đây".

"Em muốn gọi anh là gì cũng được", ông trả lời mềm mỏng, "và có...", đột nhiên ông dừng lại "Leslie, anh muốn gặp em".

"Anh có chắc đó là một ý kiến hay không".

"Anh chắc chắn".

"Anh là Tổng thống, liệu tôi có thể chối từ lời đề nghị của Tổng thống không nhỉ".

"Không, nếu em là một người Mỹ yêu nước. Có một bữa tiệc tại Nhà Trắng vào tối thứ sáu này. Em đến nhé".

"Lúc mấy giờ".

"Tám giờ tối".

"Được, tôi sẽ đến".

Trông nàng thật lộng lẫy trong chiếc váy kiểu Thượng Hải bó sát người với những chiếc khuy vàng nặng tới 22 karat, và một đường xẻ dài bên trái.

Khi Oliver nhìn thấy nàng, những kỷ niệm xưa lại ào ạt dội về trong ông.

"Leslie...".

"Vâng, thưa Tổng thống".

Ông nắm lấy tay nàng, cảm nhận được sự mềm mại lần ẩm ướt. Một tín hiệu đây. Oliver nghĩ. Nhưng nó là cái gì? Sự căng thẳng? Tức giận?

Hay nàng cũng đang hồi tưởng lại kỷ niệm xưa? "Anh rất mừng vì em đến, Leslie ạ".

"Tôi cũng vậy".

"Chúng mình nói chuyện sau nhé". Nụ cười của nàng làm ông thấy ấm cả lòng.

"Vâng".

Ngồi cách Oliver hai bàn là một nhóm các nhà ngoại giao người Ả-rập. Một người trong số họ, với những nét rất sắc sảo, đôi mắt đen, có vẻ như không rời mắt khỏi Oliver.

Tổng thống quay sang Peter Tager và bắt đầu về phía người Ả-rập kia. "Ai đấy".

Tager nhìn lướt theo hướng đó. "Ali tất cả Fulani. Ông ta là thư ký của các Tiểu vương quốc Ả-rập thống nhất. Anh hỏi ông ta làm gì".

"Chẳng để làm gì cả". Oliver ngừng lên lần nữa. Đôi mắt kia vẫn chăm chăm nhìn ông.

Oliver là một chủ nhà tuyệt vời, ông đã khiến cho tất cả các quan khách cảm thấy thoải mái. Sylvia ngồi ở một bàn, Leslie ngồi ở bàn kia. Khi bữa tiệc sắp kết thúc, Oliver cố gắng gặp riêng Leslie.

"Chúng ta cần nói chuyện với nhau. Anh còn nhiều điều phải nói với em. Chúng ta có thể gặp nhau ở đâu đó được không".

Có một chút ngập ngừng trong giọng nói của nàng. "Oliver, có lẽ tốt hơn là chúng ta không...".

"Anh có ngôi nhà ở Manassas, bang Virginia, cách Washington khoảng một tiếng xe hơi. Em sẽ tới đó chứ".

Nàng nhìn thẳng vào mắt ông, lần này không một chút do dự. "Nếu anh muốn em đến".

Oliver tả qua đường đi đến đó. "Ngày mai, lúc tám giờ tối".

Giọng Leslie khàn khàn hẳn đi. "Em sẽ đến".

Tại cuộc họp Hội đồng An ninh quốc gia sáng hôm sau, giám đốc CIA James Frisch, đang trình bày một vấn đề khá nóng bỏng.

"Thưa Tổng thống, sáng nay chúng tôi vừa nhận được tin báo rằng Liby mua rất nhiều vũ khí nguyên tử của Iran và Trung Quốc. Có một tin đồn rất đáng chú ý là họ chuẩn bị tấn công Israel. Khoảng một hay hai ngày nữa chúng tôi sẽ chính thức trình lên ngài tin này".

Lou Werner, Bộ trưởng Ngoại giao, nói. "Tôi thấy chúng ta không nên chờ đợi. Cứ phản ứng ngay từ bây giờ, vào thời điểm nhanh nhất mà chúng ta có thể làm được".

Oiver nói với Werner. "Thôi, chúng ta cứ chờ thêm một hai ngày để xem có tin gì mới không".

Cuộc họp kéo dài cả buổi sáng. Thỉnh thoảng Oliver lại nhận ra rằng ông bị phân tâm bởi cuộc hẹn với Leslie tối nay. "Quyển rũ nó đi, con rể, con sẽ lại nắm được nó trong tay".

Tối thứ bảy, Oliver dùng chiếc xe dành cho nhân viên của Nhà Trắng, do một nhân viên mật vụ điều khiển, đi thẳng tới Manasas. Ông rất muốn bãi bỏ cuộc hẹn này, nhưng đã quá muộn rồi. Minh chẳng có lý do gì để lo ngại cả. Chắc chắn là Leslie sẽ đến.

Đúng tám giờ tối, Oliver nhìn qua cửa sổ thấy chiếc xe của Leslie đang lăn bánh vào tòa nhà của Nghị sĩ Davis. Ông thấy nàng ra khỏi xe, bèn chạy tới đón. Họ đứng nhìn nhau, không nói gì. Thời gian như ngừng trôi và tưởng như họ chưa hề xa nhau.

Oliver là người lên tiếng trước. "Chúa ơi, tối qua, khi anh nhìn em... Anh đã gần như quên mất là em đẹp thế nào rồi". Oliver nắm lấy tay nàng. Họ cùng bước vào phòng khách. "Em muốn uống gì đây?".

"Em không cần gì đâu, cảm ơn anh".

Oliver ngồi cạnh nàng trên chiếc ghế phôtô. "Anh phải hỏi em điều này, Leslie ạ. Em có căm ghét anh không?".

Nàng chậm chạp lắc đầu. "Không, nhưng em đã từng nghĩ là em căm ghét anh", rồi nàng nhếch mép cười. "Phần nào đó, em cũng coi đấy là nguyên nhân cho sự thành đạt của em hôm nay".

"Anh không hiểu".

"Em muốn theo đuổi anh để trả hận, Oliver ạ. Em mua các tờ báo, trạm truyền hình và phát thanh là để tấn công anh. Anh là người đàn ông duy nhất mà em đã yêu thật sự. Và khi anh... anh bỏ em đi, em... em không thể chịu đựng nổi", khuôn mặt nàng giàn giụa nước mắt.

Oliver choàng tay qua người nàng. "Leslie...". Sau đó, môi họ gắn chặt vào nhau, họ hôn nhau cuồng nhiệt.

"Ôi, Chúa ơi", nàng nói, "em không ngờ chuyện này lại xảy ra". Và Oliver đưa nàng vào phòng ngủ. Họ cởi quần áo cho nhau.

"Anh ơi, nhanh lên đi", Leslie rên rỉ, "nhanh lên đi, anh yêu...".

Họ ở trên giường, ôm chặt lấy nhau, thân thể dính vào nhau như một. Cuộc tình của họ thật nhẹ nhàng và thấm đượm, tựa như mới bắt đầu. Và nó luôn luôn như mới bắt đầu. Rồi hai người nằm lẫn ra, hạnh phúc, thỏa mãn.

"Buồn cười quá anh nhỉ", Leslie nói.

"Gì cơ em?".

"Tất cả những chuyện tồi tệ về anh đã đăng trên báo ấy. Em muốn anh phải chú ý đến em", nàng nép vào người tình cũ, "và em đã đạt được mục đích, đúng không?".

Oliver cười to, "Đúng rồi".

Leslie ngừng lên và nhìn ông. "Em rất tự hào về anh, Oliver ạ. Tổng thống của nước Mỹ".

"Anh cố gắng để làm một vị Tổng thống tốt. Đó là điều thực sự quan trọng với anh. Anh muốn làm một cái gì đó khác người". Oliver nhìn đồng hồ. "Anh e là mình phải về thôi".

”Tất nhiên rồi, em sẽ để anh đi trước“.

”Khi nào thì anh lại được gặp em nữa đây, Leslie“.

”Bất kỳ lúc nào anh muốn“.

”Chúng mình phải thật cẩn thận đây“.

”Em biết, chúng mình sẽ rất cẩn thận“. Leslie vẫn nằm đó, lim dim mắt nhìn Oliver mặc quần áo.

Khi chuẩn bị ra về, ông cúi xuống nàng và nói. ”Em của anh thật tuyệt vời“.

”Và anh của em cũng tuyệt vời. Anh hãy luôn luôn như vậy đối với em“.

Ông hôn nàng. ”Ngày mai anh sẽ gọi điện cho em“.

Oliver đi nhanh ra và quay về Washington. Biết bao nhiêu điều đã đổi thay, nhưng chúng mình vẫn như ngày xưa. Mình phải cẩn thận để không làm nàng đau khổ nữa. Ông nhấc điện thoại và bấm dãy số mà Nghị sĩ Davis đã đưa cho.

Nghị sĩ Davis cầm ngay máy. ”Xin chào“.

”Con, Oliver đây“.

”Anh đang ở đâu thế“.

”Con đang trên đường trở về Washington. Con muốn báo cho cha một tin vui. Chúng ta không cần phải lo lắng gì về chuyện đó nữa. Mọi việc đã ở trong vòng kiểm soát“.

”Tôi không thể nói cho anh biết là nghe được tin đó tôi vui như thế nào đâu“. Có sự tin tưởng trong giọng nói của Nghị sĩ Davis.

”Con biết vậy mà, thưa cha“.

Sáng hôm sau, khi Oliver mặc quần áo, ông tiện tay cầm tờ Washington Tribune lên xem. Trên trang nhất của tờ báo là hình ngôi nhà của Nghị sĩ Davis ở Manassas. Dòng chữ chú thích ở dưới làm ông choáng váng: Đây là lâu đài tình yêu bí mật của Tổng thống Russell.

14. Chương 14

Leslie tham gia vào mọi việc trong tờ báo: biên tập, viết bài, trình bày... Một hôm nàng bảo người phụ trách ban quảng cáo, ”Tại sao ta không kiếm được hợp đồng quảng cáo nào của Gleason s nhỉ? Đó là cửa hàng số một của Georgetown“.

”Tôi đã thử, nhưng...“.

”Tôi biết người chủ của nó, tôi sẽ gọi điện cho ông ta“.

Nàng gọi ngay, và nói. ”Allan này, ông không ký hợp đồng quảng cáo nào với Tribune cả, tại sao vậy?“.

Ông ta cười vang. ”Leslie, độc giả của cô toàn đến cửa hàng tôi ăn trộm thôi“.

Trước khi đến một cuộc họp, Leslie thường đọc tất cả những thông tin về những con người ở đó. Nàng biết điểm yếu và điểm mạnh của từng người và nàng trở thành một người thương thuyết cực kỳ cứng rắn và khéo léo.

Matt Baker cảnh cáo nàng.

”Đôi khi bà có thể cứng rắn. Nhưng đôi lúc cũng nên để lại cho người ta một cái gì đó chứ, Leslie“.

”Quên đi. Tôi là người tin tưởng vào chính sách ”tiêu thổ“

Trong năm tiếp theo đó, tập đoàn Washington Tribune đã mua thêm một tờ báo, một trạm phát thanh ở úc, một đài truyền hình ở Denver và một tờ báo ở Hammond, ấn độ. Cứ khi nào có một cuộc mua bán mới là nhân viên của những nơi đó lại lo lắng về những gì sẽ đến với họ. Leslie ngày càng nổi danh.

Leslie Stewart có một sự ganh tỵ nực cười với Katharine Graham.

“Bà ta may mắn thật”, nàng nói, “và bà ta nổi tiếng là một kẻ đáng ghét”.

Matt Baker định hỏi rằng nàng có biết mình danh tiếng gì không, nhưng rồi ông lại thôi.

Một buổi sáng, Leslie đến văn phòng và phát hiện ra có ai đó đặt trên bàn làm việc của nàng một hộp gỗ nhỏ bên trong có hai quả bóng bằng đồng thau.

Matt Baker rất bối rối. “Tôi xin lỗi, tôi sẽ mang...”

“Không, để nó đấy”.

“Nhưng...”

“cứ để lại”.

Matt Baker đang có một cuộc họp trong văn phòng của mình thì có tiếng Leslie qua bộ đàm.

“Matt, đến đây ngay”.

“Không hề ”mời ông“, cũng không có ”xin chào“. Chắc bà ta lại cáu kỉnh gì đây. Matt ngán ngẩm nghĩ. Nàng công chúa Tuyết đang ngọc thể bất an. ”Giờ tôi phải lên đây một lát”, Matt nói với mọi người.

Ông rời khỏi văn phòng, đi dọc theo hành lang, nơi có hàng trăm nhân viên bận rộn với công việc. Ông đi thang máy lên Tháp Ngà và bước vào phòng làm việc sang trọng, rộng rãi của Leslie.

Khoảng nửa tá Trưởng ban biên tập đã tụ hội đông đủ ở đó.

Leslie đang ngồi sau chiếc bàn to tướng của nàng ngừng lên khi Matt bước vào và nói, “Nào chúng ta bắt đầu thôi”.

Nàng triệu tập một cuộc họp các biên tập viên. Matt vẫn còn nhớ như in lời nàng nói. “Ông sẽ điều hành tờ báo, còn tôi sẽ không nhúng tay vào”. Đáng lẽ ông phải biết hơn cả nàng chứ. Nàng không có quyền triệu tập một cuộc họp như thế này. Đây là việc của ông cơ mà. Nhưng mặt khác, nàng lại là chủ bút và chủ sở hữu và Washington Tribune, và nàng có quyền làm bất cứ điều gì mình thích.

Matt Baker nói. “Tôi muốn nói chuyện với bà về bài báo viết về tổ ấm tình yêu bí mật của Tổng thống Russel ở Washington Post, tờ báo cạnh tranh với họ. ”Các anh đã xem nó chưa?”.

Matt đã xem. “Rồi, nhưng chỉ là...”

“thời gian gần đây tờ này được mọi người gọi là người mang tin sốt dẻo đấy. Ông và các phóng viên của ông ở đâu khi tờ Post săn được tin hả?”.

Dòng chữ nổi bật trên trang nhất của tờ Post: Người vận động hành lang thứ hai bị phát hiện đã hối lộ bộ trưởng nội vụ. “Tại sao không phải là chúng ta có tin này?”

“Bởi vì đó là tin không chính thức, tôi sẽ kiểm tra nó. Chỉ là...”

“Tôi không muốn là kẻ chạy sau đít người khác”.

Matt Baker thở dài và ngồi xuống. Người đàn bà này sắp gieo sấm sét đây.

“Chúng ta sẽ là tờ báo số một, hoặc là chúng ta không là gì cả”. Leslie tuyên bố. “Và nếu đã không là gì cả thì chúng ta cũng không có việc cho bất kỳ ai ở đây, đúng vậy không?”

Leslie quay sang Arnie Cohn, Trưởng ban biên tập của Đặc san chủ nhật. “Khi người ta tỉnh dậy vào sáng chủ nhật, chúng ta muốn họ đọc đặc san này chứ không muốn họ ngủ tiếp. Bài vở của tuần vừa rồi nhặt nhèo lắm”.

Cohn nghĩ thầm, bà ta là đàn ông thì ta sẽ... “Xin lỗi”, ông nói nhỏ, lần tới tôi sẽ cố gắng”.

Leslie quay lại Jeff Connors, Trưởng ban biên tập thể thao. Connors khá đẹp trai, khoảng 35 tuổi, cao lớn, có dáng dấp của một vận động viên điền kinh, tóc vàng, đôi mắt xám, thông minh. Anh là người luôn biết mình phải làm gì cho tốt.

“Anh viết rằng Fielding sắp bị bán cho Pirates”.

“Người ta bảo tôi là...”

“Người ta bảo gì anh cũng nghe ư? Nó sai hoàn toàn. Tờ Tribune đã cho đăng một tin không bao giờ là sự thật cả”.

“Tôi đã kiểm được tin đó từ người quản lý của Fielding”, Jeff Connors nói, không hề bối rối, “ông ta bảo tôi rằng...”

“Lần sau phải kiểm tra kỹ nguồn tin, và phải kiểm tra đi kiểm tra lại”. Leslie quay lại và chỉ một tờ báo đã ố vàng, được đóng khung treo trang trọng trên tường. Đó là trang nhất tờ Chicago Tribune, ra ngày 3 tháng mười một năm 1948. Dòng tit rất rõ chạy qua mặt tờ báo: DEWAY đã đánh bại TRUMAN.

“Đây là điều tồi tệ nhất mà một tờ báo có thể gây ra”, Leslie nói, “là việc tạo nên tin giả. Chúng ta đang làm cái công việc đòi hỏi luôn phải đăng tin chính xác”.

Nàng liếc nhìn đồng hồ. “Thôi, chỉ có vậy. Tôi mong là các anh chị làm công việc của mình tốt hơn”.

Khi họ đứng dậy chuẩn bị ra ngoài, Leslie nói với Matt Baker. “Tôi muốn ông ở lại”.

“Được thôi”, ông ngồi xuống ghế và nhìn những người khác đang rời khỏi phòng.

“Tôi có quá khắt nghiệt với họ không?”. Nàng hỏi ông.

“Bà cứ làm những gì mình muốn. Tất cả bọn họ đều là những người làm thuê”.

“Ông biết rằng chúng ra đến đây không phải là để kết bạn, mà là để làm báo”. Nàng ngẩng đầu lên nhìn lại tờ báo đóng khung treo trên tường. “Ông tưởng tượng xem, chủ bút của tờ báo kia sẽ cảm thấy thế nào khi nó ra mắt bạn đọc và Truman thì trở thành Tổng thống nước Mỹ? Tôi không bao giờ muốn có cảm giác đó, Matt. Không bao giờ”.

“Cứ cho là sai đi”. Matt nói. “Câu chuyện về Tổng thống Russell trên trang nhất sẽ thích hợp hơn với một tờ báo lá cải đấy. Sao bà cứ chăm chăm moi móc ông ta vậy? Thử cho ông ta một cơ hội đi”.

Leslie nói với vẻ mơ màng bí mật. “Tôi cho ông ấy một cơ hội rồi”. Nàng đứng bật dậy và trở lại tỉnh táo. “Tôi có linh cảm là Tổng thống sẽ không thông qua luật thuế mới đánh vào viễn thông. Điều này có nghĩa là chúng ta không thể thanh toán được hai cái trạm ở San Diego và Omaha”.

“Chúng ta chẳng thể làm được gì chuyện này”.

“Thì đúng vậy chứ sao. Tôi muốn ông ta bị bật ra khỏi văn phòng đó. Matt. Tôi muốn một người khác sẽ vào nhà trắng, một người biết mình phải làm gì”.

Matt không muốn đi vào bất kỳ một cuộc tranh luận nào với Leslie về chuyện Tổng thống. Nàng là người vô cùng quyết liệt trong vấn đề này.

“Ông ta không xứng đáng với vị trí đó. Và tôi sẽ làm tất cả những gì có thể để chắc chắn rằng ông ta không thể tái cử ở nhiệm kỳ sau”.

Philip Cole, trưởng ban tin tức quốc tế, chạy vội vàng đến phòng làm việc của Matt Baker khi ông chuẩn bị về. Nét ông ta đầy vẻ lo lắng: “Chúng ta có chuyện rồi. Matt ạ”.

“Có thể để đến ngày mai không? Tôi đang muộn giờ...”

“Chuyện về Dana Evans”.

Matt hỏi giật. “Chuyện gì về cô ấy?”

“Bị bắt rồi”.

“Bị bắt?” Ông hỏi một cách ngờ vực. “Nhưng vì sao cơ?”

”Vì tội làm gián điệp. Ông có muốn tôi...

“Không, tôi sẽ tự mình lo vụ này”. Matt Baker chạy vội đến bàn làm việc và bấm số, số điện thoại của văn phòng chính phủ.

15. Chương 15

Nàng bị lôi sềnh sệch từ xà lim đến một khoảng sân tối om và lạnh lẽo. Nàng chống trả điên cuồng, cố thoát khỏi hai người đàn ông đang lôi tay mình, nhưng chẳng kết quả gì. Sáu tên lính đã chờ sẵn, tay lăm lăm súng trường và mặc nàng gào thét, chúng kéo nàng đến cột gỗ được chôn sẵn dưới đất. Đại tá Gordan đứng nhìn bọn lính trói nàng vào cột.

“Sao ông dám làm nhục tôi, tôi không phải là gián điệp”. Nàng la hét, nhưng tiếng la của nàng bị nuốt chửng bởi tiếng súng cối ở đâu đó.

Gã đại tá bước ra xa và gật đầu ra lệnh cho bọn lính. “Chuẩn bị, nhắm...”.

“Câm mồm đi”.

Có bàn tay thô ráp lắc mạnh. Dana mở mắt, tim đập như trống thúc. Nàng đang nằm trên giường, trong cái xà lim chật hẹp và tối tăm. Đại tá Divjak đứng sững trước mặt.

Dana hoảng sợ, ngồi bật dậy, cố giữ khỏi cơn ác mộng. “Ông... định làm gì tôi?”

Đại tá Divjak nói lạnh lùng. “Đáng lẽ cô phải bị xử bắn, nhưng thật không may tôi được lệnh thả cô ra”.

Tim Dana đập mạnh.

“Cô phải rời khỏi đây trong chuyến bay đầu tiên”, gã dừng lại nhìn sâu vào mắt cô, gần giọng, “và đứng bao giờ quay trở lại nữa”.

Bộ Ngoại giao và thậm chí cả tổng thống Mỹ đã phải tạo sức ép để Dana Evans được thả ra. Khi Peter Tager biết được vụ bắt giữ Dana, ông ta đã tìm gặp tổng thống.

“Bộ ngoại giao vừa thông báo cho tôi. Dana Evans bị bắt vì họ cho rằng cô ấy là gián điệp. Chúng đang định hành hình cô ấy”.

“Chúa ơi, thật kinh khủng, chúng ta không được để chuyện đó xảy ra”.

“Đúng vậy, cho phép tôi sử dụng danh nghĩa của anh”.

“Được, hãy làm bất cứ điều gì mà anh cho là cần thiết”.

“Tôi sẽ làm việc với bộ ngoại giao. Nếu chúng ta gỡ được vụ này, có thể Tribune sẽ nhẹ nhàng hơn với anh”.

Oliver lắc đầu. “Tôi chẳng trông mong gì chuyện ấy. Chúng ta phải tìm mọi cách để đưa Dana ra khỏi đó ngay”.

Sau hàng tá những cú điện thoại khẩn cấp cộng với sức ép từ phòng bầu dục, Bộ trưởng Bộ ngoại giao Mỹ và cả thậm chí Tổng thư ký liên hiệp quốc, bon bắt Dana mới miễn cưỡng thả nàng ra.

Biết được tin này, Peter chạy vội báo cho Oliver. “Dana được thả rồi. Cô ấy đang trên đường về Mỹ”.

“Tuyệt vời”.

Hắn nghĩ về Dana trên đường đi dự một cuộc họp vào buổi sáng hôm đó. Mình thật vui vì đã cứu được cô ấy.

Hắn không hề biết rằng sau này hắn sẽ phải trả giá bằng cả cuộc sống bằng hành động này.

Khi biết chuyến bay của Dana hạ cánh xuống sân bay quốc tế Dulles, Matt Baker cùng hàng tá phóng viên từ các hãng thông tấn, báo chí, phát thanh và truyền hình đã chờ sẵn để chào đón nàng. Dana không hề tin nổi khi nhìn thấy đám đông. “Chuyện gì...?”

“Đi lối này, Dana, cười lên nào”.

“Cô đã bị đối xử ra sao? Có thô bạo không?”

“Cô cảm thấy thế nào khi trở về nhà?”

“Hãy cho chúng tôi chụp một bức ảnh”

“Cô có ý định quay lại đó không?”

Tất cả như nói cùng một lúc. Dana đứng đó, chìm ngập trong những câu hỏi dồn dập.

Matt Baker xô đẩy đám đông, đưa Dana vào chiếc xe limousine chờ sẵn và phóng đi.

“Có... chuyện gì xảy ra vậy?” Dana hỏi.

“Cô đang là nhân vật nổi tiếng đấy”.

Nàng lắc đầu. “Tôi không cần, Matt. Rồi nàng nhắm nghiền mắt lại một lúc lâu. ”Cảm ơn ông đã cứu tôi ra khỏi đó”.

“Cô phải cảm ơn tổng thống và ngài Peter Tager. Họ là người gỡ nút cho toàn bộ chuyện này. Cô cũng nên cảm ơn Leslie Stewart nữa”.

Khi Matt cho Leslie biết tin Dana bị bắt, nàng đã nói với ông. “Bọn chó má, chúng dám đối xử thô bạo như thế đối với phóng viên của Tribune à. Tôi muốn anh phải làm mọi cách, mọi giá để chúng thả cô ấy ra. Cứ làm mọi việc có thể đưa cô ấy ra khỏi nơi đó”.

Dana nhìn ra ngoài cửa xe. Người ta đi lại nói cười trên đường phố. Không có âm thanh của súng nổ, không có tiếng bom đầy chết chóc. Thật kỳ lạ.

“Trưởng ban biên tập chương trình Nhà đất đã tìm được một căn hộ cho cô. Giờ tôi sẽ đưa cô tới đó. Cô cứ nghỉ ngơi, bao lâu cũng được. Khi nào khoẻ hẳn, bọn tôi sẽ lại đón cô trở lại làm việc”. Ông nhìn vào mắt cô. “Cô khoẻ chứ? Nếu cô muốn đi khám bệnh, bọn tôi sẽ sắp xếp...”

“Không, tôi khoẻ, tôi đã được khám bệnh ở Paris rồi”.

Căn hộ nằm trên đường Calvert, nội thất được bài trí hài hoà với một phòng ngủ, phòng khách, bếp, nhà tắm và cả một phòng làm việc nhỏ.

“Được chứ?”, Matt hỏi.

“Rất đầy đủ, cảm ơn ông, Matt”.

“Rồi cô còn phải họp báo để tường thuật lại mọi chuyện đấy. Tôi sẽ lo vụ đó cho cô”.

Nàng đang đứng trên một chiếc cầu, nghe thấy tiếng súng nổ và nhìn những thân thể trơ trụi trôi lơ lửng phía dưới. Nàng tỉnh giấc và khóc nức nở. Đó là giấc mơ của nàng ở nơi đây nhưng lại là thực tế đang xảy ra ở nơi kia. Những con người vô tội đã bị tàn sát dã man, bất kể họ là ai, đàn ông, đàn bà, hay người già, trẻ em. Nàng nhớ lại lời giáo sư Staka. “Cuộc chiến này bản chất là không thể hiểu được”. Và điều nàng tưởng như không thể tin nổi là người ta hầu như không quan tâm đến nó. Nàng không dám ngủ nữa, sợ những cơn ác mộng sẽ có cơ hội ập đến với mình. Nàng đứng dậy, bước lên cửa sổ, nhìn ra ngoài. Thành phố thật yên tĩnh, không súng đạn, không có những người la hét, nó có vẻ như không tự nhiên. Nàng tự hỏi không biết bây giờ Kemal ra sao và liệu nàng còn được gặp cậu bé nữa không. Biết đâu giờ này nó quên mất mình rồi.

Cả buổi sáng hôm sau Dana đi mua sắm quần áo. Tại bất cứ nơi nào nàng đến, mọi người đều nhìn nàng chăm chăm. Dana nghe thấy họ thì thầm với nhau: “Đấy, cô ấy đấy, Dana Evans”. Những người bán hàng cũng nhận ra nàng, nàng đã nổi tiếng, và nàng ghét điều đó.

Dana bỏ ăn sáng và cũng chẳng ăn trưa. Nàng đói nhưng không sao nuốt được. Nàng thấy quá căng thẳng, như đang chờ đợi một tai họa nào đó rơi xuống đầu. Khi đi trên phố, nàng cố gắng thu người lại, lẩn tránh ánh mắt của những người lạ vì thấy nghi ngờ tất cả. Trong tai nàng như luôn có tiếng súng nổ. Mình không thể cứ sống mãi thế này được. Dana nghĩ.

Buổi trưa, Dana đến văn phòng của Matt Baker.

“Cô làm gì ở đây thế? Cô đang trong thời gian nghỉ mà”.

“Tôi muốn trở lại làm việc, Matt ạ”.

Matt nhìn Dana và nhớ lại người con gái trẻ trung ông gặp cách đây một vài năm. “Tôi làm việc ở đây. Tất nhiên, tôi đã có một chỗ ở đây rồi. Nó giống như một cuộc chuyển giao, phải không?... Tôi có thể bắt đầu ngay bây giờ...”. Và cô gái ấy còn làm được nhiều hơn cả lời hứa lúc đầu. Giá mà mình có được một đứa con gái...

“Sếp của chúng ta muốn gặp cô đấy”. Matt bảo nàng.

Họ cùng đến văn phòng của Leslie Stewart.

Hai người phụ nữ gặp nhau. “Chúc mừng cô đã trở về, Dana”.

“Cảm ơn bà”.

“Hai người ngồi xuống đi”. Dana và Matt kéo ghế ngồi đối diện với Leslie.

“Tôi tới để cảm ơn bà vì đã cứu tôi ra khỏi chỗ đó”.

“Chắc ở đó kinh khủng lắm nhỉ. Tôi xin lỗi”, nàng quay sang Matt Baker, “chúng ta sẽ xếp cô ấy vào chỗ nào bây giờ hả Matt?”

Ông quay sang Dana. “Chúng tôi đang muốn bổ nhiệm lại vị trí phóng viên của chuyên mục Nhà Trắng. Cô thích việc đó không, Dana?”

Đó là vị trí uy tín nhất trong truyền hình.

Khuôn mặt Dana bừng sáng. “Có, tôi rất thích”.

Leslie gật đầu. “Được, vậy là cô sẽ theo dõi ở đó”.

Dana đứng dậy. “Xin một lần nữa cảm ơn bà”.

“Chúc may mắn”.

Dana và Matt rời văn phòng của Leslie. “Chúng ta sẽ đi xem chỗ làm việc mới của cô nhé”. Ông dẫn nàng đến toà nhà số 4, nơi mọi người đang chờ để chào đón nàng. Phải mất đến mười lăm phút Dana mới rời được đám đông những người đầy thiện chí ấy.

“Dana là phóng viên mới ở mục nhà trắng của anh đấy”. Matt nói với Philip Cole.

“Tuyệt, tôi sẽ chỉ cho cô xem văn phòng của cô”.

“Cô đã ăn trưa chưa?” Matt hỏi.

“Chưa, tôi...”

“Tại sao chúng ta không cùng ăn nhỉ?”

Phòng ăn dành cho nhân viên nằm ở tầng sáu. Nó thật rộng rãi, thoáng đãng và kê rất nhiều bàn ghế.

Matt đưa Dana đến một bàn ở góc phòng. “Bà Stewart có vẻ dễ thương nhỉ?” Dana nói.

Matt định nói điều gì đó, nhưng lại thôi.

“à, ừ, chúng ta gọi món đi”.

“Tôi không đói”.

“Cô đã ăn rồi à?”

“Chưa”.

“Thế cô có ăn sáng không?”.

“Không”.

“Dana... thế cô ăn bữa gần nhất là lúc nào?”.

Nàng lắc đầu. “Tôi không nhớ, nhưng điều đó chẳng có gì quan trọng cả”.

“Không được. Tôi không thể để một phóng viên mới của chuyên mục nhà trắng lại chết vì đói được”.

Người phục vụ đến bên bàn. “Ông đã sẵn sàng gọi món chưa, ôn Baker?”

“Rồi”. Ông lướt nhìn thực đơn. “Cô Evans đây sẽ dùng thịt hun khói, rau diếp và bánh nhân thịt, cà chua”, ông quay sang nàng, “cô dùng bánh ngọt hay kem?”

“Kh...ô...ng”.

“Còn tôi thì cho món bò chiên”.

“Vâng, thưa ông”.

Dana ngó xung quanh. “Mọi thứ ở đây như không phải là thật. Mọi chuyện ở kia mới là cuộc sống. Matt ạ. Thật kinh khủng. Không ai ở đây thèm quan tâm đến nơi đó”.

“Đừng nói vậy, Dana. Mọi người ở đây tất nhiên là có quan tâm. Nhưng chúng ta không phải là tên sen đầm quốc tế. Chúng ta chỉ cố gắng ở mức có thể mà thôi”.

“Thế thì chưa đủ”, Dana giận dữ la to.

“Dana...” Matt khựng lại. Cô ấy hình như đang không ở đây, mà ở một nơi rất xa, rất xa; như đang nghe thấy những âm thanh mà ông không thể nghe, nhìn thấy những cảnh tượng mà ông không thể nhìn. Họ cứ ngồi lặng đi như thế cho đến khi người phục vụ mang đồ ăn tới.

“Đây rồi”.

“Matt, tôi thực sự không đói mà...”

“Cô sẽ ăn hết”, Matt ra lệnh.

Jeff Connors đang tiến lại gần bàn. “Chào Matt”

“Ồ, chào Jeff”.

Jeff nhìn Dana. “Xin chào cô”.

Matt nói với nàng. “Dana, đây là Jeff Connors. Cậu ta là trưởng ban biên tập mục Thể thao”.

Dana gật đầu.

“Tôi là người rất hâm mộ cô, cô Evansa. Rất mừng là cô đã được cứu thoát”.

Dana gật đầu lần nữa.

Matt mời. “Cậu có muốn nhập bọn không?”

“Ồ, rất hân hạnh”. Anh ta kéo ghế nói với Dana. “Tôi đã không bỏ lỡ một chương trình nào của cô cả. Chúng thật xuất sắc”.

Dana lầm bầm. “Cảm ơn”.

Jeff là một vận động viên nổi tiếng ở công ty chúng ta đây, Dana. Cậu ấy chơi trong đội bóng chày”.

Lại một cái gật đầu nhẹ.

“Nếu cô rồi, Jeff nói, ”thứ sáu này, đội Orioles sẽ chơi với đội Yankees ở Baltimore đây. Nó...”

Và lần đầu tiên Dana quay sang nhìn thẳng vào anh ta. “Nghe sôi động nhỉ. Mục đích của cuộc chơi chỉ là đánh quả bóng và sau đó chạy vòng quay sân trong khi đội kia cố gắng chặn anh lại phải không?”

Jeff nhìn nàng bối rối. “Vâng, nhưng...”

Dana đứng bật dậy, giọng nàng run lên. “Tôi đã nhìn thấy người ta chạy vòng quanh một cái sân, nhưng không phải vì trò chơi, mà vì chính mạng sống của mình, bởi có kẻ đang nhắm đạn vào họ. Nàng như bị kích động. ”Đó không phải là trò chơi và càng không phải là trò bóng chày ngu ngốc của các anh”.

Mọi người trong phòng đều quay lại cả nhìn nàng.

“Anh rút đi”. Dana nức nở lao ra khỏi phòng.

Jeff quay sang Matt Baker. “Tôi... tôi thành thật xin lỗi. Tôi không có ý...”

“Đó không phải là lỗi của anh. Cô ấy vẫn chưa bình tĩnh lại được. Chỉ có Chúa mới biết cô ấy đã phải chịu đựng những gì”.

Dana lao về văn phòng mình và đóng sầm cửa lại. Nàng ngồi xuống, cố gắng giữ cho mình bình tĩnh lại. Ôi trời ơi! Mình đã cư xử như một con điên. Họ sẽ mắng mình, và thế thì cũng đáng. Tại sao mình lại gay gắt với anh ta. Tại sao mình lại gây nên một chuyện tồi tệ như thế. Đây không phải là chỗ của mình nữa rồi. Chẳng còn chỗ nào dành cho mình nữa rồi. Nàng gục đầu xuống bàn, khóc nức nở.

Vài phút sau, có ai đó mở cửa bước vào. Dana ngước lên. Đó là Jeff Connors. Anh ta bưng một khay đựng thịt hun khói, rau diếp, một lát bánh kẹp thịt, cà chua và một khoanh pho mát.

Cô đã quên bữa trưa này”, anh nói thật nhẹ nhàng. Dana lau nước mắt, gắng sức nói.

Tôi... tôi xin lỗi. Tôi thực sự xin lỗi. Tôi không có quyền...”

“Cô có quyền”, anh nói khẽ, “dù sao đi nữa, ai cần đi xem cái trò bóng chày cổ lỗ kia làm gì, phải không?” Anh đặt khay lên bàn. “Tôi ăn trưa cùng cô nhé”.

“Cám ơn, nhưng tôi không đói”.

Anh thở dài. “Cô lại đặt tôi vào thế khó xử rồi, cô Evans. Matt nói cô phải ăn, cô không muốn làm tôi mất việc đấy chứ?”

Dana cố tạo nên nụ cười. “Không đâu”, nàng bẻ nửa chiếc bánh xăng-đuych và cắn một miếng nhỏ.

“To hơn nào”. Dana cắn một miếng nhỏ nữa.

“To hơn nữa đi”. Nàng ngước mắt nhìn anh.

“Anh thực lòng muốn tôi ăn bánh này à?”

“Đúng thế đấy”, anh ngắm nàng cắn một miếng to hơn nữa. “Tốt rồi, à, tiện đây, nếu cô không làm gì tối thứ sáu, tôi không biết mình đã nói chưa, nhưng có trận giữa Oriles và Yankees. Cô đi chứ?”

Dana nhìn anh và gật đầu. “Vâng”.

Ba giờ chiều hôm đó, khi Dana bước vào cổng Nhà trắng, người hướng dẫn bảo nàng. “Ngài Tager muốn gặp cô, cô Evans. Tôi sẽ cho người đưa cô đến văn phòng của ông ấy”.

Dana đi theo người dẫn đường qua một hành lang dài hun hút đến văn phòng của Peter Tager. Ông ta đang chờ nàng. “Ngài Tager...”

“Tôi không ngờ được gặp cô sớm thế, cô Evans. Người ta không cho cô nghỉ ngơi một chút sao?”

“Không phải, mà vì tôi không muốn nghỉ”, Dana nói. Tôi... tôi cần phải làm việc”.

“Mời cô ngồi”, nàng ngồi xuống ghé đôi diện, “Tôi có thể mời cô uống gì đây?”

“Không, cảm ơn ngài, tôi vừa ăn trưa”. Nàng thầm cười khi nghĩ đến anh chàng Jeff Connors. “Ngài Tager, tôi muốn cảm ơn ngài và Tổng thống Russell vì đã cứu tôi thoát chết”.

Nàng ngập ngừng. “Tôi biết là Tribune đã không được thiện chí lắm với Tổng thống, và tôi...”

Peter khoát tay. “Chà, đó là chuyện chính trị. Tổng thống sẽ không tha thứ cho bọn chúng vụ này đâu. Cô có biết chuyện về nàng Helen thành Troy không?”

“Có ạ”.

Ông ta mỉm cười. “Ờ, mà có lẽ chúng tôi cũng sẽ gây chiến với cô đấy. Cô là một người quan trọng”.

“Tôi không thấy thế”.

“Tôi muốn cô biết rằng cả tôi và Tổng thống đều rất hài lòng khi biết cô sẽ làm việc tại Nhà trắng”.

“Cảm ơn ngài”.

Peter nói tiếp. “Tiếc là Tribune không hoà hợp với Tổng thống Russell và cô lại chẳng làm được gì để thay đổi tình hình đó. Nhưng dù vậy, ở cấp độ cá nhân, nếu có gì Tổng thống hoặc tôi có thể giúp... chúng tôi đánh giá cô rất cao”.

“Cảm ơn ngài, tôi xin ghi nhớ”.

Cửa phòng mở. Oliver bước vào. Dana và Peter đứng dậy.

“Ôi, ngồi xuống đi”. Tổng thống nói. Ông bước về phía Dana. “Mừng cô trở về”.

“Cảm ơn Tổng thống, và tôi thực sự muốn cảm ơn ngài”.

Oliver cười. “Nếu không bảo vệ được sinh mạng của một con người thì làm Tổng thống mà làm gì. Tôi nói thẳng với cô nhé, cô Evans, không ai trong chúng tôi hâm mộ tờ báo của cô đâu, nhưng chúng tôi lại hâm mộ cô đấy”.

“Xin cảm ơn ngài”.

“Peter sẽ dẫn cô đi một vòng quanh đây. Nếu có vướng mắc gì, chúng tôi sẽ giúp cô”.

“Ngài thật tốt quá”.

“Nếu cô không ngại, tôi muốn cô gặp ông Werner, bộ trưởng bộ ngoại giao. Tôi muốn cô kể cho ông ta nghe tình hình ở Sarajevo rồi ông ta sẽ làm báo cáo văn tắt cho tôi”.

“Tôi rất vui được làm điều đó”.

Khoản một tá người ngồi trong phòng họp riêng của bộ trưởng bộ ngoại giao, lắng nghe Dana kể lại những gì nàng biết.

”Hầu hết nhà cửa ở Sarajevo đều bị phá hỏng hoặc huỷ hoại... không điện, không nước. Người ta tháo bình ắc quy ô tô để chạy tivi..

”Đường xá trong thành phố bị nghẽn lại bởi những chiếc ô tô, xe thồ, xe đạp bị trúng bom. Phương tiện giao thông duy nhất là đôi chân.

”Khi có mưa, mọi người lấy nước từ những cống rãnh trên đường phố và trữ trong thùng...

“Không có bất kỳ sự tôn trọng nào đối với hội chữ thập đỏ hay các nhà báo. Trong cuộc chiến này đã có hơn bốn mươi nhà báo thiệt mạng và hàng tá người bị thương. Không biết liệu cuộc khởi nghĩa chống lại Slobodan Milosevic có thành công hay không, nhưng cảm nhận chung là thái độ của ông sẽ suy sụp thảm hại do chính cuộc sống của những người dân ở đây đã quá tồi”.

Cuộc họp kéo dài khoảng hai tiếng. Đối với Dana, nàng vừa có cảm giác đau buồn lại vừa thấy phấn chấn. Bởi nàng đã miêu tả được chân thực những gì xảy ra tại đó, nàng thấy như mình đang sống lại khung cảnh sinh động ấy, nhưng đồng thời, nàng cũng thấy thật nhẹ nhàng vì được kể nó ra.

Bộ trưởng ngoại giao nói. “Cảm ơn cô nhiều, cô Evans, vì đã cho chúng tôi rất nhiều thông tin, ông ta mỉm cười. ”Mừng cô trở về an toàn”.

“Tôi cũng vậy, thưa bộ trưởng”.

Tối thứ sáu, Dana ngồi cạnh Jeff Connors trong khu vực dành cho giới báo chí, theo dõi trận bóng chày. Đây là lần đầu tiên kể từ khi trở về, nàng có thể nghĩ tới một cái gì đó không phải là chiến tranh. Vừa theo dõi diễn biến trên sân, nàng vừa nghe tiếng người tường thuật. “Đây là giờ phút gay go của trận đấu... Nelson đang ném bóng. Adomar đánh dọc xuống bên trái sân. Palmeiro đang lại gần anh ta. Tỷ số đang là 2 và 1. Nelson ném bóng vào giữa rồi... Palmeiro lao tới đón bóng... Một cú đánh tuyệt vời! Cứ như cả bức tường đã bay theo trái bóng... kết thúc... Palmeiro đang...”.

Ở lượt đầu thứ bảy, Jeff hỏi. “Cô có thích trận đấu này?”.

Dana ngược mắt lên nhìn anh. “Vâng, tôi thích”.

Sau trận đấu, họ trở lại D.C. và dùng bữa tối ở quán “Hai mươi - mười lăm”.

Tôi muốn xin lỗi anh lần nữa vì cách cư xử hôm trước“. Dana nói. “Chỉ vì tôi đã trải qua cuộc sống ở một nơi mà...“, nàng dừng lại vì không biết phải nói thế nào, “nơi mà người ta phải đối mặt giữa sống và chết. Tất cả thật kinh khủng, bởi không ai ngăn cản cuộc chiến đó cả, người dân không còn biết hy vọng vào cái gì nữa”.

Jeff nhẹ nhàng. “Dana, cô đừng để mình quá bị ám ảnh bởi cuộc chiến đó nữa. Cô phải tiếp tục sống, và sống ở đây”.

“Tôi biết chỉ là ... không dễ dàng lắm”.

“Tất nhiên là vậy! Tôi muốn giúp cô, cho phép tôi nhé?”

Dana nhìn anh một lúc lâu rồi đáp. “Xin hãy giúp em”.

Hôm sau, Dana lại hẹn đi ăn trưa với Jeff.

“Em tới đón anh nhé”, anh đề nghị và cho nàng địa chỉ.

“Được thôi”. Dana tự hỏi không biết Jeff đang làm gì ở đó. Vùng này nổi tiếng là một địa danh không lấy gì làm tốt đẹp cho lắm. Dana đã tìm được câu trả lời khi họ tới nơi. Hai đội bóng đang vây lấy Jeff, toàn những cầu thủ con nít từ 9 tuổi đến 13 tuổi trong những trang phục nhiều màu sắc Dana đậu xe ngoài rìa để xem.

Jeff đang hướng dẫn lũ trẻ. “Nhớ là đừng có vội vàng. Khi người ta ném bóng, hãy tưởng tượng là quả bóng đến ta rất chậm, vì thế nên ta có thừa thời gian để đánh. Hãy để cái đầu chỉ đạo cánh tay nhé...”.

Jeff ngó ra và thấy Dana. Anh vẫy vẫy. “Thôi nhé, các chàng trai, hôm nay tạm thế nhé”.

Một cậu bé hỏi. “Người yêu của chú đấy à, chú Jeff”.

“Ồ, nếu chú may mắn”. Jeff mỉm cười. “Tạm biệt nhé”. Anh bước đến bên xe Dana.

“Không khác gì một câu lạc bộ”, nàng nhận xét.

“Chúng khá lắm. Anh đến đây hướng dẫn chúng tuần một lần”.

Nàng mỉm cười. “Em cũng thích thế”, và nàng đột nhiên tới Kemal. Không biết giờ này cậu bé có khoẻ không và đang làm gì.

Dần dần Dana nhận thấy mình mỗi ngày một thích Jeff Connors hơn. Anh nhạy cảm, thông minh và hài hước. Nàng luôn được vui vẻ bên anh. Ký ức kinh hoàng về Sarajevo đang dần nhạt nhòa đi. Một buổi sáng, nàng thức dậy và không còn thấy ác mộng nữa. Khi nàng kể cho Jeff nghe điều này, anh cầm tay nàng thì thầm. “Đó mới chính là người con gái của anh”.

Dana băn khoăn không biết có nên hiểu xa hơn câu nói đó không.

Có một bức thư viết tay chờ Dana tại văn phòng.

“Cô Evans, đừng lo lắng cho cháu, cháu đang hạnh phúc, không cô đơn chút nào. Cháu không nhớ ai cả. Và cháu sẽ gửi trả lại cô những bộ quần áo cô mua cho cháu vì cháu không cần đến nữa. Cháu đã có quần áo của mình rồi. Tạm biệt cô. Bức thư ký tên ”Kemal”.

Thư có dấu bưu điện ở Paris, đầu bì thư có dòng chữ “Ngôi nhà Xavier cho các cậu bé”. Dana đọc đi đọc lại. Rồi nàng nhấc điện thoại. Phải đến bốn tiếng sau Dana mới gặp được Kemal.

Giọng cậu bé có vẻ dò xét. “Xin chào”.

“Kemal, cô là Dana Evans đây. Không có tiếng trả lời. ”Cô đã nhận được nhận được thư của cháu“. Im lặng. ”Cô chỉ muốn nó là cô mừng khi thấy cháu hạnh phúc và đang sống cuộc sống tốt đẹp“. Dana chờ một lúc rồi tiếp tục. ”Cô ước gì mình cũng được hạnh phúc như cháu. Cháu có biết tại sao cô không hạnh phúc không? Vì cô nhớ cháu, cô nghĩ về cháu rất nhiều”.

“Không, cô không nhớ cháu”, Kemal kêu lên, “cô không thêm quan tâm đến cháu”.

“Không đúng thế, vậy cháu có muốn đến Washington để sống với cô không?”

Im lặng thật lâu. “Cô có... có ý định đó sao?”

“Đúng, thế cháu có thích vậy không?”

”Cháu... cậu bé bật khóc.

“Cháu có thích không? Kemal?”

“Có... có, cô ạ”.

“Cô sẽ thu xếp nhé”.

“Cô Evans?”

“Gi hử cháu?”

“Cháu yêu cô”

Dana và Jeff đi bên nhau trong công viên West Potomac. “Em nghĩ là mình sẽ sống với một người nữa”, và nàng thông báo với anh, “cậu ta sẽ sống ở đây với em trong tuần tới”.

Jeff nhìn nàng ngạc nhiên. “Cậu ta?”

Dana thấy mình hài lòng trước phản ứng của anh. “Vâng, tên cậu ấy là Kemal, mười hai tuổi”.

Và nàng kể cho anh nghe câu chuyện.

“Cậu bé cậu có vẻ tuyệt vời đấy nhỉ?”

“Đúng thế, nó đã trải qua một địa ngục trần gian, Jeff ạ, em muốn nó quên đi”.

Anh nhìn nàng và nói. “Anh cũng muốn giúp nó”.

Đêm đó, lần đầu tiên họ ngủ cùng nhau.

16. Chương 16

Có hai Washington D.C. Một là thành phố của vẻ đẹp kỳ diệu: những công trình kiến trúc, bảo tàng thế giới, các tượng đài kỷ niệm những nhân vật vĩ đại trong quá khứ: Lincoln, Jefferson, Washington... Một thành phố của những công viên xanh mướt, những bông hoa tươi thắm và khoảng trời êm dịu.

Còn một Washington D.C khác là nơi của những kẻ vô gia cư, một thành phố, với tỉ lệ tội phạm cao nhất đất nước, một mê cung của nạn cướp của và giết người.

Monroe Arms là một khách sạn trang nhã, nằm kín đáo, không xa ngã tư đường 27 và đường K. Khách sạn không quảng cáo. Nó sống chủ yếu nhờ những khách quen. Một chủ hãng bất động sản tên là Lard Cameron đã xây dựng khách sạn này từ vài năm trước.

Jeremy Robinson, giám đốc điều hành khách sạn đang xem xét sổ đăng ký khách trọ với vẻ lúng túng hiện rõ. Ông kiểm tra lại họ tên những khách thuê các phòng hạng sang để chắc chắn là không xảy ra một sơ suất nào.

ở phòng 325, một diễn viên tên tuổi đã lu mờ đang diễn tập cho một vở kịch sẽ được trình diễn ở nhà hát quốc gia. Theo tờ Washington Post, bà ta đang hy vọng được nổi danh trở lại.

ở phòng 425, nằm đúng trên đầu phòng nữ diễn viên kia, một thương gia nổi tiếng, đến Washington rất đều đặn. Tên ở sổ đăng ký của ông ta là J.L Smith, nhưng về ngoài ông lại khiến người ta liên tưởng đến một sắc dân nào đó ở vùng Trung Cận Đông. Ông là vị khách vô cùng hào phóng.

Phòng 525 là ngài William Quint, một nghị sĩ đảng Cộng hoà, hành tung rất bí ẩn.

Bên trên nữa, phòng 625, là người bán hàng của công ty phần mềm máy tính, đến Washington mỗi tháng một lần.

Đăng ký tại phòng 725 là Pat Murphy, một chuyên gia vận động hành lang cỡ quốc tế.

Gần đây, mọi việc đều tốt đẹp, Jeremy Robinson nghĩ. Những người khách quen thuộc đối với ông. Nhưng phòng 825, phòng hạng nhất nằm ở tầng cao nhất, thì hơi khó hiểu. Đó là căn phòng được dành cho những khách quen lại vừa quan trọng nhất. Nó chiếm trọn một tầng, được bài trí bằng vô số đồ cổ giá trị, những bức tranh quý, và có thang máy riêng dẫn thẳng đến gara ở tầng hầm. Vì thế, những vị khách muốn giấu tên và có thể đến và đi không ai hay biết.

Đeieu làm Jeremy Robinson bối rối là cái tên vị khách trong phòng này ghi ở sổ đăng ký của khách sạn: Eugene Gant. Thực sự có ai mang tên như vậy không, hay chỉ là một người thích đọc Thomas Walfe đã chọn nó làm bí danh?

Carl Gorman, nhân viên trực ngày, người tiếp nhận vị khách tên Gant đã nghỉ vài giờ trước đây và không ai tìm thấy anh ta đâu. Robinson rất ghét sự khó hiểu. Ai là Eugene Gant và tại sao lại được ở đây phòng sang trọng bậc nhất này.

ở phòng 325 tầng ba, Dame Gisella Barrett đang một mình tập vở. ở tuổi 60, bà có vẻ ngoài khá bắt mắt. Đó là một diễn viên sân khấu đã từng được khán giả ngưỡng mộ và các nhà phê bình đề cao suốt một dải, từ phía Tây London đến Manhattan. Vẻ đẹp rực rỡ của một thời vẫn còn vương lại trên gương mặt đã thoảng vài nét nhăn của sự chua xót.

Dame Bisella đã đọc bài báo trên tờ Washington Post, nói rằng bà trở lại Washington để tái tạo danh tiếng. Một sự nổi danh trở lại! Dame Barrett cảm thấy phẫn nộ. Sao họ dám? Mình đã mất nó đâu.

Thực sự là vậy, lần cuối cùng bà xuất hiện trên sân khấu cách đây đã hơn 20 năm. Một diễn viên vĩ đại thì phải có một đạo diễn cùng một nhà sản xuất tài ba lấy lòng. Cánh đạo diễn ngày nay quá non nớt đối với uy quyền tối cao của sân khấu thực thụ. Còn các nhà sản xuất lừng danh của Anh quốc như H.M Tenant, Binkie, Beaumont, C.B. Cochran đều không còn nữa. Thậm chí những nhà sản xuất được coi là tài năng của Mỹ như Helburn, Belasco và Golden cũng đã ra đi. Còn gì để nói khi nhà hát bây giờ nằm trong tay những kẻ nhiều tiền và chỉ sử dụng nó như một công cụ kiếm tiền. Những ngày xa xưa thật đáng để nuôi tiếc. Đâu cả rồi những người viết kịch bản với ngòi bút toả ánh hào quang? Dame Bisella đã là một ngôi sao không thể thay thế với vai Ellie Dunn trong vở “Ngôi nhà có trái tim tan vỡ” của Berna Shaw.

Các nhà phê bình sân khấu đã không tiếc lời khen ngợi mình. Thật tội nghiệp George. Anh ấy không thích bị gọi George. Phải là Bernard cơ. Mọi người cứ nghĩ về anh ấy như về một biểu tượng của sự chua chát, đắng cay. Nhưng họ đâu biết, ẩn sau cái vẻ ngoài đó lại là một tâm hồn Ai-len đầy lãng mạn. Anh đã luôn gửi cho mình những bông hồng nhung tươi thắm. Mình cho là anh ấy quá nhút nhát nên không thể tiến xa hơn được. Có thể anh ấy sợ mình sẽ từ chối.

Bà đang chuẩn bị đóng một vai quyền lực nhất - Lady Machbeth - cho sự xuất hiện trở lại này. Đó là sự lựa chọn hoàn hảo.

Dame Bisella đặt ghế sau bức tường nhìn ra ban công. Như thế bà sẽ không bị dòm ngó từ bên ngoài.

Bà ngồi xuống, hít một hơi dài, bắt đầu nhập vào nhân vật. Một nhân vật của Shakespeare. Chỉ bà mới xứng đáng với tầm vóc của vai diễn này.

... “Vì chúa, sao lại ngu ngốc đến vậy? Sau bao nhiêu năm tôi ở khách sạn này, lẽ ra các người phải biết...”

Giọng nói gay gắt phát ra từ cửa sổ căn phòng tầng trên.

Trong phòng 425, J.L. Smith, một tay buôn vũ khí đang lớn tiếng mắng người phục vụ.

“... Món ăn tôi đặt luôn là món trứng cá Beluga, Beluga, rõ chưa!”. Ông ta chỉ vào đĩa trứng cá trên bàn xe đẩy. “Món này chỉ đáng cho bọn xếp cẳng cá ăn”.

“Tôi thành thật xin lỗi, ngài Smith. Tôi sẽ xuống bếp và...”

“Không phải bận tâm nữa”. J.L. Smith ngắm nghía cái khuy tán Rolex bằng kim cương của mình. “Tôi không còn thời gian. Tôi có một cuộc hẹn quan trọng đang chờ”. Ông ta tiến ra cửa và sau ít phút nữa sẽ có mặt ở văn phòng của ngài trưởng lí. Hôm qua chính ngài ta đã kết tội ông mười lăm lần hối lộ cho Bộ trưởng bộ quốc phòng. Nếu họ đủ chứng cứ buộc tội thì ông sẽ bị ba năm tù giam kèm theo mức phạt là một triệu đô la.

ở phòng 525 ngài nghị sĩ William Quint, thuộc thế hệ thứ ba của một gia đình danh giá ở Washington đang có cuộc gặp gỡ với ba thành viên khác trong nhóm điều tra của ông.

“Việc mua bán và sử dụng ma túy ở thành phố này đã hoàn toàn vượt ra ngoài tầm kiểm soát”. Quint nói, “Chúng ta phải đưa nó trở lại khuôn khổ”. Quay sang Dalton Isaak, ông hỏi. “Theo anh, bọn nào tiếp nhận ma túy?”

“Các băng nhóm của các lãnh địa. Bọn Brentwood đang trả giá cao hơn bọn Fouteeth Street và bọn Simple City, dẫn đến vụ thanh toán hồi tháng trước với bốn cái xác nằm lại...”

“Ngừng lại. Và ngay lập tức”. Quint nhấn mạnh, không giấu vẻ giận dữ xen lẫn lo lắng. “FBI đã gọi cho tôi còn viên cảnh sát trưởng đã hỏi tôi về kế hoạch tẩy thanh đợt này”.

“Ngài trả lời họ ra sao?”

“Như mọi lần thôi. Rằng chúng ta đang ngập đầu ngập cổ vào việc điều tra”. Ông ta quay sang viên trợ lý. “Sắp xếp một cuộc gặp với bọn Brentwood. Bảo chúng, nếu còn muốn chúng ta chống lưng phải san sẻ công bằng mỗi hàng với bọn khác”. Ông ta lại quay sang viên trợ lý khác. “Chúng ta thu được bao nhiêu tháng trước”.

“Mười triệu tại chỗ và mười triệu từ ngoài vào”.

“Phải tăng lên nữa. Cái thành phố này đang trở nên ngày càng đắt đỏ”.

ở phòng 625, Norman Haff đang trần truồng trên chiếc giường tối om xem phim con heo phát trên kênh ti vi mạch kín của khách sạn. Gã có màu da xanh rớt cùng một vòng eo khổng lồ đầy bia, da thịt thì bèo nhèo. Gã chồm lên bạn tình.

“Hãy nhìn họ đang làm gì kia, Irma”, gã thì thào. “Em có muốn anh làm như thế không?” Gã sờ nắn xung quanh vòng eo bạn tình, mắt vẫn dán chặt vào màn hình...

Gã tắt pin và nằm vật ra, thở hổn hển, cảm thấy thật tuyệt. Gã sẽ cùng Irma một lần nữa vào buổi sáng, trước khi tháo hơi và xếp “nàng” vào va li.

Normal là người chào hàng, cái nghề luôn phải rong ruổi đến những nơi lạ lẫm, nơi mà gã không có ai làm bầu bạn. Và gã đã “tìm ra” Irma cách đây vài năm. “Nàng” là tất cả những gì đàn bà mà gã cần. Những đồng nghiệp gốc ghêch của gã đi vòng quanh nước Mỹ, mắt không biết bao nhiêu tiền cho đám đi rạc cũng chỉ để đạt tới cái kết quả gã vừa đạt được. Song, hơn hẳn bọn họ, gã có thể thoả mãn bất kỳ lúc nào gã muốn, lại khỏi phải lo chuyện bệnh tật gì.

ở tầng trên, phòng 725, gia đình Pat Murphy vừa đi ăn tối về. Tim Murphy, mười tuổi, đang đứng trên ban công nhìn ra công viên. “Ngày mai mình treo lên đỉnh đài tưởng niệm, bố nhé?” Cậu bé nài nỉ.

Em trai Tim phản đối. “Không. Em muốn đến Viện Smithsonian.

“Trụ sở Smithsonian”, ông bố sửa lại.

“Gi cũng được. Con muốn tới đó”.

Đây là lần đầu tiên bọn trẻ được đến thủ đô, dù bố chúng, mỗi năm có tới hơn 6 tháng sống ở đây. Pat Murphy là một chuyên gia vận động hành lang và sắp tới sẽ là một trong những nhân vật quan trọng hàng đầu ở Washington.

Ông bố của Murphy là thị trưởng một thị trấn nhỏ ở Ohio và Pat đã lớn lên với niềm say mê chính trị. Pat có cậu bạn thân tên là Joey. Họ học cùng nhau, đi trại hè cùng nhau và cũng chia sẻ mọi thứ. Nghĩa là không thể còn gì thân thiết hơn. Nhưng tất cả đã thay đổi trong một kì nghỉ, khi bố mẹ Joey đi vắng nhà và Joey đến ở cùng Pat Murphy. Nửa đêm, Joey mò đến phòng Pat, chui vào giường. “Pat”, cậu ta thì thầm, “dậy đi”.

Pat mở mắt. “Chuyện gì? Chuyện gì xảy ra thế?”

“Mình thấy cô đơn”, Joey thì thầm. “Mình... muốn cậu”.

Pat Murphy bối rối. “Để làm gì?”

“Cậu không hiểu à? Mình yêu cậu. Mình muốn cậu”. Và cậu ta hôn môi Pat.

Pat kinh hãi vì phát hiện ra điều khủng khiếp là Joey mắc bệnh đồng tính. Không bao giờ Pat nói chuyện với Joey nữa.

Pat Murphy ghê tởm sự đồng tính; họ là những kẻ đồng dâm, là quái vật. Chúa nguyên rửa chúng khi chúng đi dụ dỗ những đứa trẻ ngây thơ. Ông biến nỗi căm ghét và ghê tởm thành một chiến dịch lớn, lâu dài, chống lại đến cùng các ứng cử viên mà ông chắc chắn là biết họ mang bệnh đồng tính, rao giảng về những tội ác, những nguy hiểm mà nó mang đến cho con người.

Hồi trước, ông ta thường đến Washington một mình, nhưng lần này vợ ông cứ nhất định đòi cho bà và lũ trẻ đi theo.

“Em muốn cuộc sống của anh ở đó ra sao”, bà ta nói và cuối cùng Pat đành phải nhượng bộ.

Giờ đây, ông ta đứng nhìn bà vợ và lũ trẻ, thầm nghĩ, đây là lần cuối ta nhìn thấy chúng bay. Sao ta lại có thể phạm một sai lầm ngu dốt thế nhỉ? Thôi được, nó cũng sắp kết thúc rồi. Gia đình ông đang bàn kế hoạch ngày mai, nhưng làm gì có cái ngày mai đó. Trước khi họ thức dậy thì ông đã đang trên đường đến Brazil rồi.

Alan đang chờ ông ta.

ở phòng 825, căn phòng đế vương, là một sự im lặng tuyệt đối. Thở, hắt tự nhủ. Mình phải thở... thở chậm hơn nữa... chậm hơn nữa... Hắn sắp rơi vào cơn hoảng loạn và cứ đứng nhìn chăm chăm vào thân hình mảnh dẻ, không một mảnh vải che thân của cô gái trẻ sóng sụt trên nền nhà, nghĩ. Đó không phải là lỗi của mình. Cô ta bị trượt ngã.

Đầu cô gái bị vỡ khi va vào góc bàn bịt sắt, máu tràn xuống trán. Hắn đã bắt mạch cổ tay cô, nhưng không có dấu hiệu gì. Thật không tin nổi khi cô bé mới sung sướng, quần quai trong tay hắn...

Mình phải thoát khỏi đây. Ngay bây giờ! Hắn nhanh chóng mặc quần, áo. Chuyện này không chỉ là một vụ scandal bình thường mà nó sẽ làm rung chuyển cả thế giới. Họ chắc không thể lần ra mình ở đây.

Mặc xong quần áo, hắn vào phòng tắm, nhúng ướt chiếc khăn và lau chùi tất cả mọi chỗ mà hắn có thể chạm đến.

Khi đã chắc chắn mình không để lại dấu vết nào, hắn nhìn quanh một lần cuối. Chiếc xác tay của cô bé! Hắn nhặt lên rồi đi đến cuối phòng, nơi có thang máy riêng.

Hắn bước vào trong, gắng trấn tĩnh lại. Hắn bấm nút “G”, và vài giây sau đã ở trong gara. Không có ai. Hắn đang bước tới chiếc ô tô của mình, đột nhiên nhớ ra và nhanh chóng quay lại thang máy. Rút chiếc khăn tay, hắn lau những cái nút bấm. Hắn đứng khuất trong bóng tối, nhìn quanh một lần nữa để chắc

chấn chỉ có một mình hắn. Cuối cùng, khi đã thấy an tâm, hắn bước tới ô tô, mở cửa và ngồi vào. Động cơ nổ êm. Chiếc xe phóng ra khỏi garage.

Cô hầu buồng Filipina phát hiện ra xác chết nằm sõng soài trên trên nền nhà.

“Odios ko, Kawawa naman iyong babae!” (tiếng địa phương – tỏ ý sợ hãi, kinh hoàng) Cô ta làm dấu thánh, lao ra khỏi phòng, la hét ầm ĩ.

Ba phút sau, giám đốc điều hành Jeremy Robinson và Thom Peters, quản lý khách sạn đã có mặt tại 825, căn phòng sang trọng hạng nhất. Họ đứng nhìn chăm chăm vào cái xác lỏa lồ của cô gái.

“Chúa ơi,” Thom nói, “Cô ta chỉ 16, 17 là cùng.” Ông ta quay sang người giám đốc. “Tốt hơn hết là ta gọi cảnh sát?”

“Đợi đã!” Cảnh sát. Báo chí. Dư luận. Trong một thoáng suy nghĩ, Robinson bắn khoan không biết có thể đưa cái xác một cách im lặng ra khỏi khách sạn hay không.

“Thôi được, hãy làm như vậy.” Cuối cùng Jeremy Robinson đồng ý với vẻ miễn cưỡng.

Thom Peters rút ra chiếc khăn tay và dùng nó để lót bàn tay nhấc điện thoại.

“Cậu đang làm cái gì vậy?” Robinson kêu lên. “Đây không phải là án mạng mà chỉ là một tai nạn.”

“Chúng ta chưa biết là gì cơ mà?” Peters trả lời.

Anh ta quay số và chờ.

“Cảnh sát phải không? Có một xác chết ở khách sạn Monroe Arms.”

Thanh tra Nick Reese có vẻ ngoài như một viên cảnh sát đường phố: cao lớn, vạm vỡ, cái mũi gãy, dấu tích cho người ta biết ông đã từng là võ sĩ quyền Anh. Nick bắt đầu sự nghiệp là một nhân viên trong cảnh sát thủ đô Washington, sau tiến dần lên, từ hạ sĩ tới trung úy, rồi sĩ quan tuần tra cao cấp. Ông được bổ nhiệm là thanh tra D2 rồi D3 và trong 10 năm qua là người phá được nhiều vụ án nhất của phòng.

Thanh tra Reese lặng lẽ quan sát hiện trường. Trong phòng còn có 6 người đàn ông khác. “Đã ai động vào cái xác chưa?” Ông rùng mình, hỏi.

Robinson nhún vai. “Chưa.”

“Cô ta là ai?”

“Tôi không biết.”

Reese quay sang nhìn viên giám đốc. “Một cô gái trẻ chết trong căn phòng hạng nhất của ông mà ông lại chẳng biết gì về cô ta? Thế khách sạn này có sổ đăng ký khách không?”

“Tất nhiên là có, ông thanh tra ạ, nhưng trường hợp này...” Robinson ngập ngừng.

“Trường hợp này...?”

“Ông Eugene Gant đã đăng ký phòng này.”

“Ông ta là ai?”

“Tôi không biết.”

Thanh tra Reese không thể kiên nhẫn được nữa.

“Thử xem nhé. Người đặt phòng này bắt buộc phải trả tiền... tiền mặt, thẻ tín dụng hay là cái quái gì đó đi nữa. Và người tiếp nhận ông Gant này vào chắc hẳn phải nhìn thấy ông ta. Ai tiếp nhận?”

“Gorman, nhân viên trực ngày.”

“Tôi muốn nói chuyện với anh ta.”

“Tôi... tôi sợ là không thể.”

“Hả? Sao thế?”

“Hôm qua anh ta đi nghỉ rồi.”

“Gọi anh ta ngay.”

Robinson thở dài. “Anh ta nào có nói với ai là mình đi đâu.”

“Khi nào anh ta quay về?”

“Hai tuần nữa.”

“Tôi sẽ coi ông là người không muốn hợp tác. Tôi không có ý định đợi đến 2 tuần mà muốn có những câu trả lời ngay bây giờ. Chắc hẳn ai đó phải nhìn thấy có người ra vào phòng này chứ?”

“Không chắc thế!” Robinson nói có vẻ hối lỗi. “Bên cạnh thang máy chung, phòng này còn có một thang máy riêng dẫn thẳng xuống gara ở tầng trệt. Tôi không hiểu nổi những chuyện này. Đó... rõ ràng là một tai nạn. Có thể cô ta là một con nghiện đã dùng thuốc quá liều rồi bị ngã...”

Một viên thám tử tiến đến gần thanh tra Reese. “Tôi đã kiểm tra tủ quần áo. Váy cô ta mặc là của hãng GAP, giày hãng Wild Pais. Chẳng nói lên điều gì cả.”

“Không có gì để nhận biết cô ta là ai à?”

“Không. Nếu cô ta có xác tay thì nó cũng biến mất rồi.”

Thanh tra Reese xem xét lại xác chết lần nữa. Ông ta quay qua một viên cảnh sát gần đó. “Lấy cho tôi miếng xà phòng. Nhớ nhúng vào nước.”

Viên cảnh sát tròn mắt nhìn. “Gì ạ?”

“Một miếng xà phòng ướt.”

“Vâng thưa ngài.”

Thanh tra Reese quỳ xuống cạnh cái xác và quan sát chiếc nhẫn trên tay cô gái. “Nó giống như một chiếc nhẫn của học sinh thường đeo...”

Reese nhẹ nhàng chà miếng xà bông ướt dọc theo ngón tay cô gái và cẩn thận tháo chiếc nhẫn ra. Ông xoay xoay chiếc nhẫn, vừa quan sát nó vừa lẩm bẩm. “Đây là một chiếc nhẫn của trường trung học Denver. Có những chữ cái trên đó, P.Y.” Ông quay sang bảo người đứng cạnh. “Kiểm tra đi. Gọi cho trường trung học Denver để tìm hiểu cô bé là ai. Phải nhanh. thật nhanh. Thắng thua là ở sự nhanh chậm đó.”

Thám tử Ed Nelson, người giám định vân tay, nói với Reese. “Rõ ràng là có vấn đề, Nick ạ. Chúng tôi đã cố hết sức nhưng không thể lấy nổi dấu vân tay nào ở đây. Ai đó đã cố tình xóa hết đi.”

“Vậy thì ai đó đã phải ở đây khi cô bé bị chết. Tại sao hẳn ta không gọi bác sĩ? Sao hẳn ta phải lau dấu vân tay ? Và còn nữa, cô bé con này làm cái quái gì ở căn phòng đắt tiền này?”

Ông quay sang Robinson. “Phòng này được thanh toán bằng gì?”

“Nó được trả bằng tiền mặt theo như sổ sách của chúng tôi ghi lại. Một người được ủy thác mang tiền đến còn việc đặt phòng thì qua điện thoại.”

Một ai đó lên tiếng. “Bây giờ chúng ta có thể mang xác đi được hứa Nick?”

“Đợi một chút. Có tìm thấy dấu hiệu bạo lực nào không?”

“Mới chỉ thấy chấn thương trên trán. Nhưng tất nhiên chúng tôi sẽ làm khám nghiệm pháp y.”

“Có dấu vết gì nữa không?”

“Không. Tay chân cô bé rất sạch.”

“Có bị hãm hiếp không?”

“Chúng tôi sẽ kiểm tra.”

Thanh tra Reese thở dài. “Vật tất cả những gì chúng ta có ở đây là một nữ sinh từ Denver đến Washington để rồi bị giết trong một khách sạn sang trọng bậc nhất thành phố. Ai đó đã lau hết những dấu tay rồi biến mất. Mọi thứ đều chứng tỏ là một sự mờ ám. Tôi muốn biết ai thuê phòng này?”

Ông ra lệnh. “Giờ đã có thể đưa cô bé đi được.” rồi quay sang thám tử Nelson. “Anh đã kiểm tra dấu tay ở thang máy riêng chưa?”

“Rồi. Thang máy từ phòng này dẫn thẳng xuống gara. Chỉ có hai nút bấm và đều đã được lau sạch.”

“Kiểm tra gara chưa?”

“Cũng rồi. Không có gì đặc biệt cả.”

“Kẻ làm việc này đã chứng tỏ hẳn rất có kinh nghiệm trong việc che xóa dấu vết. Một kẻ đầy tiền án tiền sự, hoặc một VIP thích tham gia vào các trò tiêu khiển bệnh hoạn.” Ông quay sang Robinson. “Ai thường thuê phòng này?”

Robinson miễn cưỡng đáp. “Phòng này thường dành cho những khách quan trọng nhất. Vua, thủ tướng...” Ông ngập ngừng, “...các tổng thống.”

“Trong vòng 24 giờ qua có cuộc điện thoại nào từ phòng này không?”

“Tôi không biết.”

Reese rất bức bối. “Nhưng các ông sẽ ghi lại chứ, nếu có?”

“Tất nhiên rồi.”

Thám tử Reese nhắc máy. “Tổng đài, tôi là thanh tra Nick Reese. Tôi muốn biết có cuộc gọi nào từ phòng 825, phòng bậc nhất, trong vòng 20 tiếng qua... Tôi sẽ đợi.”

Ông quan sát viên thám tử phủ một tấm vải lên xác cô gái rồi đặt cô lên chiếc giường đầy. “Chúa ơi,” Reese nghĩ. “Cô bé thậm chí còn chưa bắt đầu cuộc sống.”

Ông nghe tiếng người trực tổng đài. “Thanh tra Reese?”

“Tôi đây.”

“Hôm qua có một cú gọi từ phòng đó. Một cuộc gọi nội hạt.”

Reese rút sổ và bút chì ra. “Đọc số máy đi.” Ông lẩm nhẩm nhắc theo. “4-5-6-7-0-4-1...”

Reese vừa đặt bút xuống bỗng sững lại. Ông nhìn chăm chăm vào quyển sổ. “Ôi khỉ thật!”

“Chuyện gì vậy?” thám tử Nelson hỏi.

Reese ngược lên. “Đó là số điện thoại của Nhà Trắng.”

17. Chương 17

Hôm sau, đang bữa sáng, Jan hỏi. “Anh ở đâu tối hôm qua thế, Oliver?” Oliver thót tim. Nhưng chắc là câu hỏi tình cờ thôi. Bà chẳng thể biết chuyện gì đã xảy ra. Không một ai biết. Không một ai. “Anh có cuộc họp với...”

Jan cắt ngang. “Cuộc gặp đó đã hủy bỏ. Nhưng mãi 3 giờ sáng anh mới về. Em đã tìm anh khắp các phòng. Anh ở đâu vậy?”

“À, có chuyện xảy ra. Sao thế? Em có cần... Có gì không ổn à?”

“Bây giờ thì không có gì.” Jan nói về mặt mỗi. “Oliver, anh không chỉ làm khổ em mà anh còn đang làm tổn hại đến chính anh đấy. Anh đã đi quá xa. Em không muốn thấy anh mất tất cả. Anh không thể...” Đôi mắt bà giàn giụa nước.

Oliver đứng lên và đi đến choàng tay quanh người bà. “Được rồi, Jan. Mọi thứ vẫn ổn. Anh yêu em biết bao.”

Mình làm mọi việc theo cách của mình, Oliver nghĩ. Chuyện xảy ra tối qua chẳng phải lỗi của mình. Chính cô ta đã gọi mình. Lẽ ra mình không nên gặp cô ấy. Ông đã rất cẩn trọng, không để cho ai nhìn thấy. Mình hoàn toàn trong sạch. Oliver tự khẳng định.

Peter Tager rất lo lắng cho Oliver. Ông ta biết mình không thể nào ngăn chặn được tính háo sắc của Oliver. Có những đêm Peter Tager phải bày vẽ ra những cuộc họp đòi hỏi có mặt tổng thống tham dự, ở rất xa Nhà Trắng, và còn phải xoay sở để đội đặc vụ không kẻ kẻ bên cạnh ngài trong vài giờ.

Khi Peter Tager phàn nàn về chuyện này với Nghị Sĩ Davis, ông ta nói: “À, Oliver là người thuộc diện máu nóng. Đôi khi ta cũng đành chịu bó tay. Tôi thực sự khâm phục nhân cách của anh, Peter ạ. Tôi cũng biết gia đình có ý nghĩa ra sao với anh, biết những chuyện nhăng cuội của tổng thống khiến anh khó xử thế nào. Nhưng chúng ta đừng phán xử vội. Anh hãy cố gắng giữ cho mọi chuyện càng bí mật càng tốt.”

Thanh tra Nick Reese rất ghét vào phòng khám nghiệm tử thi sắc mùi chết chóc và mùi foóc-môn. Nhân viên điều tra Helen Chuan, một phụ nữ với vẻ ngoài hấp dẫn đang chờ ông ở đó.

“Chào em.” Reese nói. “Đã xong chưa?”

“Có kết quả sơ bộ cho anh đây, nick. Cô bé không chết bởi vết thương trên trán. Tim cô ta đã ngừng đập trước khi va đầu vào bàn. Cô bé chết vì đã dùng quá liều methylenedioxymethamphetamine.”

Viên thám tử thở dài. “Em nói thế thì có trời mà hiểu, Helen ạ.”

“Xin lỗi. Ngoài đường người ta gọi nó là thuốc Thần Tiên – Ecstasy.” Cô đưa cho ông bản báo cáo. “Đây là những gì mà bọn em có thể kết luận trong lúc này.”

BIÊN BẢN KHÁM NGHIỆM TỬ THI

Tên tử thi: Jane Doe – Hồ sơ số C-Lg61

Tóm lược:

I. Phần tim bị mở rộng.

A. Cardiomegaly (750 gm)

B. Mở rộng bên trái tim (2.3 cm)

C. Gan bị sưng huyết (2750 gm)

D. Phủ tạng ứ huyết (350 gm)

II. Nhiễm độc thuốc phiện cấp.

Tắc nghẽn máu cấp toàn phủ tạng.

III. Về chất độc (xem báo cáo riêng)

IV. Xuất huyết não (xem báo cáo riêng)

Kết luận (nguyên nhân gây chết):

- Phần tim bị mở rộng

- Nhiễm độc thuốc phiện cấp.

Nick Reese ngẩng lên. “Như vậy, nếu dịch nôm na cái bản đầy thuật ngữ y học này ra thì là cô bé đã chết vì dùng quá liều thuốc Ecstasy đó hả?”

“Đúng thế.”

“Có bị xâm phạm tình dục không?”

“Helen Chuan ngập ngừng một chút. “Màng trinh bị rách và có dấu vết của tinh dịch cùng một chút máu ở đùi.”

“Như vậy là bị hãm hiếp rồi.”

“Tôi không cho là thế!”

Reese nhướn mày.

“Không có dấu hiệu của bạo lực.”

Thanh tra Reese nhìn Helen bối rối. “Cô đang muốn nói gì vậy?”

“Jane Doe là một cô gái trinh tiết và đây là lần đầu tiên cô ta quan hệ tình dục.”

Thanh tra im lặng phân tích thông tin. Ai đã có thể thuyết phục một cô nữ sinh trinh trắng lên căn phòng sang trọng đó để làm tình với hắn ta nhỉ? Cô bé phải biết người đó, nếu không, hắn ta phải rất nổi tiếng hoặc là người đầy quyền lực.

Điện thoại reo. Helen Chuan nhắc máy. “Văn phòng điều tra đây.” Cô ta nghe một lúc rồi đưa ống nghe cho Reese. “Của anh đấy.”

Nick Reese cầm máy. “Reese đây.” Về mặt ông bỗng rạng rỡ: “Ồ, vâng, bà Holbrook. Cảm ơn bà đã gọi lại. Đó là một chiếc nhẫn của trường bà với hai chữ P.Y. Bà có nữ sinh nào mang chữ cái như thế không?... Tôi rất quan tâm. Cảm ơn bà. Tôi sẽ đợi.”

Ông ngược lên hỏi Helen. “Em chắc là cô ta không bị cưỡng hiếp chứ?”

“Em không thấy có dấu vết của sự cưỡng ép Không một chút nào cả.”

“Liệu có thể là sau khi cô ta chết không??”

“Em nghĩ là không.”

“Có tiếng bà Holbrook trong điện thoại. “Thanh tra Reese?”

“Vâng.”

“Theo như máy vi tính lưu trữ, chúng tôi có một nữ sinh với chữ cái P.Y. Tên cô ta là Pauline Young.”

“Bà có thể mô tả cô ta chứ, bà Holbrook?”

“Sao, à vâng. Pauline 18 tuổi. Cô ta thấp, béo, tóc đen...”

“Được rồi.” Không phải cô ta. “Chỉ có duy nhất một cô mang tên tắt ấy sao?”

“Chỉ có một cô gái tên vậy thôi.”

Ông bám vội lấy ý đó. “Tức là còn có một nam học sinh cũng tên như vậy.”

“Vâng. Paul Yerby. Cậu ta nhiều tuổi hơn. Nhưng giờ thì Paul đang ở Washington.”

Tim Reese đập mạnh. “Cậu ta ở đây ư?”

“Vâng. Cả lớp cậu ta đến Washington để thăm Nhà Trắng và...”

“Và tất cả họ đang ở tại thủ đô à?”

“Đúng thế!”

“Ở khách sạn Lombardy. Họ chịu giảm giá nếu đi cả nhóm. Tôi đã nói chuyện với các khách sạn khác nhưng họ chẳng...”

“Cảm ơn bà rất nhiều, bà Holbrook.”

Nick Reese đặt ống nghe xuống rồi quay sang Helen.

“Cho anh biết khi nào cuộc khám nghiệm hoàn tất nhé?”

“Tất nhiên. Chúc anh may mắn, Nick.”

Ông gật đầu. “Anh nghĩ là anh vừa gặp may đấy.”

Khách sạn Lombardy nằm trên đại lộ Pennsylvania, ngay gần Nhà Trắng, gần một số đài tưởng niệm và ga tàu điện ngầm. Thám tử Reese bước vào phòng chính của khách sạn được bài trí theo kiểu cổ và hỏi nhân viên lễ tân:

“Ở đây có ai là Paul Yerby không?”

“Xin lỗi. Chúng tôi không tiết lộ...”

Reese lia thẻ thanh tra ra. “Tôi đang rất vội anh bạn ạ.”

“Vâng, thưa ngài.” Anh ta nhìn bản đăng ký của khách. “Có ông Yerby ở phòng 315. Tôi sẽ...?”

“Không cần, tôi muốn làm anh ta ngạc nhiên. Đừng động vào điện thoại đấy.”

Reese theo thang máy lên tầng 3, đi dọc hành lang, rồi dừng lại trước phòng 315. Ông nghe thấy tiếng nói từ trong phòng vọng ra. Ông cởi khuy áo jacket rồi gõ vào cánh cửa. Một thanh niên ở độ tuổi mới lớn ra mở.

“Chào ông!”

“Cậu là Paul Yerby?”

“Không.” Cậu ta quay vào trong. “Paul, có ai tìm cậu này.”

Nick Reese bước nhanh vào phòng. Một chàng trai mảnh dẻ, với quần jean áo len chui cổ, đi từ phóng tầm ra.

“Cậu là Paul Yerby?”

“Vâng. Ông là ai?”

Reese rút phù hiệu ra. “Thanh tra Nick Reese. Có một vụ giết người.”

Mặt chàng trai biến sắc. “Tôi... Tôi giúp gì được cho ông?”

Nick Reese cảm nhận được nỗi sợ hãi. Ông rút chiếc nhẫn của nạn nhân ra. “Đã bao giờ cậu nhìn thấy chiếc nhẫn này chưa, Paul?”

“Chưa.” Paul vội nói. “Tôi...”

“Nó có các chữ cái của tên cậu đây.”

“Thật sao? Ồ, vâng...” Cậu ta ngập ngừng. “Tôi đoán là của tôi. Chắc tôi đã để mất đâu đó.”

“Hay đã đưa nó cho ai?”

Cậu ta mấp máy môi: “Ừm, vâng, chắc thế...”

“Hãy về trụ sở cảnh sát với tôi, Paul.”

Paul lộ vẻ căng thẳng. “Tôi bị bắt à?”

“Để làm gì chứ?” Thám tử Reese đáp. “Phải cậu đã gây ra tội ác không?”

“Đương nhiên là không. Tôi...”

“Vật thì sao tôi lại bắt cậu?”

“Tôi... tôi không biết. Tôi không biết tại sao tôi phải cùng về đồn với ông?”

Cậu Paul liếc về phía cánh cửa đang mở. Thanh tra Reese kéo cánh tay cậu ta. “Hãy cùng tôi đi một cách trật tự nhé. Đừng làm gì dại dột.”

Cậu bạn học ở cùng phòng hỏi. “Cậu có muốn mình gọi cho mẹ cậu hay ai đó không, Paul?”

Paul lắc đầu thiếu não. “Không. Đừng gọi cho ai cả.” Giọng cậu ta thì thào.

Tòa nhà Henry I. Daly, số 300 đại lộ Indiane, NW. Washington cao 6 tầng, gạch xám, trông rất mát cảm tình, được chọn làm trụ sở cảnh sát của thành phố. Ban điều tra các vụ án giết người ở tầng 3. Trong khi Paul Yerby đang phải chụp ảnh và lấy vân tay, thanh tra Reese tìm gặp đại úy Otto Miller.

“Tôi nghĩ rằng mình đã tìm ra được manh mối vụ án ở Monroe Arms.”

Miller ngả người ra ghế. “Tiếp tục đi.”

“Tôi đã tóm được bạn trai của cô bé. Cậu ta có vẻ hoảng sợ. Bây giờ chúng ta sẽ cùng hỏi han cậu ta một chút.”

Đại úy Miller hất đầu về chồng giấy ngất ngưỡng trên bàn. “Mình phải giải quyết cái đồng này trong vài tháng tới đây. Đưa cho mình biên bản xét hỏi thôi.”

“Cũng được!” Thanh tra Reese quay ra.

“Nick... nhớ đọc trước cho cậu ta nghe các quyền lợi nhé.”

Paul Yerby được đưa vào phòng thẩm vấn. Đó là một căn phòng nhỏ với một cái bàn, 4 cái ghế tựa và một máy camera. Một tấm kính chỉ nhìn được từ ngoài vào để các nhân viên có thể theo dõi cuộc thẩm tra từ phòng bên.

Paul Yerby ngồi đối diện với Nick Reese cùng hai thám tử nữa; Doug Hogan và Edga Bernstein.

“Cậu có biết là chúng tôi sẽ ghi lại toàn bộ cuộc đối thoại không?” Reese hỏi.

“Có, thưa ngài.”

“Cậu có quyền có người biện hộ. Nếu không đủ tiền, chúng tôi sẽ chỉ định một người cho cậu.”

“Cậu có muốn một luật sư đại diện không?” Thám tử Bernstein hỏi thêm.

“Tôi không cần luật sư.”

“Thôi được. Cậu có quyền im lặng. Những gì cậu nói ở đây đều sẽ có thể là bằng chứng chống lại cậu trước tòa, rõ chưa?”

“Rõ rồi, thưa ngài.”

“Tên chính thức của cậu là gì?”

“Paul Yerby.”

“Địa chỉ?”

“Số 23 đường Marion, Denver, Colorado. Nhưng tôi có làm gì sai đâu. Tôi...”

“Không ai nói cậu làm sai. Chúng tôi chỉ muốn biết một vài thông tin thôi, Paul ạ. Cậu sẽ giúp chúng tôi chứ?”

“Vâng, nhưng tôi...Tôi không biết tất cả... những cái này là về chuyện gì?”

“Cậu không biết gì à?”

“Không, thưa ngài.”

“Cậu có bạn gái nào không, Paul?”

“Ừm... Ông biết đấy...”

“Không tôi chả biết gì cả. Sao cậu không nói cho chúng tôi biết đi?”

“À được. Tôi gặp gỡ các cô gái...”

“Ý cậu là hẹn hò chứ gì? Cậu đưa các cô gái ấy đi chơi à?”

“Vâng.”

“Cậu có hẹn riêng với cô gái nào không?”

Im lặng.

“Cậu có người yêu không, Paul?”

“Có.”

“Tên cô ấy là gì?” Thanh tra Berstein hỏi.

“Chloe.”

“Chloe, gì nữa?” Reese gặng.

“Chloe Houston.”

Reese ghi lại.

“Địa chỉ cô ấy, Paul?”

“6-0-2 đường Oak, Denver.”

“Tên bố mẹ cô ta là gì?”

“Cô ấy sống với mẹ.”

“Tên bà ấy là gì?”

“Jackie Houston. Bà ấy là thống đốc bang Colorado.”

Ba thám tử cảnh sát nhìn nhau. Quỷ thần ơi! Đó là những gì chúng ta cần!

Reese giơ chiếc nhẫn ra. “Nhẫn này của cậu hả, Paul?”

Cậu ta xem xét chiếc nhẫn một lát rồi trả lời một cách miễn cưỡng. “Đúng.”

“Cậu đã tặng Chloe à?”

Paul nuốt khan, đầy căng thẳng. “Tôi... tôi cho là thế.”

“Cậu chắc chứ?”

“Tôi nhớ rồi, vâng, đúng thế đấy.”

“Cậu đến Washington với một nhóm bạn cùng lớp, đúng không?”

“Đúng vậy.”

“Chloe có trong nhóm đó không?”

“Có, thưa ông.”

“Thế bây giờ Chloe đang ở đâu hả Paul?” Thám tử Bernstein hỏi.

“Tôi... tôi không biết.”

“Cậu gặp cô ấy lần cuối cùng là khi nào?” Đến lượt Hogan hỏi.

“Cách đây 2 ngày.”

“Cách đây hai ngày à?” Reese hỏi.

“Vâng.”

“Ở đâu?” Bernstein hỏi.

“Ở Nhà Trắng.”

Ba người nhìn nhau ngạc nhiên. “Cô ấy ở Nhà Trắng ư?”

Reese hỏi lại.

“Vâng, thưa ông, chúng tôi có một chuyến tham quan Nhà Trắng. Mẹ của Chloe đã xếp đặt chuyện này.”

“Và Chloe có ở đó với cậu?” Thám tử Hogan hỏi.

“Vâng.”

“Có chuyện gì không bình thường xảy ra trong chuyến tham quan đó không?”

“Ông muốn nói gì ạ?”

“Các cậu có gặp hay nói chuyện với ai trong khi tham quan không?”

“Ồ, thì tất nhiên là người hướng dẫn rồi.”

“Chỉ có thể thôi?” Reese hỏi.

“Đúng vậy.”

“Chloe có đi cùng các cậu trong suốt thời gian đó không?”

“Có...” Yerby ngập ngừng một chút, “à mà không, cô ấy có tách ra một lúc để tìm phòng vệ sinh dành cho nữ. Cô ấy đi khoảng 15 phút. Khi quay lại, cô ấy...” cậu ta dừng bật.

“Cô ấy làm sao?” Reese hỏi.

“Không, chỉ là quay lại thôi.” Cậu ta rõ ràng là đang nói dối.

“Này, con trai,” Thanh tra Reese nhẹ nhàng. “Cậu có biết là Chloe đã chết không?” Cả 3 cùng chăm chú theo dõi Paul.

“Không, Chúa ơi, không thể như thế được. Tại sao?” Mặt Yerby nhăn nhúm lại vì nỗi đau quá bất ngờ.

“Cậu không biết thật à?”

“Không, tôi,, tôi không thể tin được.”

“Cậu có liên quan gì đến cái chết của Chloe không?”

“Tất nhiên là không. Tôi... tôi yêu Chloe.”

“Cậu đã bao giờ ngủ với cô ấy chưa?”

“Không. Chúng tôi còn... đợi. Chúng tôi sắp làm đám cưới.”

“Nhưng thỉnh thoảng 2 người chắc có dùng chất kích thích chứ.”

“Không, chúng tôi chưa bao giờ dùng thứ đó.”

Cửa bật mở và thám tử Harry Carter với thân hình to lớn bước vào. Anh ta đến bên Reese, thì thầm điều gì đó. Reese gật đầu, rồi ông nhìn Yerby chăm chăm.

“Cậu nhìn thấy Chloe lần cuối cùng vào lúc nào?”

“Thì tôi đã nói rồi, ở Nhà Trắng.” Cậu ta ngo ngoáy trên ghế, vẻ lúng túng.

“Thanh tra Reese cúi sát xuống Yerby, gần giọng.

“Các dây tay của cậu đầy rẫy trong căn phòng sang trọng nhất ở khách sạn Monroe Arms. Chúng làm sao mà tự đến được đây?”

Paul Yerby ngồi đó mặt tái mét.

“Cậu có thể thôi dối trá được rồi đấy. Chúng tôi đã nắm được tẩy cậu rồi.”

“Tôi... tôi không làm điều đó.”

“Cậu đã đặt phòng ở khách sạn Monroe Arms hả?” Thám tử Bernstein hỏi.

“Không phải tôi.” Cậu ta nhấn mạnh chữ “tôi”.

Thám tử Reese chớp ngay lấy. “Thế cậu biết ai đặt chứ?”

“Không!” Cậu trả lời buột ra rất nhanh.

“Cậu thừa nhận cậu đã ở phòng đó không?” Thám tử Hogan hỏi.

“Phải, nhưng ... nhưng khi tôi đi thì Chloe vẫn còn sống.”

“Tại sao cậu lại bỏ đi?” Thám tử Hogan không buông.

“Cô ấy yêu cầu tôi. Cô ấy... cô ấy đang chờ ai đó.”

“Thôi đi nào, Paul. Chúng tôi biết chính cậu đã giết cô ta.” Thám tử Bernstein nói nhẹ nhàng.

“Không!” Paul run lên. “Tôi thề là không hề liên quan đến chuyện đó. Tôi chỉ lên đây với Chloe và ở lại có một lúc thôi.”

“Bởi vì cô ấy đang chờ ai đó?” Thanh tra Reese hỏi.

“Đúng. Cô ấy... Cô ấy có vẻ như rất sốt ruột.”

“Cô ấy có nói sẽ gặp ai không?” Hogan hỏi?

Cậu ta mấp máy môi. “Không!”

“Cậu đang nói dối. Cô ấy có bảo với cậu.” Hogan sáng. “Cậu nói cô ấy sốt ruột. Về chuyện gì vậy?” Thanh tra Reese quay lại vấn đề làm ông chú ý.

Paul lại mấp máy môi. “Về ... về người đàn ông cô ấy sẽ gặp ở đó, trong bữa ăn tối.”

“Người đàn ông đó là ai, Paul?” Thám tử Bernstein hỏi.

“Tôi không thể nói cho các ông.”

“Sao không?” Thám tử Hogan hỏi.

“Tôi đã hứa với Chloe là sẽ không nói với ai.”

“Nhưng Chloe đã chết.”

Mắt Paul Yerby đã rưng rưng. “Tôi không thể tin điều đó.”

“Hãy nói tên người đàn ông đó.” Thám tử Reese.

“Tôi không thể. Tôi đã hứa.”

“Vậy thì đây là những gì sắp đến với cậu. Cậu sẽ phải nằm trong trại giam đêm nay. Sáng mai, nếu cậu nói tên người đàn ông, chúng tôi sẽ thả cậu. Nếu không, chúng tôi sẽ kết tội cậu đã giết người.” Thám tử Reese nói như kết luận.

Họ chờ đợi cậu trả lời.

Im lặng.

Nick Reese ra hiệu cho Bernstein. “Dẫn cậu ta đi.”

Thám tử Reese quay lại văn phòng của đại úy Miller.

“Tôi có một tin xấu và một tin rất tồi tệ.”

“Tôi không có thời gian đâu, nick.”

“Tin xấu là tôi không biết chắc cậu ta có phải là người đưa Eestacy cho cô bé hay không. Tin tồi hơn là mẹ cô gái làm thống đốc Colorado.”

“Ôi trời ơi! Báo chí khoái vụ này lắm đây.” Đại úy Miller hít một hơi dài. “Tại sao cậu không cho rằng chàng trai đó gây ra?”

“Cậu ta thú nhận đã có ở cùng cô gái nhưng lại nói rằng cô ấy bảo cậu ta đi vì đang chờ ai đó. Bọn trẻ thừa thông minh để kể ra câu chuyện ngu ngốc này. Tôi tin chắc cậu ta biết người đàn ông mà Chloe Houston đang đợi, song không chịu nói ra là ai.”

“Cậu có ý gì không?”

“Đây là lần đầu tiên cô bé, tên Chloe, đến Washington. Họ đã dạo một vòng quanh Nhà Trắng. Cô bé không quen ai ở đây. Bỗng cô ta đòi đi vệ sinh. Không có nhà vệ sinh công cộng ở Nhà Trắng. Muốn đi, phải ra ngoài, đến khu dành cho khách ở Elipse góc đường số 15 và đường E hoặc đến trung tâm cho khách tham quan Nhà Trắng. Cô bé sẽ phải mất tới 15 phút. Tôi nghĩ rằng trong khi chạy loanh quanh tìm kiếm, Chloe đã gặp một ai đó trong Nhà Trắng, ai đó mà cô bé có thể nhận ra. Có thể kẻ đó đã nhiều lần xuất hiện trên TV chẳng hạn. Cho dù ai thì cũng phải là một nhân vật quan trọng. Hẳn dẫn Chloe đến toa lét riêng và gây ấn tượng với cô bé, đến nỗi cô bé đã đồng ý gặp hắn ở Monroe Arms.”

Đại Úy Miller trầm tư. “Có lẽ tôi nên gọi Nhà Trắng. Họ yêu cầu phải thông báo kịp thời chuyện này. Cứ tiếp tục với chàng trai đó nghe. Tôi muốn biết tên của người đàn ông kia.”

“Được rồi.”

Khi thanh tra Reese bước ra khỏi, đại úy Miller vớ lấy điện thoại và quay số. Vài phút sau, ông ta nói, “Vâng, thưa ngài, chúng tôi đang tạm giữ một nhân chứng. Cậu ta bị giam trong xà lim ở đồn cảnh sát, đại lộ Indiana. Vẫn chưa, thưa ngài. Tôi nghĩ là cậu ta sẽ khai trong ngày mai thôi... Vâng, thưa ngài tôi hiểu.”

Sáng hôm sau, lúc 8 giờ, thanh tra Nick Reese đến xà lim của Paul Yerby thì thân hình cậu ta đã treo lủng lẳng trên một thanh ngang.

18. Chương 18

NẠN NHÂN MƯỜI SÁU TUỔI – ĐƯỢC XÁC

NHẬN LÀ CON GÁI THỐNG ĐỐC BANG

COLORADO

BẠN TRAI CỦA CÔ BỊ CẢNH SÁT NGHI NGỜ

VÀ GIAM GIỮ.

CẢNH SÁT ĐANG TRUY LÙNG NHÂN CHỨNG

Hắn đọc những dòng tít trên và giật mình hoảng sợ. 16 tuổi ư? Cô ta trông có vẻ lớn hơn thế. Vậy hẳn phạm tội gì nhỉ? Sát nhân? Hoặc có thể là tội ngộ sát. Thêm vào đó là tội quan hệ tình dục với lứa tuổi vị thành niên.

Hắn ngẩng nhìn cô gái trần truồng bước ra khỏi phòng tắm khách sạn với nụ cười bên lên. “Em chưa làm chuyện này bao giờ.”

Hắn quàng tay quang người cô, vuốt ve. “Anh hạnh phúc vì được là người đầu tiên cùng em, em yêu.” Trước đó, hắn đã rót ra ly rượu có pha Ecstasy. Hắn mời cô. “Uống một chút đi. Nó sẽ làm cho em cảm thấy sung sướng hơn.” Và rồi họ làm tình với nhau. Sau đó, cô gái kêu thấy người khó chịu. Cô ta vùng ra khỏi giường, loạng choạng đập đầu vào góc bàn. Một vụ tai nạn. Tất nhiên cảnh sát sẽ không đơn giản tin vào cái sự thật đó. Nhưng nó cũng chẳng có gì liên quan đến mình cả. Không gì hết.

Sự việc diễn ra như trong mơ, như một cơn ác mộng đã xảy ra với ai đó chứ không phải với hắn. Nhưng một khi đã được in lên mặt báo thì nó là chuyện có thật.

Xuyên qua những bức tường của văn phòng, hắn vẫn có thể nghe thấy tiếng còi xe cảnh sát trên đại lộ Pennsylvania bên ngoài Nhà Trắng. Hắn nhìn những người xung quanh. Ai nấy đều đang cúi đầu

công việc của mình. Vài phút nữa là đến giờ họp nội các. Hắn hít một hơi thật sâu. Mình phải lấy lại can đảm mới được.

Trong phòng Bầu Dục có phó tổng thống Alvin Wicks, Sime Lombardo và Peter Tager.

Tổng thống Oliver bước vào và ngồi xuống bên bàn. “Xin chào quý vị.”

Một lời chào bình thường.

Peter Tager hỏi. “Ngài đã đọc tờ Tribune chưa, thưa tổng thống?”

“Chưa.”

“Xác một cô gái vừa được phát hiện ở khách sạn Monroe Arms. Tôi e rằng đó là một tin xấu.”

Oliver đột nhiên thấy mình cứng đờ người trên ghế. “Chuyện thế nào?”

“Cô gái tên là Chloe Houston, con gái của thống đốc Jackie Houston.”

“Ôi! Lạy Chúa!” Tổng thống như buột mồm nói.

Cả 3 người kia đều ngạc nhiên trước phản ứng đó. Oliver nhanh chóng nhận ra điều đó. “Tôi... tôi có quen Jackie Houston... Từ lâu rồi. Đó... đó thật là một tin khủng khiếp. Khủng khiếp quá.”

Sime Lombardo nói. “Cho dù tội ác xảy ra ở Washington thì cũng không thuộc phần trách nhiệm của chúng ta. Cái tờ Tribune này lại đang định bắt Nhà Trắng chúng ta gánh trách nhiệm ấy đây.”

Melvin Wicks lên tiếng. “Có cần làm gì để bà Leslie Steward này ngậm mồm lại không?”

Oliver đang hồi tưởng lại buổi tối thú vị bên Jackie năm nào. “Không cần,” Oliver nói, “tự do báo chí mà, thưa quý vị.”

Peter Tager quay sang hỏi. “Thế còn bà thống đốc...”

“Chuyện đó để tôi lo.” Tổng thống nói rồi bấm nút nội đàm.

“Cho tôi nói chuyện với thống đốc Houston ở Denver.”

“Chúng tôi đã tiến hành xem xét tình hình.” Peter Tager tiếp tục, “Tôi sẽ thu thập những con số chứng minh tình trạng tội phạm trong nước đã giảm, và ngài cũng vừa đệ trình xin Quốc Hội chi thêm ngân sách cho lực lượng cách sát, và vân vân...”

Những lời lẽ vang lên thật rỗng tuếch, đến ngay cả ông ta cũng nhận thấy.

“Một sự lựa chọn thật không đúng lúc,” Melvin Wicks nói.

Điện thoại nội đàm kêu. Oliver nhắc máy. “Alô!” Ông nghe giầy lát rồi đặt xuống. “Bà thống đốc đang trên đường tới đây.” Ông nhìn Peter Tager. “Peter, anh xem xét giùm tôi bà ta bay chuyến nào rồi đón giúp về đây.” Peter gật gật đầu, mắt vẫn không rời tờ báo, la lên:

“Đây rồi. Đây là bài xã luận của tờ Tribune. Lời lẽ thật lỗ mãng.” Peter Tager chuyển cho Oliver trang báo có đăng bài xã luận. “NGÀI TỔNG THỐNG BẮT LỰC TRONG VIỆC KIỂM SOÁT TỘI ÁC TẠI THỦ ĐÔ. Đây, bắt đầu là vậy đây.”

“Mẹ kiếp con mụ Leslie Steward,” Sime Lombardo khê rửa. “Phải có người nói chuyện phải quấy với mụ ta mới được.”

Tại văn phòng tổng biên tập Washington Tribune, Matt Baker đang đọc lại bài xã luận công kích tổng thống Russell có thái độ nhu nhược trước làn sóng tội phạm của nước Mỹ thì Frank Lonergan bước vào. Lonergan trạc 40 tuổi, là một phóng viên có biệt tài về những vụ phạm pháp hình sự. Có thể do anh ta từng làm việc trong ngành cảnh sát. Anh hiện là một trong những phóng viên điều tra bậc nhất.

“Frank, cậu viết bài xã luận này đấy à?”

“Đúng vậy.”

“Đoạn này nói về tình hình tội phạm ở Minnesota giảm 25%. Không thể chấp nhận được. Mà sao cậu lại chỉ nói về Minnesota?”

Lonergan đáp. “Đó là gợi ý của nàng công chúa tuyết.”

“Kỳ cục thật.” Matt Baber cắn cẩu nói. “Tôi sẽ nói chuyện với bà ta.”

Lúc Matt Baker bước vào văn phòng của Leslie Stewart thì nàng đang nói chuyện điện thoại.

“...Tôi sẽ gửi tới để anh sắp xếp lại các chi tiết, nhưng tôi muốn chúng ta hãy tăng số tiền cho ông ta, càng nhiều càng tốt. Đảng nào nghị sĩ Embry của bang Minnesota cũng đi ăn trưa với tôi hôm nay và tôi sẽ lấy danh sách đó từ chỗ ông ta. Cảm ơn.” Nàng đặt máy xuống.

“Ồ, Matt.”

Matt Baker bước lại sát bàn Leslie. “Tôi muốn nói chuyện về bài xã luận này.”

“Được đấy chứ, phải không?”

“Thối lắm, Leslie ạ. Sặc mùi bôi nhọ. Tổng thống chẳng phải chịu trách nhiệm gì hết về tình hình tội phạm ở Washinton, D.C. Đã có ngài thị trưởng lo chuyện đó, và còn cả cảnh sát nữa. À, còn chuyện tội phạm giảm 25% ở Minnesota là cái quái quỷ gì vậy? Bà lấy ở đâu ra con số này?”

Leslie Stewart ngả người ra ghế, bình tĩnh đáp. “Matt, đây là tờ báo của tôi. Và tôi sẽ nói bất kỳ điều gì tôi muốn. Oliver Russell là một tổng thống tồi. Gregory Embry có thể đảm nhiệm vai trò ấy tốt hơn nhiều. Chúng ta sẽ giúp ông ấy vào Nhà Trắng.”

Nhận thấy vẻ biến đổi trên khuôn mặt Matt, nàng hạ giọng. “Thôi nào Matt. Tờ Tribune là cánh tay phải của kẻ chiến thắng. Ông ta đang trên đường tới đây đấy. Liệu anh có muốn đi ăn trưa cùng chúng tôi không?”

“Không! Tôi không thích những kẻ ăn đồ bố thí.” Ông quay người rời khỏi văn phòng.

Phía ngoài hành lang, Matt Baker đụng với nghị sĩ Embry. Ông thượng nghị sĩ ở độ tuổi 50, nom ra vẻ vênh vang lắm.

“Ồ, chào ngài nghị sĩ. Xin chúc mừng ngài.”

Embry nhìn Matt, bối rối.

“Cảm ơn. Nhưng vì chuyện gì vậy?”

“Vì ngài đã làm giảm được 25% nạn tội phạm trong bang.” Nói rồi Matt Baker bỏ đi, để lại sau lưng ông thượng nghị sĩ với vẻ mặt sững sờ.

Bữa ăn trưa diễn ra tại một nhà hàng trang trí nội thất theo kiểu cổ do Leslie Stewart đặt trước. Khi nàng và nghị sĩ Embry bước vào, người quản lý vội chạy ra đón.

“Bữa trưa đã sẵn sàng, thưa bà Stewart. Bà có dùng chút rượu không?”

“Tôi thì không,” Leslie trả lời. “Còn ông nghị sĩ thì thế nào?”

“Ồ, thường là tôi không uống vào ban ngày, nhưng hôm nay thì xin bà một ly Martini.”

Leslie Stewart thừa biết nghị sĩ Embry uống rượu suốt ngày. Nàng có cả đồng tư kiện về ông ta. Ông ta có một vợ, 5 đứa con và một cô nhân tình người Nhật. Mong muốn của ông ta là thành lập một tổ chức quân sự bí mật ngay tại bang mình. Song những điều đó đều chẳng có nghĩa gì với Leslie. Điều quan trọng hơn cả là ngài nghị sĩ Gregory Embry rất có hứng thú với những vụ làm ăn lớn. Một mình. Tự mình làm. Và rất có lòng tin ở mình. Và Washington chính là món hàng số một.

Lesli hiểu rõ điều này và nàng ráp tâm hỗ trợ ông ta ở cạnh bạc đó. Trở thành tổng thống, Embry không thể quên ơn nàng.

Họ đang ngồi bên bàn ăn. Nghị sĩ Embry nhấp ngụm Martini thứ hai.

“Tôi muốn cảm ơn bà về bài báo vừa rồi, thật là một cử chỉ đẹp.”

Leslie cười tươi. “Đó là mong muốn của tôi. Tôi sẽ làm tất cả những gì có thể để giúp ông đánh bại Oliver Russell.”

“Ồ, tôi nghĩ là mình đang gặp may.”

“Tôi cũng nghĩ vậy. Dân tình đã bắt đầu mệt mỏi về những vụ scandal của tổng thống. Tôi cho rằng chỉ cần thêm một chuyện nữa trước kỳ bầu cử, chắc chắn ông ta sẽ mất hết tín nhiệm.”

Nghị sĩ Embry chăm chăm nhìn Leslie thăm dò. “Bà có nghĩ tình hình sẽ như vậy không?”

Leslie gật đầu, nhẹ nhàng nói, “Tôi không ngạc nhiên về điều đó.”

Bữa trưa hôm ấy quả là ngon.

Cú điện thoại gọi đến là của Antonio Valdez – trợ lý phòng điều tra. “Bà Stewart, có phải bà muốn nhờ tôi tìm và tập hợp tài liệu về vụ Chloe Houston cho bà không?”

“Đúng vậy.”

“Cấp trên yêu cầu giữ bí mật, nhưng vì bà là chỗ thân quen nên tôi nghĩ...”

“Anh đừng lo. Tôi sẽ cẩn thận. Cho tôi biết thông tin về giải phẫu tử thi đi.”

“Nguyên nhân cái chết là do một loại ma túy dạng lỏng có tên là Ecstasy.”

“Gi cơ?”

“Ecstasy. Cô bé đã uống rượu pha với chất đó.”

“Anh có một bất ngờ nho nhỏ dành cho em đây. Anh muốn em thử nó. Đây là Ecstasy ở dạng lỏng... Một người bạn đã cho anh...”

Và xác người phụ nữ được tìm thấy trên sông Kentucky được xác định chết là do uống quá liều Ecstasy...

Leslie ngồi chờ người ra, tim đập thình thịch.

Đó là ý Chúa.

Leslie cho gọi Frank Lonergan tới. “Tôi muốn anh theo dõi vụ Chloe Houston. Theo tôi thì tổng thống có thể dính líu vào vụ đó.”

Frank Lonergan chăm chăm nhìn bà chủ, kinh ngạc. “Tổng thống ư?”

“Trong vụ này có vài uẩn khúc gì đó. Tôi tin chắc vậy. Chàng trai bị bắt giữ thì cứ khẳng định đây là một vụ tự tử. Mà cậu ta cũng đã chết. Tôi muốn anh kiểm tra lại thời gian của tổng thống vào buổi chiều và tối hôm xảy ra vụ án. Hãy cầu Chúa để ông ta đủ chứng cứ ngoại phạm. Tôi muốn việc này phải hành động kín đáo. Tuyệt đối bí mật. Và anh chỉ báo cáo cho mình tôi thôi.”

Frank Lonergan hít một hơi thật sâu. “Bà biết chuyện này nghĩa là gì không?”

“Hãy bắt đầu ngay đi. À Frank nà.”

“Tôi đây.”

“Hãy tìm trên Internet giúp tôi về cái chất gọi là Ecstasy. Xem nó có liên hệ gì với Oliver Russell không.”

Trên trang y tế của mạng Internet, mục về ma túy, Lonergan tìm thấy tư liệu về Miriam Friedland, cựu thư ký của Oliver Russell. Cô ta đang nằm điều trị tại bệnh viện ở Frankfort, bang Kentucky. Lonergan lập tức gọi điện tới. Bác sĩ nói. “Cô Friedman mới mất cách 2 hôm. Từ lúc vào viện tới khi chết, cô ấy không một lần tỉnh.”

Frank Lonergan gọi điện tới văn phòng của thống đốc Houston.

“Tôi rất tiếc.” Nhân viên thư ký nói, “bà thống đốc đang trên đường tới Washington.”

10 phút sau, Frank Lonergan có mặt ở sân bay quốc gia. Anh đã đến muộn.

Hành khách từ trên máy bay bước xuống. Lonergan nhìn thấy Peter Tager tiến lại chào một phụ nữ tóc vàng, quyến rũ, trạc 40 tuổi. Họ vừa đi vừa trò chuyện, tới chiếc Limousine đang chờ sẵn. Tager mở cửa xe. Bà khách gật đầu như cảm ơn rồi ngồi vào.

Đứng từ xa, Lonergan thầm nghĩ: mình sẽ phải nói chuyện với quý bà này.

Anh cho xe quay về thành phố và phôn từ xe hơi. Đến lần gọi thứ 3, anh được biết là bà thống đốc đã đặt phòng tại khách sạn Four Seasons.

Khi Jackie Houston được dẫn vào phòng đọc sách nhỏ nằm ngay cạnh phòng Bầu Dục, Oliver Russell đã đợi bà tại đó.

Tổng thống nắm lấy tay bà. “Jackie, tôi rất lấy làm tiếc. Thật không có lời nào để chia buồn cùng bà.”

Cũng đã 17 năm trôi qua kể từ lần cuối cùng họ gặp nhau. Họ đã quen nhau trong một văn phòng luật sư ở Chicago, Hồi đó bà vừa tốt nghiệp trường luật, là một cô gái trẻ, hấp dẫn. Rất nhanh chóng họ có một cuộc tình ngắn ngủi, nồng cháy, không dễ quên.

17 năm đã qua. Còn Chloe thì vừa tròn 16 tuổi.

Ông không dám hỏi Jackie điều đang cắn rứt mình. Ta cũng chẳng muốn biết. Họ im lặng nhìn nhau. Tới lúc Oliver nghĩ rằng bà đang sắp nói về quá khứ, ông quay mặt nhìn ra chỗ khác.

Jackie Houston nói. “Cảnh sát nghĩ rằng Paul Yerby có dính dáng tới cái chết của Chloe.”

“Có lẽ vậy.”

“Không đâu.”

“Không ư?”

“Paul yêu Chloe lắm. Thành bé chẳng nỡ làm điều gì hại nó cả.” Giọng bà như nghẹn lại. “Chúng nó... chúng nó đang định làm đám cưới.”

“Theo những gì tôi biết thì cảnh sát đã tìm thấy dấu vân tay của chàng trai này trong phòng khách sạn, nơi cô bé bị giết.”

Jackie Houston nói. “Báo chí viết rằng... chuyện đó xảy ra ở đây phòng Đế Vương tại khách sạn Monroe Arms.”

“Đúng thế.”

“Oliver, Chloe chỉ có ít tiền học bổng. Còn bố của Paul thì là một nhân viên đã về hưu. Thế thì chúng nó lấy tiền ở đâu mà thuê được đây phòng đế vương ấy?”

“Tôi... tôi cũng không hiểu.”

“Cần phải sáng tỏ chuyện này. Tôi sẽ không bỏ cuộc chừng nào chưa tìm được kẻ gây cái chết của con gái tôi.” Bà chau mày. “Chiều hôm đó, Chloe có hẹn với ông phải không? Ông có tới gặp con bé không?”

Tổng thống chần chừ một lát. “Không! Tôi cũng rất muốn gặp Chloe, Không may hôm đó lại có việc đột xuất nên đành phải hủy cuộc hẹn với cháu.”

Tại một căn hộ ở phía đầu kia thành phố. Trên giường, đôi tình nhân đang quấn chặt lấy nhau.

“Em không sao chứ, JoAnn?”

“Em khỏe, Alex ạ.”

“Trông em có vẻ lơ đãng thế nào ấy. Em đang nghĩ gì vậy?”

“Chẳng gì cả.” JoAnn McGrath nói.

“Thật không?”

“Ừ, thật ra thì em đang nghĩ tới cô gái tội nghiệp bị giết hại trong khách sạn em.”

“À, anh cũng có có đọc về vụ đó. Cô bé là con gái một thống đốc đấy.”

“Đúng thế.”

“Cảnh sát có tìm ra người đã ở cùng cô ấy không?”

“Không. Họ cũng đã thẩm vấn hết thấy mọi người trong khách sạn.”

“Cả em ư?”

“Vâng. Tất cả những gì em có thể nói với cảnh sát là một cú điện thoại.”

“Điện thoại gì vậy?”

“Có ai đó ở đây phòng Đế vương ấy đã gọi điện đến Nhà Trắng.”

“Đột nhiên hắn sững lại. Rồi hắn nói thản nhiên. “Chuyện đó chẳng có nghĩa gì. Ai mà chẳng có việc phải gọi tới Nhà trắng. Nào em yêu, làm cho anh nóng lên đi.”

Frank Lonergan vừa từ sân bay về tới tòa soạn thì điện thoại cầm tay của anh reo. “Lornegan đây.”

“Chào ngài phóng viên. Cổ họng ngấn đây. Ngài vẫn bỏ tiền mua tin đấy chứ?”

Đó là Alex Cooper, kẻ chuyên sống bằng nghề bán tin. Chính Lonergan đã đặt cho gã cái bí danh Cổ họng ngấn. Anh ồm ồm.

“Còn tùy thuộc vào độ sốt dẻo và tin cậy của nó.”

“Nó sẽ làm anh nhảy dựng lên đây. Tôi muốn 5 000 đôla.”

“Tạm biệt nhé, cổ họng ngấn.”

“Đừng vội cúp máy. Đó là tin về cô gái bị giết ở khách sạn Monroe Arm.”

Điều đó đột nhiên cuốn hút Franck Lonergan. “Có chuyện gì về cô gái?”

“Ta nên gặp nhau ở đâu nhỉ, ngài phóng viên?”

“Đúng nửa tiếng nữa, tại nhà hàng Ricco’s.”

Hai giờ chiều, Frank Lonergan và Alex Cooper đều cùng có mặt tại điểm hẹn. Lonergan không thích làm việc với Alex vì hắn là con người không đàng hoàng. Nhưng từ trước tới giờ hắn rất được việc. Tuy vậy, với “vụ” này, Lonergan cũng không chắc ở hắn lắm.

“Hy vọng anh không làm mất thì giờ của tôi.” Lonergan nói.

“Ồ, tôi không nghĩ đây là chuyện lãng phí thời gian. anh nghĩ gì nếu tôi nói rằng có sự liên quan giữa Nhà Trắng với hung thủ, kẻ đã giết cô gái?” Một vẻ khoái trá hiện ra trên khuôn mặt Alex.

Frank Lonergan cố kiềm chế. “Tiếp đi.”

“5000 đô chứ?”

“1000”

“Hai.”

“Được, anh nói đi.”

“Cô bồ của tôi trực điện thoại tại Monroe Arms.”

“Tên cô ấy là gì?”

“JoAnn McGrath.”

Lonergan ghi lại vào sổ. “Rồi sao?”

“Có ai đó ở đây phòng đế vương đã gọi điện tới Nhà trắng vào thời điểm cô gái ở đó.”

“Tôi nghĩ tổng thống có liên quan tới vụ này” lời của Leslie Stewart vang lên.

“Độ tin cậy của thông tin này?”

“Chắc như đinh đóng cột.”

“Tôi sẽ kiểm tra lại. Nếu đúng thì anh sẽ có tiền. Anh đã nói tin này với những ai, ngoài tôi?”

“Chưa ai hết.”

“Tốt. Không được kể cho ai khác đấy.” Lonergan đứng dậy. “Ta sẽ liên lạc sau”.

“Còn chuyện này nữa.” Cooper nói.

Lonergan đứng lại “Chuyện gì?”

“Anh cũng đừng cho ai biết là tôi đã cung cấp tin này. Tôi không muốn JoAnn từ nay sẽ không tin tôi nữa.”

“Được thôi.”

Ngồi lại một mình, Alex Cooper nhắm tính xem sẽ làm gì với số tiền 2000 đô mà không để JoAnn biết.

Tổng đài điện thoại khách sạn Monroe Arms nằm ở một góc bên cạnh quầy lễ tân. Lúc Lonergan bước vào với cặp tài liệu trên tay, JoAnn McGrath đang bận việc. Anh nghe thấy cô ta nói qua điện thoại. “Tôi sẽ chuyển máy cho ngài. Xin chờ một chút.”

JoAnn nói máy rồi quay lại phía Lonergan. “Tôi có thể giúp gì cho ông?”

“Tôi là người của công ty điện thoại.” Lonergan nói. anh rút ra một tấm thẻ. “Chúng tôi có một số rắc rối.”

JoAnn McGrath nhìn anh ngạc nhiên. “Chuyện gì vậy?”

“Có người khiếu nại rằng phải trả tiền cước phí cho những cuộc gọi không phải của họ.” Anh vờ tra lại trong tập hồ sơ. “Ngày 15 tháng 10. Họ phải trả tiền cuộc gọi đi Đức, mà họ thì không quen ai ở Đức cả. Thế nên họ bức mình lắm.”

“Ồ, nhưng nào tôi có biết gì về chuyện này?” JoAnn nói một cách bức dọc. “Tôi cũng không nhớ là đã có cuộc gọi nào đi Đức vào tháng trước không?”

“Cô có ghi lại các cuộc gọi của ngày đó không?”

“Tất nhiên là có.”

“Làm ơn cho tôi xem một chút.”

“Được thôi.” Cô lôi ra dưới đồng giấy tờ một tấm bìa kẹp hồ sơ. Chuông điện thoại lại reo. Trong lúc JoAnn bận nghe máy, Lonergan nhanh chóng lật tìm tư liệu mình cần. Ngày 12 tháng 10... Ngày 13... 14... 16...

Tờ ghi các cuộc gọi của ngày 15 đã bị mất.

Frank Lonergan đã chờ sẵn tại khách sạn Four Seasons khi Jackie Houston từ Nhà Trắng trở về.

“Xin lỗi, bà là thống đốc Houston?”

“Vâng.” Bà ta quay lại.

“Tôi là Frank Lonergan, phóng viên báo Washington Tribune tôi muốn gửi tới bà lời chia buồn sâu sắc của tờ báo chúng tôi, thưa bà thống đốc.”

“Cám ơn anh.”

“Liệu bà có thể dành cho tôi vài phút để trò chuyện không, thưa bà?”

“Tôi thực sự không...”

“Tôi nghĩ sẽ có ích”... Anh hất đầu về phía phòng chờ của khách sạn. “Chúng ta có thể tới đó, vài phút thôi?”

Bà thống đốc thở dài. “Cũng được.”

“Tôi biết con gái bà đã tới tham quan Nhà Trắng vào đúng cái hôm mà...” Anh không thể nói nổi hết câu.

“Đúng thế. Con bé... nó tới đó cùng lũ bạn học. Nó rất muốn được gặp mặt Tổng Thống.”

Lonerган cố giữ giọng tự nhiên.

“Cô bé có cuộc hẹn với tổng thống Russell phải không?”

“Phải. Chính tôi sắp xếp cuộc gặp này. Tôi và tổng thống là bạn cũ.”

“Thế cô bé có gặp được tổng thống không, thưa bà Houston?”

“Không, ông ấy mắc công việc đột xuất.” Giọng bà ta nhe nhếch. “Có một điều tôi dám chắc...”

“Điều gì, thưa bà?”

“Paul Yerby không giết con bé. Chúng nó rất yêu nhau.”

“Nhưng cảnh sát cho rằng...”

“Tôi không quan tâm những gì họ nói. Họ đã bắt giữ chàng trai đó vô tội. Cậu ta... cậu ta thất vọng tới mức đã treo cổ tự vẫn. Thật khủng khiếp.”

Frank Lonerган chăm chú nhìn bà thống đốc, giọng dè dặt: “Nếu không phải là Paul Yerby thì bà có nghĩ đến là ai khác không? Ý tôi muốn nói là cô bé có nói sẽ gặp ai đó ở Washington không?”

“Không. Con bé chẳng quen ai ở đây cả. Con bé muốn...” Mắt bà bỗng nhòa lệ. “Xin lỗi. Hãy bỏ qua cho tôi.”

“Ồ, không có gì. Cảm ơn bà đã dành thời gian cho tôi, thưa thống đốc Houston.”

Nơi tiếp theo Lonerган tới là nhà xác. Helen Chuan vừa bước ra khỏi phòng xét nghiệm tử thi.

“Ồ, ai thế kia!”

“Chào tiến sĩ.”

“Cơn gió nào mang anh tới đây, Frank?”

“Tôi muốn nói chuyện với cô về Paul Yerby.”

Helen Chuan thở dài. “Thật là đáng xấu hổ. Chúng đều còn quá trẻ.”

“Lý do gì khiến một chàng trai như vậy lại tự tử nhỉ?”

Helen Chuan nhún vai. “Ai mà biết được.”

“Ý tôi là cô có chắc cậu ta tự tử không?”

“Kết quả kiểm tra hiện trường và xét nghiệm thì đúng như vậy. Dây thắt lưng xiết cổ cậu ta chặt tới nỗi người ta phải cắt bỏ mới gỡ ra được.”

“Không có dấu hiệu gì ở hiện trường hay trên thi thể cậu ta chứng tỏ có sự sát hại sao?”

Cô nhìn anh tò mò. “Không!”

Lonerган gật đầu. “OK. Cảm ơn. Đừng để các xác chết của cô phải chờ đợi lâu.”

“Hài hước thật.”

Phía ngoài hành lang có một buồng điện thoại. Hỏi tổng đài, Lonerган có được số điện thoại của bố mẹ Paul Yerby. Bà mẹ nhắc máy, giọng mệt mỏi. “Alô!”

“Bà Yerby phải không ạ?”

“Vâng.”

“Xin lỗi đã làm phiền bà. Tôi là Frank Lonerган, phóng viên từ Washington Tribune. Tôi muốn...”

“Tôi không thể.”

Một lát sau, ông Yerby nghe máy. “Tôi xin lỗi. Vợ tôi... báo chí làm phiền chúng tôi suốt cả sáng nay. Chúng tôi không muốn...”

“Chỉ một phút thôi, thưa ông Yerby. Có người ở Washington tin rằng con trai ông bà không giết Chloe Houston.”

“Tất nhiên là không!” Giọng ông trở nên mạnh mẽ hơn. “Thằng bé chẳng bao giờ, chẳng đời nào làm vậy.”

“Cậu Paul nhà ta có bạn bè gì ở Washington không?”

“Không. Nó chẳng quen ai ở đó cả?”

“Tôi hiểu. Vậy nếu chúng tôi có thể giúp gì được...”

“Anh có thể giúp chúng tôi một việc được không anh Lonergan? Chúng tôi đã thu xếp mang xác thằng bé về đây rồi. Nhưng còn đồ đạc thì chưa. Chúng tôi muốn lấy về bất cứ thứ gì còn lại của nó. Anh có thể giải quyết giúp chúng tôi chuyện nhỏ này không?”

“Tôi sẽ giúp ông.”

“Chúng tôi vô cùng cảm ơn anh.”

Tại trụ sở cảnh sát, viên sĩ quan mở hộp đựng đồ dùng cá nhân của Paul Yerby. “Không nhiều lắm đâu.” Anh ta nói. “Chỉ có quần áo và một cái máy ảnh thôi.”

Lonergan thò tay vào hộp và lôi ra chiếc thắt lưng màu đen. Nó không hề bị cắt.

Frank Lonergan bước vào phòng làm việc của Deborah Kanner – thư ký chuyên trách xếp lịch các cuộc hẹn của Tổng thống Russell. Cô ta đang chuyển bị đi ăn trưa.

“Tôi có thể giúp gì được anh, Frank?”

“Deborah, tôi có một vấn đề.”

“Chuyện gì đây?”

Frank Lonergan vờ nhìn sổ tay.

“Tôi có nguồn tin nói rằng vào ngày 15 tháng 10 tổng thống có cuộc gặp bí mật với một đặc phái viên Trung Quốc để bàn về vấn đề Tây Tạng.”

“Tôi không hề biết gì về cuộc gặp này.”

“Cô có thể xem lại giúp tôi được không?”

“Anh bảo ngày nào nhỉ?”

“Ngày 15 tháng 10” Lonergan nhìn Deborah lôi từ ngăn kéo ra tập hồ sơ ghi các cuộc gặp và giở lướt qua.

“Ngày 15 tháng 10 ư? Anh muốn nói vào giờ nào?”

“10 giờ tối, ngay tại đây, trong phòng Bầu Dục.”

Cô ta lắc đầu. “Không phải. 10 giờ tối hôm đó, tổng thống có cuộc hẹn với tướng Whitman.”

Lonergan cau mày. “Không phải như vậy? Cho tôi xem qua một chút.”

“Xin lỗi. Tôi không thể. Nhưng chính xác đấy.”

30 phút sau, Frank Lonergan đang nói chuyện với tướng Whitman.

“Thưa ngài, tờ Tribune muốn đưa tin về cuộc gặp gỡ giữa ngài và tổng thống vào ngày 15 tháng 10 vừa qua. Tôi cho là có một số điểm quan trọng đang được bàn cãi.”

Vị tướng lắc đầu. “Tôi không biết anh lấy tin này từ đâu, anh Lonergan. Bởi vì cuộc gặp đó đã bị hủy bỏ. Tổng thống bận việc khác.”

“Ngài có chắc như vậy không?”

“Một trong 2 người là tôi mà lại không chắc ư? Chúng tôi đang thu xếp một cuộc gặp khác.”

“Xin cảm ơn ngài.”

Frank Lonergan quay về Nhà Trắng. Anh lại vào văn phòng của Deborah Kanner.

“Anh biết mấy giờ rồi không, Frank?”

“Thì cũng vậy thôi.” Lonergan nói về hối hận. “Người cung cấp tin cho tôi thề rằng Tổng thống đã gặp mặt ngay tại đây, với phái viên Trung Quốc để bàn về Tây Tạng.”

Cô thư ký nhìn anh vẻ khó chịu. “Tôi phải nói thế nào để anh tin vào giờ đó, ngày đó tổng thống không có cuộc gặp nào như vậy cả.”

Lonergan thở dài. “Nói thật tôi cũng chẳng biết phải làm sao đây. Sếp tôi thì cứ muốn đăng tin này, vì nó cũng khá quan trọng. Có lẽ chúng tôi cứ cho đăng vậy.” Anh làm bộ đi ra cửa.

“Đợi đã.”

Anh quay lại. “Gì vậy?”

“Anh không thể đăng bừa vậy được. Chuyện ấy hoàn toàn không xảy ra. Tổng thống sẽ nổi giận cho mà xem.”

“Đăng hay không đâu phải do tôi quyết định.”

Deborah lưỡng lự. “thế nếu tôi chứng minh cho anh rằng hôm đó tổng thống có gặp tướng Whitman thì anh sẽ quên chuyện này đi chứ?”

“Tất nhiên rồi. Tôi đâu muốn gây rắc rối với Nhà Trắng làm gì.” Lonergan nhìn Deborah lại lôi tập tài liệu ra, lật giở các trang. “Đây là danh sách những cuộc hẹn của tổng thống trong ngày đó. Xem nhé, ngày 15 tháng 10.” Danh sách dài 2 trang. Deborah chỉ vào cột ghi thời gian 10 giờ tối... “Đây anh nhìn đi, giấy trắng mực đen hẵn hoi.”

“Cô nói đúng.” Lonergan đáp. Anh đang mãi tìm kiếm trên trang giấy. Một cuộc hẹn lúc 3 giờ. Chloe Houston.

19. Chương 19

Cuộc họp bất thường diễn ra ở phòng Bầu dục mới chỉ bắt đầu được vài phút mà không khí dường như đã rất căng thẳng vì các mối bất hòa mang sẵn trong mỗi người tham dự.

Bộ trưởng quốc phòng lên tiếng: “Tình hình sẽ ngày càng vượt khỏi tầm kiểm soát của chúng ta nếu ta vẫn trì hoãn hành động. Nó sẽ là quá muộn để ngăn chặn sự việc.”

“Chúng ta không thể hành động vội vã được.” Nói đoạn, tướng Stephan Gossard quay sang hỏi giám đốc CIA. “Ông đã có trong tay những thông tin gì?”

“Rất khó nói. Chúng tôi chỉ chắc hẵn là Libya đang mua một số lượng lớn vũ khí từ Iran và Trung Quốc.” Tổng thống Oliver nhìn về phía ngoại trưởng hỏi. “thế Libya phủ nhận việc đó à?”

“Vâng đúng vậy. Cả phía Trung Quốc và Iran cũng thế.”

Tổng thống hỏi tiếp. “Còn phía các nước Ả rập thì sao?”

Giám Đốc CIA đáp: “Thưa tổng thống, theo những thông tin mà tôi có được, nếu Israel tấn công, thì đó sẽ là cái cớ mà các nước Ả rập đang mong đợi. Họ sẽ tham gia vào việc loại bỏ Israel.”

Tất cả cùng nhìn Tổng thống. “Ông có những nguồn tin đáng tin cậy ở Libya phải không?” Tổng thống hỏi.

“Vâng, thưa tổng thống.”

“Tôi muốn những tin mới nhất. Nếu có, hãy báo cho tôi ngay. Xuất hiện bất kỳ dấu hiệu nào của sự tấn công, chúng ta sẽ không có sự lựa chọn nào khác ngoài hành động.”

Cuộc họp đến đây phải hoãn lại. Giọng của thư ký tổng thống vang lên qua nội đàm “Thưa tổng thống, có ngài Tager xin gặp.”

“Mời ông ta vào.”

“Cuộc họp diễn ra như thế nào?” Vừa vào Peter Tager đã hỏi.

“Ồ, đây chỉ là một cuộc họp bình thường.” Oliver nói với vẻ thất vọng, “về chuyện sẽ có một cuộc chiến tranh trong nay mai...”

“Và kèm theo cả vấn đề lãnh thổ?” Tager nói vẻ cảm thông.

“Đúng vậy.”

“Nghe chừng có vẻ hay đấy.”

“Xin mời ngồi.”

Peter Tager vừa ngồi xuống vừa hỏi. “Vậy anh có biết chuyện gì về cái tiểu vương quốc Ả rập thống nhất không?”

“Không nhiều lắm, “Oliver trả lời. “cách đây 20 năm, có 5 hay 6 nước Ả rập gì đó đã tập hợp nhau lại để thành lập một liên minh.”

“Có tất cả 7 nước. Họ thành lập vào năm 1971. Đó là các nước Abu Dhabi, Fujaira, Dubai, Sharjah, Rasal-Khaimah, Unim al-Auaiwan và Ajman. Khi chưa liên minh với nhau thì họ chẳng là gì cả. Nhưng khối liên minh này đã phát triển một cách không thể hình dung nổi. Hiện nay, họ là một trong những nước có mức sống cao nhất. Tổng sản phẩm quốc nội đã vượt hơn 39 tỉ đôla vào năm ngoái.”

Oliver nói với vẻ sốt ruột. “Tôi đoán là có một tin gì đó phải không, Peter?”

“Đúng vậy. Người đứng đầu của hội đồng các tiểu cường quốc Ả Rập muốn gặp anh.”

“Được thôi. Vậy tôi sẽ gọi cho Bộ trưởng bộ quốc phòng...”

“Nhưng ông ta chỉ muốn gặp riêng anh, và ngay hôm nay.”

“Anh nói nghiêm túc không đấy? Tôi không chắc là mình...”

“Oliver này, dòng họ Majlis là một trong những thế lực lớn của khối Ả rập và còn được các quốc gia Ả Rập khác rất kính nể. Cuộc gặp này có thể mở ra nhiều triển vọng tốt cho ta. Tôi biết điều này là không tuân thủ qui định quốc gia nhưng tôi nghĩ là anh nên gặp họ.”

“Một cuộc gặp gỡ chính thức sẽ thuận tiện hơn nếu như tôi...”

“Tôi sẽ sắp xếp mọi việc.”

“Vậy họ muốn gặp ở đâu?”

“Họ có du thuyền đang đậu ở vịnh Cheseapeake, gần Annapolis. Tôi sẽ đưa anh đến đó một cách kín đáo.”

Oliver ngồi bất động, nhìn trần trần lên trần nhà. Cuối cùng ông vươn về phía trước và ấn nút nội đàm. “Hãy hoãn tất cả các cuộc hẹn chiều nay cho tôi.”

Chiếc du thuyền tuyệt đẹp dài tới 212 ft (~60m) đang neo ở vịnh. Tất cả mọi người trên thuyền đều đang chờ đợi tổng thống Mỹ. Toàn bộ thủy thủ là người Ả Rập.

“Xin chào mừng ngài đến đây, thưa tổng thống.” Ali Al-Fulani, thư ký thứ nhất của các tiểu vương quốc Ả Rập Thống Nhất lên tiếng. “Xin mời ngài lên thuyền.”

Khi Oliver bước du thuyền, viên thư ký ra hiệu cho thủy thủ đoàn. Vài phút sau, thuyền đã lướt đi.

“Chúng ta sẽ đi xuống tầng dưới phải không?” Tổng thống hỏi viên thư ký.

“Phải.”

Ta có thể bị giết hoặc bị bắt cóc ở một nơi nào đó. Đây là việc ngu xuẩn nhất từ trước đến nay mà ta đã làm. Có lẽ chúng “điều” ta tới đây để có thể dễ dàng bắt đầu cuộc tấn công vào Israel trong khi ta không thể đưa ra mệnh lệnh nào hòng trả đũa lại. Tại sao ta lại đồng ý với Tager đi gặp bọn chúng cơ chứ?

Nhưng Oliver vẫn theo Ali Al-Fulani xuống cầu thang, đến một căn phòng lộng lẫy được bài trí theo kiểu Trung Đông. Ở đó có 4 gã Ả Rập lực lưỡng canh gác. Một người đàn ông đang ngồi trên tràng kỉ vội đứng dậy khi Oliver bước vào.

Ali Al-Fulani nói: “Xin giới thiệu với tổng thống, đây là Quốc Vương Hamad đáng kính.”

Hai người bắt tay nhau. “Rất hân hạnh được gặp Quốc Vương.”

“Cám ơn ngài đã đến, thưa tổng thống. Xin mời ngài dùng trà.”

“Cám ơn quốc vương, tôi xin được không dùng.”

“Tôi cho rằng cuộc gặp gỡ này không quá đường đột với ngài,” Quốc Vương Hamad bắt đầu. “Thưa tổng thống, từ hàng trăm năm nay, rất khó khăn, nếu như không nói là không thể được, trong việc giải quyết các vấn đề giữa 2 nước chúng ta; những mâu thuẫn về chính trị, ngôn ngữ, đạo giáo và văn hóa. Đó là lý do của rất nhiều cuộc chiến tranh đã xảy ra giữa 2 phía. Nếu người Do Thái có chiếm đất của người Palestine, thì cũng không ai ở Omaha hay Kansas bị ảnh hưởng. Họ vẫn sống bình thường như đang họ sống. Nếu có một giáo đường Do Thái ở Jerusalem bị đánh bom, thì những người Ý ở Rome và Venice cũng chẳng phải bận tâm tới.”

Oliver tự hỏi không biết bài diễn văn này sẽ dẫn đến đâu đây. Liệu đó có phải là một lời cảnh báo cho cuộc chiến tranh sắp tới không?

“Chỉ có một nơi duy nhất trên thế giới phải chịu những tổn hại do các cuộc chiến tranh ở Trung Đông gây ra, chính là Trung Đông.” Ông ta vươn người về phía Oliver. “Và bây giờ là lúc chúng ta chấm dứt sự điên rồ này.”

Bắt đầu rồi đây. Oliver nghĩ.

“Những người lãnh đạo của các vương quốc Ả Rập và dòng họ Majlis đã trao cho tôi một sứ mệnh là trình lên ngài một yêu cầu.”

“Tôi xin được nghe.”

“Một yêu cầu hòa bình.”

Oliver kinh ngạc “Hòa bình?”

“Chúng tôi muốn giải hòa với đồng minh của các ngài, Israel. Lệnh cấm vận của các ngài đối với Iran và các nước Ả Rập đã làm chúng tôi thiệt hại hàng tỉ đôla mỗi năm. Chúng tôi muốn chấm dứt tình hình này. Nếu Mỹ đứng lên như một trung gian hòa giải; các nước Ả Rập, bao gồm Iran, Libya, Syria, sẽ sẵn lòng ngồi xuống và bàn bạc về một hiệp định hòa bình vĩnh viễn với Israel.”

Tổng thống quá dỗi ngạc nhiên về đề nghị này.

“Các ông làm chuyện này là vì...”

“Tôi xin trân trọng nói với ngài rằng đề nghị này của chúng tôi hoàn toàn không xuất phát từ lòng quý mến với Israel hay với nước Mỹ các ngài, mà chính vì quyền lợi của chúng tôi. Biết bao chàng trai của chúng tôi đã chết vì sự điên rồ này. Chúng tôi muốn kết thúc. Thế là đủ. Chúng tôi muốn lại được tự do bán dầu cho các nước trên thế giới. Chúng tôi đã chuẩn bị sẵn sàng cho chiến tranh, nhưng chúng tôi vẫn muốn hòa bình hơn.”

Oliver hít một hơi thật sâu. “Tôi cho là mình cần một chút nước trà.”

“Giá mà anh ở đó,” Oliver nói với Peter Tager, “thật không thể tả nổi. Họ đã sẵn sàng cho chiến tranh, nhưng họ lại không muốn xảy ra chiến tranh. Đúng là dòng máu thương gia. Họ muốn tự do bán dầu ra thị trường thế giới nên họ cần hòa bình.”

“Kỳ diệu thật,” Peter hào hứng, “giải quyết xong vụ này, anh sẽ trở thành một vị anh hùng đấy.”

“Tôi sẽ tự bàn chuyện đó,” Oliver nói với Peter Tager, “Không cần phải thông qua quốc hội. Tôi sẽ nói chuyện với thủ tướng Israel. Chúng ta sẽ giúp ông ấy thương lượng với các nước Ả Rập.” Oliver ngừng lại rồi nói với Tager bằng giọng khàn khàn. “Mấy phút đầu tôi cứ lo mình bị bắt cóc.”

“Họ không có cơ hội đó đâu,” Peter mỉm cười. “Tôi đã cho một chiếc tàu và một máy bay trực thăng đi theo anh.”

“Nghị sĩ Davis đang chờ được gặp ngài, thưa tổng thống.

Ông ấy không hẹn trước nhưng bảo đây là chuyện khẩn cấp.”

“Hủy bỏ cuộc hẹn tiếp theo của tôi rồi mời Nghị sĩ Davis vào.”

Cửa mở và Todd Davis bước vào phòng bầu dục.

“Thật là một điều ngạc nhiên lý thú, Todd ạ. Mọi việc đều ổn chứ?”

Ngài nghị sĩ ngồi xuống. “Ồn cả, Oliver. Tôi vừa nghĩ đến anh và cho là nên tới đây chuyện phiếm với anh một chút.”

Oliver mỉm cười. “Lịch làm việc của con đã kín vào ngày hôm nay, nhưng với cha thì...”

“Chỉ vài phút thôi. Tôi vừa chạy qua chỗ Peter. Anh ta có kể cho tôi nghe chuyện anh gặp phía Ả Rập.”

Oliver cười. “Thế có được không cha? Có vẻ như cuối cùng chúng ta cũng có hòa bình ở Trung Đông đấy nhỉ?” Ông gõ nhẹ lên bàn. “sau biết bao nhiêu thập kỷ! Ít nhất thì nhiệm kỳ này của con cũng có cái gì đó để nhớ đấy, phải không Todd?”

Nghị sĩ Davis hỏi nhỏ: “Anh đã nghĩ kỹ chưa, Oliver?”

Tổng thống hơi cau mày. “Cái gì? Cha bảo sao?”

“Hòa bình là một từ rất đơn giản, nhưng lại có nhiều ý nghĩa. Hòa bình không bao giờ đem lại bất kỳ lợi nhuận nào bằng tiền. Khi có chiến tranh, những nước này mua vũ khí do chính ta sản xuất, trị giá hàng tỉ đôla. Khi hòa bình, họ chẳng cần đến vũ khí làm gì. và nếu Iran không bán được dầu, giá dầu lên, thì chính chúng ta, nước Mỹ, sẽ có lợi.”

Oliver nghe mà cứ ngỡ người ra. “Todd, nhưng đây là chuyện sinh mệnh con người.”

“Đừng có ngây thơ như thế. Oliver. Nếu chúng ta thực sự muốn có hòa bình giữa Israel và các nước Ả Rập thì chúng ta đã làm điều đó từ lâu rồi. Israel bé như cái kẹo ấy. Bất kỳ vị tổng thống tiền nhiệm nào cũng có thể ép họ thương lượng với phía Ả Rập, nhưng tại sao lại cứ thích để nguyên trạng như vậy? Đừng hiểu lầm tôi nhé. Người Do thái là một dân tộc tốt. Tôi cũng có công chuyện cùng vài người bạn họ trong nghị viện.”

“Con không thể tin rằng cha...”

“Tin hay không tùy anh. Oliver ạ. Hiệp định hòa bình chẳng đem lại lợi lộc gì cho đất nước này cả. Tôi không muốn anh đương đầu với chuyện đó.”

“Con phải đương đầu với chuyện đó?”

“Đừng có bảo với tôi là anh phải làm gì, Oliver ạ.” Nghị sĩ Davis ngồi thẳng dậy. “Tôi sẽ bảo cho anh. Đừng quên là ai đã đưa anh ngồi vào cái ghế này.”

Oliver nói nhỏ nhưng rõ ràng. “Todd, cha có thể không tôn trọng con, nhưng cha phải tôn trọng cái văn phòng (chức vụ) này. Không bàn tới chuyện ai đưa con vào đây, nhưng con đang làm tổng thống.”

Nghị sĩ Davis đứng dậy. “Tổng thống ư? Anh chỉ là một con rối chết tiệt thôi, Oliver ạ. Anh là con bù nhìn của tôi. Anh nắm quyền trong tay, nhưng anh không phải là người ra lệnh.”

Oliver chăm chăm nhìn ông ta một lúc lâu. “Cha và các bạn của cha sở hữu bao nhiêu mỡ dầu hà Todd?”

“Đó không phải là việc của anh. Nếu anh dám làm việc kia, thì coi như anh kết thúc luôn. Anh có nghe tôi nói không đấy? Tôi cho anh 20 giờ để biết nên làm thế nào là khôn ngoan.”

Vào bữa tối hôm đó, Jan nói. “Cha bảo em nói chuyện với anh, Oliver ạ, ông thất vọng lắm.”

Oliver ngẩng lên nhìn vợ và trầm nghĩ. ‘mình rồi cũng sắp phải đương đầu với cả cô ấy đây.’

“Cha đã kể cho em nghe chuyện xảy ra giữa 2 người.” Jan nói tiếp.

“Thế à?”

“Vâng,” bà vươn người qua bàn hôn nhẹ lên má ông, “và em thấy việc anh sắp làm thật tuyệt vời.”

Phải mất một lúc ông mới hiểu được điều bà nói. “Nhưng cha em phản đối việc đó.”

“Em biết. Và có nghĩa là cha sai. Nếu họ sẵn sàng giải hòa với nhau, anh phải giúp họ nhé.”

Oliver nghe như nuốt từng lời của Jan, ông ngắm bà thật kỹ. Lần đầu tiên ông thấy là một Đệ nhất Phu Nhân xứng đáng biết chừng nào. Bà tham gia vào các hoạt động từ thiện và đứng tên trong một loạt các quỹ cứu trợ, bảo trợ khác. Bà thật đáng yêu, thông minh và cẩn mẫn; và cũng là lần đầu tiên ông ngắm bà, lòng tự hỏi. Tại sao mình lại cứ đi ngoại tình nhỉ? Tất cả những gì mình cần đều chẳng đang ở Jan hay sao?

“Anh có một cuộc họp tối nay phải không?”

“Không,” Oliver đáp chậm rãi. “Anh sẽ hủy bỏ nó. “Tối nay anh ở nhà.”

Đêm đó, Oliver đã làm tình với Jan sau một thời gian rất lâu ngưng nghỉ, và cả hai đều thấy tuyệt diệu. Sáng hôm sau, khi ngủ dậy, ông nghĩ. “Mình phải bảo Peter bỏ cái căn hộ bí mật kia đi mới được.”

Bức thư nằm trên bàn của hắn vào sáng hôm sau:

“Tôi muốn ngài biết rằng tôi là người thực sự ngưỡng mộ ngài, và tôi không muốn làm gì tổn hại tới ngài. Tôi ở trong gara của khách sạn Monroe Arms vào đêm ngày 15 ấy và tôi thực ngạc nhiên khi thấy ngài cũng ở đó. Ngày hôm nay tôi đọc được tin về vụ cô gái trẻ bị giết, tôi đã hiểu tại sao ngài quay lại để xóa đi dấu tay trên nút bấm của thang máy. Tôi biết là tất cả báo chí sẽ rất quan tâm tới câu chuyện này của tôi và sẽ trả tiền hậu hĩnh. Nhưng, như đã viết ở trên, tôi là một trong những người ngưỡng mộ ngài. Thực là tôi không muốn làm gì tổn hại đến ngài. Tôi đang cần một chút trợ giúp về mặt tài chính, và nếu ngài có lòng, thì chuyện này sẽ chỉ chúng ta biết mà thôi. Tôi sẽ liên lạc với ngài sau mấy ngày nữa, khi ngài có đủ thời gian để suy nghĩ thấu đáo.

Xin trân trọng chào ngài

Một người bạn”

“Chúa ơi,” Sim Lombardo khê kêu lên. “Thật không thể tin được. Bức thư đến đây bằng cách nào?”

“Bằng đường bưu điện” Peter nói, “gửi cho Tổng thống,” Trên bì ghi rõ chữ “Thư riêng.”

Sim Lombardo nói. “Có thể là một kẻ điên rồ nào đó đang định...”

“Không được chủ quan thế, Sim ạ. Tôi cũng chẳng mấy may tin vào chuyện này, nhưng nếu chiú cần một lời thì thảo luận ra ngoài thì Tổng Thống coi như thân bại danh liệt. Chúng ta phải bảo vệ ngài.”

Peter Tager đang ở trụ sở FBI, số 10, phố Pennsylvania, nói chuyện với nhân viên mật vụ Clay Jacobs.

“Anh bảo đó là chuyện quan trọng, đúng không?” Jacobs hỏi.

“Phải” Tager mở chiếc cặp da đen lấy ra một tờ giấy, và đẩy qua bàn cho Clay Jacobs, Ông ta cầm lên và đọc to.

“Tôi muốn ngài biết rằng tôi là người thực sự ngưỡng mộ ngài... Tôi sẽ liên lạc với ngài sau mấy ngày nữa, khi ngài có đủ thời gian để suy nghĩ thấu đáo.”

Tất cả những chữ ở giữa 2 dòng này đều đã bị đè lên bằng băng bút xóa.

Jacobs ngẩng lên. “Cái này là gì vậy?”

“Nó liên quan đến việc an toàn của tổng thống. Ngài yêu cầu tôi phải tìm ra ai là người viết bức thư này. Ngài muốn anh hãy tìm dấu vân tay.”

Clay Jacobs lật qua lật lại tờ giấy, chau mày suy nghĩ. “Điều này thật không bình thường chút nào, Peter ạ.”

“Tại sao?”

“Tôi thấy nó có cái gì rất lạ lùng.”

“Tất cả những gì tổng thống muốn anh làm là tìm ra tên của tác giả bức thư.”

“Cứ cho là dấu tay của hắn còn ở trên này.”

Peter gật đầu. “Cho là vậy.”

“Anh chờ chút nhé.” Jacobs đứng dậy và đi sang một phòng khác.

Peter ngồi đó và nhìn qua cửa sổ, nghĩ đến bức thư và hậu quả xấu nhất mà nó có thể đem lại. Đúng 7 phút sau, Jacobs quay lại.

“Anh may mắn đấy.”

Tim Peter đập rộn lên. “anh tìm thấy gì chứ?”

“Có,” Jacobs đưa cho Peter một tờ giấy. “Người mà anh tìm có liên quan đến một vụ tai nạn giao thông khoảng một năm trước đây. Tên anh ta là Carl Gorman, làm việc tại khách sạn Monroe Arms.” Ông ta dừng lại, nhìn Peter thật kỹ. “Anh còn cần hỏi gì nữa về chuyện này không?”

“Không,” Peter đáp thật lờ. “Không còn gì nữa.”

“Frank Lonergan đang ở đường dây số 3, thưa bà Stewart. Anh ấy bảo có chuyện khẩn.”

“Tôi sẽ cầm máy cảm ơn.” Leslie bấm nút. “Frank?”

“Bà ở đó một mình chứ?”

“Đúng vậy.”

Nàng nghe thấy tiếng anh ta hít một hơi rất sâu. “Ok, chúng ta có việc rồi.” Sau đó, Lonergan trình bày liền một hơi trong suốt 10 phút không nghỉ.

Leslie chạy như bay đến văn phòng của Matt Baker.

“Chúng ta phải nói chuyện, Matt,” nàng thở hổn hển và ngồi xuống chiếc ghế trước mặt ông. “Ông thấy thế nào nếu tôi bảo với ông là tổng thống có liên quan đến vụ Chloe Houston?”

“Ăn khách đấy. Nhưng tôi cho là bà đã đi quá xa.”

“Frank vừa gọi điện đến., Anh ấy đã nói chuyện với bà thống đốc Houston, bà ta không tin là Paul Yerby giết con gái mình. Frank cũng đã nói chuyện với bố mẹ của Paul, Họ cũng không tin là như vậy.”

“Tôi cũng không chờ việc họ tin,” Matt thủng thẳng, “Nếu đó là điều duy nhất bà muốn nói...”

“Mới chỉ là bắt đầu thôi. Frank đến gặp nhân viên khám nghiệm tử thi. Chị ta bảo rằng chiếc thắt lưng mà cậu bé dùng để tự tử quấn vào cổ chặt đến nỗi người ta đã phải cắt đứt nó mới tháo ra được...”

Matt nghe chăm chú hơn. “Và...?”

“Frank đến nơi lưu giữ đồ đạc còn lại của Yerby. Chiếc thắt lưng lành nguyên không hề bị cắt xén gì hết.”

Matt thở dài. “Ý bà muốn nói là thằng bé đã bị giết trong nhà giam nhằm bịt miệng chứ gì?”

“Tôi chẳng định suy tưởng gì cả. Tôi chỉ đang tìm kiếm sự thật mà thôi. Đã một lần Oliver Russell thuyết phục tôi dùng Ecstasy dạng lỏng. Hồi ông ta đang tranh cử chức thống đốc bang, một cô gái đã chết trên sông Kentucky vì chất lỏng đó. Khi Oliver đã là thống đốc, người ta tìm thấy nữ thư ký của ông ấy bị nhiễm

độc Ecstasy và bất tỉnh trong công viên. Lonergan biết rằng chính tổng thống, sau nhiều lần gọi điện đến thăm hỏi, cuối cùng đã chính thức gọi ý bệnh viện chấm dứt sự sống của cô gái ấy.” Leslie ngáp ngừng một chút. “Có một cú phen từ dãy phòng Đế vương, hiện trường vụ án, đến Nhà Trắng, đúng vào đêm Chloe Houston bị giết. Trang của ngày 15 tháng 10 đã bị mất. Còn nữ thư ký chuyên trách xếp lịch làm việc cho tổng thống nói với Lonergan rằng ông ta có một cuộc gặp với tướng Whitman vào tối hôm đó. Nhưng thực ra không hề có cuộc gặp ấy. Frank đã nói chuyện với thống đốc Houston, bà ta nói rằng nhân dịp Chloe đi tham quan Nhà Trắng, bà đã sắp đặt cho con gái gặp Tổng thống vào chiều hôm đó.”

Cả 2 cùng im lặng khá lâu. “Frank Lonergan bây giờ ở đâu?” Matt hỏi.

“Anh ấy đi tìm Carl Gorman, người nhân viên đã tiếp vị khách đặt phòng Đế Vương.”

Jeremy Robinson từ chối.”Xin lỗi, chúng tôi không được phép tiết lộ thông tin cá nhân của các nhân viên ở đây.”

“Thì tôi chỉ xin địa chỉ nhà riêng của anh ấy để...” Frank nài nỉ.

“Thật không may cho anh, Gorman đang đi nghỉ.”

Lonergan thở dài. “Ồ, thế thì tệ thật. Tôi cứ hy vọng anh ấy sẽ có điều kiện giúp tôi một số thông tin thiếu.”

“Thông tin gì?”

“À vâng. Chúng tôi đang viết về vụ con gái bà thống đốc Houston bị chết ở khách sạn này. Tôi chỉ định trao đổi tí chút với Gorman.” Anh lấy ra một quyển sổ, một cây bút. “Khách sạn này có từ khi nào nhỉ? Tôi muốn biết chút ít về lịch sử của nó, các khách hàng...”

Jeremy chau mày. “Chờ chút! Chắc chắn là không cần đâu. Ý tôi là... cô ấy có thể bị sát hại ở đâu đó chứ...”

Frank nói về đồng tình. “Tôi hiểu, nhưng chuyện đó lại xảy ra ở đây. Khách sạn của ông sắp nổi danh chẳng kém gì vụ Watergate đâu.”

“Anh...?”

“Lonergan.”

“Anh Lonergan này. Tôi sẽ rất... rất cảm ơn nếu anh có thể... ý tôi muốn nói là cái kiểu quảng cáo này sẽ rất bất lợi cho khách sạn chúng tôi. Liệu có cách nào khác...?”

Lonergan ra vẻ nghĩ ngợi một lát. “Ừ nhỉ, nếu gặp được Gorman, tôi cho là mình có thể tìm ra hướng đi mới đây.”

“Quý hóa quá. Để tôi đi lấy địa chỉ cậu ta cho anh.”

Frank Lonergan thực sự lo lắng. Theo như những thông tin mà anh thu lượm được, vấn đề ngày càng trở nên sáng tỏ, hé lộ ra một vụ giết người cố ý và một vụ xóa dấu vết ở trình độ cao.

Trước khi đến gặp Gorman anh quyết định rẽ qua nhà một lát. Vợ anh Rita, đang trong bếp chuẩn bị bữa tối. Rita là một phụ nữ mảnh dẻ, tóc đỏ, mắt xanh long lanh và làn da thật mịn màng. Rita ngạc nhiên nhìn chồng bước vào.

“Frank, sao hôm nay anh lại về nhà vào giờ làm việc thế?”

“Thì em cứ coi như anh vừa từ trên trời rơi xuống và hãy chào anh đi.”

Cô nhìn anh. “Không, đã xảy ra chuyện gì vậy?”

Anh ngáp ngừng. “Đã bao lâu rồi em không gặp mẹ?”

“Em vừa gặp mẹ tuần trước. Nhưng sao cơ?”

“Em nên đi thăm mẹ lần nữa, ngay hôm nay. Bây giờ.”

“Có chuyện không ổn hả anh?”

Anh cười. “Chỉ không ổng ư?” rồi đến bên lò sưởi. “Có lẽ em sắp phải lau quét sạch sẽ cái lò sưởi này đây. Chúng ta sẽ đặt giải thưởng Pulitzer (giải thưởng cao nhất về văn xuôi Mỹ) ở đây và cả một chiếc huy chương Peabody nữa.”

“Anh đang nói gì vậy?”

“Anh đang thu tập tài liệu để thổi bay một vài nhân vật. Ý anh là những nhân vật cỡ chớp bu ấy. Đây quả là câu chuyện thú vị nhất mà anh được tham gia vào.”

“Thế tại sao anh lại muốn em đi thăm mẹ?”

“Có chút nguy hiểm em ạ. Một số người sẽ không thích anh làm vụ này. Anh thấy sẽ tốt hơn nếu em đi xa khoảng vài ngày cho đến khi mọi việc kết thúc.”

“Nhưng anh đang bị nguy hiểm...”

“Anh sẽ không bị nguy hiểm. Anh chỉ bị nguy hiểm khi chúng dùng em để ra điều kiện.”

“Anh chắc chắn không có gì xảy ra với mình chứ?”

“Chắc chắn. Em hãy soạn đồ đi. Anh sẽ gọi điện cho em tối nay.”

“Thôi được.” Rita trả lời, vẻ miễn cưỡng.

Lonergan nhìn đồng hồ. “Anh sẽ đưa em ra ga.”

Một giờ sau, Lonergan dừng xe trước ngôi nhà gạch khiêm nhường nằm rong khu Wheaton. Anh ra khỏi xe, bước tới bên cửa và bấm chuông. Không có ai đáp lại (mở cửa). Anh lại bấm chuông lần nữa và đợi. Cánh cửa nặng nề bất chợt mở ra và một người phụ nữ to béo, tuổi trung niên nhìn anh với đôi mắt dò xét.

“Anh hỏi ai?”

“Tôi là người của ban theo dõi thuế thu nhập – IRS.” Lonergan nói và đường hoàng rút ra một tấm thẻ. “Tôi muốn gặp Carl Gorman.”

“Em trai tôi không ở đây.”

“Chị có biết anh ấy đang ở đâu không?”

“Không!” Câu trả lời tuột ra quá nhanh.

Lonergan gật gù. “Tiếc thật, thôi cũng không sao. Chị có thể thu xếp đồ đạc của anh ấy. Tôi quay về Sở và cho xe tải đến ngay bây giờ đây.” Lonergan làm ra vẻ bỏ đi.

“Chờ chút đã! Xe tải nào cơ? Anh nói chuyện gì vậy?”

Lonergan dừng lại. “Em trai chị không nói gì à?”

“Nói gì cơ?”

Lonergan xoay mình nhìn thẳng vào người phụ nữ. “Anh ấy đang gặp rắc rối.”

Chị ta nhìn anh lo lắng. “Rắc rối gì ạ?”

“Xin lỗi, tôi không được tự tiện nói về chuyện này,” anh lắc đầu, “anh ấy có vẻ là một chàng trai dễ thương đấy nhỉ?”

“Phải,” chị ta nói vẻ thiết tha, “Carl là người rất tuyệt vời.”

Lonergan gật đầu. “Đấy cũng là cảm giác của tôi khi tôi thẩm tra cậu ta.”

Chị gái Carl lo lắng. “Thẩm tra nó về chuyện gì?”

“Gian dối trong khai báo thuế thu nhập. Thật tội quá. Tôi muốn đến mách cho cậu ấy cách giải quyết vụ này, nhưng...” Anh nhún vai, “Đành vậy, nếu cậu ấy không có ở đây...” anh lại quay đi.

“Chờ đã! Nó... nó đang ở khu câu cá. Tôi ... tôi được dặn là không nói với bất cứ ai.”

“Thậm chí cả với tôi?”

“Không, anh lại là chuyện khác. Nó đang ở trại câu cá Sunshine bên hồ Richmond, bang Virginia.”

“Thôi được, tôi sẽ đến đó tìm cậu ấy.”

“Thế thì hay quá. Anh dám chắc là chuyện của nó sẽ ổn thỏa chứ?”

“Hoàn toàn chắc,” anh quả quyết, “tôi sẽ giúp cậu ấy giải quyết chuyện này.”

Lonergan cho xe chạy thẳng về phía nam. Richmond nằm cách đó khoảng 100 dặm. Trong những kỳ nghỉ hè, cách đây vài năm, Lonergan thường về đây nghỉ ngơi, câu cá, và thường gặp may. Hy vọng lần này anh cũng gặp may như vậy.

Trời hơi mưa, nhưng Carl Gorman chẳng hề quan tâm. Đây là lúc cá sắpớp mồi. Anh ta đang săn loại cá vượt vằn. Mấy chiếc cần câu đã mắc sẵn mồi đặt ở phía sau con thuyền có mái chèo. Sóng vỗ nhẹ vào mạn thuyền đang lênh đênh giữa hồ. Hình như mồi câu vẫn chưa đủ sức hấp dẫn với lũ cá. Chúng có vẻ không vội vàng. Anh ta cũng chẳng sốt ruột gì cả. Chưa bao giờ Gorman vui hơn bây giờ. Anh ta sắp sửa giàu to. Giàu hơn cả những gì hằng mơ đến. Đúng là một may mắn không ngờ. Mình đã ở đúng nơi, đúng lúc.

Anh ta quay lại khách sạn Monroe Arms để lấy chiếc áo jacket bị bỏ quên và vừa định rời bãi đậu xe thì cửa thang máy riêng dẫn lên dãy phòng Đế Vương bật mở. Khi nhìn thấy người đàn ông bước ra, Carl Gorman ngồi chết lặng trong xe, không động cựa nổi. Rồi Carl thấy ông ta quay lại, lấy khăn tay lau chùi kỹ lưỡng các nút bấm của thang máy rồi ra xe và lái đi.

Song chuyện này cũng sẽ bị quên đi nếu sáng hôm sau Carl không đọc tin một cô gái bị chết trên dãy phòng Đế vương của khách sạn Monroe Arms đăng trên báo. Anh ta sắp xếp các chi tiết lại với nhau. Phần nào, Gorman thấy tiếc cho người đàn ông kia. Mình thực sự ngưỡng mộ ông ấy. Rắc rối là ở chỗ, khi bạn là một người nổi tiếng, bạn sẽ không thể giấu mặt vào đâu được. Dù bạn đi bất cứ đâu thì cả thế giới cũng nhận ra bạn. Ông ta sẽ phải trả tiền mình để mình im lặng. Ông ta không còn cách nào khác. Mình sẽ bắt đầu với 100 000 đôla. Ông ta đã trả một lần thì sẽ phải trả mãi mãi. Có thể mình sẽ mua 1 lâu đài ở Pháp hay 1 biệt thự ở Thụy Sĩ...

Carl cảm thấy dây câu bị giật mạnh và tiếng vằn rằn rắc của cần. Anh ta có thể cảm nhận được sự cố gắng thoát ra của con cá. Mày không chạy được đâu. Mày đã cắn câu rồi.

Trong khoảnh khắc, Carl nghe thấy tiếng động cơ của xuồng máy đang tiến lại gần. Họ đâu có cho phép thuyền gắn động cơ vào hồ nhỉ. Chúng sẽ làm bọn cá chạy mất thôi. Chiếc xuồng máy chạy phăng phăng về phía Carl.

“Này, dừng lại gần như thế,” Carl la lên.

Chiếc xuồng máy vẫn không có vẻ muốn đổi hướng hoặc dừng lại.

“Này, cẩn thận đấy. Có mắt không hả? Mẹ kiếp...” Chiếc xuồng máy chồm thẳng vào con thuyền câu, chệch nó ra làm đôi và hất tung Carl xuống.

Ngột thở quá! Carl gắng nhô đầu lên khỏi mặt nước. Chiếc xuồng máy vòng lại và nhắm thẳng vào Carl lao tới. Điều cuối cùng cùng Carl Cảm nhận được trước khi chiếc xuồng húc vào đầu anh ta là con cá vẫn đang cố giật ra khỏi lưỡi câu.

Khi Frank Lonergan đến nơi, vùng hồ đã chật kín xe cảnh sát. Có cả một xe cứu thương đang nhấp nháy chạy đi. Frank ra khỏi xe và hỏi người đứng bên. “Có chuyện gì mà nhộn nhạo lên thế?”

“Một chàng trai khốn khổ nào đấy bị tai nạn trên hồ. Anh ta chẳng còn gì nhiều...”

Lonergan hiểu ra ngay mọi chuyện.

Đúng nửa đêm, Frank Lonergan vẫn một mình cần mẫn làm việc trên máy vi tính. Anh đang viết câu chuyện có thể lật nhào tổng thống Hoa Kỳ. Bài báo sẽ đem lại cho anh giải Pulitzer. Không còn nghi ngờ gì nữa. Sự kiện này sẽ giúp anh nổi tiếng hơn cả Woodward và Bernsters. Đây chắc chắn sẽ là câu chuyện của thế kỷ.

Tiếng chuông cửa cắt ngang luồng suy nghĩ của anh. Anh đứng dậy và đi ra. “Ai đấy?”

“Có bưu phẩm của bà Leslie Stewart gửi cho anh đây.”

Bà ta có tin mới đây. Anh mở cửa. Một tia sáng kim loại ánh lên và xé đôi giữa ngực anh.

Mọi sự sau đó lại chìm trong yên tĩnh.

20. Chương 20

Phòng khách nhà Frank Lonergan như vừa trải qua một cơn bão. Tất cả các ngăn kéo và cửa tủ đều mở toang, đồ đạc vung vãi khắp trên sàn nhà.

Nick Reese đứng nhìn người ta mang thi thể Frank Lonergan đi. Ông quay sang thám tử Steve Brown hỏi: “Có thấy hung khí giết không?”

“Không.”

“Anh đã nói chuyện với những người hàng xóm chưa?”

“Rồi. Cả dãy nhà này là vườn thú, toàn khỉ. Không nhìn thấy gì, không nghe thấy gì, không nói điều gì. Thế đấy. Bà Rita đang trên đường về đây. Bà đã nghe được tin này qua radio. Trong vòng 6 tháng nay ở đây xảy ra 2 vụ cướp, và...”

“Tôi không nghĩ đây là một vụ cướp bóc.”

“Ý anh là gì?”

“Lonergan được lệnh của bà chủ báo Tribune điều tra về chuyện Paul Yerby. Tôi muốn biết anh ấy đang viết cái gì. Chẳng còn mảnh giấy nào trong các ngăn kéo phải không?”

“Sạch sẽ.”

“Không một ghi chép?”

“Đúng vậy.”

“Vậy có thể anh ấy là người rất gọn gàng, hoặc có thể ai đó đã lượm đi hết.”

Reese đi lại phía bàn làm việc. Ở đó lủng lẳng một sợi dây cáp, chẳng nối vào đâu cả. Ông đỡ sợi dây, hỏi. “Cái gì đây?”

Thám tử Brown đi ra. “Đây là dây dùng cho máy vi tính. Chắc chắn ở đây phải có chiếc máy đó, cũng có nghĩa là bản sao có thể đang ở đâu đây.”

“Chắc chúng đã mang cái máy đi, nhưng hẳn Lonergan đã giữ lại bản sao tư liệu của ông ấy. Chúng ta thử kiểm tra bên ngoài xem sao.”

Họ tìm thấy một cái đĩa lưu cất trong chiếc cặp để ở xe hơi của Lonergan. Reese đưa cho Brown.

“Tôi muốn anh mang cái đĩa này về trụ sở. Có lẽ phải có mật lệnh mới mở được. Hãy nói Chris Colby xem thử. Anh ấy là chuyên gia đấy.”

Cánh cửa hé mở, Rita Lonergan bước vào, mặt tái nhợt vì đau khổ và kinh hãi. Cô đứng khựng lại khi thấy mấy người đàn ông ở đó.

“Bà là bà Lonergan?”

“Các anh là ai?”

“Thanh tra Nick Reese. Còn đây là thám tử Brown.”

Rita Lonergan nhìn quanh. “Đâu rồi...?”

“Chúng tôi đã chuyển thi thể chồng bà đi rồi, bà Lonergan ạ. Tôi xin thật vô cùng xin lỗi, tôi biết lúc này bà rất buồn nhưng tôi muốn hỏi bà mấy câu.”

Rita nhìn ông, đôi mắt bỗng trở nên sợ hãi. Reese chờ đợi phản ứng đó. Bà ấy sợ gì?

Tiếng Lonergan vang lên trong đầu Rita. “Anh đang thu tập tài liệu... Ý anh là những nhân vật cỡ chớp bu ấy. Câu chuyện thú vị nhất mà anh được tham gia vào.”

“Bà Lonergan?”

“Tôi... tôi không biết gì cả.”

“Bà không biết chồng bà đang viết về vụ gì sao?”

“Không, Frank không bao giờ nói với tôi về công việc của anh ấy.”

Rõ ràng là bà ta nói dối.

“Bà có nghĩ là ai đã có thể giết chồng mình không?”

Bà nhìn các ngăn kéo và cửa tủ bị mở tung. “Đây chắc là một vụ trộm.”

Reese và Brown nhìn nhau.

“Các ông làm ơn để tôi một mình được không? Đây quả là một việc khủng khiếp, quá sức chịu đựng của tôi.”

“Vâng, tất nhiên. Chúng tôi có thể giúp gì cho bà không?”

“Không. Chỉ cần... Chỉ cần các ông đi khỏi.”

“Chúng tôi sẽ trở lại.” Nick Reese khẳng định.

Khi thanh tra Reese về tới sở cảnh sát, ông gọi cho Matt Baker. “Tôi đang điều tra về vụ giết hại Frank Lonergan.” Reese nói. “Anh có thể nói cho tôi biết anh ấy đang theo vụ gì không?”

“Vâng. Frank đang theo vụ Chloe Houston.”

“Tôi hiểu rồi. Anh ấy có ghi lại gì không?”

“Không. Chúng tôi đang đợi bản báo cáo, thì...” Ông dừng lại.

“Được rồi. Cảm ơn anh Baker.”

“Nếu anh có tin gì, nhớ báo tôi biết.”

“Anh sẽ là người đầu tiên được biết.”

Reese khẳng định.

Sáng hôm sau, Dana Evans tới văn phòng Tom Hawkin. “Tôi muốn làm rõ về cái chết của Frank. Tôi tới gặp bà vợ góa của anh ấy đây.”

“Rất hay. Tôi sẽ tổ chức cho cô một nhóm quay phim.”

Trưa hôm đó, Dana và các đồng sự kéo đến nhà Frank Lonergan. Nàng bấm chuông cửa. Đây là loại phòng vắng mà nàng ngại nhất. Thật là tồi tệ phải trưng lên TV hình ảnh về các nạn nhân của những tội ác khủng khiếp. Song nếu trốn tránh hoặc thờ ơ trước những nỗi đau ấy thì dường như đối với nàng, còn tồi tệ hơn gấp nhiều lần.

Cửa mở và Rita Lonergan đứng trước mặt Dana. “Chị cần...?”

“Tôi xin lỗi đã làm phiền bà, bà Lonergan. Tôi là Dana Evans, phóng viên của kênh truyền hình WTE. Chúng tôi muốn biết phản ứng của bà về...”

Rita Lonergan chờ người ra một lúc, rồi thét lên. “Các người là kẻ sát nhân.” Cô ta quay người chạy vào trong.

Dana nhìn người quay phim, ngạc nhiên. “Đợi ở đây một chút.” Nàng đi vào nhà và thấy Rita Lonergan đang ngồi trong phòng ngủ. “Bà Lonergan...”

“Đi ra! Cô đã giết chồng tôi.”

Dana lúng túng. “Bà đang nói về chuyện gì vậy?”

“Tờ báo của cô đã cô đã giao cho anh ấy một công việc nguy hiểm. Không chỉ với anh ấy. Bởi vì anh ấy còn bắt tôi dọn về ở với mẹ, tức là cũng có thể nguy hiểm cả cho tôi. Có phải đúng là các người đã giết anh ấy không?”

Dana nhẹ nhàng, gần như thầm thì. “Vâng, chúng tôi cũng có một phần trách nhiệm. Bà có biết Frank đang theo vụ gì, viết về chuyện gì không?”

“Frank không nói cho tôi biết.” Rita gào lên. “Anh chỉ nói nó vô cùng nguy hiểm. Nói về ai đó có quyền hành rất cao. Nói về giải Pulitzer và về...” Cô gục xuống, òa khóc.

Dana đi tới, choàng tay ôm lấy Rita. “Tôi xin lỗi. Chúng ta hãy giúp nhau đi. Frank còn nói gì nữa không?”

“Hết rồi. Anh chỉ khuyên tôi nên lánh đi. Rồi chở tôi ra ga. Rồi bảo sẽ đi gặp một nhân viên nào đó của khách sạn...”

“Khách sạn gì?”

“Monroe Arms.”

“Tôi không rõ vì sao cô ở đây, cô Evans.” Jeremy Robinson nói. “Lonergan hứa với tôi rằng nếu tôi hợp tác, thì anh ấy sẽ không để lộ tên khách sạn.”

“Ông Robinson, Lonergan đã chết. Tôi chỉ cần chút ít thông tin.”

Jeremy Robinson lắc đầu. “Tôi chẳng biết gì cả.”

“Ông đã nói gì với Lonergan?”

Robinson thở dài. “Ông ấy hỏi tôi địa chỉ của Carl Gorman, nhân viên ở đây. Tôi đã cho ông ấy biết.”

“Ông Lonergan có đến gặp anh ta không?”

“Tôi không rõ.”

“Tôi muốn biết địa chỉ đó.”

Jeremy nhìn nàng một lúc rồi lại thở dài: “Được thôi. Anh ta sống với chị gái.”

Sau vài phút, Dana đã có địa chỉ trong tay. Khi nàng vừa rời khách sạn, Robinson nhắc điện thoại lên và gọi đến Nhà Trắng.

Ông muốn biết vì sao họ lại quá quan tâm đến vụ này?

Chris Colby, chuyên gia máy tính, đi như chạy vào phòng thanh tra Reese, tay vung vẩy chiếc đĩa mềm, gần như run lên vì phấn khích.

“Cậu thu thập được cái gì vậy?” Thanh tra Reese hỏi. Chris Colby hít một hơi dài. “Chuyện này sẽ làm anh bất ngờ đấy. Đây là dữ liệu của cái đĩa này.” Vừa nói Colby vừa nhét chiếc đĩa vào ổ đĩa mềm vi tính đặt trên bàn Reese.

Thanh tra Reese đọc và không tin nổi vào mắt mình nữa. “Lạy Đức Mẹ đồng trinh. Tôi phải cho đại úy Miller xem mới được.”

Đọc xong, đại úy Otto Miller nhìn thanh tra Reese.

“Tôi... tôi chưa bao giờ... hình dung nổi những chuyện... kiểu như thế này.”

“Chưa từng có. Chính tôi cũng vậy. Ta sẽ làm gì với nó đây?”

“Tôi nghĩ ta phải chuyển nó tới bà Trưởng Lý liên bang Hoa Kỳ.” Đại úy Miller nói.

Họ cùng có mặt trong văn phòng của bà trưởng lý liên bang Barbara Gatlin.

Trong phòng còn có Giám Đốc cơ quan điều tra liên bang FBI Scott Brandon, cảnh sát trưởng Washington Dean Bergstrom, giám đốc cục tình báo trung ương CIA James Frisch và chánh án tòa án tối cao liên bang Edgar Graves.

Barbara Gatlin nói: “Tôi mời các vị tới đây bởi tôi cần lời khuyên của các vị.

Thằng thần mà nói, tôi không biết cách xử lý nào. Chúng ta gặp phải một tình huống độc nhất vô nhị. Frank Lonergan là phóng viên của tờ Washington Tribune, đã bị sát hại khi đang điều tra về cái chết của Chloe Houston. Tôi sẽ đọc cho các vị nghe bản sao từ chiếc đĩa mà cảnh sát đã tìm thấy trong xe hơi của Lonergan.” Bà nhìn vào tờ giấy đang cầm trên tay và đọc to:

“Tôi đã có lý do để tin rằng Tổng Thống Hoa Kỳ đã giết hại ít nhất 3 sinh mạng và liên quan đến 4 cái chết khác.”

“Sao cơ?” Scott Brandon thốt lên.

“Để tôi đọc tiếp.”

Tôi có được những thông tin sau từ nhiều nguồn khác nhau. Leslie Stewart, bà chủ của tờ Washington Tribune sẵn sàng thề rằng đã có lần Oliver Russell cố thuyết phục bà dùng một loại chất lỏng được gọi là chất gây ảo giác Ecstasy.

Khi Oliver Russell còn là thống đốc bang Kentucky; Lisa Burnette, nữ thư ký làm việc tại trụ sở Quốc Hội, dọa sẽ kiện ông vì tội quấy rối tình dục. Russell nói với đồng nghiệp ông sẽ đàm phán với cô ta. Hôm sau, người ta tìm thấy xác Lisa Burnette trên sông Kentucky. Cô chết vì dùng quá liều thuốc Ecstasy.

Vài năm sau, cô Miriam Friedland, thư ký của thống đốc Russell được tìm thấy nằm bất tỉnh trong đêm trên chiếc ghế đá công viên. Cô bị hôn mê do sử dụng Ecstasy dạng lỏng. Cảnh sát chờ đợi cô tỉnh lại để hỏi xem ai là người đưa thuốc cho cô. Tổng thống Oliver Russell đã gọi điện đến bệnh viện và gợi ý cho các bác sĩ chấm dứt tình trạng hôn mê của Miriam với lý do nhân đạo. Miriam Friedman qua đời vẫn trong tình trạng hôn mê như ngày vào viện.

Chloe Houston bị chết do dùng quá liều thuốc ảo giác Ecstasy. Tôi biết được, vào đêm Chloe chết, có một cú phôn từ dãy phòng Đế Vương của khách sạn Monroe Arms, nơi cô bé bị giết hại, tới nhà Trắng. Khi tôi kiểm tra bản lưu giữ các cuộc gọi của khách sạn thì tờ giấy ghi ngày hôm đó đã bị xé.

Người ta nói với tôi là tổng thống có cuộc họp tối hôm đó, nhưng tôi biết cuộc họp đã bị hủy bỏ. Và không ai biết đêm đó tổng thống đã ở đâu.

Paul Yerby bị bắt vì cảnh sát tình nghi cậu ta dính líu vào cái chết của Chloe Houston. Đại úy Otto Miller báo cáo cho Nhà Trắng biết nơi giam giữ Yerby. Sáng hôm sau, người ta phát hiện Yerby đã chết. Xét nghiệm cho thấy Yerby đã treo cổ bằng chính chiếc thắt lưng quần của mình. Nó xiết vào cổ cậu ta chặt đến mức phải dùng dao để cắt mới gỡ được ra. Nhưng chính tôi, khi xem xét số vật dụng còn lại của Yerby để ở đồn cảnh sát, thì thấy chiếc thắt lưng của cậu ta vẫn còn đó, nguyên vẹn.

Qua một người bạn ở cục điều tra liên bang FBI tôi được biết, có một bức thư tổng tiền đã gửi tới Nhà Trắng. Tổng thống Russell yêu cầu FBI kiểm tra dấu vân tay. hầu hết bức thư đã bị tẩy xóa, nhưng nhờ có những phương tiện đặc biệt, FBI đã giải mã được bức thư.

Dấu tay trên lá thư là của Carl Gorman, nhân viên khách sạn Monroe Arms, có lẽ đây là người duy nhất biết được ai đã thuê dãy phòng đế vương, nơi cô bé Chloe bị giết. Gorman đang ở trại câu cá, nhưng tên anh ta đã bay tới tận Nhà trắng. Khi tôi đến khu trại, Gorman đã bị giết trong tình huống có vẻ như một vụ tai nạn.

Có quá nhiều mối liên hệ ngẫu nhiên về những cái chết này. Tôi vẫn tiếp tục điều tra, nhưng thú thật, tôi rất sợ. Nên tôi phải lưu lại đây những gì mình biết, phòng trường hợp tôi có gặp rủi ro nào đó, các vị còn

có cơ sở để điều tra cho rõ ngọn ngành.”

“Lạy Chúa tôi,” James Frisch giám đốc CIA thốt lên, “thật... kinh khủng.”

“Không thể tin được.” Scott Brandon, giám đốc FBI thở dài.

Bà Trưởng lý Gatlin nói. “Lonergan tin điều đó. Có lẽ anh ấy bị giết để thông tin này không bị lộ ra ngoài.”

“Giờ chúng ta phải làm gì?” Chánh án Graves hỏi. “Làm sao bà có thể hỏi tổng thống Hoa Kỳ rằng có phải ông đã giết tới 6 mạng dân Mỹ không?”

“Câu hỏi khá đầy. Buộc tội tổng thống sao? Bắt ngài ư? Bỏ tù ngài ư?”

“Trước khi làm bất cứ điều gì tôi nghĩ chúng ta sẽ phải giữ bản sao này cho chính tổng thống, để ngài có cơ hội thanh minh.”

Mọi người ầm ừ ưng chịu.

“Trong lúc chờ đợi, tôi sẽ xin giấy bắt tổng thống. Chỉ là để là để khi cần.”

Một trong số những người có mặt trong phòng nghị bụng. Mình phải báo cho Peter Tager.

Peter Tager đặt điện thoại xuống và ngồi lặng đi rất lâu, suy tính cách xử lý thông tin vừa nhận được. Rồi ông ta đi xuống phòng Deborah Kanner.

“Tôi phải gặp tổng thống.”

“Ngài đang bận họp. Ông có thể...”

“Tôi phải gặp ngài ngay, Deborah. Việc gấp đấy.”

Deborah nhắc máy điện thoại lên ấn nút: “Thưa tổng thống, xin lỗi vì đã cắt ngang. Ông Tager đang ở đây, ông ấy nói có việc cần gặp ngài.” Cô nghe một lát. “Cám ơn ngài,” rồi đặt máy xuống, cô quay sang Tager, “5 phút nữa.”

Năm phút sau, trong phòng riêng của tổng thống Russell.

“Có gì quan trọng vậy, Peter?” Tổng thống hỏi.

Tager hít một hơi. “Bà Trưởng Lý và FBI nghĩ rằng anh có liên quan đến 6 vụ giết người.”

Oliver mỉm cười. “Chỉ là chuyện đùa...”

“Đùa à? Họ đang tới đây. Họ nghĩ anh đã giết Chloe Houston và...”

Oliver tái mặt. “Gì cơ?”

“Tôi biết điều đó thật điên rồ. Từ những gì tôi được nghe, tất cả các chứng cứ đều không có cơ sở. Tôi chắc anh có thể giải thích được anh ở đâu vào cái đêm cô bé bị giết.”

Oliver lặng thinh. Peter Tager chờ đợi. “Oliver, anh có thể giải trình được không?”

Oliver nuốt nước bọt. “Không, tôi không thể.”

“Anh PHẢI giải thích được.”

Oliver khó khăn nói. “Peter, tôi cần ở một mình.”

Peter Tager gặp Nghị Sĩ Davis tại tòa nhà Quốc Hội.

“Có chuyện gì gấp thế, Peter?”

“Về... về Tổng thống.”

“Chuyện gì?”

“Bà Trưởng Lý và FBI nghĩ Oliver là kẻ giết người.”

Nghị sĩ Davis nhìn chằm chằm vào Tager. “Quý tha ma bắt hay sao mà anh nói vậy?”

“Họ buộc tội Oliver đã giết vô số người. Tôi biết được nhờ một người bạn làm trong FBI.”

Tager kể lại cho nghị sĩ Davis về thông tin vừa nhận được. Nghe Tager kể xong, nghị sĩ Davis chậm rãi hỏi: “Anh có biết điều đó nghĩa là gì không?”

“Có. thưa ngài. Có nghĩa là Oliver...”

“Oliver chó chết. Tôi đã mất nhiều năm đưa hắn tới chỗ tôi muốn. Tôi không quan tâm chuyện gì sẽ xảy ra với hắn. Tôi là người điều khiển, Peter ạ. Tôi có quyền lực. Tôi sẽ không để đồ ngu xuẩn đó làm mất quyền hành của tôi. Tôi không cho phép bất cứ ai làm thế!”

“Tôi không biết ngài có thể...”

“Anh nói các chứng cứ đều không có cơ sở phải không?”

“Đúng vậy. Tôi được biết họ khó có thể chứng minh được. Nhưng tổng thống lại không có bằng chứng ngoại phạm.”

“Bây giờ tổng thống ở đâu?”

“Trong phòng của ngài.”

“Tôi có tin tốt lành cho ngài đây.” Nghị sĩ Davis lẩm bẩm.

Nghị sĩ Davis đang đối mặt với Oliver trong phòng Tổng thống. “Tôi được biết có một số chuyện phiền phức, Oliver ạ. Tất nhiên tôi cho đó là chuyện vớ vẩn. Tôi không hiểu ai đó có thể nghĩ là anh...”

“Con đang nát óc ra đây. Con không làm gì sai cả, Todd ạ.”

“Tôi cũng nghĩ là anh không làm gì. Song để những ngờ vực đó xảy ra, dù chỉ là ngờ vực, liệu anh có thể tiên đoán được hậu quả của nó với chúng ta chứ?”

“Tất nhiên, nhưng...”

“Anh là người quan trọng, không thể để nó xảy ra, dù là nghi ngờ hay đồn đại. Chúng ta giữ vai trò kiểm soát thế giới. Anh quên rồi ư? Anh có định từ bỏ nó không?”

“Todd, con chẳng có tội gì hết. Con không giết ai. Cũng không liên quan tới cái chết nào.”

“Nhưng họ đang nghĩ là anh CÓ. Tôi còn được biết anh đã không tìm ra nổi bằng chứng ngoại phạm vào tối hôm cô bé Chloe Houston bị giết, có đúng không?”

Im lặng một lát. “Vâng.”

Nghị sĩ Davis cười. “Trí nhớ của anh bị sao vậy, con trai? Tối đó anh ở cùng tôi mà. Chúng ta đã ngồi cùng nhau suốt cả buổi tối.”

Oliver nhìn bố vợ, bối rối: “Gì ạ?”

“Ồn thôi. Tôi là chứng cứ ngoại phạm của anh. Không ai thẩm vấn tôi đâu. Không ai cả. Tôi sẽ cứu anh, Oliver ạ.”

Cả 2 im lặng một lúc lâu. Oliver nói. “Todd, cha muốn đổi lấy cái gì?”

Nghị sĩ Davis gật gù. “Chúng ta sẽ bắt đầu từ hội nghị Hòa Bình Trung Đông. Anh sẽ hoãn nó lại, rồi chúng ta sẽ nói chuyện sau. Tôi có kế hoạch lớn đây. Chúng ta sẽ không để bất cứ chuyện gì làm hỏng kế hoạch đó.”

Oliver nói. “Con sẽ vẫn tiến hành Hội nghị Hòa Bình.”

Nghị sĩ Davis nheo mắt. “Anh nói gì?”

“Con quyết định vẫn tiến hành. Cha thấy đấy, điều quan trọng không phải là vị tổng thống sẽ ngồi trên ghế của mình bao lâu, Todd ạ, mà là ông ta làm được gì khi giữ chức đó.”

Nghị sĩ Davis đỏ mặt. “Anh có biết mình đang là gì không?”

“Có.”

“Tôi lại nghĩ anh không biết. Bọn họ đang trên đường đến đây để buộc anh vào tội giết người đấy, Oliver. Rồi anh sẽ giải quyết những công việc chó chết của mình ở đâu, từ nhà tù à? Anh vừa ném cả cuộc đời mình đi đấy, chẳng khờ ả.”

Một giọng vang lên từ điện thoại. “Thưa tổng thống, có mấy người muốn gặp ngài. Bà Trưởng Lý Gatlin, ông Brandon của FBI, ngài chánh án Graves, và...”

“Để họ vào.”

Nghị sĩ Davis cười gằn. “Đến hồi kết rồi đây, tổng thống. Tôi có lỗi nhiều với anh, Oliver ả. Nhưng còn anh, anh có lỗi nhiều hơn với chính cuộc đời mình. Tôi sẽ hủy diệt anh.”

Cửa mở, bà Trưởng Lý Gatlin bước vào, theo sau là Brandon, Graves và Bergstrom.

Thẩm Phán Graves nói: “Chào Nghị Sĩ Davis...”

Todd Davis lặng lẽ gật đầu rồi bước ra khỏi phòng. Barbara Gatlin đóng cửa lại. Bà tiến về phía trước.

“Thưa ngài tổng thống, thật ngại, nhưng tôi mong ngài sẽ hiểu. Chúng tôi phải hỏi ngài vài câu.”

Oliver nhìn thẳng. “Tôi đã được biết vì sao các vị đến đây. Tất nhiên tôi chẳng liên quan gì đến bất cứ cái chết nào.”

“Tôi chắc chắn rằng tất cả chúng tôi đều nhẹ nhõm khi nghe được điều này, thưa Tổng thống.” Scott Brandon nói: “Tôi cũng muốn nói với ngài rằng không ai trong chúng tôi thật sự tin là ngài có dính líu. Nhưng đã có lời tố cáo, chúng tôi không còn cách nào khác là phải điều tra.”

“Tôi hiểu.”

“Thưa tổng thống, ngài có thể nói cho chúng tôi biết tối hôm 15 tháng 10 ngài đã ở đâu không? Đó là buổi tối hôm Chloe Houston chết...”

Cả phòng im lặng.

“Thưa tổng thống?”

“Tôi xin lỗi. Tôi không thể.”

“Nhưng chắc chắn là ngài có nhớ ngài đã ở đâu hoặc làm gì vào tối hôm đó chứ?”

Im lặng.

“Thưa tổng thống?”

“Tôi, tôi không thể nghĩ ngay bây giờ được. Tôi mong các vị sẽ trở lại sau.”

“Bao lâu nữa?” Bergstrom hỏi.

“Tám giờ.”

Oliver nhìn họ đi khỏi rồi đứng dậy, bước chậm chạp đi sang phòng khách nhỏ có Jan đang làm việc ở đó. Bà ngẩng lên khi ông bước vào, ngạc nhiên trước vẻ khác lạ hiện rõ trên gương mặt ông.

Hít một hơi thật sâu, Oliver nói. “Jan, anh... anh phải thú nhận với em là...”

Nghị sĩ Davis đang trong cơn thịnh nộ. “Sao ta lại có thể ngu đến thế cơ chứ? Ta đã đánh giá sai, cất nhắc lầm người. Hắn ta đang cố tình phá hỏng mọi thứ mà ta đã hết lòng tạo dựng. Ta sẽ phải dạy cho hắn bài học dành cho những kẻ muốn phản bội ta.” Ông ngồi bên bàn một lúc lâu, quyết định mình sẽ phải làm gì. Rồi ông nhắc điện thoại lên, quay số.

“Cô Stewart, tôi còn nhớ cô đã nói với tôi, khi nào có gì mới thì gọi cho cô.”

“Vâng, tôi xin nghe, thưa nghị sĩ.”

“Hãy nói những gì tôi muốn trước đã. Kể từ đây, tôi trông chờ toàn bộ vào sự giúp đỡ của tờ Washington Tribune: Tham gia chiến dịch, các bài xã luận, phỏng vấn...”

“Để tôi sẽ nhận được cái gì?” Leslie ngắt lời ông ta.

“Tổng thống Hoa kỳ. Bà Trưởng Lý vừa được cho phép bắt tổng thống vì liên quan đến vụ giết người.”

Có tiếng thở mạnh. “Ngài nói tiếp đi, nghị sĩ Davis.”

Leslie Stewart nói nhanh đến nỗi Matt Baker ù hết cả đầu. “Vì Chúa, hãy chậm thôi,” Ông chặn lại, “bà đang nói gì vậy?”

“Tổng thống của chúng ta! Chúng ta đã tóm được ông ấy, Matt! Tôi vừa nói chuyện với Nghị sĩ Todd Davis. Chánh án tòa án Tối Cao, giám đốc CIA, giám đốc FBI và Trưởng Lý Hoa kỳ đang ở văn phòng tổng thống với lệnh bắt ông ta vì tội giết người. Có một đồng bằng chứng chống lại tổng thống, Matt ạ. Ông ta lại không có chứng cứ ngoại phạm. Thật là chuyện giạt gân của thế kỷ!”

“Bà không thể cho đăng lên cái tin ấy được.” Matt nói như ra lệnh.

Nàng nhìn ông đầy ngạc nhiên. “Ý ông là gì?”

“Leslie, chuyện này quá lớn, không quyết định vội vã được. Ý tôi là nó cần được kiểm tra đi kiểm tra lại.”

“Kiểm tra cho đến khi nó xuất hiện trên trang nhất của tờ Washinton Post chứ gì? Không, cảm ơn ông. Tôi sẽ không để lỡ dịp này đâu.”

“Bà không thể buộc tội tổng thống đã giết người mà không có...”

Leslie cười. “Tôi sẽ không làm thế, Matt ạ. Những gì chúng ta làm là chỉ đưa ra một sự thật, rằng đã có lệnh bắt tổng thống. Thế là đủ để phá ông ấy.”

“Nghị sĩ Davis đã...”

... “Đã lật chính con rết mình. Ông ta tin là tổng thống có tội. Ông ta nói vậy với tôi.”

“Thế chưa đủ. Chúng ta sẽ xác minh thêm chút đã, rồi...”

“Với ai? Katherine Graham ư? Ông mất trí rồi à? Chúng ta sẽ cho ra luôn, hoặc chúng ta sẽ mất cơ hội này.”

“Tôi không thể để bà đăng lên mặt báo của bà cái tin động trời này mà không xác minh cẩn thận.”

“Thế ông định sẽ hỏi ai? Đây là tờ báo của tôi, tôi sẽ làm bất cứ điều gì tôi muốn.”

Matt Baker đứng dậy. “Như vậy là vô trách nhiệm. Tôi sẽ không cho bất cứ phóng viên nào của tôi viết bài này.”

“Họ không phải viết đâu. Tự tôi sẽ viết.”

“Leslie, nếu bà làm thế, tôi sẽ đi. Vì chúa.”

“Không, ông không đi, Matt. Ông và tôi sẽ cùng nhau chia giải Pulitzer.” Nàng nhìn theo ông bước ra khỏi phòng, lẩm bẩm. “Ông ấy sẽ quay lại.”

Leslie ấn nút nội đàm. “Gọi giúp tôi Zoltaire tới đây.”

Leslie nhìn Zoltaire, hỏi: “Tôi muốn biết về mình trong 24 giờ tới.”

“Được, thưa bà Stewart. Rất hân hạnh được phục vụ bà.” Zoltaire cầm lên quyển chiêm tinh học và mở ra. Ông xem xét, tính toán một lúc rồi trợn tròn mắt.

“Gì vậy?”

Zoltaire nhìn lên: “Tôi... điều gì đó rất quan trọng dường như sắp xảy ra.” Ông ta chỉ vào trang sách. “Bà nhìn này. Sao Hỏa sẽ cắt quỹ đạo sao Diêm vương của bà trong 3 ngày, tạo nên một khoảng trống nguy hiểm...”

“Không sao đâu,” Leslie sốt ruột. “Nói sang chuyện đuổi bắt ấy đi.”

Zoltaire chớp chớp mắt. “Cuộc đuổi bắt ư? À vâng!” Ông ta lại nhìn vào sách. “Một sự kiện lớn đang xảy ra. bà đã đi được nửa đường. Bà sắp nổi tiếng, thậm chí hơn cả bây giờ. bà Stewart. Cả thế giới sẽ biết tới bà.”

Trong lòng Leslie tràn ngập cảm giác hân hoan. Cả thế giới sắp biết đến nàng. Nàng sẽ có mặt tại buổi lễ trao thưởng, Người dẫn chương trình sẽ nói. “Và bây giờ, người nhận giải thưởng Putlizer của năm nay cho tác phẩm quan trọng nhất của báo chí, bà Leslie Stewart.” Mọi người sẽ đứng lên vỗ tay rầm rộ, những tiếng thung hô đến diếc tai.

“Bà Stewart...”

Leslie tỉnh khỏi cơn mơ.

“Bà hỏi gì nữa không?”

“Không, “ Leslie nói, “cám ơn ông, Zoltaire. Thế là đủ rồi.”

Tối hôm đó, khoảng 7 giờ, Leslie chăm chú đọc lại bản nháp của bài báo nàng vừa viết. Ngay cái tựa bài đã như một cú phát hỏa cho một cuộc chiến sinh tử. **LỆNH BẮT TỔNG THỐNG RUSSELL VÌ TỘI GIẾT NGƯỜI. TỔNG THỐNG BỊ TRA HỎI TRONG CUỘC ĐIỀU TRA VỀ 6 CÁI CHẾT.**

Leslie quyết định sẽ dùng tựa bài này rồi nói với Lyle Bannister, phó tổng biên tập Tribune. “In đi!” Nàng nói thêm. “Số lượng đặc biệt. Tôi muốn nó có mặt trên mọi đường phố Washington sau 1 giờ nữa, cùng thời điểm câu chuyện này được phát trên kênh truyền hình WTE.”

Lyle Bannister lưỡng lự. “Bà không nghĩ là Matt Baker nên xem qua nó à?”

“Tribune không phải là tờ báo của ông ấy. Nó là của tôi. In đi. Ngay bây giờ.”

“Vâng, thưa bà chủ.” Ông nhấc điện thoại và quay số. “Chúng ta sẽ cho thêm...”

Bảy giờ rưỡi. Barbara Gatlin, Trưởng Lý liên bang Hoa Kỳ cùng nhóm người có mặt bên bà cả ngày hôm nay, chuẩn bị lên xe quay lại Nhà Trắng.

Barbara Gatlin khó nhọc nói. “Tôi mong rằng không cần dùng đến nó. Chỉ là đề phòng thôi. Tôi có mang theo lệnh bắt Tổng thống...”

Đúng 8 giờ, thư ký của Oliver báo. “Bà Trưởng Lý Gatlin và những người đi cùng xin được gặp.”

“Để họ vào.”

Oliver nhìn từng người khi họ bước vào. Jan đứng cạnh, nắm chặt tay chồng.

Barbara Gatlin nói, “Giờ ngài đã chuẩn bị trả lời câu hỏi của chúng tôi chưa, thưa Tổng Thống?”

Oliver gật đầu. “Tôi sẵn sàng.”

“Thưa tổng thống, Chloe Houston có hẹn gặp ngài vào hôm 15 tháng 10 không?”

“Có cô bé có hẹn tôi.”

“Và ngài có gặp cô ấy không?”

“Không. Tôi phải hủy bỏ.”

Ngay trước 3 giờ có một cú điện thoại. “Anh yêu, em đây mà. Em đang một mình đợi anh. Em đang thuê phòng ở Maryland. Em đang ngồi trong bồn, không mặc gì cả.”

“Chúng ta sẽ làm gì đó.”

“Bao giờ anh đi được?”

“Anh sẽ tới đó trong một giờ nữa.”

Oliver nhìn vào cả nhóm. “Nếu những điều tôi sắp nói với quý vị đây là lọt ra ngoài, thì ảnh hưởng nghiêm trọng tới địa vị tổng thống và mối quan hệ của nước Mỹ với các quốc gia khác. Tôi rất phân vân khi buộc phải xử sự thế này nhưng các vị đã không cho tôi được lựa chọn.”

Cả nhóm tò mò nhìn Oliver đi tới cánh cửa bên và mở ra. Sylva Picone bước vào.

“Đây là Sylva Picone, phu nhân ngài đại sứ Ý. Hôm 15 tháng 10 bà Picone và tôi đã cùng nhau tại một phòng thuê ở Maryland từ 4 giờ chiều cho tới tận 2 giờ sáng. Tôi hoàn toàn chẳng hay biết gì về cái chết của Chloe Houston hoặc về bất kỳ cái chết nào khác.”

21. Chương 21

Dana bước vào phòng Tom Hawkins. “Tom, tôi mang đến anh chuyện thú vị đây. Trước khi Frank Lonergan bị giết, anh ấy đã đến nhà Carl Gorman, một nhân viên của khách sạn Monroe Arms. Gorman, sau đó bị giết trong một vụ ĐUỐC CHO là tai nạn tàu thuyền. Anh ta sống với chị gái. Tôi muốn đưa nhóm quay phim đến đó ghi hình cho bản tin 10 giờ tối nay. “

“Cô không cho đây là vụ tai nạn tàu thuyền?”

“Không. Có quá nhiều sự trùng hợp.”

Tom Hawkins ngẫm nghĩ. “Được, tôi sẽ sắp xếp.”

“Cám ơn anh. Địa chỉ đây. Tôi sẽ gặp nhóm quay phim ở đó. Tôi về nhà thay đồ đã.”

Vừa đẩy cửa vào, Dana chợt có cảm giác bất an. Đó là cảm giác đã hơn một lần xuất hiện trong người nàng, hồi ở Sarajevo; cảm giác báo trước sự nguy hiểm. Ai đó đang ở đây? Nàng đi khắp nhà, chậm rãi, cảnh giác, kiểm tra tất cả các tủ. Không bị mất gì. “Chỉ là mình tưởng tượng thôi,” Dana nhủ thầm. Nhưng nàng không tin đó chỉ là tưởng tượng.

Khi Dana tới ngôi nhà chị gái Gorman thì chiếc xe săn tin điện tử đã có mặt. Đó là chiếc xe tải lớn với cần ăng ten trên nóc và các thiết bị điện tử phức tạp ở trong. Andrew Wright, phụ trách âm thanh và Vernon Mills, quay phim, đang đợi nàng.

“Chúng ta sẽ phỏng vấn ở đâu?” Mills hỏi.

“Tôi muốn làm trong nhà. Tôi sẽ gọi các anh khi sẵn sàng.”

“Được.”

Dana bước tới gõ cửa. Chỉ vài giây, Marianne Gorman đã xuất hiện. “Chị cần gì?”

“Tôi là...”

“À! Tôi biết chị là ai rồi. Tôi đã thấy chị trên TV.”

Vâng, chúng ta có thể trò chuyện vài phút được không?” Dana hỏi.

Marianne Gorman lưỡng lự. “Vâng. Mời chị...” Dana đi theo chị ta vào phòng khách.

Marianne Gorman mời Dana ngồi. “Về em trai tôi phải không? Nó đã bị giết. Tôi biết điều này.”

“Ai giết anh ấy?”

Marianne Gorman nhìn ra chỗ khác. “Tôi không biết.”

“Có phải Frank Lonergan đã đến gặp chị không?”

Người phụ nữ nheo mắt. “Hắn đã lừa tôi, để tôi nói cho hắn nghe chỗ em trai tôi... và...” Mắt chị ta ngấn lệ. “Giờ thì Carl đã chết.”

“Lonergan nói gì với chị?”

“Hắn nói là người của IRS, thuế má gì đó.”

Dana nhìn chị ta. “Nếu không phiền, tôi muốn có một cuộc phỏng vấn ngắn với chị để đưa lên TV. Chị chỉ cần nói về cái chết của người em trai và chị cảm thấy thế nào về tội ác đó tại thành phố này.”

Marianne Gorman gật đầu. “Thế thì được.”

“Cám ơn chị.” Dana ra cửa vẫy Vernon Mills. Anh xách máy quay đi tới, Andrew Wright theo sau.

“Tôi chưa từng làm như thế này bao giờ.” Marianne nói.

“Chị không phải lo lắng gì cả. Chỉ ngồi và nói. Trong vài phút thôi.”

Vernon bước vào phòng khách, hát hăm. “Cô muốn quay ở đâu?”

“Chúng ta quay tại đây, trong phòng khách này.” Nàng chỉ vào góc phòng. “Anh đặt máy quay ở đó.”

Vernon làm theo rồi quay lại chỗ Dana và Marianne. Anh cài micro lên áo 2 người. “Chị hãy bật lên lúc nào chị sẵn sàng nói.”

Marianne chột kên lên. “Không! Khoan đã! Tôi xin lỗi. Tôi... tôi không thể.”

“Tại sao vậy?” Dana hỏi.

“Điều này... điều này rất nguy hiểm. Tôi có thể... nói riêng với cô được không?”

“Vâng.” Dana nhìn Vernon và Wright. “Các anh cứ để máy quay đấy. Tôi sẽ gọi sau.”

Vernon gật đầu. “Chúng tôi ở trong xe.”

Dana quay sang Marianne Gorman. “Tại sao lên TV chị lại gặp nguy hiểm?”

Marianne lưỡng lự nói. “Tôi không muốn chúng thấy tôi.”

“Ai? Chúng là ai?”

Marianne nuốt nước bọt. “Carl đã làm điều mà cậu ấy... Cậu ấy không nên làm. Carl đã bị giết vì thế. Mấy gã đã giết cậu ấy lại sẽ giết tôi mất. “Chị ta run rẩy.

“Carl đã làm gì?”

“Ôi, lạy chúa, tôi đã van xin nó đừng làm thế.” Marianne than vãn.

“Đừng làm gì?” Dana hỏi dồn.

“Nó... nó đã viết thư tổng tiền.”

Dana ngạc nhiên. “Thư tổng tiền?”

“Phải. Hãy tin tôi, Carl người tốt. Chỉ là vì nó thích... nó thích những thứ đắt tiền mà với đồng lương của nó, không thể đáp ứng nổi. Tôi không khuyên can nổi nó. Nó bị giết vì bức thư đó. Tôi biết chuyện này. Chúng đã tìm thấy nó. Đã giết nó. Và chúng biết tôi ở đâu. Tôi rồi cũng sẽ bị giết mất thôi.” Chị ta nức nở. “Tôi... Tôi không biết phải làm gì.”

“Hãy kể cho tôi về bức thư...”

Marianne Gorman thở thắt sâu. “Em trai tôi chuẩn bị đi nghỉ. Nó để quên áo khoác ở khách sạn Monroe Arms, nơi nó làm việc. Vì muốn mang áo theo nên nó đã quay lại lấy. Và ở gara, nó thấy cửa thang máy riêng dẫn lên dãy phòng để vương mở ra. Carl kể rằng đã nhận ra một người đàn ông nổi tiếng, và nó rất ngạc nhiên hơn bởi người đàn ông đó còn quay lại đều lau chùi cẩn thận những nút bấm cửa thang máy. Chắc để xóa dấu tay. Nó nghĩ vậy. Lúc đó nó đâu biết chuyện gì đã xảy ra. Rồi hôm sau, nó đọc được tin cô gái tội nghiệp bị giết, và nó biết người đàn ông kia chính là thủ phạm”... Marianne ngập ngừng. “Và nó đã gửi thư tới Nhà Trắng...”

Dana bàng hoàng song cổ từ tốn hỏi lại. “Nhà Trắng ư?”

“Vâng.”

“Cậu ấy gửi thư cho ai?”

“Cho người đàn ông nó nhìn thấy trong nhà xe. Cô biết không? cái người bịt băng đen ở một bên mắt ấy. Tên ông ta là Peter Tager.”

22. Chương 22

Qua các bức tường của văn phòng, hắn có thể nghe rõ tiếng xe cộ qua lại trên đại lộ Pennsylvania bên ngoài Nhà Trắng, rồi hắn dần dần nhận thức được thực tế chung quanh. Peter điểm lại mọi chuyện xảy ra và thấy hài lòng vì mình đã an toàn. Tổng thống Oliver Russell sắp bị bắt vì tội giết người, dù ông ấy không là hung thủ. Rồi phó tổng thống Melvin Wicks sẽ trở thành tổng thống. Thượng nghị sĩ Davis thì không kiểm soát được tổng thống Wicks. Và mình không có liên quan tới bất cứ cái chết nào cả, Tager nghĩ.

Tối nay có buổi lễ cầu nguyện, Peter Tager đang chờ đến giờ làm lễ. Mọi người đều thích nghe hắn nói về tôn giáo và quyền lực của tôn giáo. Họ bảo hắn có tài hùng biện.

Peter Tager biết đến tình dục từ năm 14 tuổi. Chúa đã đầy dọa hắn bằng cách bắt hắn có 1 ham mê vô độ đối với phụ nữ. Tai nạn cướp đi một mắt Tager, hắn nghĩ là mình mất đi nét quyến rũ với người khác giới. Trở trêu thay, các cô lại bảo cái băng đen bịt một bên mắt kia nom rất gợi tình. Thêm nữa, Chúa Trời lại ban cho hắn sự quyến rũ đặc biệt qua cách nói năng, xử sự với các cô gái, để các cô có thể dâng hiến cho hắn, ngay từ lần gặp đầu tiên, ở bất kỳ đâu: ghế sau ô tô, kho thóc, góc công viên... nói chi đến phòng ốc giường nệm đang hoang. Không may là hắn đã làm một trong số các cô-quá-đường đó mang bầu và buộc phải cưới cô ta để rớt buộc thêm vào mình 2 đứa con gái. Gia đình trở thành gánh nặng với hắn, kìm hãm ham muốn nhục dục của hắn lại. Nhưng cũng có cái hay. Gia đình lại trở thành vỏ bọc hữu hiệu che giấu những chuyện sa đoạ của hắn. Hắn đã từng nghiêm túc nghĩ đến ý định xin vào ngành cảnh sát, nhưng rồi hắn lại gặp nghị sĩ Todd Davis và trở thành tay chân thân tín của ông ta. Cuộc đời hắn rẽ sang một hướng khác. Sân khấu của hắn nay là chính trường. Rộng hơn, quyền lực nhiều hơn, cũng lắm cơ hội hơn cho thói háo sắc của hắn.

Thoạt đầu, không hề có trục trặc gì trong quan hệ vụng trộm của hắn với các cô gái. Rồi một người bạn khoe với hắn lọ thuốc gây ảo giác có tên là Ecstasy. Hắn nghĩ hoặc. Người bạn bèn tặng luôn hắn. Hắn đã cùng Lisa Burnette, một con chiên ngoan đạo, chia sẻ lọ thuốc đó trong nhà thờ ở Frankfort.

Rủi ro xảy ra. Người ta tìm thấy xác Buernette trên sông Kentucky.

Tai nạn tiếp theo đến với Miriam Friedland, nữ thư ký của thống đốc Oliver Russell. Cô ta bị phản ứng và hôn mê. Không phải lỗi của mình, Peter Tager quả quyết. Mình cũng dùng nó nhưng có sao đâu? Rõ ràng Miriam đã cùng lúc sử dụng quá nhiều loại thuốc.

Sau đó tất nhiên là đến Chloe Houston. Hắn gặp cô bé trong Nhà Trắng khi cô đang tìm phòng vệ sinh nữ. Chloe đã nhận ra hắn từ xa và rất ấn tượng.

“Ngài là Peter Tager! Em nhìn thấy ngài trên TV suốt.”

“À, tôi rất vui. Tôi có thể giúp gì được cô?”

“Em đang tìm phòng vệ sinh”. Cô gái trẻ trung và rất xinh đẹp

“Trong Nhà Trắng không có phòng vệ sinh chung đâu, thưa cô.”

“Ôi trời.”

Hắn chợt lóe lên một âm mưu. “Tôi nghĩ có thể giúp cô. Đi theo tôi.” Hắn dẫn cô lên tầng trên chỉ cho cô phòng tắm riêng rồi đợi bên ngoài. Khi Chloe ra, hắn hỏi. “Cô mới đến Washington à?”

“Vâng.”

“Sao cô không để tôi chỉ cho cô thấy Washington thật sự nhỉ? Cô có muốn vậy không?” Hấn nhận thấy cô bé ngẩn cả người ra.

“Em... chắc chắn là em muốn... nếu không phiền lắm...”

“Với một người đẹp như cô ư? Chẳng phiền chút nào cả. Chúng ta sẽ bắt đầu bằng bữa cơm tối nay nhé?”

Chloe mỉm cười “Nghe tuyệt quá.”

“Tôi đảm bảo với em rằng sẽ rất tuyệt. Song em không được nói cho bất cứ ai biết là chúng ta đã gặp nhau nhé! Chỉ là bí mật của 2 ta thôi.”

“Em sẽ không nói. Em hứa.”

“Tôi có cuộc gặp mặt cấp cao với chính phủ Nga tại khách sạn Monroe Arms vào tối nay.” Hấn có thể thấy được cô bé đang mê mẩn. “Chúng ta có thể ăn tối tại đây phòng để vương ở đó. Sao em không đến đó gặp tôi lúc 7 giờ tối nhỉ?”

Cô gái nhìn hấn, gật đầu một cách thích thú. “Được, em sẽ có mặt đúng 7 giờ.”

Hấn bày cho Chloe cách đến được dãy phòng sang trọng đó. “Sẽ chẳng khó khăn gì đâu. Chỉ cần gọi tôi là em đã đến.”

Và Chloe đã làm đúng vậy.

Đầu tiên, Chloe Houston cũng hơi lưỡng lự. Khi thấy Peter ôm ghì lấy cô, đôi mắt tìm kiếm môi cô, Chloe vùng ra và nói. “Đừng. Em vẫn còn là con gái đấy.”

Thật như đổ thêm dầu vào ngọn lửa dục vọng đang bùng bùng trong hấn. “Xin lỗi. Anh không hề muốn em làm những gì mà em không muốn!”

Câu nói khiến Chloe an tâm hấn. Hấn còn nói thêm. “Chúng ta chỉ ngồi trò chuyện thôi nhé.”

“Anh thất vọng à?”

Tager nắm luôn lấy tay Chloe. “Không hề, cưng của anh.”

Rồi hấn đứng dậy, ra quầy rượu, lấy xuống lọ Ecstasy và rót ra 2 ly. Hấn mang tới, đưa một cho Chloe.

“Gì vậy?” cô bé hỏi.

“Rượu ngon. Sẽ rất sảng khoái. Cạn 1 ly!” Hấn cầm ly rượu nốc cạn rồi nhìn Chloe uống cạn ly của mình. “Được đấy!” Chloe nói.

Hấn trò chuyện nhăng cuội với cô bé, chờ thuốc phát huy hiệu lực. Khoảng nửa tiếng sau, hấn nhẹ nhàng ôm lấy Chloe, hôn vào môi cô. Chloe hôn trả, nghiêng ngả. Hấn đặt tay lên khuỷu áp Chloe. “Cởi ra nhé?” Hấn nói.

“Vâng.” Peter dõi theo Chloe đi vào buồng tắm, rồi cũng bắt đầu cởi quần áo mình ra. Sau vài phút Chloe bước ra, trần truồng. Hấn thích thú ngắm nhìn cơ thể trẻ trung, quyến rũ của cô. Chloe trèo lên giường, nằm xuống bên hấn. Làm tình với Chloe hấn thấy đặc biệt thích thú. Sự vụng về và trinh trắng của cô bé làm khoái cảm của hấn tăng bội phần.

Hấn vừa định tiếp tục lần thứ 2 thì bỗng Chloe ngồi bật dậy.

“Em có sao không, cưng?”

“Em... em ổn thôi. Em chỉ thấy hơi...” Cô bé bám chặt thành giường một lúc, “Em sẽ quay lại ngay.”

Chloe bước xuống sàn. Peter nhìn theo. Bất chợt cô bé trượt ngã, đầu đập vào góc bít sắt của chiếc bàn.

“Chloe!” Hấn nhảy ra khỏi giường, hốt hoảng đến bên Chloe.

Không thấy tim cô bé đập. Ôi, Chúa ơi, hấn nghĩ. Sao em có thể làm thế với anh cơ chứ? Đó không phải lỗi của mình. Cô ấy bị trượt chân mà... Hấn nhìn quanh. Họ không thể tìm thấy dấu vết của mình ở đây được. Hấn nhanh chóng mặc quần áo, vào buồng tắm, lấy một cái khăn nhúng nước rồi bắt đầu lau chùi tất

cả những chỗ hần có thể đã chạm tới. Hần lấy ví của Chloe, xem xét xung quanh để chắc chắn rằng không còn một dấu vết nào chứng tỏ hần đã ở đây. Xong việc, hần đi thang máy xuống gara. Điều cuối cùng hần làm là quay lại xoa dầu tay y tên các nút của thang máy. Khi Paul Yerby bị hỏi cung, Peter Tager đã dùng quan hệ của mình để khử đi mối hiểm họa. Sẽ chẳng ai có thể nghĩ Tager lại liên quan đến cái chết của Chloe.

Và rồi bức thư tổng tiền được gửi tới. Carl Gorman, nhân viên khách sạn, đã nhìn thấy hần. Peter cho Sime đi thanh toán Gorman, với lý do là để bảo vệ tổng thống.

Vậy là đã chấm dứt được rắc rối?

Nhưng lại xuất hiện nguy cơ Frank Lonergan sẽ tìm ra sự thật. Vậy cũng cần khử nốt anh ta. Giờ lại xuất hiện một phóng viên tọc mạch khác cần giải quyết. Song cũng chỉ còn 2 mối hiểm họa: Marianne Gorman và Dana Evans.

Và Sime đang trên đường tới đưa cả 2 sang bên kia thế giới.

23. Chương 23

Marianne Gorman lặp lại. “Cô chắc chắn phải biết cái người bịt một bên mắt đó. Đó là Peter Tager.”

Dana sửng sốt. “Chị chắc chứ?”

“Ồ, để nhận ra một người mang cái vẻ đặc biệt như vậy có khó không?”

“Tôi cần dùng điện thoại của chị.” Dana vội gọi cho Matt Baker. Nữ thư ký của ông trả lời.

“Văn phòng Matt Baker xin nghe.”

“Dana đây. Tôi phải nói chuyện với ông ấy. Khẩn cấp đấy.”

“Chị giữ máy nhé.”

Một lát sau, Matt Baker đã ở đầu dây bên kia “Dana, có gì trục trặc sao?”

Nàng hít sâu 1 hơi. “Matt, tôi vừa biết được ai đã ở cùng Chloe Houston lúc cô bé chết.”

“Chúng ta đã biết là ai rồi mà.

Đó là...”

“Peter Rager.”

“Gì?” Matt gào lên.

“Tôi đang ở nhà người chị của Carl Gorman, nhân viên khách sạn đã bị giết. Carl Gorman thấy Tager xóa dấu vân tay của mình ở thang máy khách sạn vào đêm Chloe Houston chết. Gorman đã gọi cho Tager lá thư tổng tiền, và tôi nghĩ Tager đã giết anh ta. Tôi và nhóm làm phim đang ở đây. Ông có muốn tôi đưa lên truyền hình vụ này không?”

“Đừng làm gì lúc này!” Matt vội vã ngăn. “Tôi sẽ... 10 phút nữa gọi lại cho tôi.”

Ông gác ống nghe và lao thẳng tới Tháp Ngà. Leslie đang ngồi trong đó.

“Leslie, bà không thể in...”

Nàng quay ra, giơ cao ma-két với cái đầu đề “LỆNH BẮT VÌ TỘI GIẾT NGƯỜI DÀNH CHO TỔNG THỐNG RUSSELL.”

“Anh nhìn này, Matt.” Giọng nàng đầy vẻ đắc thắng.

“Leslie... Tôi có tin này cho bà...”

“Đây là tất cả tin tức tôi cần.” Nàng nghênh nghênh cái đầu. “Tôi đã nói là anh sẽ quay lại mà. anh không thể đi xa được, có đúng không? Quá khó khăn mà, phải không Matt? Anh cần tôi. Anh sẽ luôn luôn cần tôi..”

Ông đứng đó, nhìn nàng, tự hỏi: Điều gì đã biến cô ta trở thành người đàn bà như vậy?

“Đừng ngượng vì anh đã có lỗi” Leslie nói 1 cách tự mãn. “Anh muốn gì?”

Matt Baker trân trân nhìn nàng, lúc lâu sau, ông nói. “Tôi muốn nói tạm biệt, Leslie.”

Nàng nhìn ông quay lưng bước ra khỏi cửa.

24. Chương 24

“Điều gì sẽ xảy đến với tôi?” Marianne Gorman hỏi.

“Chị đừng quá lo lắng.” Dana nói như dỗ dành, “chị sẽ được bảo vệ.” Nàng quyết định chớp nhoáng. “Marianne, chúng ta sẽ làm một cuộc phỏng vấn trực tiếp, tôi sẽ chuyển bằng tới FBI. Ngay khi xong việc, tôi sẽ đưa chị đi khỏi đây.”

Bên ngoài có tiếng xe hơi phanh kết lại. Marianne vội vã lao ra phía cửa sổ. “Ôi Lạy Chúa tôi!”

Dana chạy tới đứng cạnh. “Có gì vậy?”

Sime Lombardo ra khỏi xe. Gã nhìn ngôi nhà và đi thẳng tới cửa.

Marianne lập bập. “Đó là... là... là 1 trong 2 người đàn ông đã đến đây hỏi về Carl vào cái ngày Carl bị giết. Tôi tin rằng hắn đã giết cậu ấy.”

Dana nhắc điện thoại lên, vội vàng quay số.

“Vẫn phòng Hawkins đây.”

“Nadine, tôi cần nói chuyện với ông Hawkins ngay.”

“Ông ấy không có trong văn phòng, Chắc sẽ quay lại sau khoảng...”

“Để tôi nói chuyện với Nate Erickson.”

Nate Erickson, trợ lý của Hawkins nhắc máy. “Dana à?”

“Nate... Tôi cần giúp đỡ. Tôi có một tin giật gân. Tôi muốn được lên hình trực tiếp ngay bây giờ.”

“Tôi không thể.” Erickson phản đối. “Tom mới được quyền giải quyết việc này.”

“Không còn thời gian nữa đâu.” Dana gào lên.

Nàng liếc ra bên ngoài cửa sổ, thấy Sime Lombardo đang tiến lại phía cửa ra vào.

Trong xe, Vernon Mills nhìn đồng hồ. “Chúng ta có làm phỏng vấn hay không đây? Tôi có hẹn...”

Trong nhà, Dana đang cố thuyết phục. “Đây là vấn đề sống chết đây, Nate ạ. Anh truyền hình trực tiếp cho tôi đi. Hãy vì Chúa, làm ngay đi!” Nàng đặt điện thoại xuống, bước tới TV, bật kênh 6 lên.

Màn hình đang phát vở kịch. Một ông già đang nói chuyện với phụ nữ trẻ.

“Em không bao giờ thực sự hiểu anh, phải không Kristen?”

“Sự thật là em quá hiểu anh. Vì thế em muốn ly dị, George ạ.”

“Còn có ai khác không?”

Dana chạy vào phòng ngủ, bật cả TV trong đó. Có tiếng gõ cửa. Nghe rất to.

“Đừng mở,” Dana nói với Marianne... Nàng kiểm tra để chắc chắn rằng micro vẫn hoạt động. Tiếng gõ cửa càng ngày càng to.

“Chúng ta chạy thôi.” Marianne thì thầm.

“ Có cửa sau...”

Đúng lúc đó, cánh cửa bị đập tung, Sime nhảy vào phòng. Gã đóng sầm cửa lại và nhìn 2 người đàn bà. “Chào các quý cô. Tôi thấy rằng mình đã tóm được cả 2 rồi.”

Dana thất vọng liếc nhìn chiếc TV.

”Nếu còn có người nào khác thì đó là lỗi tại anh, George ạ.”

“Có thể là lỗi tại anh, Kristen.”

Sime Lombardo rút ra 1 khẩu súng bán tự động cỡ 22 li, bắt đầu tra bộ phận giảm thanh vào nòng súng.

“Không!” Dana nói “Anh không thể...”

Marianne lẩm nhẩm “Ồi lạy Chúa tôi!”

“Hãy nghe này...”Dana nói. “Chúng ta có thể...”

“Tôi nói các cô hãy im mồm đi.”

Dana nhìn vào chiếc TV.

“Anh luôn tin vào cơ hội thứ 2, Kristen. Anh không muốn để mất những gì chúng ta đã có... Những gì chúng ta có thể lại có nữa.”

Vẫn 2 cái giọng đó vang lên như trên ghẹo.

Sime nói. “Tôi bảo 2 cô nhé! Ta hãy giải quyết cho xong đi thôi.”

Khi 2 người phụ nữ hoảng sợ, dò dẫm đi vào phòng ngủ thì bóng đèn trên chiếc camera ở góc phòng bỗng bật đỏ. Hình ảnh Kristen và Georgr biến khỏi màn hình và tiếng phát thanh viên vang lên: ”Chúng tôi xin tạm dừng chương trình này để chuyển trực tiếp tới quý vị câu chuyện giết gân ở vùng Wheaton...”

Màn hình hiện lên khung cảnh phòng khách nhà Gorman. Dana và Marianne được quay cận cảnh, Sime đứng sau họ. Gã khựng lại, lúng túng khi nhìn thấy mình trên TV.

“Gì vậy, cái chó chết gì vậy?”

Trong xe, 2 nhân viên kỹ thuật nhìn thấy những hình ảnh vừa mới lóe lên trên màn hình. “Lạy Chúa tôi,” Vrnnon Mills nói, “Chúng ta đang truyền hình trực tiếp.”

Daba liếc nhìn màn hình, thầm thở dài, vui sướng. Nàng quay thẳng về phía camera. “Đây là Dana Evans. Quý vị đang chứng kiến trực tiếp cảnh ngôi nhà của Carl Gorman, người đã bị giết mấy ngày trước đây. Chúng tôi đang phỏng vấn người đàn ông nắm giữ 1 số thông tin về cái chết của Gorman.” Nàng quay sang Sime... “Anh có thể kể cho chúng tôi và cho quý vị khác giả biết một cách chính xác những gì đã xảy ra không?”

Lombardo đứng đó, dờ ra, nhìn hình mình trên TV, mấp máy môi. “Xin chào!”

Từ chiếc TV, gã nghe thấy tiếng mình. “Xin chào!” và thấy hình mình cử động khi nghiêng về phía Dana. “Gì thế này... các người đang làm gì thế? Trò quái quỷ gì vậy?”

“Không phải trò đùa đâu. Chúng ta đang được truyền hình trực tiếp. 2 triệu người đang theo dõi chúng ta.”

Lombardo nhìn lại mình trên màn hình 1 lần nữa, vội rút súng vào túi.

Dana liếc nhìn Marianne Gorman, rồi nhìn thẳng vào mắt Sime Lombardo. “Peter Tager đứng sau cái chết của Carl Gorman phải không?”

Nick Reese đang ngồi trong văn phòng thì người trợ lý lao vào “Nhanh lên! Hãy xem cái này! Họ đang ở nhà Gorman.” Anh ta chuyển TV sang kênh 6, hình ảnh hiện lên.

“Peter Tager đã sai anh giết Carl Gorman, đúng không?”

“Tôi không biết cô đang nói gì. Tắt cái TV chết tiệt đó đi trước khi tao...”

“Trước khi anh cái gì? Anh sẽ giết chúng tôi trước 4 triệu con mắt của 2 triệu người à?”

“Lạy chúa!” Nick Reese hét lên. “Gọi mấy xe tuần tra tới đó ngay.”

Trong phòng Xanh ở Nhà Trắng, Oliver và Jan đang xem kênh WTE, sững sốt. “Peter á?” Oliver từ tốn nói. “Tôi không thể tin được!”

Cô thư ký của Peter lao như bắn vào. “Ông Tager, tôi nghĩ ông nên bật kênh 6 lên.” Cô nhìn hẩn lo lắng, rồi vội vã đi ra. Peter Tager nhìn theo, thắc mắc. Hẩn cầm điều khiển, ấn nút, màn hình TV bật sáng.

Dana đang nói “... và có phải Peter Tager cũng phải chịu trách nhiệm trong cái chết của Chloe Houston không?”

“Tôi không biết gì về chuyện này hết. Cô phải hỏi Tager chứ?”

Peter Tager không tin vào mắt mình. Không thể có chuyện này! Chúa không thể đối xử vậy với ta được. Hẩn nhảy dựng lên, lao về phía cửa. Ta sẽ không để bọn chúng tóm được ta. Ta sẽ trốn ! Rồi hẩn dừng lại. Ở đâu? Ta có thể trốn ở đâu? Hẩn chậm rãi quay về bàn, ngồi phịch xuống ghế, chờ đợi.

Trong văn phòng của mình, leslie Stewart choáng váng. Peter Tager à? Không! Không! Không! Leslie vội lấy điện thoại, ấn số. “Lyle, dừng ngay việc phát hành lại. Không được tung ra 1 tờ nào hết. Nửa tờ cũng không. 1 trang cũng không. Cái trang nhất đó. Anh nghe rõ chứ?”

Ở đầu kia, tiếng Lyle đáp. “Bà Stewart, báo đã được tung ra toàn bộ từ nửa giờ trước. Bà đã ra lệnh càng nhanh càng tốt mà?”

Leslie ném điện thoại xuống. Nàng nhìn dòng chữ to và đậm nét chạy suốt chiều ngang trang nhất tờ Washington Tribune: **LỆNH BẮT VÌ TỘI GIẾT NGƯỜI DÀNH CHO TỔNG THỐNG RUSSELL.**

Rồi nàng lại nhìn lên mảnh báo đóng khung treo trên tường. **DEWEY ĐÁNH BẠI TRUMAN.**

Bà sắp nổi tiếng, thậm chí hơn cả bây giờ, bà Stewart. Cả thế giới sẽ biết đến bà...

Ngày mai, nàng sẽ thành trò cười cho toàn thế giới.

Ở nhà Gorman, Sime Lombardo điên cuồng nhìn hình ảnh của mình trên TV và nói, “Ta phải chuồn khỏi đây.”

Gã lao ra cửa. Có tới nửa tá xe tuần tra rú còi inh ỏi cũng vừa xịch đến.

25. Chương 25

Jeff Connors đứng cùng Dana đợi chuyến bay của Kemal hạ cánh xuống sân bay quốc tế Dulles.

“Nó vừa thoát chết.” Dana lo lắng. “Nó... nó không giống những cậu bé khác. Ý em là đừng ngạc nhiên nếu nó có thái độ không bình thường.” Nàng mong Jeff cũng thích Kemal.

Jeff an ủi. “Đừng lo lắng, em yêu. Anh chắc nó sẽ là một cậu bé tuyệt vời.”

“Kia rồi, máy bay tới rồi.”

Họ nhìn lên. 1 chấm nhỏ trên bầu trời, lớn dần, lớn dần, rồi trở thành chiếc 747 bóng loáng. Dana nắm chặt tay Jeff. “Nó đây.”

Hành khách đi xuống. Dana lo lắng nhìn theo từng người một. “Đâu nhỉ?”

Và cậu bé kia. Cậu mặc bộ quần áo mà Dana đã mua cho ở Sarajevo, khuôn mặt rạng rỡ. Cậu từ từ đi xuống, khi nhìn thấy Dana, cậu dừng lại. Cả 2 nhìn trân trân vào nhau. Rồi chạy ào tới nhau, ôm chặt nhau và cùng khóc.

Lúc Dana lấy lại được giọng, nàng nói. “Chào mừng cháu tới nước Mỹ, Kemal.”

Cậu bé gật gật, không nói được lời nào.

“Kemal. cô muốn cháu gặp bạn cô. Đây là chú Connors.”

Jeff cúi xuống.

“Chào Kemal. Chú đã được nghe Dana nói nhiều về cháu.”

Kemal giật giật tay Dana.

“Cháu sẽ tới sống cùng cô.” Nàng nói, “Cháu có thích vậy không?”

Kemal gật đầu. Cậu sẽ không rời Dana.

Nàng nhìn đồng hồ. “Chúng ta đi thôi. Em phải phụ trách ghi hình ở Nhà Trắng.”

Đó là một ngày đẹp trời. Cao, xanh, gió man mát thổi từ sông Potomac tới.

Họ đứng trong khu vườn hồng cùng vài chục phóng viên các đài truyền hình, các báo. Camera của Dana hướng vào tổng thống đang đứng trên bục, bên cạnh ngài là Jan. Tổng thống Russell nói. “Tôi có 1 thông báo quan trọng. Lúc này đang diễn ra cuộc gặp gỡ giữa các nhà lãnh đạo chính phủ liên hiệp các quốc gia A Rập, Libya, Iran và Syria, để bàn về hiệp ước hòa bình với Israel. Sáng nay tôi được biết rằng cuộc gặp mặt đang diễn ra tốt đẹp và rằng hiệp ước có thể sẽ được ký kết trong 1 hoặc 2 ngày tới. Một điều vô cùng quan trọng là Quốc Hội Hoa Kỳ sẽ giúp đỡ chúng ta trong vấn đề sống còn này.” Oliver quay sang người đàn ông đang đứng cạnh mình. “Xin mời nghị sĩ Todd Davis.”

Nghị sĩ Davis bước tới micro. Ông ta mặc bộ quần áo màu trắng có gắn gia huy, đội chiếc mũ vành rộng màu trắng, tươi cười với đám đông. “Đây quả là giây phút lịch sử trong lịch sử của đất nước vĩ đại này. Đã nhiều năm nay, như quý vị đều biết, chúng ta đã và đang cố gắng mang lại hòa bình giữa Israel và các nước A Rập. Đó là một nhiệm vụ lâu dài và khó khăn, nhưng giờ đây, cuối cùng, với sự giúp đỡ và lãnh đạo của tổng thống tuyệt vời của chúng ta, tôi vui mừng thông báo rằng những nỗ lực của chúng ta cuối cùng cũng đang ra hoa kết trái.” Ông ta quay sang Oliver. “Chúng ta hãy chúc mừng vị tổng thống vĩ đại của chúng ta vì ngài đã góp phần cực kỳ to lớn để...”

Dana ngẫm nghĩ. Một cuộc chiến đang đi đến hồi kết. Có thể đây mới chỉ là bước khởi đầu, cho một ngày kia, chúng ta sẽ có một thế giới, mà những người lớn biết dàn xếp các vấn đề của họ bằng tình yêu thay vì lòng căm ghét, trẻ em có thể lớn lên mà không hề nghe thấy những âm thanh gém ghiếc của bom đạn, không phải sợ hãi vì những kẻ lạ mặt lấy mất chân mất tay...” Nàng quay sang nhìn kemal đang thì thầm to nhỏ với Jeff. Dana mỉm cười. Jeff đã cầu hôn với nàng. Kemal sẽ có cha. Họ sắp trở thành 1 gia đình. Sao mình lại may mắn thế nhỉ? Dana nghĩ.

Các bài phát biểu cứ trôi đi. Người quay phim chuyển camera khỏi bục, rồi quay cận cảnh Dana. Nàng nhìn vào ống kính.

“Đây là Dana Evans, phóng viên đài WTE, từ thủ đô Washington...”

Đọc và tải ebook truyện tại: <http://truyenclub.com/ke-hoach-hoan-hao>